

Benjamin
Prüfer tự thuật



THE EXOTIC BESTSELLER OF GERMANY

sống từng ngày

một mối tình khờ tin có thật



nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN
PHỤ NỮ

Heart of Darkness⁽¹⁾.

Tôi gặp cô hôm 8 tháng Chín năm 2003, bên rìa sàn nhảy của Heart of Darkness, một câu lạc bộ ở Phnom Penh được cầm nang du lịch miêu tả là “*tung bừng từ nửa đêm trở đi, và có thể có nhạc hay.*” Tối hôm ấy một gã người Khmer bán cho tôi thứ bột mà gã cam đoan là cocain, giá năm đô la. Cơn phê thuốc thoát tiêu tan, đem theo cả hứng thú bia rượu và phiêu lưu. Sau đó tôi chỉ uống nước. Cũng đã ba năm trôi qua rồi, chẳng trách mà tôi quên bằng hôm ấy nghĩ gì. Có lẽ tôi chỉ ngỡ ã đực ra đó và ngạc nhiên tự hỏi - không phải lần đầu và cũng không phải lần cuối trong chuyến du lịch này - thế lực quỷ quái nào đã đưa mình đến châu Á này.

Thùng loa ném ra một hỗn hợp ngớ ngẩn pha trộn nhạc rock thập niên 80 với hip hop khiến tôi nhớ đến buổi liên hoan tốt nghiệp trung học. Trong ánh sáng nhấp nhোang tôi thấy các cô gái Campuchia và Việt Nam quần lấy mấy du khách Tây ba lô trẻ. Gái Việt Nam nhanh nhẹn và mảnh mai, gái Campuchia rậm nắng và bí ẩn. Quanh tường là đám con trai nhà giàu xổi của Phnom Penh đứng khoanh tay nhìn ngạo mạn. Một người tách khỏi đám đông. Đó là Ed, sinh viên Y khoa ở Munich; trước đây mấy hôm tôi làm quen với cậu ta trên thùng xe Toyota bán tải. Chúng tôi ngỡ ã trên đó cùng một núi ngô và hai gia đình Campuchia phóng xòng xọc trên đường rừng của Monduliri⁽²⁾. Đống tử của Ed nở to như hai hòn bi ve. “Không tưởng tượng nổi. Mình đang ở trong hộp đêm của Campuchia và hít thứ bột trắng này. Ôi, Campuchia là thế đấy!” Vừa dứt lời, cậu lại biến vào biển người.

Đột nhiên cô gái hiện ra từ trong bóng tối và hỏi tôi bằng thứ tiếng Anh b ấ, xin phép được ngỡ ã cạnh. “Vâng,” tôi nói. Chúng tôi im lặng ngỡ ã bên nhau một h ấ. Sau đó cô ta thử bắt chuyện. Cô xòe tay cho tôi xem: “Trông này, em mới làm móng tay hôm nay. Anh thấy chưa? Hai đô la đấy.”

Tôi nhìn móng tay cô. Đó là móng tay của một cô gái thành phố: dài, đỏ, mỗi móng vẽ một vệt quét ngang màu bạc lấp lánh hình tia chớp. Tương phản một cách kỳ lạ với da tay thô ráp, nhăn nheo, nhiều sẹo của những vết xước. Đó là đôi tay của người làm ruộng. Trước mắt tôi thoáng

hiện hình cô đang cấy lúa, đầu quấn tấm khăn vải ố vàng che nắng nhiệt đới, chân trần ngập đến đầu gối trong bùn nóng.

“Làm móng tay mà những hai đô la thì hơi nhiều đấy,” tôi nói.

Tôi không rõ cô ta muốn gì ở mình. Cô không son phấn như những cô gái khác ở hộp đêm. Và cũng không gây ấn tượng mời tôi làm một cú phiêu lưu với cô. Cũng chẳng ăn mặc kêu gọi. Có lẽ không phải gái mại dâm.

“Tên em là gì?” tôi hỏi.

“Rose.”

Không phải tên Campuchia.

“Đó không phải tên thật của em,” tôi nói.

“Sreykeo,” cô nói.

Tôi không phát âm được, và rồi cũng quên luôn. Chúng tôi lại im lặng.

Rồi cô ngả đầu lên vai tôi. Một cử chỉ tinh tế và thân mật khiến tôi luống cuống. Tôi ngẩn cứng đờ và tự hỏi liệu cô đã ngủ thiếp đi chưa. Một lát sau chúng tôi ra sàn nhảy. Tôi định hôn cô vì cho rằng cô cũng muốn thế. Nhưng cô ngượng ngập. Một lúc sau cô kêu mệt.

Tôi làm quen Sreykeo như thế đó.

Sống như trong mộng

Khoảng ba năm sau có người hỏi tôi, liệu tôi có thể hình dung ra việc viết sách về mình và Sreykeo. Trước khi trả lời, tôi hỏi ý cô.

“Vâng, tất nhiên!” cô nói.

“Nhưng anh sẽ phải viết hết mọi chuyện. Kể cả những chuyện t ả t ệ.”

“Em tin anh,” cô đáp xanh rờn.

Đối với cô, đem chuyện chúng tôi ra kể chẳng có vấn đề gì. Tôi thì suy nghĩ ngược lại. Quên được là tốt. Chuyện cũ thì cho qua, đừng khai quật lên làm gì. Viết là ngược với quên, vì nó giữ chặt quá khứ. Kể cả những chuyện xấu xa. Nhưng mặt khác thì chuyện của chúng tôi đầy sống động. Nếu có một cuốn sách về chúng tôi thì tôi không bao giờ còn phải trả lời đã làm quen nhau ra sao. Vậy thì tôi sẽ kể hết.

Mọi chuyện bắt đầu không ở Phnom Penh, mà ở Hamburg. Sau khi tôi làm quen Sebastian. Hồi đó tôi 22 tuổi, vừa có việc làm đầu tiên ở một tòa báo. Tôi không quen nhiều người ở Hamburg. Ngày ấy tôi thấy mình khá quan trọng khi rời tòa soạn qua cửa sau hoặc khi gọi món pizza đưa đến tận bàn làm việc vào ngày cuối tuần. Nhưng rồi tôi thấy các biên tập viên khác chưa đến tuổi bốn mươi, vừa ly dị, và cũng rời khỏi tòa soạn qua cửa sau. Và tôi tự hỏi công việc này sẽ dẫn đến đâu.

Một hôm, Sebastian xuất hiện trong văn phòng của tôi xin một chân cộng tác viên tự do. Hình như chúng tôi trò chuyện về nghề báo, tôi không còn nhớ chi tiết cụ thể. Chỉ nhớ là khi cậu ta ra khỏi thì có gì đó vương lại. Một làn khói thuốc và hơi rượu. Không phải mùi từ một người vừa bập vôi vài hơi thuốc ngoài hành lang. Đó nhất định là một người uống vodka với nước bò húc đến tận lúc bánh mắt ở khu đèn đỏ⁽³⁾ và về ngủ hai tiếng trước khi đi xin việc. Mùi này không hợp với không khí văn phòng, với dây phòng trải thảm xám lịch thiệp mà sáng nào cũng có một bà phục vụ người châu Phi hút bụi sạch sẽ. Và chính mùi này là thứ vẫn thiếu trong đời tôi.

Chúng tôi thành bạn. Tôi khâm phục cậu ta vô cùng. Dường như cậu quen mọi người trong thành phố, hay ít nhất thì ai cũng có vẻ như quen cậu

ta. Có lẽ tên cậu ta có trong mọi danh sách khách mời. Tôi ấn tượng nhất vì phong thái cao sang của Sebastian, bên cạnh cậu tôi thấy mình rất nhà quê. Đó cũng là lý do Sebastian rủ tôi du lịch. Đối với cậu, du lịch không phải nghỉ ngơi. Mà là quan điểm sống. Nói du lịch không có nghĩa là đến một khách sạn Thụy Điển hay sang Câu lạc bộ Robinson⁽⁴⁾ ở Hy Lạp. Đôi khi cậu chỉ giết thời gian bằng cách ngồi trước máy tính khảo giá máy bay. Trên giá sách của cậu toàn sách cẩm nang du lịch của Lonely Planet, cả sách về những nước mà cậu chưa đặt chân đến.

Ai đi du lịch về và không có gì để kể ngoài “những con người tuyệt vời và món ăn đặc sắc” ở đó, người ấy chắc chắn sẽ nhận được ánh mắt thương hại của Sebastian. Theo ý cậu, người ta phải đem theo về những câu chuyện rợn tóc gáy và nhận thức mới mẻ từ chuyến đi. Bị trấn lột. Lạc đường vào khu ổ chuột. Ít nhất là bị tiêu chảy suýt chết. Sebastian không nói đến nghỉ ngơi, mà dùng từ “lữ hành”, cậu không tự gọi là du khách, mà là “lữ khách”.

Cậu không việc gì phải ra khỏi nhà để du lịch. Hai nữ sinh người Moskva theo chương trình trao đổi đã sống ở nhà cậu. Rồi một sinh viên Ấn Độ trẻ mà cậu từng làm quen dọc đường. Có bữa tôi gặp cậu đi cùng một cô gái ngày xưa làm ăn may ở Bombay⁽⁵⁾. Cậu gửi tiền cho cô đi học. Bất ngờ cô được sang Đức với người nhà ở Herne và lập tức gọi điện cho cậu.

Sebastian tin rằng du lịch biến ta thành người tốt hơn, hạnh phúc hơn. Sau này nhìn lại, tôi phải công nhận cậu có lý. Không phải là người ta tự khắc thông minh hơn khi có thị thực nhập cảnh nước ngoài trong hộ chiếu. Nhưng đó là bước khởi đầu. Mỗi lần Sebastian từ nước ngoài về, cả lũ bạn bè chúng tôi tụ họp trong bếp nhà cậu. Cậu nhâm nhi vang chát, còn chúng tôi lắng nghe cậu kể chuyện. Tuy nhiên không bao giờ tôi nghĩ đến chuyện mua vé máy bay cho mình. Tôi đang có công việc, và chỉ có vài tuần nghỉ phép.

Rồi đến một buổi tối trước lễ Giáng sinh năm 2002. Hai chúng tôi hẹn gặp nhau ở hội chợ Giáng sinh, uống vang chát hâm nóng đến khi hứng chí ba hoa. Sau đó hai chúng tôi ngồi trong bếp nhà Sebastian. Tôi phàn nàn về công việc của mình, mọi chuyện tắc tị, không biết nên làm gì. Sebastian

nhận ra tôi đang tìm tòi mà không biết tìm gì. Và cậu biết, tôi sẽ không tìm thấy ở Hamburg.

Cậu lái chuyện sang hướng du lịch. “Nghe nói Lào rất tuyệt vời,” cậu nói. Lào à? Trong đầu tôi hiện ra lũ trẻ con da đen đứng trước những túp lều đắp bùn trên sa mạc. “Tớ cũng lâu lắm chưa quay lại châu Á,” cậu ta bĩu thêm. Thôi chết! Tôi sửa ngay hình ảnh trong đầu, chuyển sang phụ nữ đội nón trên ruộng lúa. Tình cờ trên giá sách có cuốn Lonely Planet về Việt Nam. Rồi Sebastian kể về đặt vé qua mạng, chẳng mấy chốc máy tính được bật lên, và trên màn hình có ô “Đăng ký”.

“Cậu có định làm thật không?” Sebastian hỏi. Không nói không rằng, tôi kích chuột vào, vì tôi muốn gây ấn tượng với cậu ta và làm ra vẻ bột phát, nhưng chủ yếu vì đã quá chén. Một tuần sau, bưu điện chuyển vé đến, và tôi phát hoảng - báo cáo với sếp thế nào đây?

Sebastian tin rằng cuộc đi này là phần của cậu góp vào việc hoàn thiện nhân cách cho tôi. Cậu cố hết sức cản không cho tôi chùn bước. Quả là một việc không đơn giản. Hai tháng trước ngày khởi hành, tôi làm quen một cô gái với những lọn tóc đen bất kham, tính tình vui vẻ đầy lôi cuốn và đẹp ngõ ngàng. Trong cả mùa hè, cô là đáp án cho mọi câu hỏi của cuộc đời. Còn một tuần nữa thì bay, tôi kể với Sebastian là sẽ cắt vé “vì hiện tại rất bất lợi cho công việc”.

Dĩ nhiên lý do là cô bạn gái. Sebastian trả lời: “Đừng làm thế, vì cậu sẽ hối hận cả đời.” Tôi hiểu, Sebastian sẽ không bao giờ coi trọng tôi nữa, nếu tôi hủy chuyến bay.

Tôi tìm ra một lối thoát khác: mua thêm một vé nữa bằng 500 euro vay của anh tôi. Sebastian nói: “Một món quà xông xênh đấy.” Nhưng trong mắt cậu tôi đọc ra được: “Sai lầm lớn.” Tất nhiên cậu ta đúng. Cô ta dự định bay sau tôi hai tuần đến Thái Lan. Tôi ngõ trong quán cà phê internet ở Chiang Mai và mở email của cô ta với dòng đầu tiên: “Em không biết phải nói với anh thế nào.” Tôi đọc như lời từ chối lịch sự cho đơn xin việc. Về vụ này, Sebastian viết cho tôi như sau:

“Tớ không biết viết gì. Cậu biết là tớ tiếc cho cậu. Cậu cũng biết là tâm trạng cậu rồi sẽ sớm khá lên. Còn tớ thì suốt ngày hy vọng là cậu rút cuộc đã bắt đầu chuyến đi của mình. Bạn già ơi, hãy nhìn về phía trước. Hãy hình dung những gì còn trước mắt mình, đừng ngó quanh ngó quẩn. Bay

giờ cậu sẽ làm quen các cô gái, sẽ tiệc tùng, sẽ du lịch v.v. như chưa bao giờ trong đời. Xét về khía cạnh nào đó, sợi dây rốn nối cậu với ở nhà đã được cắt. Ý tớ là nói về cảm xúc. Và đó cũng là một thuận lợi... Hãy làm gì đó mà cậu vừa chợt nghĩ ra. Mua một cái xích lô và đi về Bangkok, giúp thu hoạch lúa ở một nơi thật xa nên vắng vẻ (một việc cực hay, giúp cậu có những ý nghĩ mới - thật đấy, tớ đã từng trải qua) và một nghìn việc khác.”

Tôi mệt mỏi quá. Chỉ ước gì được lên chuyến bay gần nhất về nhà. Tôi đi tuyến xe buýt đường dài từ Thái Lan qua Lào, từ Lào đi Campuchia, nhìn ra trời mưa nhẹ hạt của tiết gió mùa mà không biết rõ mình sẽ đi đâu. Buổi tối tôi vào nhà khách, nằm lăn ra giường ngắm cánh quạt trần quay, hút hết điếu này đến điếu khác. Để rồi sáng hôm sau lên chuyến xe buýt khác đi tiếp vào cõi u minh.

Trông vậy mà không phải vậy

Đêm đầu tiên Sreykeo thức dậy với một tiếng rú hoảng loạn, lạnh lạnh như một hũ còi. Tôi quay phắt sang cô. Sreykeo ng ã thẳng lưng trên giường. R ã cô ho rũ rượi, không thở được nữa. Tôi cố dỗ cô. Chỉ muốn thốt ra “anh đang bên em mà” nhưng kìm lại được. Có gì mà câu đó phải làm cô an tâm?

“Mơ,” cô ú ớ r ã cúi người qua thành giường để nhỏ. R ã cuộn người lại ngủ tiếp. Tôi tỉnh hẳn.

Tôi ngắm cô. Mái tóc đen dài xòa ra giường như làn nước. Lông mi dài, lưỡng quy ãn cao của người Khmer, môi đậm thoáng vẻ bướng bỉnh trong lúc ngủ. Tôi khẽ lùa ngón tay vào tóc cô và để nó tuột qua kẽ tay. Tóc cô mát và có mùi đất. Tôi nhận ra cô quan sát mình. Cô nhòm dậy, cúi trên người tôi, để tóc lướt lên cổ và làm nhột mũi tôi. Cô mỉm cười. Sau đó cô nằm ngửa nhìn lên tr ãn.

“Em nghĩ gì vậy?” tôi hỏi cô. Cô ngập ngừng không đáp.

“Nghĩ về anh và em. Có nên hỏi anh ti ãn không,” cô nói.

Tôi ng ã lên mép giường. Mừng quệt vào mặt. Tôi thất vọng khi thấy mình ngạc nhiên. Tôi cảm thấy mình tr ãn trụ và dơ dáy. Rõ ràng cô ta không vào Heart of Darkness cho vui, tôi biết chứ, nhưng tôi vẫn cứ tin có gì đó trong vẻ âu yếm của cô là chân thực. Thêm nữa là tôi không rõ nên trả bao nhiêu ti ãn. Tôi đưa cô một tờ 20 đô la. Cô c ãn ti ãn và hỏi mượn chiếc áo sơ mi của tôi vì bây giờ trời đã sáng và cô không thể để vai tr ãn ra đường - Campuchia là một xứ câu nệ đức hạnh. Đây là chiếc áo tôi thích nhất. Tôi đưa cô mặc. Cô nhận ra vẻ thất vọng của tôi và mỉm cười. Đã ra đến cửa, cô lại quay lại hôn qua mừng lên môi tôi và bảo tám giờ tối sẽ quay lại. R ã cô đi khỏi. Tôi không tin sẽ nhận lại chiếc sơ mi.

Mại dâm. Tôi không dám dùng chữ đó cho cô. Đó là một chữ gắn li ãn vào con người. Và tôi sợ nó sẽ dính chặt suốt đời vào người cô nếu tôi thốt ra thành lời. Cũng chẳng hơn gì khi gọi là gái làm ti ãn ngày xưa. Nhưng chẳng có tên gọi nào cho nghề này mà lại không có ý khinh bạc hoặc làm cho đỡ tệ đi. Trong mọi tên gọi, khái niệm này vẫn là chính xác nhất.

Tôi ngồi mép giường một hồi lâu nhìn mông lung vô định. Sau đó tôi mặc quần áo và ra sân nhà nghỉ. Ngôi nhà xây trên cột chống, mặt hồ phủ kín cây cỏ xanh non. Mỗi thành phố lớn ở châu Á có một khu cho Tây ba lô. Ở Bangkok là Khao Sun Road, Jakarta có Jalan Jaksa, Sài Gòn có phố Phạm Ngũ Lão. Nhưng độc nhất vô nhị vẫn là khu Boeng Kak ở Phnom Penh. Nó nằm giữa khu ổ chuột vây quanh hồ nước. Một khu người nghèo với những con ngõ hẹp được vội vã tu sửa, trang hoàng áp phích Bob Marley⁽⁶⁾ và đèn dây để đón làn sóng du khách. Ánh mặt trời phản chiếu dưới nước làm tôi chói mắt, cơn đau đầu vì rượu bóp chặt vầng trán. Tôi gọi cà phê và trứng ốp la. Hai cô gái Thụy Sĩ ngược mắt khỏi cuốn cẩm nang du lịch và ném qua tôi một ánh nhìn khinh bỉ. Có lẽ họ vừa thấy Sreykeo ra khỏi phòng tôi. Giờ thì tôi cũng là “một phường” như thế.

Một gã Khmer trẻ đến hỏi tôi: “Mister, hút không?” Hắn giơ một túi nylon lớn bằng nắm tay đựng cà phê sa. “Tôi mời giá đặc biệt. Chỉ ba đô la thôi.” Tôi ghét cà phê sa. Nhưng nói cho cùng thì chuyến đi này không để vui đùa. Khi thằng bé bẽn lẽn đem biên lai ra, tôi thấy nó ghi gói cà phê sa bên cạnh món ăn sáng, tựa như đó là bánh chuối vậy.

Trên tường cạnh bàn billiard có dính hai tờ giấy. Một tờ viết chữ hoa bằng tiếng Anh: “ĐỪNG CHO NGƯỜI TÂY ĂN XIN NÀY TIỀN! Bố mẹ anh ta đã gửi tiền và vé máy bay quay về qua đại sứ quán Mỹ. Nhưng anh ta thích ở lại đây vì nghiện ma túy!” Tờ giấy kia in logo đại sứ quán Anh. Một người Anh trẻ tuổi mất tích. Anh ta mỉm cười dịu dàng trong bức hình, tóc vàng rơm, mặt tàn nhang. Tôi ngắm hai tờ giấy. Có lẽ họ cũng tới đây như tôi, lưng đeo ba lô, tay cầm sách cẩm nang du lịch. Sau đó họ làm một việc mà chính mình cũng không ngờ, rồi mọi việc tiến triển theo một chiều hướng khác hẳn mà chính họ cũng không tưởng tượng ra nổi.

Buổi sớm mai để lại trong tôi một dư vị nhạt nhẽo, như khi người ta làm một việc gì đó không đảo chiều được nữa. Tôi nhớ lại cảm giác ngỡ ngàng ghê sợ xa khi cô ta vào phòng mình hồi đêm - phòng cực bừa bộn. Chiếc ba lô nhuộm đỏ bụi đường nằm bẹp ở góc nhà. Giường không trải ga. Chai nhựa dùng tạm làm gạt tàn đầy ứ. Trên nhà vương vãi túi nylon, bao thuốc lá và giấy gói bánh. Tôi xin lỗi rồi lấy chân đá rác rưởi xuống dưới gầm giường. Nhưng cô chỉ nói: “Không sao, được rồi.” Giờ

thì tôi hiểu “được r ồi” nghĩa là gì. Đại khái: “Em là ca ve mà, anh không việc gì phải xấu hổ trước mặt em.”

Vì không có ai để trò chuyện, tôi vào một quán cà phê internet t ồi tàn và viết email cho Sebastian như một người hoa tiêu chỉ đường và khuyên bảo cho chuyến đi này từ Hamburg. Tôi viết:

“Béo ơi, tớ gục hẳn r ồi. Đêm qua thật khủng khiếp. Có lẽ tớ sắp phải đi tiếp, vì Phnom Penh có một tác động kỳ lạ đến những người khách của nó. Ở đây người ta quá dễ dàng tha hóa. Khi ta ở Campuchia một thời gian dài thì tất cả những gì bị châu Âu coi là hoàn toàn hư hỏng và vô đạo đức trở nên khá bình thường.”

Vì lý do nào đó, tôi không gửi email này đi mà cho vào hòm thư lưu. Hôm đó tôi chưa biết rằng, cho đến ngày cuối cùng trước khi ra đi đây là lần cuối cùng tôi định bắt liên lạc với nước Đức.

Mặt trời lên g ần đỉnh đ ầu. Những trải nghiệm đêm qua còn chao đảo trong óc và làm tôi bối rối, mặc dù dư lượng rượu vẫn còn. Tôi quay về nhà nghỉ, trải ga giường mới, đồ gặt tàn, dọn hết rác.

Sau đó tôi thuê một chiếc xe đạp cà tàng đi tham quan thành phố. Phnom Penh phủ dưới một lớp bụi đỏ. Xe máy Honda chạy phành phạch ùn tắc đường. Một người chở cả con lợn còn sống trên giá đeo hàng. Có xe chở cả gia đình, bốn người lớn và một trẻ con ng ồi trên lòng người lái. Trên một xe máy khác là ba ông sư mặc cà sa vàng nghệ phấp phới. Giữa dòng xe máy là mấy chiếc xích lô ba bánh di chuyển chậm chạp như những con lạc đà mệt mỏi. Những huyết mạch giao thông hôi mùi d ầu và khói thải. Từ trong một ngôi nhà bay ra mùi bếp than hòa lẫn với mùi nhang luôn luôn có sẵn trong không khí.

Có một thứ tôi muốn tham quan nhưng không có trong cuốn hướng dẫn nào: ngôi nhà ngày xưa của Đại sứ quán Pháp, cách khu Tây ba lô chỉ vài trăm thước. Cổng vào hẹp hơn tôi vẫn hình dung nhiều. H ồi 1975 hàng trăm người tị nạn đã chen chúc qua đây với hy vọng hảo huy ền được bảo vệ trong khuôn viên sứ quán trước lũ sát nhân Khmer Đỏ. Một cổng vườn rất t ần thường, nhưng là ranh giới giữa sống và chết. Người da trắng được phép xuất cảnh nhờ ngu ần gốc phương Tây của mình, và số phận của người Campuchia chỉ đọng lại trong trí nhớ như một giai thoại. Nhưng cả dân tộc Khmer - tên gọi của người Campuchia - phải rời khỏi sứ quán,

màu da vàng đã trói họ vào số phận bi thảm của dân tộc họ, cái số phận đã giam cầm và rớt cuộc ăn thịt họ.

Mảnh đất này, Nixon, những trận bom rải thảm, máy bay B52, chiến tranh Việt Nam, biển máu của Khmer Đỏ - cho đến nay, đối với tôi chỉ là những tí lớn, những mảng tranh luận, xa xăm, mờ ảo, hoang đường, huyền thoại, tài liệu làm phim. Bọn Khmer Đỏ trong mắt tôi chỉ là ẩn dụ về sự khát máu vô nghĩa.

Tôi choáng váng khi đứng trước mảnh đất có thực này. Những chuyện xảy ra thực. Con người làm việc đó thực. Bên lề đường là những người tàn tật ăn xin, nạn nhân của bom mìn. Nhiều trẻ con. Chúng cườg điệu ánh mắt buồn thảm, gọi “xin ông tiền.” Chúng lấy ngón giữa chọc vào người tôi, nhẹ thôi, nhưng không nghĩ. Mấy đứa còn quỳ xuống trước mặt tôi. Tôi nói “Không, không,” và khi thấy không ích gì, tôi nói “Cút đi!” Ở đâu đó tôi có đọc là không nên cho trẻ con ăn mày tiền, vì bố mẹ chúng thích cho chúng đi ăn xin hơn đi học. Tuy nhiên tôi không hiểu tại sao không cho trẻ con tiền thì tốt cho chúng hơn. Quy định đối với Tây ba lô là vậy.

Trong đám đông này có lẽ tôi là người duy nhất không có việc gì làm và không biết nên đi đâu. Mọi người như rất xa vời, không với tới được. Họ xách túi đi chợ hoặc bê hộp các tông - tôi chỉ là chướng ngại vật trên đường họ đi làm.

Campuchia. Tôi đi ngang dọc châu Á trong hai tháng qua và muốn ở lại đây tháng thứ ba, tháng cuối cùng. Tháng này là điểm cuối, là đỉnh cao của chuyến đi. Khi đến nước này, dường như người ta đã bỏ hết lại đằng sau. Khác hẳn Thái Lan. Ở đó ta ra khỏi sân bay, không giống châu Âu nhưng ta biết chắc, một lúc nào đó điện thoại di động đổ chuông và bố mẹ ở đâu đây kia, ta có thể lên máy bay và về Đức. Nhưng qua khỏi biên giới để vào Campuchia thì mọi thứ đều khác. Ta không chỉ ở một nước khác, mà ở một hành tinh khác. Không chỉ vì Campuchia không có quán ăn nhanh, máy ATM và cửa hàng mở 24/7. Tựa như nó thách thức tất cả những gì mà ta tưởng đã biết về thế giới và về chính mình. Ta có cảm giác xa rời vạn vật, như Alice ở xứ sở sau tấm gương. Mọi chuyện đều không lý giải nổi.

Sự khác biệt giữa vẻ đẹp và bản cùng khiến tôi liên tục choáng váng. Tôi quan sát những phù điêu sa thạch của đền chùa Angkor. Tôi không có xu hướng thần thánh hóa những nền văn hóa “lạ”, nhưng ở đây tôi tin đã

thấy các vũ nữ Apsara lắc hông. Nhiều bàn tay du khách đã làm cho thân hình bằng đá của họ bóng loáng. Người ta phải chạm tay vào, không cưỡng lại nổi. Bên rìa đường, một nhóm nhạc công chơi nhạc truyền thống bằng trống, kèn và đàn bầu. Ta lắng nghe, bị cuốn hút vào tiếng nhạc trầm bổng. Và một lúc sau mới nhận ra rằng tất cả các nhạc công đều thiếu một tay hay một chân.

Chính những người Khmer cũng bí ẩn. Ta nhanh chóng bị cuốn hút bởi sự dịu dàng, thân thiện và cởi mở của họ. Nhưng rồi, đột ngột, giữa phố bùng nổ một sự kiện tàn bạo như bom, ta thấy thanh sắt, dao, máu trên mặt đường nhựa, một ai đó được cáng đi. Người qua đường không buồn ngược mắt nhìn. Một thanh niên bán hợp đồng thuê bao điện thoại ở một trung tâm thương mại, nhìn qua cổ áo sẽ thấy anh ta có hình xăm huyền bí chống ác quỷ và tên đạn. Ta thấy những chiếc Landcruiser máy lạnh của các vị tướng giàu có đi cùng cận vệ trên những con đường không rải đá, cũng là chỗ chơi của lũ trẻ con truyền thống. Ta chứng lại, mê mải và bối rối.

Đến và đi

Tôi ghét làm du khách. Du khách không thể làm gì khác ngoài bộ dạng ngớ ngẩn, lúc nào cũng ở trong một thế giới ảo thân thiện gượng gạo mà tôi gọi là thế giới Tây ba lô. Ở đâu cũng vậy, bất kể ta đi qua châu Á, Úc hay Nam Phi, chỗ nào cũng có thế giới Tây ba lô. Tất cả những gì người ta muốn biết về thế giới Tây ba lô đều có thể đọc trong sách cẩm nang du lịch Lonely Planet. Ở đó chia thành các chương “Đến và đi”, “Tìm phòng trọ”, “Nên làm gì và tham quan ở đâu” và “Những đi đâu nên tránh”. Trong thế giới Tây ba lô không có người thực, chỉ có lái xe tuk-tuk giao hoạt, nữ phục vụ viên luôn mỉm cười lễ độ, chủ nhà trọ và hướng dẫn viên có ông anh họ ở Đức. Tất cả đều thân thiện với ta, gọi ta là “anh bạn” (“my friend”) mặc dù ta chưa bao giờ gặp họ trước đó. Và câu hỏi đầu tiên của họ luôn là “Anh người nước nào?” Ta trả lời “Đức.” Và họ nói: “Ồ, nước Đức à! Tôi yêu nước Đức! Mai-cơn Ba-lách! Cầu thủ bóng đá số 1!”

Trong chuyến du lịch này tôi có cảm giác mọi thứ xung quanh mình chỉ là sân khấu được dựng cho riêng tôi. Đã đành là tôi đang ở đây, nhưng bao bọc quanh tôi là một bong bóng Tây - thẻ tín dụng, máy nghe nhạc MP3 và bảo hiểm y tế nước ngoài. Tôi hoàn toàn không ở châu Á, lúc nào cũng trong thế giới Tây ba lô, lẫn trong đám đông tìm tòi tay cầm cuốn Lonely Planet như mình. Họ đeo dây chuyền bằng răng cá mập, mang hình xăm trở hay đeo hình Phật để mượn tạm chút bản ngã của một nền văn hóa lạ. nỗ lực tạo cho mình chút cá tính đưa đến kết cục là ai trông cũng giống ai: T-Shirt in hình Che Guevara, quần rằn ri và dép tông. Và luôn mặc loại T-Shirt mua tại Khao Sun Road ở Bangkok như đồng phục vậy.

Cả tôi cũng luôn cầm cuốn Lonely Planet trong tay và chỉ nhìn thấy những gì miêu tả trong sách. Đôi khi tôi nghĩ có nên quẳng nó đi không. Nhưng như vậy thì nhất định tôi sẽ bị đào thải khỏi thế giới Tây ba lô, chuyến du lịch sẽ trở thành thực tế một cách đáng sợ. Nghĩ đến đã thấy phát hoảng.

Mọi quan hệ trong thế giới Tây ba lô đều như gió thoảng. Ta làm quen với ai đó, say sưa một đêm bia rượu với người đó, trong vài ngày người đó là bạn thân nhất, nhưng ta biết là khi leo lên xe buýt là người đó sẽ quên ta

ngay. Ở thế giới Tây ba lô ta không bao giờ một thân một mình, nhưng thường cô đơn.

Có gì đó cạnh đường khiến tôi phải chú ý. Một nhà chung cư khổng lồ, cũ nát và hoang tàn. Đó là năm khối nhà được nối với nhau bởi cầu thang và hành lang. Chỉ có bốn tầng nhưng dài mấy trăm thước.

Lớp vữa nghe chừng đã lở ra trước đây vài chục năm. Tường đen xỉn vì khói và nấm mốc. Các căn hộ không có cửa kính, mặt tiền hướng ra phố mở toang hoác, vì vậy tôi nhìn được vào tận trong phòng - ngôi nhà giống như cái hộp nhiều ngăn kéo khổng lồ có người sống bên trong. Chỗ nào cũng thấy trẻ con. Lái xe ôm ngủ ngay trên xe dựng trước thềm nhà, chân gác lên ghi đông. Mỗi gia đình trang trí nhà mình như đi đầu kiện cho phép, họ dùng tôn sóng làm mái che bao lơn, vẽ tranh lên tường hoặc treo giò phong lan trước cửa sổ. Một số nhà biến thành cửa hiệu nho nhỏ. Có cửa hàng cắt tóc, thợ may, hiệu bán kem. Trước nhà là một bãi cỏ để trẻ con thả diều, giếng phun ở giữa bãi ngồn ngộn rác rưởi. Trước đây vài thập kỷ nhất định đây là một công viên. Vẽ đại thể, trông như một thành phố trong lòng thành phố, một vũ trụ khép kín. Trên tường đầu hồi là một bức tranh to theo phong cách nghiệp dư ngọng nghịu, màu đã ngả xanh vì nắng, vẽ một cô gái ngồi ở mép giường. Trước mặt cô ta là một người đàn ông xây lưng về phía người xem. Trong tay cô là một sinh vật gớm ghiếc hình cầu màu xanh lá cây, tay kia cầm gói bao cao su. Một bong bóng tưởng tượng ra hình cô gầy đét và ốm yếu trên giường bệnh - lời cảnh cáo cho những đứa con gái ở khu chung cư.

Tôi đã đọc trong cuốn *Cú sốc văn hóa Campuchia* về tòa nhà này. Đây là một cuốn cẩm nang du lịch hơi khác kiêu. Nó không phải là nhà ổ chuột từ ngày xưa. Trong những năm 60, khi Campuchia có một giai đoạn thịnh vượng ngắn ngủi, đây là một trong những dự án kiến trúc hiện đại nhất trong nước. Tác giả Molyvann, kiến trúc sư người Campuchia, được tôn sùng như một ngôi sao nhạc pop. Những viên chức quen từ nông thôn ra đô thị được kiến trúc mở này cho cảm giác như đang sống trong ngôi nhà sàn truyền thống. Ngày ấy người Campuchia gọi tòa nhà này là “La Building” - trái với ngôn ngữ của các ông chủ thực dân Pháp, khái niệm tiếng Anh “Building” gợi hướng đột phá. Molyvann cũng thiết kế một sân vận động mà trong cơn hứng khởi nó được đặt tên là sân Olympic, tuy rằng chẳng có Thế vận hội nào diễn ra ở đó. Thay vào đó, Khmer Đỏ năm 1975 đã tập

trung các viên chức của chính quyền cũ ở đây để đưa họ tới Cảnh Đ ồng Chết. Sau đó tòa nhà bị hoang hóa, quanh công viên mọc lên những túp lều ổ chuột lợp tôn sóng. Những cư dân mới của tầng lớp nghèo khổ đến ở.

Tôi dừng xe đạp và đưa máy ảnh lên ngắm. Hai phụ nữ nhìn tôi chằm chằm. Tôi hạ máy xuống không chụp nữa.

Tôi về nhà trọ lúc trời gần tối và vào phòng. Tôi nằm ra giường, châm một điếu thuốc. Đ ồng hồ chỉ tám giờ kém vài phút. Tôi suy nghĩ nên làm gì. Cuộc gặp gỡ với Sreykeo cho đến lúc này vẫn có thể coi là một bước lỡ chân trong một đêm sặc men rượu. Tôi có thể đi khỏi đây, cô sẽ đứng trước cánh cửa khóa trái, và trong đời tôi cô không gì hơn là một giai thoại trong kỳ nghỉ. Cho đến lúc này, tôi là người ngoài cuộc, một khán giả, một du khách mà thôi, và thế là ổn. Nhưng đ ồng thời tôi thấy tò mò.

Tôi vẫn còn thì giờ để ra đi. Ở lại làm gì? Sreykeo là một người thực, cô không diễn, cô là người duy nhất trong thế giới Tây ba lô không làm bộ diễn trò. Vì thế tôi muốn gặp lại cô. Tôi nhìn lửa ở thuốc lá cháy vào đến đầu lọc rồi nhòe dấy đi ra cửa sổ, quăng đọt thuốc xuống nước gây ra một tiếng xèo. Tôi lại ra giường nằm và nhìn lên quạt trần. Đ ồng hồ chỉ tám giờ mười lăm. Cô ta đã quên hẹn. Nỗi thất vọng nhói lên trong lòng nhưng đ ồng thời tôi cũng cảm thấy nhẹ hẫng người. Tôi quyết định đợi đến tám rưỡi và sau đó đi gặp các bạn đ ồng hành. Có tiếng gõ cửa. Sreykeo thoa một lớp phấn mỏng, cô cần theo chiếc áo mà tôi thích mặc nhất.

Chúng tôi vào một nhà hàng Việt Nam ăn tối cùng ba khách ba lô đ ồng hành. Đó là Ed, sinh viên Y khoa, Edda, một cô gái Úc, và một người New Zealand mà tôi không nhớ tên nữa. Tôi ngạc nhiên thấy không ai phiến lòng vì sự hiện diện của Sreykeo. Ở trường đại học, Ed tham gia một nhóm chống phát xít, còn Edda là người theo phái bảo vệ môi sinh, và dĩ nhiên ai cũng ghét Bush - nghĩa là ở quê nhà thực ra họ chính là những người phản đối mại dâm. Nhưng ở Phnom Penh này họ tán gẫu với chúng tôi, hỏi Sreykeo về cuộc sống của cô và chúng tôi cùng cụng ly. Thành phố này tác động đến họ. Họ đã quan niệm mại dâm là chuyện thường nhật. Mặt khác, như tôi nghĩ, quả thật hai chúng tôi mang vẻ trong trắng thực sự. Tôi đối xử với cô trên cả mức bật thiệp, tôn trọng sự chú ý và tính hài hước chân thực của cô mà tôi không tả bằng lời được.

Sreykeo đưa chúng tôi đến một câu lạc bộ địa phương. Nó khác hẳn với Heart of Darkness: mọi người ngồi ghế đệm xung quanh sàn nhảy, phục vụ bung đến một bình bia và lạc, mỗi khi đặt ly xuống là lại được rót đầy ngay và cho đá vào. Lát sau Sreykeo gọi “tình ca!” và kéo tôi ra sàn nhảy. Ký ức là những hình ảnh của khoảnh khắc, giống như ảnh chụp lấy ngay. Và ký ức của tôi về khoảnh khắc này là khuôn mặt cô, cô khiêu vũ trước mắt tôi, lông mi và lông mày cô lấp lánh phấn nhũ. Cô cười với tôi, không chút gì gượng gạo phô diễn. Thực sự tôi đã quên cô là gái mại dâm, và có thể cô cũng quên.

Cho đến khi cô hỏi tôi tiền vào sáng hôm sau, vẫn với giọng khe khẽ và mặc cảm tội lỗi. Tôi lại đưa cô 20 đô la. Cô nói: “Lúc nào trông anh cũng buồn khi em hỏi anh tiền. Em xin lỗi anh.” Tất nhiên, lý do không phải tiền. Mà là bản chất quan hệ giữa hai chúng tôi luôn lôi tôi về thực tế.

Trong vòng tay anh

Cô về nhà một tiếng để thay đồ. Lúc quay lại, cô chỉ gõ đúng một tiếng, lao vào phòng và quay một vòng tròn trước mặt tôi. “Anh thích không?” cô hỏi và nhìn dọc xuống người mình. Tôi khá choáng. Trước mặt tôi là một người lạ hoắc. Cô buộc nơ lên đuôi sam tề tạt, vận sơ mi trắng, quần ngắn màu ghi và xỏ xăng đan. Trông cô trẻ đi mười tuổi, như một học sinh đem điếm mười về nhà.

Cô lúng túng khi nhìn thấy vẻ mặt ngờ ngác của tôi. “Có,” rồi cuộc tôi trả lời thành thực. Vẻ ngoài trong trắng của cô tạo ra một cơn sóng mặc cảm tội lỗi ào lên trong tôi. Yêu một người nghĩa là nhìn nhận người đó như ý Chúa muốn vậy - một người Nga nào đó từng nói. Đó là một khoảnh khắc như thế. Nói cho đúng thì tôi mới chính là người biến cô thành gái mại dâm. Cô có một cuộc sống hai mặt. Ban ngày cô là Sreykeo, đêm đến cô biến thành Rose, chơi billiard, uống bia và hút Jaba, thứ ma túy của lũ choai choai châu Á. Giờ là lần đầu tiên tôi thấy Sreykeo đơn giản là Sreykeo. Đó là cô gái mà tôi đang bắt đầu say mê.

Tôi muốn biết xem có tin tưởng Sreykeo được không, do đó tôi bảo cô là khi đi chợ buổi sáng tôi thường phải trả gấp đôi, vì tôi là Tây⁽⁷⁾. Vậy nên cô hãy cần ví của tôi và từ nay trở đi trả tiền tất cả. Trước đó tôi đã đem tiền và giấu thẻ ATM và thẻ tín dụng đi. Tôi muốn thử xem cô có lấy tiền trong ví không.

Chúng tôi la cà trên phố. Sreykeo mua ở chợ một nịt ngực, mascara⁽⁸⁾ và dây câu cá có lưới, tổng cộng vài đô la. Cô bảo, cô không muốn tôi cho cô là loại người tiêu nhiều tiền của người khác.

Cô hay phải dừng chân để lấy hơi và thở. Tiếng cô ho khác hẳn với tiếng ho bình thường như tôi quen nghe ở Đức, khi các bạn cùng phòng hút thuốc quá nhiều hay tôi đi chơi lâu ngoài mưa. Cô ho khan và nhức óc, tận sâu trong phổi. Cô ngẩng thụp xuống mép vỉa hè, vuốt tóc khỏi mặt và ọe. Tôi đứng bên cạnh và vụng về vỗ lên lưng cô. Khi đi khỏi, tôi nhìn chỗ nước bọt cô nhổ ra. Một miếng mủ dày cả đốt tay. Khi làm lao công thế chỗ cho quân dịch tôi đã thấy nhiều mủ, vì vậy tôi không ngại. Nhưng rõ ràng cô phải đi khám bệnh.

Ở nhà trọ tôi hỏi địa chỉ bác sĩ. Người ta chỉ chúng tôi đến một dãy nhà có phòng mạch ở tầng trệt. Bác sĩ bảo tôi ra ngoài trong khi khám. Tôi ngồi xuống ghế nhựa lung lay ngoài phòng đợi và ngán ngẩm ngó quanh. Tôi chú ý thấy phòng mạch không có máy móc y tế nào cả, không có găng tay cao su, cốc dùng một lần, lọ thuốc sát trùng. Có vẻ toàn bộ phòng mạch chỉ gồm mấy gian trống trơn lát gạch men. Máy đồ đạc duy nhất là bàn giấy của bác sĩ, ghế nhựa và vài giường bệnh cũ kỹ. Sau nửa tiếng ông gọi tôi vào.

Bác sĩ gần như không biết tiếng Anh. Ông cố giải thích cho tôi chuyện gì đó và liên tục lấy tay chỉ vào cổ mình, nhưng tôi hoàn toàn không hiểu cách phát âm của ông. Rốt cuộc ông vớ một mẫu giấy, viết lên đó và đưa tôi xem. “Tonsil abcess”, viêm a mi đan. Ông đưa Sreykeo một túi đầy thuốc viên nhì màu và nói tiếng Khmer với cô, mỗi ngày uống ba lần của mỗi màu, một tuần sau là khỏi ho. Tôi thở phào vì đã tính đến khả năng sưng phổi hoặc lao. Viêm a mi đan thì khó chịu nhưng không nguy hiểm, đó là tin lành. Giá mà quả thực đơn giản như vậy.

Sáng hôm sau, khi tôi mở mắt thì cô đã dậy từ lâu. Cô mở một bộ bài và bày ra giường. Cô trộn bài, xếp thành hàng, dần mỗi hàng thành tập rồi lại xếp thành hình tháp. Cuối cùng cô xếp các quân bài thành hình bánh xe. Cô bói bài cho tương lai. “Anh có bố mẹ tốt, mẹ anh rất lo cho anh,” cô nói. Đúng. “Có một cô gái khác, và anh nhớ cô ta,” cô nói tiếp. Có thể đúng. Và nói thêm, hoàn toàn không có ý nhận xét: “Cô ấy béo hơn em một chút.” Cô chỉ tay vào quân J và quân Q nằm cạnh nhau. “Anh thấy chưa? Em ở trong vòng tay anh.” Có lẽ đó là một tin lành. Cô nhìn mấy quân bài lần nữa rồi đột ngột quay mặt vào tường. Tôi bối rối nắm vai cô và khẽ kéo cô quay lại để nhìn mặt. Mắt cô ầng nước. Tôi cũng bật khóc. Lần đầu tiên từ nhiều năm nay.

Lúc cô ngủ, tôi đếm tiền trong ví - Sreykeo đã trả tiền chính xác và không lấy thêm đồng nào. Tôi cất ví lại chỗ cũ và quan sát cô trong giấc ngủ, cả người ôm quặp lấy gối. Tôi thấy mình tội tệ vì đã nghi cô. Tôi cũng thấy bối rối khi nghĩ đến ngày quay về Đức, vào một quán cà phê ở Hamburg và chuyện trò về những thứ như một giày dép. Trong khi đó cô ở lại đây như một giai thoại của kỳ nghỉ phép. Tôi không làm gì được cho cô. Nhưng tôi nghĩ là ít nhất cũng có thể cho cô thỏa mãn một nguyện vọng - bằng tiền. Tôi sẽ mua cho cô một món gì đó. Món gì nhỉ?

Khi cô dậy, tôi hỏi cô thích gì. Cô nói, cô muốn một sợi dây chuyền. Tôi biết đó là một dạng lịch sự để ám chỉ tiền. Đa số người Khmer không tin vào ngân hàng, họ tiết kiệm bằng cách mua trang sức đeo vào cổ. Với tồ biên lai, lúc nào cũng có thể biến trang sức ngược lại thành tiền. Bước chân ra đường là tôi nhận ra ngay sự ngu xuẩn của mình. Tôi biết là cô sẽ bán đồ trang sức đó, nhưng tôi không phiền lòng. Ở thế giới của cô người ta đâu có vui mừng về đồ vật nào?

Chúng tôi đến chợ Phsar Thmey ở trung tâm Phnom Penh. Đó là một ngôi nhà có mái vòm khổng lồ như một nhà thờ lớn sơn màu mơ đã tróc. Trong chợ có các dãy hàng vàng và quần áo. Bên ngoài là một rừng ô dù dày đặc, ánh mặt trời chỉ lọt qua được những kẽ hở nhỏ và vẽ lên nền đất những chấm nắng tròn tròn. Tiều thương ở đây bán cam, xoài, vải, đu đủ, chôm chôm, cá thu hộp, cua, tất cả chất thành những núi đẹp mắt. Một ngăn hàng treo gà đã vặt lông, mắt vẫn mở nhìn đi xa xăm như đang suy ngẫm chuyện hệ trọng. Một bà đội thúng lác lư lấy thăng bằng. Khi bà ta mỉm cười hạ thúng xuống cho tôi nhìn thì ra toàn châu chấu rang. Trước mũi giày tôi là một con cá trê quẫy đành đạch trên nền đất, chắc là rơi từ hàng cá và đang tìm chỗ có nước. Trong một thùng nhựa to tướng các con tôm hùm ngơ ngác lấy chân chạm vào nhau, cạnh đó là ốc nhồi to bằng nắm đấm. Không khí ẩm ướt, sặc mùi hoa quả ôi, cá, khói và mỡ.

Sreykeo dừng chân ở một ngăn hàng, trước thùng bìa bần thủ, trên đó là một con vịt bị trói chân và cánh bằng dây cao su. Nó chỉ mở mắt tí hí, mỏ há rộng, ngực phập phồng khó nhọc. Sreykeo ngắm con vịt sau đó quay sang tôi. “Nhìn kìa, vịt cầ nước.” Cô lấy chai nước trong ba lô tôi và cho con vịt uống bằng cách lấy tay nhỏ nước vào mỏ. Con vịt rõ ràng sợ người và giật mình, nhưng sau đó nó tham lam uống chèm chẹp. Người bán hàng, một bà móm, chửi chúng tôi. Chẳng mấy chốc một đám người vây quanh Sreykeo và con vịt. Vài người cười, những người khác đùa cợt hoặc lác đầ. Tôi khá kiêu hãnh vì cô.

Dãy hàng trang sức chiếm vị trí tốt nhất ở chợ Phsar Thmey, các tủ kính đặt ngay dưới mái vòm. Chợ Sreykeo dừng lại hỏi tôi có được phép mua nhẫn thay cho dây chuyền. Cô nhìn tôi dò xét và đợi câu trả lời. Tôi sửng sốt. Khi một người đàn ông mua cho phụ nữ dây chuyền thì muốn cho cô ta một niềm vui. Nhưng mua nhẫn lại có ý nghĩa khác hẳn. “Được,” tôi lúng túng nói. Cô đi dọc các tủ kính, đôi khi dừng chân, tỉ cùi tay lên

mặt kính và tựa cằm lên tay. Nhẫn treo thành hàng trên móc nhựa như đội lính chì. Sreykeo chắm mũi xuống mặt kính để ngắm kỹ từng chiếc một. Tôi nhận ra lòng đen trong mắt cô rất đen, không nhận ra con người nữa. Tôi tự nhủ: “Quý quái thật, chỉ cần một cô nàng mắt to và đen hiện ra và đánh động lòng thương là mi đã nhảy tọt vào cái bẫy xưa nhất thế gian. Mi vừa cười nhạo lũ đàn ông dốt tay ca ve đi chơi, giờ thì chính mi cũng là đồng bọn.”

Cô bán hàng cả quyết chiếc nhẫn mà Sreykeo vừa chọn là hạt xoàn chính cống và áp nó vào một chiếc máy, làm hiện lên một hàng số điện tử xanh lá cây - chắc đó là bằng chứng cho hàng thứ thiệt. Tôi thì nghi ngại, nhưng nào có ích gì? Sreykeo xoay xoay chiếc nhẫn và ngắm từ mọi góc, tựa như chưa bao giờ nhìn thấy thứ gì tương tự trong đời. Rồi cô xỏ vào ngón tay. Vừa khít. Trên đường về nhà trọ, cô ngắm chiếc nhẫn mà chẳng để ý đến xe cộ hay người đi đường. Cô nhìn vào ba hột đá nhỏ, dường như phát hiện trong đó những thế giới chìm sâu. Tôi không rõ cô đánh giá ý nghĩa của chiếc nhẫn ra sao.

O.K. Sleep. Go.

Từ khi mua nhẫn, có gì đó trong cô biến đổi. Nó có một ý nghĩa thực sự đối với cô. Tôi ngạc nhiên. Tối đến, cô hỏi tôi có muốn làm quen gia đình cô không. Vừa hỏi cô vừa mỉm cười nhìn tôi đầy hy vọng và cắn vào môi dưới. Tôi lưỡng lự không trả lời. Không lẽ tôi tiến đến trước mặt mẹ cô và nói: “Tôi là Benjamin, và chắc bà cũng đoán được là tôi làm quen con bà ở đâu.” Nhưng đó là một kiểu câu hỏi khó có thể từ chối. Cô vẫy một chiếc xe ôm lại.

Trời đã tối. Người lái xe ôm đi về hướng Nam, vòng qua Đài kỷ niệm Độc lập rồi về hướng sông bạc. Tôi ngạc nhiên khi thấy ngôi nhà hộp với nhiều ngăn kéo hiện ra trong bóng tối. Chúng tôi rời đường nhựa, rẽ vào một ngõ lầy lội chạy dọc dãy nhà. Xe máy dừng trước một đường lên cầu thang. Sreykeo xuống xe, đem vài đồng tiền nhàu nát trong ánh đèn pha và đưa cho người lái xe. Một lũ trẻ con chạy lại phía chúng tôi, chững lại cách mấy thước và tò mò quan sát tôi. Cạnh đường có một nồi canh sôi sùng sục trên bếp lò làm bằng thùng tôn xếp đầy củi. Tôi thấy mình như một vật thể lạ với túi đeo ngực đầy séc du lịch và cuốn Lonely Planet trong túi quần. Đây không phải là thế giới Tây ba lô.

Sreykeo đi lên một cầu thang tròn, rẽ phải ở lầu hai vào một cửa hành lang tối mò không cửa sổ và biến mất trong đó. Tôi lúng túng sờ lên dọc bờ tường. Rồi tôi cảm thấy tay cô kéo mình vào hành lang. Tôi nghe cô đập âm âm lên một cánh cửa gỗ. Một then cửa được kéo ra rin rít âm thanh kim loại, trong bóng đêm hiện ra một khe sáng. Tôi bước vào và đập lên một đồng dếp tông.

Gia đình cô tụ họp trước một màn hình tivi nhiều hàng nhịt. Đang có một phim võ thuật. Bà mẹ ngồi xếp bằng tròn và ăn cơm với cá khô. Sreykeo bảo tôi cùng cô quỳ xuống chấp hai tay chào mẹ. Tôi thấy khó chịu khi phải quỳ - tôi tin là bất kỳ người Âu nào cũng cảm thấy thế. Nhưng tôi vẫn quỳ.

Bà nhìn tôi qua mép gọng kính. Tóc bà ngắn và bạc, hai nếp nhăn bên miệng khiến cho mặt bà luôn mang vẻ cau có. Bà không có vẻ là một người lớn lên trong cảnh bần hàn như tôi thấy xung quanh. Ở Campuchia người

ta nhận ngay ra ai ở tầng hạ lưu: nếu không có làn da cháy nắng và hàm răng xấu thì cũng có dáng đi sợ sệt. Nhưng mẹ Sreykeo ngẩng thẳng lưng. Bà chào tôi không hề vồn vã và thử bắt chuyện bằng vài câu tiếng Pháp bập bõm. Sự hiện diện của tôi hình như không hề làm bà ngạc nhiên.

Tôi vụng về ngẩng xuống đất, lòng đầy bối rối. Bà mẹ đưa tôi một điều thuốc lá tự cuốn. Sreykeo toan ngăn tôi, nhưng tôi nghĩ từ chối là bất lịch sự. Tôi rít một hơi. Khói thuốc đắng nghét và cay, tôi không thể hít được đến khí quản. Tôi ho sù sụ, chảy cả nước mắt. Tất cả cười. Một tình cảnh hi hữu đối với tôi. Tôi sửng sốt khi được người ta đối xử một cách thường tình. Chính vẻ thường tình đó làm tôi ngại ngùng. Tôi tự hỏi, liệu gia đình có biết Sreykeo làm gái mại dâm?

Tôi ngó quanh. Sau khi nhìn tường ngoài nham nhở, căn hộ tương đối chỉn chu làm tôi bất ngờ. Tường sơn màu da cam sáng, nền nhà lát gạch men sạch sẽ.

Tôi ngẩng trong phòng sinh hoạt chung, nhìn qua bao lơn có mái ra đường. Bao lơn đồng thời là bếp. Như đa số nhà cửa ở châu Á, ở đây hầu như không có đồ gỗ: trong phòng ngủ hẹp có một giường đôi cho bà mẹ, ở phòng khác là tủ đựng quần áo. Trên tường phía trên tivi treo một bàn thờ sơn đỏ chót có ba nén nhang tỏa khói.

Nak, em trai Sreykeo ngẩng dựa vào tường một cách thiếu nhã và bàng quan, cậu cười ngược nghịu khi gặp ánh mắt tôi. Tôi đoán cậu chừng mười tám tuổi. Sreykeo còn hai chị em gái nữa. Cô em gái tên là Cheamney, vẻ thờ ơ ngang tàng đặc trưng như trẻ con mới lớn khắp thế gian này. Cô đắp mặt nạ bằng kem làm trắng da và đang chải mái tóc nâu dài, đặt bé Rottana ngẩng trong lòng. Tóc con bé được chải ngược lên và thắt thành một búi theo phong tục ở đây.

Djiat, chị Sreykeo, ngẩng xếp bằng tròn trên nền nhà và trang điểm theo thị hiếu của người Khmer: cô làm trắng da mặt bằng kem có kềm và xoa phấn quanh mi mắt. Sau đó cô đứng dậy và mặc một chiếc áo dài đến mắt cá. Tôi hỏi Sreykeo, giờ này Djiat đi đâu, cô nói là “đi làm.” Trông Djiat mệt mỏi tàn tạ, mặt cô hóp vào, nhều sọc trứng cá, tóc thưa. Ít khi cô cười, nếu cười thì cũng giả tạo và vô cảm. Cô hỏi xin tiền Sreykeo đi xe ôm rồi biến mất.

Mẹ cô đặt một đĩa cơm trước mặt tôi, vỗ vai tôi và nói: “Ăn đi! O.K! Ngủ đây! O.K?”⁽⁹⁾ Sreykeo lại cắn môi dưới và tôi lại biết là không có lựa chọn nào khác. Tôi chuyển đến ở gia đình Sorvan như thế đấy.

Sreykeo sửa soạn chiếc giường đôi, mắc màn, bế Rottana lên giường đặt nằm cạnh tôi. Rồi cô lấy tờ hóa đơn mua nhẫn trong túi ra, vo viên và lấy đà ném nó ra cửa sổ. Cô nhào vào giữa tôi và con bé, giang tay ôm cả hai chúng tôi và vừa cười vừa nói: “Bây giờ em có hai em bé!” Một chiếc quạt chạy thành phạch bên cạnh, đèn trong chân quạt tỏa sáng đỏ cả căn phòng. Cô áp mặt vào cổ tôi và thiếp đi. Tôi nằm thức một hồi lâu và lắng nghe tiếng động của đêm. Tiếng thở pho pho của Rottana trộn với tiếng động cơ xe máy ngoài phố và nhạc từ quán karaoke. Nhà trọ của tôi lù lờ xa lắc xa lơ. Tôi suy nghĩ khi quay về Đức sẽ kể với các bạn về buổi tối này ra sao. Và tự hỏi, liệu sẽ có còn gặp lại Sreykeo nữa không sau khi đã về đến nhà. Tôi cố quên ý nghĩ đó đi.

Buổi sáng hôm sau, khi thức dậy tôi thấy Rottana ngả đầu lên ngực tôi ngủ. Sreykeo đang đánh răng. Có gì đó nặng nặng dưới gối. Tôi thọc tay xuống xem và nhận ra con dao rựa với lưỡi hình chữ nhật rộng bản mà người ta thường dùng để chặt xương. Nó được cuốn trong khăn ăn bằng giấy hồng và qua đó trông càng tàn bạo hơn. Nếu giả sử không đang ở Campuchia thì chắc tôi sẽ hoảng lắm.

“Của nợ gì thế này?”

“Dao cắt ác mộng.”

Cô cần nó để cắt các giấc mơ dữ, như cắt đi một đoạn phim tám li vậy. Đối với cô, các giấc mơ không phải sản phẩm ngẫu nhiên của bộ óc mà báo trước tương lai. Sáng hôm đó cô tranh luận với chị và em gái về một giấc mơ. Cô kể là trong mơ có một con hổ vào nhà. Nếu người ta bị hổ cắn trong mơ thì có nghĩa là một bất hạnh lớn, bệnh tật hay thậm chí chết. Nhưng con thú đã chạy mất khi thấy chiếc nhẫn.

Cả nhà đã dậy. Họ ngủ trên nền gạch men trần. Hai nhà sư trẻ đứng ở cửa và tò mò quan sát tôi trong khi Djiat và Cheamney quỳ trước mặt họ và áp trán ba lần xuống nền đất.

Tôi sống một tuần tại gia đình này ở Phnom Penh. Ngoài Sreykeo, không ai biết tiếng Anh. Djiat mỉm cười làm hiệu cho tôi là cô chỉ biết trăn

xì ba chữ Anh là “okay”, “sleep” (“ngủ”) và “go” (“đi”). Tôi ghét ở một nước nào mà không hiểu ngôn ngữ của họ. Người ta là một vật thể lạ, hoàn toàn bất lực và chỉ còn cách liên tục tỏ vẻ ngạc nhiên như một du khách. Tôi cảm thấy như mình đeo một vòng ngắm bia sau lưng. Phần nhiều thời gian tôi ng ỡ ng ạo dưới n ền nhà giống Nak, lắng nghe thứ ngôn ngữ kỳ lạ với những chữ “R” uốn l ượn và quan sát mọi sự diễn ra quanh mình. Mấy hôm ấy Sreykeo không đi làm. Tôi cùng cô đi chợ và trả 50 đô la tiền trọ, 30 đô la điện nước, 40 đô la sữa bột cho Rottana.

Khi mọi người nói chuyện, tôi không hiểu chữ nào nên chỉ dựa vào những gì Sreykeo kể lại. Tôi hỏi bố cô đâu. Cô nói “Ở riêng.” Ông sống với vợ mới ở thành phố khác. Trong nhà treo ba tấm ảnh chụp Djia I ồng khung bay bướm. Trên một tấm cô mặc áo dài giống như áo cưới châu Âu, một ảnh khác cho thấy cô mỉm cười hờ hững khoác ô che nắng kiểu Nhật trên vai, còn trên ảnh thứ ba một nhà sư đang trao cơm cho cô. Em gái Sreykeo cũng có một tấm ảnh không I ồng khung. Tôi không thấy ảnh Sreykeo ở đâu cả.

Cô luôn nhắc đến mẹ cô với vẻ cay đắng và chỉ nói khi bà không có mặt. Trong mắt cô, bà là nguyên nhân mọi vấn đề trong gia đình. “Mẹ không cho em đến trường. Mẹ không bao giờ âu yếm em,” cô nói. Thậm chí có lần: “Có thể không phải mẹ thật của em.” Cô kể cho tôi biết ngày xưa bà cấm cô đi học, do đó cô chỉ học đọc và viết hai năm nhờ được ông bác cho cô tiền đóng học phí. Ông dặn cô đừng cho mẹ biết. Sau này, khi cả nhà từ nông thôn chuyển tới Phnom Penh, cô làm việc tại một cây xăng để lấy tiền đi học tiếng Anh. Cô phải giấu sách không cho ai thấy. Dù vậy, cô luôn có một cảm giác ghĩa vụ đối với mẹ, tuy cảm giác đó không mang tính thân thiện. “Vì đó là mẹ em,” cô giải thích. “Mẹ đã cho em bú.” Sữa mẹ. Đó là lời biện bạch cho mọi lần lỗi của người mẹ.

Tôi không hiểu ngôn ngữ của cô, nhưng cũng không nhất thiết phải hiểu để nhận ra những chuyện gì không được nói ra trong nhà. Khi một cô con gái về, bà mẹ không khi nào hỏi từ đâu về, và khi ai ra khỏi nhà bà cũng chẳng cần biết đi đâu. Đơn giản là bà không muốn biết, hay bà sợ phải biết sự thật?

Sreykeo có sẹo trên lưng. “Mẹ đánh em,” cô kể. Hồi đó tôi không biết những sẹo nhỏ là do roi quật. Nhưng khi biết rồi, dễ nhận ra những vết sẹo

do đòn roi ở nhiều trẻ con Campuchia. Sợ ở tay vì chúng đưa tay lên che đầu.

Thoạt tiên tôi tưởng bà mẹ đánh Sreykeo vì cô đi làm ca ve. Nhưng ít lâu sau tôi biết thế là sai. Vì chị cô, Djiat cũng làm thế, chỉ ở hình thức khác. Cô chị hy sinh vì mẹ mình. Cô không đi đến các quán bar phương Tây vì không biết tiếng Anh. Sáng sớm cô về nhà và nộp phần lớn tiền cho mẹ. Cô không uống rượu, không hút thuốc, cô buông tay chấp nhận mọi chuyện xảy ra, xong việc thì về nhà với mẹ. Ngược lại, các quán bar là nơi Sreykeo thoát khỏi sự tù túng trong gia đình. Đôi khi cô ở lại mấy tuần với khách, sống trong khách sạn loại sang, đi với khách đến Angkor Wat và ra bãi tắm ở Sihanoukville. Cô uống rượu và hút thuốc với họ, hy vọng một ai đó trong số họ lôi cô ra khỏi vũng bùn này. Khi về nhà cô chỉ nộp cho mẹ một phần tiền kiếm được. Đó là lý do biến cô thành con chiên ghẻ của gia đình.

Niềm vui của Djiat là chơi bài. Thường ngày cô cùng mẹ biến xuống căn hộ tầng dưới với nhiều phụ nữ của khu nhà chơi bài ăn tiền. Khi tôi nói là Djiat hy sinh, đó không phải là cách nói hoa mỹ. Bộ dạng tiêu điều của cô có lý do. Một đêm có muỗi vo ve trong tai, tôi chụp được và bóp chết nó. Tôi xè tay ra và thấy một vết máu trên ngón tay. Tôi chỉ cho Sreykeo xem và bảo: “Muộn rồi, nó đã đốt anh hoặc em.” Mặt cô trắng bợt đến mức mà một người Khmer có thể hiện ra màu trắng. Cô lấy siêu nước nóng và rửa tay tôi bằng xà phòng. Tôi hỏi tại sao. Cô đáp: “Vì chị em. Chị ấy bị HIV.” Ba chữ cái ấy vẫn vương trong đầu tôi. Do cô phát âm tiếng Anh nên một hồi sau tôi mới hiểu. Cho đến thời điểm này HIV chỉ là một chữ tắt mà tôi chỉ nghe trong chương trình thời sự, một khái niệm xa xăm và phi thực. Sreykeo kỳ cọ các ngón tay tôi đến khi ửng đỏ.

Sau đó cô kể chuyện về chị gái mình. Khi bỏ nhà ra đi, bố cô đem theo Djiat và Cheamney. Bà mẹ kế hay đánh hai đứa trẻ, do đó chúng quyết định trốn về với mẹ đẻ. Dọc đường chúng bắt gặp một phụ nữ, người này hứa đưa chúng về với gia đình. Nhưng thay vào đó, bà ta bán chúng vào một nhà thổ ở Poipet là địa phương giáp cửa khẩu quan trọng nhất sang Thái Lan. Poipet là một đô thị tanh tưởi. Người Thái đến đây để nướng tiền trong các sòng bạc gần cửa khẩu. Vì thế ở đây cũng có nhiều nhà thổ. Poipet là thương cảng của giới buôn lậu, ma túy và buôn người. Djiat bị nhiễm HIV trước khi có kinh lần đầu.

Một khách làng chơi rủ lòng thương, trả tiền chuộc cô ra và đem về gia đình. Djiat tiếp tục hành nghề mại dâm - chẳng nào thì cuộc đời của cô đã chấm dứt. Cô không còn đường quay lại nữa. Có lần Sreykeo hỏi cô cảm thấy gì khi cô làm lây bệnh đó qua một người đàn ông. Djiat trả lời, cô rất vui.

HIV. Buồn người. Ngày xưa trong chương trình thời sự trên ti vi hay có các phóng sự về trẻ con da đen đói, ru ỉ nặng bâu đầy mặt, bám vào khoe mép và mi mắt để hút nước bọt và nước mắt. Cuối phim là lời kêu gọi quyên góp cho tổ chức “Bánh mì cho thế giới” hay “Bác sĩ không biên giới”. Tôi khó thấu hiểu số phận những người ấy. Họ là một đám đông vô danh, thường là đen. Nỗi khổ của họ vượt quá khả năng tưởng tượng của tôi, nằm ngoài chân trời kiến thức của tôi. Có thể những khổ ấy đối với họ không tở tộ như đối với tôi. Có thể họ đã quen. Có thể họ không bám lấy sự sống như tôi.

Tất nhiên tôi quá rõ. Nghe rất ngu xuẩn, vì đó là một chuyện cực ngu xuẩn, và không phải là sự an ủi khi biết tôi không phải là người duy nhất suy nghĩ như vậy. Nhất định nhiều người có cảm giác đó. Thật khó khăn khi thấu hiểu một sự việc nhân tính. Hoàn toàn có thể Djiat là một trong đám người trên ti vi. Trong giây phút ng ỉ trước mặt cô, tôi ước gì chưa bao giờ từng suy nghĩ như thế. Dĩ nhiên cô bám lấy sự sống hết như tôi. Từng ngày một. Cô muốn làm tất cả để sống. Đúng hơn, cô đang làm thế.

Tôi hỏi Sreykeo, mẹ cô có biết cô làm ca ve không.

“Có.”

“Mẹ bảo em đi làm à?”

“Không.”

“Mẹ em nghĩ gì về chuyện này?”

“Mẹ chỉ dặn em cẩn thận, nhớ dùng bao cao su.”

Tất nhiên ở nhà không ai đụng đến đê tài này. Tôi hỏi, bao nhiêu cô gái ở La Building làm ca ve. Cô đoán “80 phần trăm”. Tất nhiên không ai thấy họ khi ra khỏi nhà vào buổi đêm và quay về khi trời còn tối, giống Sreykeo. Ở tầng trệt có vài cửa hiệu xập xệ, họ vào đó để trang điểm và làm tóc trước các chuyến săn đêm. Sreykeo cho rằng ngoài gia đình cô không ai biết cô làm nghề mại dâm. Tôi tin rằng đó là một hình thức tự dối lòng. Gái

ca ve sống cả đời trong đám ca ve vì họ không được cuộc đời nhìn nhận thân thiện. Tôi buồn bã khi nghe nhân viên phục vụ ở các cửa hàng chửi “fuck you” với Sreykeo vì cô đi cùng một người da trắng, hoặc ở hàng phở một người đứng dậy khi cô ngồi vào bàn. Ở Campuchia đàn ông mua dâm là chuyện thường tình - đa số trả tiền mua những kinh nghiệm tình dục đầu đời. Dù vậy, người Campuchia coi ca ve là cận bã, dùng xong là vứt bỏ. Những người duy nhất có thiện cảm với ca ve là khách làng chơi và gia đình người làm ca ve.

Mỗi lần cãi nhau với mẹ, Sreykeo ra quán cà phê internet và ngồi đó cả buổi chiều. Cô mở bữa bãi đủ thứ trang mạng và viết thư cho các “khách hàng” cũ. Cô mơ thấy “thế giới” - đó là tất cả những gì bên ngoài Campuchia. Mơ được một trong những người đàn ông ngoài thế giới ấy còn nhớ đến mình. Đôi khi cô đến *Sharky's*, một trong những quán bar cho loại phụ nữ gọi là tự hành nghề. Ở đó họ tự tìm cách kiếm tiền, đi và đến lúc nào thì tùy. Do tự tập quá đông nên khả năng được khách bắt chuyện rất hiếm. Bàn lại quán này có một bao lơn, có thể thoải mái ngồi một mình nhìn xuống đường phố nhộn nhịp và suy ngẫm.

Em gái cô không tham dự những vụ cãi vã. Nak, em trai Sreykeo, suốt ngày chán chường ngồi dựa tường. Cheamney cũng giống Sreykeo, có vẻ như cô thầm phác kế hoạch biến khỏi gia đình, nhưng ở dạng khác. Trong La Building có một trường dạy võ đạo Khmer truyền thống do một tổ chức phi chính phủ lập ra. Cheamney tập chăm chỉ ở đó và kiếm được chút ít trong các buổi diễn ở khách sạn, đóng vai quần chúng trong phim nội địa hoặc phim nền karaoke. Cô hãnh diện khoe tôi rằng cô bẻ được ngón tay vuông góc với mu bàn tay mà không phải lấy tay kia trợ lực - dáng tay của vũ nữ Apsara thần thánh. Cô muốn thành ca sĩ, tôi thường nghe tiếng cô vang khắp nhà khi vừa giặt vừa hát những bài ca Campuchia. Nak mơ làm sư. Chỉ mình Djiat là không mơ gì nữa, tôi tin vậy.

Gia đình này có một chỗ bám để không chìm đắm vào bất hạnh: Rottana, con bé một tuổi nhặng nhít, lúc nào cũng cười khàn khàn và ở tuổi này đã bước bình kinh người. Bà mẹ mua lại nó từ một người quen sau khi người này bị chèn ép bỏ rơi và toan giết con bé sau khi ra đời. Bà muốn có một đứa cháu. Do cô con gái đầu bị bệnh không sinh nở được, bà chớp lấy cơ hội này. Danh chính ngôn thuận thì mẹ Sreykeo đứng trong sổ hộ khẩu với tư cách mẹ nuôi, nhưng thực tế Rottana có bốn mẹ, nó gọi bà là

“mẹ bà”, Djiat “mẹ Dji”, Cheamney là “mẹ-dì” và Sreykeo là “mẹ”. Kể ra cũng hợp lý khi ít lâu sau nó gọi tôi là “bô”. Ba chị em cùng chăm sóc nó, quần tã, đút thức ăn, mặc quần áo, trang điểm bằng dây buộc tóc và vòng tay, tối đến họ tranh cãi để có nó nằm cạnh mình. Đôi khi một cô bé Rottana biến mất cả buổi chiều để được có nó một mình. Chẳng có gì lạ khi Rottana phát triển một ý thức tự thân bất ngờ. Có lẽ con bé là cá thể duy nhất có ý nghĩa trong cuộc sống của gia đình này.

Đồng thời Rottana cũng là đê-tài gây ra tranh cãi ần ã giữa Sreykeo và chị. Sreykeo đổ cho chị và mẹ hay đánh cháu khi cô vắng nhà. Cô quát mắng cả hai và buộc tội họ sẵn sàng bán Rottana khi cần tiền. Hầu hết những cuộc cãi vã ấy chấm dứt bằng tiếng sập cửa khi Sreykeo biến về phòng ngủ, cài then, ng ồi khóc ở mép giường và hét lên căm giận pha lẫn tuyệt vọng: “R ồi đời nó cũng như em thôi.” Sreykeo luôn sống trong nỗi lo rằng Rottana và em gái cô sẽ thành ca ve - một nỗi lo rất có cơ sở.

Tôi ưa quan sát Sreykeo khi cô bên cạnh Rottana. Tôi thích vẻ tự tin và tự nhiên khi cô đối xử với con bé. Cô luôn đem nó theo, bế bên nách, đặt lên vai hay để ng ồi trên lòng, tuy nhiên không để cho Rottana vào vị thế trung tâm quá đáng. Cô chơi với nó nhưng không lộ tính trẻ con. Cô dịu dàng và chu đáo với nó mà không đội nó lên đầu. Khi cần, cô cương quyết và nghiêm khắc mà không xúc phạm hay lăng mạ.

Tôi khâm phục Sreykeo. Cô không hề biết là con người đã lên mặt trăng, những cuộc đấu vật trong tivi chỉ là diễn trò, có lần cô hỏi tôi nước Liên hợp quốc nằm đâu và họ cử lính sang nước cô làm gì. Nhưng xét cho cùng, cô hiểu nhiều về cuộc sống hơn tôi. Những gì cô biết là do cô học từ quan sát, từ đau đớn, chứ không từ điểm ghi trong học bạ. Cô đã trưởng thành trước kỳ kinh nguyệt đầu tiên. Cô không bao giờ tự hỏi mình là ai và vị trí của mình ở đâu, vì cô luôn được cần đến. Cô học cách đứng dậy sau mỗi lần ngã mà không đánh mất niềm kiêu hãnh của mình. Cô chưa bao giờ muốn có một thử thách, vì cô đã vượt qua nhiều thử thách, nhiều hơn sức cô đáng lẽ chịu nổi. Tất cả những thử thách ấy không làm cô cay đắng. Cô vẫn còn chơi được với trẻ con và cười như một đứa trẻ. Cô theo đuổi giấc mơ của đời mình, một giấc mơ giản đơn đến kinh ngạc mà vẫn không đạt được: lấy chồng và sinh hai đứa con. Để đạt giấc mơ ấy, cô chống lại mẹ, hứng chịu chửi mắng và roi vọt, không từ bỏ hy vọng.

Ba chị em rất thích thú đón nhận tôi - ngày giờ ở La Building rất tẻ nhạt, và họ xem tôi như một thứ đồ chơi mới để chăm chút. Dáng người khẳng khiu của tôi là đề tài tranh luận kịch liệt và lý do thường trực gây lo ngại cho cả gia đình. Do vậy họ quyết định vỗ béo tôi. Từ giờ trở đi tôi bị xới những bát cơm tú hụ. Khi tôi không thể ăn thêm nữa, Sreykeo âu yếm giắt lấy thìa như một người mẹ lo lắng, xúc một thìa đầy cơm dứ trước mặt tôi, làm như tôi là một đứa trẻ cứng đầu không chịu uống dầu cá. Cô nhìn tôi khích lệ và nói: “Ăn thìa này là béo đấy.” Thỉnh thoảng cô bầu vào bấp tay xem tôi đã lên cân chưa. Tôi hiểu, cô làm thế vì lo lắng, nhưng thực sự tôi có cảm giác như một con lợn sữa sắp lên thớt.

Một đề tài tranh luận khác là mái tóc dài và xoăn của tôi. Tôi luôn phải chống cự để không bị cắt hay chải tóc.

Một hôm Sreykeo nói, cô đã mời một vị sư già đến thăm. Hôm đó cô mua chuối, vải và chôm chôm để ngoài chợ. Cô xếp hoa quả vào đĩa và cắm nhang lên. Ở ki ốt tầng dưới cô mua một lọ nước hoa nhỏ. Vị sư đã già, răng đen thui vì nhai trầu. Ông lấy tay ra hiệu là tôi có nhiệm vụ bưng đĩa hoa quả đặt lên bàn thờ. Ông rắc cánh hoa nhài và hoa sen lên mặt nước pha nước hoa. Sreykeo và tôi cời đồ ra, quấn vải bông mỏng quanh người. Chúng tôi quỳ cạnh nhau trên nền nhà và chấp tay. Vị sư cầm một hành cọ nhúng vào nước rồi vẩy lên chúng tôi, vừa làm vừa ngân nga tiếng Pali, thứ ngôn ngữ đã bị tuyệt diệt của các học giả Phật giáo. Rồi ông rắc cánh hoa và đổ hết chỗ nước còn lại lên chúng tôi. Tôi không biết nghi lễ này có ý gì, nhưng biểu tượng đã rõ. Tôi cảm thấy nước chảy dọc lưng, nhìn những cánh hoa trôi trong nước dưới chân và tự hỏi, liệu mình có vừa hứa một điều mà sẽ không giữ được.

Không tiền, không tình

Trong tuần ấy Sreykeo hỏi tôi: “Anh có phản đối việc em làm kinh doanh không?” Tôi nghĩ một giây và đáp: “Không.” Đó là sự thật. Tôi không hề nghĩ có ai đó coi tôi là một du khách kiếm gái, do đó tôi không ngại gì khi đi cùng Sreykeo ra đường.

“Anh có nghĩ là em đã có bạn trai rồi không?”

Tôi lại nói “Không.”

Nhưng cô nói bạn trai là ai? Khó hiểu thật. Cho đến nay cô không kể gì về quá khứ. Đôi lúc tôi tình cờ vớ được một mảnh ghép. Ví dụ như bắt được trong nhà cuốn hộ chiếu của một người Anh. Người ấy đâu? Tại sao Sreykeo có hộ chiếu của anh ta? Cô nói: “Anh ấy mượn máy quay video của em và đưa em hộ chiếu.” Bao giờ cũng thế: câu trả lời của cô làm tôi rối trí hơn, và cô không nói gì thêm. Hoặc cô nói, cô quên mất nhiều chuyện. Tôi cố xếp các mảnh ghép đã tìm được, nhưng rồi chỉ để nhận ra rằng còn thiếu quá nhiều mảnh để xếp cho thành một bức tranh.

Tôi hỏi, cho đến nay cô làm gì với chỗ tiền kiếm được. Chủ yếu đem cho gia đình, cô nói. Chỉ đôi khi cô lấy một ít tiền kiếm được buổi đêm để sáng hôm sau mua nịt ngực, bông tai hoặc vỏ nhựa mới cho điện thoại di động.

Tôi muốn biết cô đã kiếm tiền ở những nơi nào. Cô nói “Hai nơi.” Heart of Darkness thì tôi biết rồi. Cô đến đó vào các ngày cuối tuần, còn chủ yếu cô đến Walkabout. Kỳ thực đó không phải quán bar mà là một khách sạn. Cô thỉnh thoảng mới về nhà để thay đồ, đưa tiền cho mẹ, ăn vội một nắm cơm và ngủ vài tiếng.

Tôi cố hình dung ra Walkabout và vẽ trong đầu một khối bê tông vô danh, vài cô ca ve chán nản đợi khách ở bar, ưỡn ẹo trên những chiếc ghế da giả kiểu thập kỷ sáu mươi, trong khi trên sân khấu một sắc đẹp tàn tạ đang thì thầm bài “Je ne regrette rien” (“Tôi chẳng hối tiếc đi đâu gì”) vào micro. Đó là một địa điểm quan trọng trong đời cô mà tôi chưa biết. Tôi hy vọng Walkabout sẽ là miếng ghép còn thiếu để tôi xếp thành hình ảnh có ý nghĩa về cuộc đời Sreykeo.

“Anh muốn đến xem à?” cô hỏi.

Trời đã tối. Chúng tôi gọi một xích lô, người đạp xe đã già và gân guốc. Tôi thích thú ngắm tắc lư trên ghế đệm êm trong bóng tối và chỉ còn nghe tiếng bánh xe và xích kêu kin kít. Mặt đường nhựa phủ một hơi nóng mặt trời nhiệt đới, gió mùa mát mẻ trên phố. Sreykeo trò chuyện với người đạp xích lô. Đột nhiên cô nắm tay tôi nhảy xuống, kéo tôi vào một siêu thị có nhân viên bảo vệ ngắm tắc trên ghế nhựa trước cửa và mua một gói mì sậy.

Tôi ngờ ngác không hiểu gì. Một lát sau cô mới nói, khá thản nhiên: “Thằng lái xe bảo em đưa anh vào phố tối để đánh và trấn tiển của anh. Nhưng em nói không!” Cô kể, hẳn đã dùng phanh tay gây tiếng động báo hiệu cho các xích lô khác đi theo. Cô rất sợ có chuyện xảy ra với tôi. Khi chúng tôi đi qua các ngõ tối, cô luôn âm thầm quan sát đường phố qua mái tóc rũ xuống trán. Cô nhận ra những chi tiết mà tôi không bao giờ thấy: một xe máy chở hai người quanh lại khi thấy chúng tôi đi qua, một xe mô tô đi qua đi lại ba lần trước cửa nhà chúng tôi, một nhóm đàn ông đợi gần lối ra. Hẳn ấy tôi cho là cô hoang tưởng - ai từ trong góc phố đi ra cũng bị cô coi là một tên cướp của giết người. Nhưng như ta biết, chỉ những kẻ hoang tưởng sống sót.

Giống Heart of Darkness, Walkabout nằm ở đoạn phố 51 tập trung nhiều quán bar và nhà hàng. Khách Tây gọi đoạn phố này là “khu thoát y”. Tôi ngạc nhiên khi vào bar. Không như tôi nghĩ trước đó. Rất dễ thương. Có một sân thượng che mái xanh vàng và những chậu hoa nhài. Bữa bụng cà phê và thịt bò chiên với khoai tây nghiền. Trên tường treo ảnh trẻ con Campuchia và đồng lúa.

Không phải một nơi mà người ta vẫn coi là “bar cho người lớn”. Khách ở đây mang T-shirt in hình Guns’ n’ Roses, dép tông, quần soóc hoặc giày thể thao Reebok. Trước cửa dựng một hàng xe mô tô địa hình. Tất nhiên trên ghi đồng không thấy treo mũ bảo hiểm. Ti vi treo dưới trần nhà suốt ngày chỉ truyền kênh MTV nhưng tắt âm thanh, thay vào đó là nhạc của The Rolling Stones hoặc The Doors. Một nhóm gái Campuchia và Việt Nam tụ họp quanh bàn billiard và uể oải quan sát hai cô thi đấu thành thực. Đàn ông thường chiếm thiểu số nên rất hay được mời chơi cùng. Ai đó đã lấy phấn vạch tám bảng đen làm hai cột ghi tên người chơi. Một cột đề “con trai” và cột kia đề “con gái”. Đúng thế, họ không viết “đàn ông”

(men) mà là “con trai” (boys). Nếu không thấy đầu hói và bụng bia của người chơi thì dễ tưởng đang ở câu lạc bộ thanh niên. Sreykeo cũng viết tên mình lên bảng, chắc là thói quen.

Có lần tôi bắt chuyện với một người Úc. Không phải tối hôm ấy và cũng không ở nhà hàng ấy, nhưng tôi không thể quên những gì anh ta kể. Với vẻ thậm thụt như truyện lại một công thức bí hiểm, anh ta giải thích vì sao đi với gái mại dâm. Tôi còn nhớ là anh ta sưu tầm đàn ghi ta và có thói quen kỳ cục là câu nào cũng bắt đầu bằng tên tôi. Anh ta hay đến một nhà thổ có gái trẻ Việt Nam. Ở tuổi 38 anh ngộ ra là cuộc đời đã trôi qua. Anh đã già. Không cô gái trẻ nào còn yêu được anh nữa. Dĩ nhiên anh có thể cưới một cô gái châu Á trẻ, nhưng kể cả như thế thì cũng không bao giờ bỏ được cảm giác cô ta lấy anh vì tiền. Vậy thì đến nhà thổ. Anh thường thử gái lạ, nhưng cũng có một vài người mà anh thấy thân thiện và cảm tình thực sự. “Cậu biết đấy, Benjamin, tôi luôn làm như thế. Tôi có cảm giác sống lại thời lãng mạn ngày trẻ.” Ngay cả khi các cô gái làm chỉ làm công việc của mình, anh vẫn tưởng tượng đó là một bạn gái thời thanh xuân yêu anh thật lòng. “Benjamin, những cô gái này cực tình cảm, họ hôn tôi, vuốt má tôi.” Cho đến lúc họ hỏi tiền. Nó làm anh liệt dương, đôi khi kéo dài hàng tuần lễ. Vì vậy mỗi khi họ nhóm dậy đi rửa thì anh nhét tiền vào quần lót của họ. Rồi anh hôn tạm biệt. Chưa bao giờ có cô nào phàn nàn cả. Và vì anh khá trăn trính như vậy, họ càng âu yếm với anh hơn. Trên thực tế thì anh là một du khách đi kiếm gái chính cống, nhưng tôi không thể làm gì khác là mến anh. Anh ta không đến với lũ ca ve vì khinh thường phụ nữ, mà anh yêu họ. Anh là một cậu bé kiên quyết cưỡng lại bước trưởng thành. “Giờ thì tôi quá xấu xí để còn ảo tưởng là họ yêu tôi. Benjamin, đó là mối nguy hiểm cho giới trẻ đấy.”

Tôi liên tục bị bất ngờ khi nghe những người đàn ông nói về hành động của mình một cách vô cùng bình thản. Họ không chỉ sẵn sàng kể chuyện mình, mà còn cố bắt tôi nghe, tựa như bắt buộc phải truyện kinh nghiệm sống cho một người non nớt hơn. Phương Tây coi chuyện bỏ tiền mua tình dục là bóc lột, hay ít nhất cũng là một chuyện đáng hổ thẹn. Sang đến Campuchia thì mọi thước đo đạo đức ở nhà đều mất giá trị.

Tôi buộc phải nghĩ đến cuốn *Of the Rails in Phnom Penh* mà lũ trẻ con Phnom Penh hay rao bán ở phố đi dạo dọc bờ sông. Tác giả Amit Gilboa trích lời một du khách nói rằng Phnom Penh thực ra là hình ảnh thực tế của

phim *Apocalypse Now* (Ngày tận thế). Vì phim này và tiểu thuyết *Heart of Darkness* mà nó lấy làm nền kể về hậu quả việc con người sống thiếu những quy định về đạo đức và pháp lý của xã hội mình: “Đó chính là những gì chúng ta đang thấy ở đây. Ở đây tuyệt đối không có gì ngăn cản lũ ngoại bang hành xử một cách phi luân và phi pháp. Tôi nói cho cậu biết, không phải ngẫu nhiên mà bọn họ đưa đại tá Kurtz⁽¹⁰⁾ đến Campuchia đâu.” Đúng vậy. Ai từng tới Campuchia và cả gan bước ra khỏi địa phận an toàn của thế giới Tây ba lô, người đó sẽ tự nhận biết mình rõ hơn. Và có thể người ấy sẽ không thích tất cả những gì từng học hỏi được.

Tôi quan sát Sreykeo và biết chắc cô kể với mấy cô ca ve kia về tôi. Họ chăm chú nghe về phía tôi. Tôi không hiểu tiếng nhưng cũng chẳng cần nhiều trí tưởng tượng để hình dung ra bọn họ nói gì. Tôi cảm nhận rõ đi đâu đó qua ánh mắt họ. Tôi thấy một cô gái đi với một người Mỹ. Cô có một cuộn tiền, chủ yếu toàn bạc lẻ. Những tờ 5 và 10 đô la cô cuộn vào giữa, ngoài cùng là một tờ 50 đô la, nhìn bên ngoài cứ tưởng cô có mấy trăm. Cô bảo tay người Mỹ gọi đều đặn mời các bạn gái của mình, chắc để chứng tỏ với bạn bè là mình sai bảo được tay đó.

Tôi muốn về Tôi ra chỗ Sreykeo và bảo “Ta đi thôi.” Cô chưa chơi xong ván và nói, bỏ cuộc giữa chừng thì xấu mặt. Chúng tôi cãi nhau. Cả hai chúng tôi im lặng trên đường về.

Mấy hôm sau chúng tôi được mời đến dự liên hoan sinh nhật một cô bạn gái của Sreykeo. Tôi không thích tới đó lắm nhưng cũng không muốn để cô đi một mình. Cô ta tên là Dary và bạn trai người Thụy Điển thuê cho cô một nhà hàng. Khách đến toàn người châu Âu tuổi tầm tầm và mấy cô ca ve của quán Walkabout. Dary chuyên nghiệp một cách bất ngờ. Tay Thụy Điển trả tiền sinh hoạt, chắc là một khoản không nhỏ. Cứ hai tuần một lần anh ta có công việc đi Bangkok, trong thời gian ấy cô ta ngủ với đàn ông khác. Ngoài ra cô còn có một người tình Khmer làm bồi bàn ở Walkabout liên tục mua quà cho cô - cô có thu nhập hàng tháng chắc chắn đủ sinh hoạt ngang cỡ châu Âu.

Tay người Thụy Điển là một người không lờ đờ mẫn, lúc nào cũng mặc sơ mi hoa rộng thùng thình và cố tỏ ra vui vẻ, nhưng nụ cười của anh ta có vẻ gì đó đau đớn. Tệ nhất là ai cũng biết chuyện Dary làm, kể cả những người ở Walkabout được coi là bạn của tay Thụy Điển. Nhưng chẳng ai nói

cho anh biết sự thật. Giới đàn ông có một luật bất thành văn. Vì một lý do nào không rõ, họ trung thành với các cô gái hơn là với các đàn ông khác. Nếu biết một cô gái lừa dối bạn tình của mình, không bao giờ họ tiết lộ sự thật. Có lẽ vì họ biết người kia sẽ chẳng cảm ơn mình. Cũng có thể họ sợ bị lũ con gái ghét. Có lẽ họ cảm thấy thương hại lũ con gái hơn cánh đàn ông. Và cũng có lẽ họ sợ phá vỡ ảo tưởng của người kia thì cũng tan tành nốt ảo tưởng của mình. Có thể tay Thụy Điển biết tổng sự thật nhưng cố không chịu tin. Đỉnh điểm cuộc liên hoan là tay người tình b ả bàn của Dary tặng cô một chiếc nhẫn. Cô tự tin đến nỗi chẳng thêm mất công che đậy chuyện bê bối của mình.

Chúng tôi còn đến quán bar vài lần nữa, đơn giản chỉ vì ở Phnom Penh không còn lựa chọn nào khác để tìm hiểu cuộc sống về đêm. Và ngày đó tôi cũng chưa ngộ ra bản chất bệnh hoạn của không khí ấy, nó đầu độc những ai hít vào. Thoạt trông thì cũng vô hại: một lũ đàn ông lớn đầu và đám con gái khát t ền. Nhưng lần nào chúng tôi cũng cãi nhau và câm lặng khi đi xe máy về nhà. Lý do là tôi luôn cảm thấy khó chịu với cô khi chúng tôi lại gần b ầu không khí đó. Và tôi thấy khó chịu với chính mình.

Dâng cỗ cho hồn

Sau một tuần sống cùng bà mẹ và chị em Sreykeo ở Phnom Penh, cô muốn tôi cùng về thăm họ hàng ở quê. “Lễ dâng đồ ăn cho hồn,” cô nói.

“Cho ai ăn?”

“Cho hồn! Vong hồn của ông bà. Của người già, người chết.”

Lễ này tên là Pchum Benh. Mọi gia đình từ thành phố về làng để giúp những linh hồn người chết lang thang được đầu thai lại. Buổi đêm họ đến chùa dâng cơm nắm cho hồn, đó là thức ăn và cơ sở cho phần xác mới. Tôi khó tưởng tượng ra đó lại là một bữa liên hoan.

Chúng tôi thuê một chiếc xe máy 110 phân khối. Tôi gửi lại ba lô cho gia đình ở La Building. Xe chở năm người: vợ anh họ Sreykeo và Djiat ngồi trên yên trước tôi, Rottana ngồi trên lòng Sreykeo. Cô đưa tôi chiếc kroma - khăn trùm đầu thống của người Campuchia để tôi quấn lên đầu che nắng và bụi. Không ai nhận ra tôi là người da trắng nữa. Tôi bất giác nhớ lại cách đây mấy hôm còn chụp ảnh những gia đình Campuchia ngồi xe máy. Biết đâu sẽ có khách du lịch nào đó chụp ảnh tôi và dán vào an-bom của mình.

Vì lý do nào đó, chẳng đặng hờ dờ tốc độ trên xe Honda nào hoạt động cả. Nhưng thực ra tôi thấy mừng khi không bao giờ biết mình đang đi tốc độ nào. Sreykeo rất khoái bóp còi như điên khi vượt hàng đoàn xe tải chất hàng cao lưng lững, trong khi một chiếc xe buýt lao đối đầu trên làn đường ngược chiều. Trên mặt đường nhựa tôi thấy vết phấn trắng của cảnh sát vẽ quanh hình xe máy đổ vì tai nạn. Chắc chắn người theo đạo Phật tin họ có nhiều cuộc đời.

Giao thông như một dòng sông ào ào đầy những xe đạp, ô tô tải và xe máy chảy từ thành phố ra. Lẫn trong đó là các xe đa dụng trắng lấp lánh của Liên hợp quốc gắn cần ăng ten đung đưa và cục bắt sóng vệ tinh trông như dương vật nhựa. Đường chạy qua khu giải trí ngoại ô. Hàng loạt vũ trường, quán karaoke và nhà trọ rẻ tiền cửa kính màu lùì về phía sau, nơi đàn ông lẫn vào cùng gái ăn sương. Rồi chúng tôi ra đến đồng bằng.

Tôi ngó qua vai Sreykeo. Đoạn đường đi trên đê, dễ phóng tầm mắt ra xa. Tôi không hiểu nổi tại sao du khách Âu đến Campuchia vào mùa khô. Mùa mưa mới làm cảnh vật huyền ảo.

Sông Mekong nhấn chìm nhiều diện tích lớn, đưa lại tôm cá và đất màu. Nhiều khi chỉ thấy nước lấp lánh đến tận chân trời, điểm xuyết những cánh sen hồng phai. Một đàn chuồn chuồn vụt tránh chúng tôi. Đòng bằng phẳng như tấm gương, chỉ chốc chốc hiện ra vài mỏm đá lẻ tẻ được mùa mưa biến thành đảo. Trên mỗi đảo có một ngôi chùa mái vàng lấp lánh trong nắng. Một bầy trẻ con trườn trèo nhẩy từ cành cây xuống làn nước nâu. Rồi lại ruộng lúa chạy đến chân trời. Gió thổi nhấp nhô ngọn lúa và vẽ những họa tiết lên thảm xanh chen lẫn vài cây thốt nốt. Mấy đứa con gái thờ ơ ngẩng ghé nhựa bên rìa đường chờ bán gương sen làm đồ ăn vặt. Đường như mặt đất hít thở, tích tụ sức lực và để ra hy vọng mới.

Đi được một hồi thì tôi đau không chịu nổi vì bị Djiat tì chân lên ngón cái. Nghe tôi nói đau mông vì ngồi lâu, Sreykeo phanh xe ở bãi đất giữa một khu dân cư. Ngay trước mặt chúng tôi có một bức tường vẽ hai người mặt mũi biến dạng vì sợ hãi, nửa người dưới của họ bị nổ toang. Bên dưới vẽ một loạt các loại mìn của Mỹ, Trung Quốc, Nga và Việt Nam. Chúng tôi rẽ xuống một đường đất đỏ bụi bặm. Nhà bê tông và nhà gạch lợp ngói xây dọc quốc lộ. Tầng trệt bán đủ thứ: động cơ, bạt che, áo quy ô tô, xích, thịt, hoa quả. Càng xa đường, nhà cửa càng thảm hại hơn: phía sau nhà bê tông là nhà gỗ, tiếp theo mái ngói là tôn sóng, và tường gỗ nhường chỗ cho phen đan bằng tre lá, và cuối cùng tôn lợp mái biến thành lá cọ khô. Nhưng trên mỗi mái lá tồi tàn nhất vẫn cắm một ăng ten ti vi. Sreykeo lái xe rời khỏi đường xỉ, xuống một đoạn đường mòn chạy giữa hai dãy nhà gỗ bạc phếch vì nắng gió. Chúng tôi nhích từng phân, nghiêng lên cỏ và lách giữa các ổ gà lầy lội. Một đám trẻ con và hai con chó chạy cạnh xe máy. Sreykeo lái xe vào dưới một nhà sàn, tắt máy và gọi “Omm!” tiếng Khmer nghĩa là “bác”.

Ngay lập tức một đám đông hàng xóm vây quanh chúng tôi. Nhất định họ đã từng thấy một người da trắng, song chưa bao giờ từ khoảng cách gần như bây giờ. Họ cười nói, thận trọng sờ nắm tay tôi, vuốt lên cánh tay và khẽ giật những sợi lông tay vàng hoe. Đặc biệt mũi tôi được khen hết lời. Tôi đã chóng quen việc người khác không hỏi gì mà cứ sờ nắm tay mình và

vuốt lên cánh tay. Bác Sreykeo tách ra từ đám đông, vẫy chúng tôi vào nhà. Ông rõ hoa, lúc nào cũng buộc kroma quanh sườn.

Người Khmer dựng nhà trên những hàng cột cao hai, ba thước, kể cả khi con sông gần nhất cách đó hàng cây số. Túp lều của bác Sreykeo xây bằng những thanh gỗ bạc màu nắng gió. Một phần mái lợp ngói móc thếch, phần kia là tôn sóng. Tường bằng ván gỗ xen lẫn lá cọ. Diện tích nền khoảng 6x8 thước, khó nói có bao nhiêu người sống bên trong. Ánh nắng xuyên qua các kẽ hở trên nền nhà và tường, tạo ra các tia và đốm sáng. Hàng nghìn lốt chân trần làm cho nền nhà bóng lên như bôi mỡ. Đồ gỗ duy nhất là một chiếc giường và mấy hòm đạn. Một khẩu súng M16 treo trên tường. Tôi nâng lên tay, phỏng đoán trọng lượng và tự hỏi nó đã chiến đấu cho bao nhiêu hệ tư tưởng. Có vẻ như khẩu súng còn tốt, nhưng không có đạn, và cũng chẳng thấy băng đạn, đờ lau chùi hay đạn - có lẽ không ai sử dụng. Màu sơn mạ đã tróc, một lớp han nâu đỏ phủ lên kim loại. Còn đọc được hàng chữ của nhà sản xuất như địa chỉ người gửi trên bì thư: “Colt’s Firearms Division, Colt Industries, Hartford, Conn., USA.” Chắc nó được đưa tới đây hồi chiến tranh Việt Nam trong trạng thái mới nguyên, mà bóng mờ, quấn trong giấy dầu. Khi Sreykeo chào đời, khẩu súng đã ở đây hơn một thập kỷ.

Bác Sreykeo và tôi không hiểu tiếng nhau, vì vậy ông chỉ cười, vỗ vai tôi, nắm bàn tay và mời tôi uống rượu gạo. Tôi mỉm cười đáp lễ và nhận rượu. Tôi không rõ ông nghĩ gì về hai chúng tôi và Sreykeo kể chúng tôi làm quen nhau ra sao. Chắc hẳn ông chẳng hề biết cô kiếm ăn bằng nghề gì.

Chúng tôi ở lại đây vài hôm. Với tôi, mỗi ngày giống như cuộc du hành qua một lâu đài bị ma ám. Mỗi cánh cửa mở ra đều cho thấy một điếu đặc biệt, đôi khi thú vị, đôi khi tàn bạo, đôi khi vừa thú vị lẫn tàn bạo, nhưng bao giờ cũng làm rung động thế giới quan của tôi. Có lần Sreykeo đem đến một cái đĩa đựng con rắn đã rắn cứng quèo trong chảo. Cô lấy tay tách da rắn, moi ruột ra và gỡ thịt khỏi xương. Cô đút cho tôi ăn bằng tay. Hoặc cô dẫn tôi đến một ngôi chùa. Tôi ngắm những tranh vẽ từ cuộc đời của Phật Tổ, hít mùi nhang và mùi hoa trên cây, lắng nghe giọng ngân nga của các sư đưa tôi vào cõi mơ màng. Rồi đột ngột tôi dừng bước trước túp lều nhỏ chứa một đồng xương vụn thành hình tháp: xương đùi cắm thẳng đứng ở giữa, đầu lâu xếp xung quanh, nứt nẻ như vỏ trứng bởi không khí nóng ẩm.

Lấn vào đó là mảnh vỡ của những bức tượng sa thạch - tựa như lũ sát nhân cũng trói cả Phật Tổ và nhân vật thần thoại bằng dây thép rồi đẩy xuống hố.

Sreykeo như biến thành một người khác khi đến chốn này. Ở thành phố tôi thường nắm tay kéo cô đi theo, bây giờ cô luôn rảo bước đi trước để chỉ cho tôi những nơi cô từng có mặt trong những năm đầu đời. Đường như cô quay trở lại thành đứa trẻ ngày xưa, lúc Phnom Penh đối với cô chỉ là một địa danh đâu đó phía sau đường chân trời. Cô đưa tôi ra một cánh đồng và hân hoan kể: “Kìa kìa, hũ nhỏ em buộc bò ở gốc cây này.” Cô nói, con bò của cô khôn nhất làng, có lần cô suýt chết đuối dưới sông, nó phi xuống nước để cô bám vào.

Chúng tôi đi dọc một nhà dài, trẻ con mặc quần xanh áo trắng chạy ra, và cô nói: “Trường của em đây.” Cô muốn giới thiệu tôi với mọi người trong gia đình. Vậy là mấy hôm liền chúng tôi đi xe máy ngang dọc trong làng - luôn luôn bị một lũ nhóc con cười nói xôn xao vây quanh - và quỳ trước các cụ bà móm mém mỉm cười độ lượng, có lẽ để giấu vẻ lúng túng, tôi cảm thấy thế.

Tôi đem trăm thứ bà giần của một người phương Tây vào thế giới này: lọ lăn khử mùi, máy ảnh, tất, cước vệ sinh răng, vỏ hến, nhật ký, cầm nang du lịch, thuốc sốt rét, thẻ ATM, thẻ tín dụng, thẻ điện thoại, điện thoại di động, CD, v.v. Vì lý do nào đó tôi cần theo cả thẻ bảo hiểm y tế, mặc dù biết nó vô dụng ở nước ngoài. Đó là cảm giác không thể đi du lịch mà không có nó, vì thiếu nó tôi thấy mình trần trụi và yếu ớt. Ngược lại, Sreykeo chẳng có thứ gì của riêng mình: bàn chải răng, quần áo, dép tông, giày - mọi thứ đều liên tục được chia sẻ và chuyển tay vòng quanh. Tôi ngạc nhiên thấy người ta có thể hạnh phúc khi thiếu những thứ lặt vặt ấy, thậm chí chẳng có ước muốn được sở hữu chúng. Với tôi thì đi đâu hiển nhiên nhất trên đời là có một phòng của riêng tôi để thu thập trong đó những đồ đạc của riêng tôi. Căn phòng ấy minh chứng rằng có tôi trên đời này, một cá thể riêng lẻ. Ba lô của tôi là căn phòng ấy thu nhỏ, do đó tôi luôn luôn đem nó theo người, kể cả khi rất hãn hữu mới cần thứ gì trong đó. Tôi canh giữ nó như kho vàng, không để ai chạm tay vào, cho dù đôi khi cũng thấy hơi ngượng. Chỉ có thể tôi mới bảo vệ tử tế được đồ đạc của mình.

Chỉ có lần đôi tông của tôi biến mất vào sáng sớm. Một thằng bé đã xô chân bừa vào đôi dép gân nhất đặt trước cửa và đi tới trường. Lần khác tôi chứng kiến một đứa lừa bò ra ruộng và nghĩ bụng: “Chăn bò mà lại mặc đồ lót mác Calvin Klein, hoành tráng ra phết!” Cho đến khi chợt nhận ra đó là quần lót của tôi! Tôi bắt nó giặt quần và đem trả lại. Chỉ có cha mẹ mới sở hữu đồ riêng: một chiếc quần tử tế cho các dịp long trọng, giày, kính hay hộp thuốc lá, thế thôi. Tất cả ngủ cùng một phòng, không có không gian riêng tư. Nhưng do chẳng ai biết có những nước trên thế giới này coi chuyện riêng tư là một quyền cơ bản nên cũng chẳng ai phẫn lòng.

Tôi ưa quan sát gia đình. Tất cả phụ nữ và trẻ em cùng góp tay khi nấu ăn. Bọn đứa con trai lớn đem cá bắt ngoài ao hồ về, con gái băm tỏi và sả nhồi vào bụng cá để các cô các bà đem nướng. Tất cả tranh nhau nói cười, đùa nghịch và trêu chọc nhau. Họ có một kiểu khôi hài rất thô, gây ra nhiều vết bầm: véo nhau vào đùi hay nướm vú, bộp vào gáy nhau, và không ai giận ai.

Và mỗi người có một vị trí trong thứ bậc của gia đình, đi kèm với các nghĩa vụ và quyền lợi nhất định. Người ta ấn đồng tiền nhàu nát vào tay một con bé năm tuổi, sai vào làng mua nước mắm và chanh. Nó quay về với nước mắm và quên chanh, mẹ nó cười và ôm con vào lòng. Một thằng bé chín tuổi mà quên mua nước đá sẽ bị chửi té tát và bộp vào gáy - đối với nó, cuộc sống nghiêm túc đã bắt đầu.

Cuộc sống chung trong gia đình được ấn định bởi sự vâng lời vô điều kiện đối với người lớn tuổi hơn, đó là một điều rất lạ với tôi. Các anh chị bắt em dọn nhà và giặt quần áo. Trẻ con chấp hành mệnh lệnh mà không phàn nàn hoặc cãi lại. Bậc trên cùng là ông bác. Ông ngồi xếp bằng tròn trên sàn gỗ, tiếp khách, ăn ếch chiên và cùng khách uống rượu thốt nốt.

Đôi khi tôi bất bình vì sự tuân thủ thứ bậc ngặt nghèo đó. Ví dụ: Sreykeo có một cậu em họ tên Keo, một người đàn ông rắn rỏi, thon thả, lúc nào cũng cởi trần để lộ những bắp cơ cuồn cuộn. Người ta luôn gọi Keo khi cần một người đàn ông khỏe, đốn cây, lòi ô tô khỏi vũng lầy, hay có ai đó lăng mạ chị em cậu. Mặc dù vậy Sreykeo vẫn sai cậu chạy ra chợ mua giấy vệ sinh cho tôi, và cậu chạy ngay đi như một đứa bé ngoan ngoãn - chỉ vì cậu kém Sreykeo hai tuổi và do đó đứng dưới một bậc.

Gia đình hoạt động như một cơ thể: các cơ quan chỉ có thể tồn tại khi kết hợp vận hành. Tôi thường tự hỏi, vì sao Sreykeo vẫn trở thành một người bình thường trong cuộc sống của cô. Làm sao chịu đựng được một người mẹ coi mình như máy in tiền, đánh đập hoặc trừng phạt bằng cách coi mình như chết rồi - mà vẫn thành một người đáng yêu, thích chơi với trẻ con và nhất là cũng muốn có một gia đình? Chẳng phải người ta dễ dàng trở thành một người tàn ác và vô cảm hay sao? Câu trả lời: đại gia đình. Bao giờ cũng có ai đó giang tay đón cô, giấu giếm dúi cho ít tiền đi học, đùm bọc ở nhà riêng một thời gian nếu cô muốn tránh mặt mẹ, hòa giải khi xung đột lên đến đỉnh điểm và nêu một tấm gương sáng.

Giữa đêm tôi thấy bụng đau nhâm nhâm. Thoạt tiên người ta hay nghĩ là cứ hít một hơi thật sâu rồi mọi thứ sẽ qua - nhưng tôi đã linh cảm lần này không thế. Tôi gặp người lại trong bóng đêm, sờ lần tìm đèn pin, vấp vào một đĩa nhỏ đang nói mớ. Người Tây vốn quen là nơi nào cũng có ít nhất một chút ánh sáng le lói: đèn đường chiếu qua cửa sổ, đèn hiệu trên đầu video, đồng hồ báo thức. Nhưng ở đây là bóng đêm tuyệt đối. Tôi trách mình tối qua không nhớ đèn pin ở đâu. Rốt cuộc tôi cũng chạm tay vào bật lửa, tìm ra cửa, lao xuống cầu thang và nôn cạnh tường nhà.

Nhà vệ sinh là một cầu ao ngắn bắc đến giữa sông, ghép từ hai mảnh ván. Tôi ngồi thụp xuống, mỗi chân đặt lên một ván, bên dưới là nước. Cả đêm tôi ngồi đó, trên đầu là chòm sao Nam Tào và Lạp Hộ, ngắm nghĩ xem mình làm gì xấu xa trong tiền kiếp để bị trừng phạt dường này.

Sreykeo vợ lỗi vào mình. Cô xin tôi thứ lỗi hàng trăm lần vì đã không nấu cơm cho chín kỹ. Cô vào bếp và cố dỗ tôi ăn đủ thứ: cháo, chuối, bánh mì gối tẩm trứng và mật ong rán... Nhưng tôi chỉ lờ giọng quay đi. Tôi ưa được cô chạm tay vào mình như thứ gì đó cực kỳ quý giá và dễ vỡ, một thứ độc nhất vô nhị.

Quả thật tôi cũng cảm thấy mình cực yếu ớt. Sốt cao. Thậm chí tôi không tìm được tiểu, và ngửi mùi cơm là muốn ọe. Kiệt li đã không là chuyện đùa, nhưng kiệt li kèm sốt - khi nằm ngủ trên sàn gỗ và nhà vệ sinh phải chạy hai trăm thước băng qua đường và kênh rạch - là một bệnh mà tôi thậm chí không mong cho kẻ thù ác nhất của mình mắc phải.

Ông bác hiệu căn nguyên bệnh tôi. Trước cửa nhà có một cây si với tán lá khổng lồ, đường kính mấy thước, rễ dây chằng chịt xõa xuống đất như

một tấm áo dài. Cạnh cây có một am nhỏ lợp tôn, chứa một tượng ng ời
thần bị mất đầu. Tượng làm bằng sa thạch và có lẽ từng ở trong một ngôi
đền Khmer cổ. Sreykeo bảo tôi, đó là tượng một Neak Ta, một vị thần hộ
mệnh.

Vâng, đó chính là các “đị biệt văn hóa”. Có lẽ chúng ta sống trong hai
thế giới song hành với các mối quan hệ nhân quả khác nhau về cơ cấu.
Trong thế giới của tôi, các định lý về nhiệt động học và định luật Murphy
làm thống soái: cái gì có thể xảy ra thì sẽ xảy ra. Còn thế giới này do ma
quỷ và thần linh làm chủ, chung sống theo quy luật của thần kiếp và tái
sinh. Theo logic của tôi, tôi ốm vì đã tiếp nhận một lượng vi trùng
Escherichia coli quá mức mà dịch vị dạ dày và hệ thống miễn dịch có khả
năng chống đỡ. Logic của họ cho rằng bệnh tật của tôi sinh ra vì tôi không
tôn kính một vị thế nào đó cao hơn trong thứ bậc kiếp người. Tôi hay bảo
Sreykeo phải rửa tay trước khi ăn. Thường thì cô trả lời là hôm nay đã rửa
tay rồi. Đến một lúc nào đó tôi hiểu ra rằng cô cho bệnh nghiên rửa tay của
tôi là một kiểu sùng bái kỳ quái của dân châu Âu, sùng bái *Escherichia*
coli! Và cô tin mỗi ngày một lần tôn kính *Escherichia coli* là đủ. Tôi thì
ngược lại, tôi tin vào định luật Murphy. Ví dụ: tôi tin là một lúc nào đó có
thể bị tai nạn khi đi xe máy, vậy thì nên đội mũ bảo hiểm. Còn Sreykeo thì
tin là ý nghĩ tiêu cực sẽ thu hút sự kiện tiêu cực. Cứ mỗi lần tôi nói chữ “tai
nạn” là cô lại chặn một ngón tay lên miệng tôi.

Neak Ta là một thần hộ mệnh hùng mạnh, có thể bảo vệ cả làng hay cả
một khu vực lớn. Neak Ta của chúng tôi tên là Ta On, một ông già choàng
áo dài trắng, đầu thai lên đây trước hàng trăm năm để làm thần hộ mệnh.
Rõ ràng Ngài thấy mình không được tôn kính đúng mức, Sreykeo tin rằng
Ngài bực mình vì tôi đã không tự giới thiệu. “Anh là người Tây đầu tiên
đến đây. Có một người lạ đến đây, khác hẳn những người khác,” cô nói. Cô
không tin là thần ghét người lạ, mà chỉ muốn người đó tự giới thiệu với
Ngài và có thể dâng cúng chút gì đó. Tôi cũng thấy vậy.

Cả nhà ông bác lo lắng vì tôi. Họ tận dụng mọi khả năng chữa bệnh dân
gian để vực tôi dậy. Sreykeo thông báo là họ chuẩn bị cho tôi xoa bóp. Tôi
tưởng tượng xoa bóp là người ta bật một đĩa CD tiếng cá voi, châm nến
thơm và nhẹ nhàng nắn lưng tôi. Nhưng sự thật hơi khác: ông bác nhổ hoa
dui tất điều thuốc và tiến lại phía tôi. Ông nắm cánh tay tôi và giật một nhát
thật nhanh khiến trong đầu tôi phát một tiếng kêu đánh rắc. Ông lặp lại

động tác đó với đầu, ngón tay, với mọi vị trí trên người tôi. Sau đó ông bắm vào ngực tôi và giật lên, tưởng như tất cả các đốt sống đều bị rời ra và lại lắp vào chỗ cũ. Cuối cùng ông đặt tôi xuống nền nhà và giậm chân lên một hồi.

“Anh có thấy khá hơn không?” Sreykeo hỏi.

“Khá hơn nhiều,” tôi nói dối.

Tôi không hình dung được là còn phải chịu đựng gì tệ hơn nữa. Trước đó tôi thường ngạc nhiên tại sao nhiều người ở Campuchia có những vết đỏ bầm trên người. Bây giờ tôi đã biết thêm: đó là một phương pháp truyền thống mà người ta cho rằng để chữa bệnh, rất đau. Sreykeo bảo tôi cởi hết quần áo, nằm xuống đất. Rồi cô lấy chìa khóa xe máy miết mạnh lên da cho đến khi hiện ra những vết máu tụ. Tôi rú lên. Khủng khiếp nhất là khi chìa khóa quẹt lên từng xương sườn đau điếng. Cô tạo ra đủ hình vết bầm máu dưới da, giờ đây trông tôi như một con ngựa vằn bị cạo lông. “Anh sắp khỏi bệnh rồi,” cô háo hức thông báo.

Để chắc chắn, gia đình gọi bác sĩ làng. Nửa tiếng sau một người Tàu đi xe máy Honda Daelim đến. Ông mặc sơ mi, đeo đồng hồ tích hợp máy tính - ở Campuchia có lẽ thế là đủ minh chứng cho một bác sĩ. Ông nắm bóp tôi rồi lôi trong túi ra một hộp thiếc đầy những ống thủy tinh giống nhau. Ông lục lọi một lát trong đó, quyết định rút một ống ra và tiêm tôi ba phát, một vào mông và hai vào bụng. Giá tổng cộng tám đô la.

Tôi chú ý xem ông ta làm gì với kim tiêm đã sử dụng. Ông chụp một mũ nhựa lên và cẩn thận xếp vào các ống tiêm khác, chứng tỏ sẽ dùng lại. Thú vị đấy. Có lẽ tôi sẽ phải đi thử HIV và viêm gan siêu vi trùng. Đạo ấy tôi rất thờ ơ khi nghĩ đến khả năng bị nhiễm các bệnh đó. Nghe có vẻ khủng khiếp, nhưng người ta hòa nhập vào hoàn cảnh sống xung quanh nhanh hơn vẫn tưởng. Chỉ mới cách đây hai tháng, nghĩ đến chuyện ấy là tôi có thể phát điên. Nhưng người địa phương không có bác sĩ nào khác, có gì cho phép tôi mong được ưu tiên hơn, chỉ vì tôi là một người da trắng? Cái chết ở châu Âu là một chuyện trừu tượng, ở Campuchia thì không. Ở đây tổng số các quyết định sai lầm để cùng đưa đến cái chết nhỏ hơn nhiều so với ở Đức. Tôi sống cùng những người ấy, vậy thì tôi cũng chung sống với các rủi ro của họ. Tôi đã quen.

Tôi bỏ lữ buỗi lễ. Tôi nằm trên chiếu trải dưới sàn, chốc chốc lại tỉnh khỏi cơn sốt li bì. Tôi nhìn gia đình sửa soạn liên hoan như từ một nơi xa lắc. Họ trải chiếu ra, đặt các đĩa thức ăn và hoa quả lên. Những nén nhang cắm trên đó vẽ hình khói mờ ảo. Cả đêm Sreykeo cạnh tôi trong khi gia đình đi chùa làm lễ Pchum Benh. Tôi nghe tiếng nhạc vẳng tới từ đó và không nghĩ ngợi gì. Tôi không mừng tượng ra người ta đang chơi nhạc cụ nào. Tiếng nhạc hòa vào nền âm thanh của đêm đen như chấm màu trên tranh. Ếch nhái ộp oạp không nghỉ khiến tôi chỉ nhận ra khi cố ý lắng nghe. Phải đến hàng nghìn con. Tôi nghe tiếng mấy con bò thở và động cựa trước nhà. Tiếng hàng xóm chuyện trò. Cây lá lao xao. Nước giếng róc rách khi có người tắm rửa. Xa xa có tiếng đàn chó sủa. Người Âu chúng ta ưa có cửa. Ưa ý nghĩ có cửa chặn giữa mình và thế giới bên ngoài. Ta có thể đóng cửa lại, lúc đó vũ trụ chỉ còn mình ta và căn phòng. Ở đây không có cửa.

Không rõ do cúng bái Neak Ta hay nhờ thứ thuốc tiêm kỳ quái mà hôm sau tôi khỏe hơn.

Tôi thức giấc khi trời đang mưa. Vài đám mây trôi như những người không lờ cau có, chiêu nào cũng gây úng ngập. Mưa không rơi từ từ: tôi nhìn nó kéo đến như một bức tường âm âm trống trận, dần dần nuốt hết cây cối nhà cửa. Có mưa là lũ trẻ âm ỉ lao ra ngoài, cởi T-shirt ra, đứng dưới giọt gianh uống nước và xem bùn phôi lên giữa các ngón chân. Chúng lấy một quả bóng nhựa non hơi ra chơi ngoài bãi, bùn bắn lên quá đầu. Phụ nữ đem đủ thứ nĩa chậu ra hứng nước mát.

Sreykeo yêu trời mưa Campuchia. Cô nắm tay kéo tôi ngoài trời, tôi bám vào khung cửa cưỡng lại. Nhưng rồi nước mưa tuôn thành dòng xuống gáy tôi, chảy dọc lưng và ngực xuống đến chân làm tôi ngộp thở. Chỉ có nước thôi. Nhưng nó có vị riêng ngọt ngào lẫn chút hương đất. Thực ra khi vòng tay ôm tôi Sreykeo chỉ đứng đến cổ tôi, nhưng cô siết chặt làm tôi ngạt thở. Cô nắm tay tôi chặt đến nỗi móng tay cô hằn vết trắng trên da tôi. Chúa Trời có mùi mưa - tôi đã nghe trong một phim nào đó. Tôi tin vậy.

Mưa đến tận đêm. Cửa nhà mở toang, tôi có thể thấy mưa và gió vẽ những họa tiết trên vũng nước lúc chạng vạng. Tôi lắng nghe tiếng thở và ngáy pho pho của trẻ con ngủ trên sàn gỗ.

Tôi có cảm tưởng như nằm quẩn trong một tấm khăn lớn. Ở một nơi xa cách tất cả, không ai biết đến. Và quyết định không cho ai biết nơi này ở đâu.

Cảm giác khi yêu luôn giống nhau. Ta làm quen một người và phát hiện ra mâu thuẫn với cá nhân mình. Ta lấy nguyện vọng riêng ra lấp đầy sự hụt hẫng ấy. Những điểm khác biệt của Sreykeo là: cô là gái mại dâm và trong một hoàn cảnh mà mỗi hy vọng là một ảo tưởng. Nhưng cô sống với niềm tin sắt đá, một ngày nào đó sẽ vượt qua được, sẽ đạt được gì đó tốt hơn mà cô xứng đáng được hưởng. Khi yêu, người ta đặt kỳ vọng rằng người ta yêu sẽ làm ta thành một mẫu người như ta mong muốn. Người ấy sẽ thách thức ta, thay đổi ta. Kỳ vọng của tôi là gì? Tôi không rõ. Nó quá mang tính nguyên lý để tôi có thể miêu tả bằng lời. Có thể tôi muốn là một mẫu người độc nhất vô nhị, vượt phạm vi một mẫu lý lịch đơn thuần. Một mẫu người không luôn luôn phải lánh trong vỏ bọc trớ trêu. Tôi chỉ biết thế này: ta phải cẩn trọng với những cảm nhận tận đáy lòng mình mà ta không diễn tả bằng lời được. Hầu như nó luôn luôn thành sự thật. Và khi đó mọi chuyện sẽ khôn lường.

Mấy hôm sau chúng tôi chia tay bác. Hai chúng tôi đi xe máy trở lại Phnom Penh. Tóc Sreykeo vương vào mặt tôi. Cô quay đầu lại nhìn tôi và cố át tiếng gió: “Em hỏi anh một câu được không?” Đó thường là cách cô hỏi khi muốn biết một chuyện hệ trọng hoặc khó nói. Tôi hẫ hẫ hộp đợi nghe.

“Tại sao không bao giờ anh gọi em là Rose?”

Chính tôi cũng chẳng rõ tại sao tôi không bao giờ gọi cô với tên Rose. Đơn giản chỉ vì tôi nghĩ Rose là tên bịa, còn Sreykeo là tên thực của cô.

“Anh có biết không? Em tự nhủ, em không bao giờ ở lại với một người đàn ông gọi em là Rose. Nếu người ấy không muốn cưới em thì em sẽ không đi với họ.”

Tôi cho đó là lời khen.

Tôi cũng có một câu hỏi.

“Tại sao em bắt chuyện với anh ở Heart of Darkness?” tôi hỏi cô.

“Vì anh chỉ uống nước khi em thấy anh. Anh không nhảy với ca ve. Em không ưa đàn ông đi tìm ca ve.”

Tất nhiên tôi không cho cô biết lý do tôi uống nước chỉ vì ma túy làm miệng tôi khô đắng.

Chúng tôi sắp phải chia tay rồi. Thị thực đã quá hạn, mấy hôm nữa có chuyến bay về Đức. Quê hương mà tôi quên bằng một thời gian, nay hiển hiện trong trí óc. Tôi tự hỏi: một khi tôi đã về đến Đức thì sự việc sẽ tiếp diễn ra sao.

Còn một tiếng nữa

Trở về đến Phnom Penh, chúng tôi vào quán cà phê ven sông và thống nhất một thỏa thuận. Cô nói cô sẽ ngừng làm mại dâm, nhưng mỗi tháng cô cần 200 đô la để nuôi sống gia đình. Tôi thấy số tiền đó hợp lý nhưng quá nhiều với tôi. Cô đưa một đề nghị thứ hai: cô sẽ làm phục vụ ở một quán bar để kiếm 50 đô la mỗi tháng, còn tôi sẽ gửi cho cô 150 đô la. Chấp nhận được. Tôi hứa nửa năm nữa tôi sẽ quay lại khi cô có sinh nhật. Chúng tôi đi làm thẻ căn cước cho Sreykeo để lập tài khoản. Đó là một phản xạ rất Tây mà tôi tuân theo: không có tài khoản thì không phải là người. Qua đó tôi định ngăn bà mẹ lấy tiền đi đánh bạc.

Cô viết cho tôi một email ngắn để tôi biết địa chỉ cô. Cô có địa chỉ hotmail do một khách hàng đăng ký cho. Tôi hỏi mật khẩu. Không phải để đọc trộm thư của cô, mà tôi muốn biết cô chọn từ nào. Cô nói ngay không cần suy nghĩ. Sau đó tôi vào một quán cà phê internet để viết cho bạn bè và gia đình:

“Chào bố mẹ, con đang bị vướng lại ở Phnom Penh. Lý do tại sao thì con sẽ giải thích trong một thư khác dài hơn. Nhưng trước tiên, mẹ yêu quý, mẹ cho con biết số đo của mẹ. Đúng thế. Nguyên nhân là ở đây con làm quen một cô gái tên là Sreykeo, và chúng con khá mê nhau. Hiện tại con sống ở gia đình cô ấy cho đến khi bay về châu Âu. Và cô ấy muốn đặt may một chiếc áo dài cho mẹ. Cô ấy đang ngồi cạnh con. Đối với cô ấy, chiếm được cảm tình của mẹ là một điều vô cùng hệ trọng. Cô ấy sợ mẹ muốn cưới cho con một cô gái khác. Chúng con sống với nhau ở đây như vợ chồng, con cũng thấy khá bình thường. Mọi người coi chúng con gần như đã cưới nhau. Các nhà sư đã làm lễ cho chúng con từ đầu đến cuối rồi. Con cũng mua một chiếc nhẫn để cô ấy vui. Hừm, con sẽ không nhanh thoát được khỏi tình cảnh này đâu. Cô ấy cũng hiểu là mọi chuyện không hề đơn giản. Nhưng cô ấy tin chắc được con chăm lo. Và thế là đúng. Mẹ trả lời nhanh nhé, kéo họ may đo sai hết. Hôm nay ở chùa con đã cầu nguyện cho bố mẹ và dâng cơm cho tổ tiên nhà mình.

Ben yêu của bố mẹ”

Tôi nhìn ra sông, tràn ngập cảm giác phẫn khích. Tôi sẽ quay về nhà và kể cho Sebastian một câu chuyện hoành tráng về tình yêu, mai dâm, ma túy và ma quỷ - quá tuyệt vời. Và tôi đã chuộc một cô gái khỏi nghề mai dâm. Đó là câu chuyện nghỉ phép cực đỉnh. Đạo ấy trong đầu tôi có sẵn một chương trình khi tới châu Á, trong đó có các mục “chứng kiến cảnh nghèo khổ”, “thử vài loại ma túy lạ”... Tôi đánh một loạt dấu “hoàn thành” trong óc. Tôi tưởng tượng sẽ kể trong cuộc liên hoan: “Một trải nghiệm làm thay đổi cuộc đời,” sau đó tôi sẽ nghỉ một giây đầy kịch tính để lời mình thêm trọng lượng. Chủ yếu là tôi sẽ làm mình và cuộc sống của mình thú vị hơn.

Hôm nay nhìn lại, tôi nhận ra một thằng nhãi ngu si ng ẫ trong quán cà phê bờ sông đất cát cổ dành cho du khách. Tôi thường nổi đóa lên vì nó. Lẽ ra nó đã ngăn chặn được nh ều đi ều, những đi ều hôm nay còn đè nặng trên vai tôi. Phải chi nó không xử sự một cách ngập ngừng, phải chi nó đừng bầu chặt lấy thói quen an lành trong cuộc đời bé tí của nó. Ước gì tôi tóm lấy nó, bại tai hai phát phải trái cho nó tỉnh ngộ. Lúc ấy nó sẽ sừng sốt nghĩ bụng: “Các người dám làm ta đau à? Ta, một người nhạy cảm vừa tốt nghiệp trung học, một nhân tài chưa được phát lộ?” Nó đã chờ đợi cho đến khi thảm họa diễn ra, vì nó luôn sợ phải đưa ra quyết định. Nhưng tôi phải hòa hoãn với thằng nhãi ấy. Ta không được phép trách ai gây thơ cả. Ta chỉ được trách người ấy cứ gây thơ mãi không chịu trưởng thành.

Chúng tôi thức dậy sớm. Sreykeo gói quà tặng cho bố mẹ và anh chị tôi vào ba lô: một miếng san hô cho mẹ tôi, dây chuyền vỏ ốc cho anh chị tôi. Cô làm cho tôi một tấm ảnh của mình l ồng khung, chụp cô mặc trang phục vũ nữ Apsara. Chúng tôi đi xe ôm ra trạm taxi ở Chợ Mới. Cô nhìn giờ trên điện thoại di động và nói: “Còn một tiếng nữa.”

Trạm taxi là một bến đỗ xe với hàng loạt xe bán tải (pick-up) trắng. Chúng tôi chưa đến nơi thì một nhóm cò m ẫ chạy theo cạnh xe, đỡ dành Sreykeo và lôi kéo chúng tôi về xe mình. Trên thùng xe đã có một đồng người, tài xế to tiếng mặc cả giá chuyên chở. Tôi muốn đi một chiếc bán tải đến cửa khẩu Poipet rồi từ đó đi xe buýt sang phi trường Bangkok. Lái xe nhắc ba lô của tôi lên sàn xe và ra hiệu cho tôi trèo lên. Tôi vội hôn từ biệt Sreykeo và trèo lên buồng lái, chỗ ng ẫ ở đây đất hơn một chút. Năm khách ng ẫ trên hai ghế ca bin. Hai người ng ẫ ghế lái, hai người ng ẫ ghế phụ lái, tôi len vào giữa, ng ẫ trên nắp đậy phanh tay, một chân để vào

khoang chân tài xế, chân kia thọc sang khoang phụ lái, kẹp cần phanh tay giữa háng.

Tôi nhào ra phía cửa và quay kính xuống. Chúng tôi hàn huyên một lát nữa. Cô lại ho. Rồi cô hỏi: “Anh cho em một ít tiền?” Cô không hỏi với giọng Sreykeo, mà với giọng gái mại dâm giả vờ ngây thơ - cô muốn ra về trong trắng. Lại là Rose. Tôi bực mình hơn buổi. Tôi nhớ hình như đã nói: “Anh ghét em nói kiểu này.” Tôi bảo sẽ gọi điện và gửi tiền cho cô. Tôi không nghĩ là cô tin tôi.

Tôi đến Bangkok vào buổi trưa. Không khí trong thành phố hôi hám mù mịt. Tôi bay chuyển tối, vậy là còn phải giết vài tiếng đồng hồ ở phi trường. Phần lớn thời gian tôi kê ba lô ngồi trong một đường gạch lát gạch men có cửa sổ nhìn ra bãi đỗ. Mây sà thấp trên đường băng, ném những giọt mưa đập lộp độp lên cửa kính. Hình như không ai lai vãng tới khu này của phi trường ngoài bà lao công. Mấy tuần gần đây tôi không ghi lấy một dòng nhật ký, bây giờ tôi lấy bút ra viết cho đến khi đầu óc trống rỗng, không còn gì để kể ra nữa. Sau đó tôi vào bên trong để tìm điểm kết nối mạng. Tôi viết một email để bạn bè và gia đình chuẩn bị tinh thần khi tôi về.

“Chào mọi người, tớ đang ngồi vẫn vợ ở Bangkok đợi máy bay và không biết nên làm gì. Đêm qua phải ngủ lại Poipet, cửa khẩu Campuchia sang Thái Lan. Ở đây biên giới đóng lúc 17 giờ, chiếc bán tải của tớ đến chậm nửa tiếng. Chó má quá.

Một chồn đôi bại, toàn những sòng bạc khổng lồ cho đám người Thái giàu xôi tiêu tiền. Tâm trạng tớ khá dở, hoàn toàn phù hợp với thị trấn tha hóa này. Thị thực của tớ đã hết từ hai hôm, và người Campuchia dĩ nhiên đã lợi dụng điểm đó để trấn tiền tớ. Biết làm sao được. Biên giới là nơi quá dở để đàm phán.

Đau khổ rời Phnom Penh. Ở đó tớ thấy mình hoàn toàn như ở nhà. Sống gần một tháng với Sreykeo - một thời gian sâu lắng mãnh liệt. Tớ đã thấy quá bình thường và quen thuộc khi sáng sớm cùng cô đi ra khu chợ ẩm ỉ ngọt ngào để ăn phở hay cơm sáng, cầu nguyện ở nhà thờ, cùng cô đi xe máy từ hộp đêm này tới hộp đêm khác, chơi billiard với các ‘nữ doanh nhân’ và ngủ dưới nền nhà trong cùng phòng với cả gia đình. Trời ạ, tớ nhớ Sreykeo quá. Lạ lùng thay, lúc này tớ có cảm giác như vừa bắt đầu

chuyến du lịch. Tôi bị đẩy ra khỏi một tổ ấm và một mình lên đường tới thế giới lạ lẫm. Bây giờ lại một mình ra phi trường, để Sreykeo ở lại và không rõ có ngày nào gặp lại. Có lẽ về đến Đức một tuần mới lấy lại được thăng bằng. Nhưng tôi sốt ruột như điên muốn gặp lại mọi người. Nếu ai muốn biết: máy bay của tôi hạ cánh 20 giờ 45 thứ Tư ở Hamburg, số hiệu LH50Q, đến từ Frankfurt. Hy vọng ai đó có thì giờ làm một ngum bia.

Gửi Sascha: tôi không có chìa khóa, nếu tôi thứ Tư cậu có mặt thì hay quá.

Tạm biệt.

Ben”

Máy bay cất cánh đúng giờ. Tôi được một ghế cửa sổ. Quán kroma quanh người, tôi quan sát mặt đất trôi bên dưới qua cửa kính. Tôi ngạc nhiên nhận ra vẻ đẹp của dòng nước xoáy trong rừng tràm Bangladesh. Vùng núi Pakistan đỏ quạch huy ền bí trong nắng, không thấy dấu vết con người. Ti vi treo trên trần máy bay chiếu phim hài Mỹ về một tay playboy bị thôi miên, hấn say mê một bà béo quay mà cứ tưởng đó là một siêu mẫu thon thả. Cạnh tôi, một gia đình trò chuyện với nhau giọng vùng Hessen, đến mỗi đoạn thú vị lại vỗ đùi bành bịch.

Tôi thích bay. Đó là một trạng thái quá độ dễ chịu, giải phóng ta khỏi mọi trách nhiệm trong mấy tiếng. Không ai tìm được ta, và ta không phải ra quyết định nào - ngoài chọn món thịt bò hay gà. Bất kể ta để lại gì dở dang dưới đất, giờ đây không thể làm gì hơn được nữa.

Tôi cố hình dung ra khuôn mặt Sreykeo và giật mình nhận ra đó là một việc khó khăn. Tôi chỉ giữ một số ký ức về cô trong óc, như vài tấm ảnh chụp vội cất trong hộp bìa cứng dưới gầm giường. Tôi dễ nhớ những đụng chạm hơn, chúng có vẻ như ngẫu nhiên và dịu dàng như chạm vào một con mèo. Nhưng cũng gây đau đớn khi cô cắm ngón tay vào cánh tay tôi lúc giận dữ hoặc sợ hãi. Sự thật cô là gái mại dâm không hẳn làm tôi đau đớn. Dĩ nhiên tôi không muốn thế vì tôi ghen, nhưng tôi biết công việc ấy cũng không làm cô đau khổ. Cô tự quyết định sẽ đi với ai, và không thích đàn ông nào là cô nhăng ra. Nhưng mọi quan hệ đều gắn liền với tiền nong, bất kể quan hệ với khách hàng, với những cô gái khác - hay thậm chí với gia đình mình. Một số khách hàng tỏ ra rất thân thiện và tặng cô nhiều quà, song chỉ khi nào họ đến Phnom Penh, được đền bù bằng tình dục và không

phải nhận trách nhiệm nào cả. Họ không yêu Sreykeo, chỉ yêu ảo tưởng do cô mang lại. Sreykeo không khi nào một mình, nhưng thường cô đơn. Chính đi ầu đó mới cay đắng.

Tôi không thương hại cô, đó là đi ầu tôi phải nhấn mạnh. Tôi ghét chữ “thương hại” vì nó chứa ẩn ý khinh mạn, tự tôn. Tôi vui khổ cùng cô. Cảm giận sự bất công xảy ra với cô. Và đó là điểm hoàn toàn khác biệt mà tôi muốn nhấn mạnh. Tôi thường được hỏi, liệu việc tôi làm là do tình yêu hay do “cảm giác trách nhiệm”. Lúc đó tôi tự hỏi: khác nhau ở đâu? Tình yêu có giá trị gì khi không chịu nhận trách nhiệm? Tình yêu không nhất thiết phải được thử thách ở tầng cao của tinh thần, mà ở dưới này, ở thực tại của chúng ta. Nơi đôi khi cũng đầy cay đắng.

Nhưng tôi cảm nhận được trách nhiệm đó. Không chỉ một trách nhiệm trừu tượng, mà nó đè trên vai tôi, ấn tôi lún xuống ghế. Ở phương Tây, khi bập vào một quan hệ người ta mang theo một ý thức rằng bất cứ lúc nào cũng có thể cắt đứt một cách khá an toàn rồi đi tiếp đến quan hệ mới. Đi ầu đó làm mọi chuyện dễ dàng và khó khăn. Người ta có thể chuyển trách nhiệm đối với một người sang một địa chỉ khác: nhà dưỡng lão, công ty bảo hiểm, người đi ầu trị, nhân viên xã hội, bảo hiểm y tế, sở lao động. Lúc nào cũng có quy ền nói “Họ chịu trách nhiệm việc này, không phải tôi” hoặc “Họ làm việc này tốt hơn tôi” hoặc “Tôi có đủ chuyện để lo rồi.” Ở Campuchia không có những địa chỉ ấy. Chỉ có mình tôi và một núi vấn đề khiến tôi hoảng sợ. Vì tôi muốn sống tiếp cuộc sống như trước chuyển đi. Tôi muốn giữ mọi khả năng mở, muốn sáng nào cũng vánh vất hơi men mở mắt dậy ở một căn hộ lạ hoắc. Những người phương Tây chúng ta tin vào khuôn mẫu của tình yêu đích thực, thứ tình yêu thúc những người đang yêu đi theo cảm xúc của mình, vượt qua mọi cản trở. Nhưng thế là không đúng. Nó chừa lại cho ta một lựa chọn: muốn dễ dàng phải tay lúc nào cũng được.

Sắp hết hè

Chuyến bay nối tới Hamburg bị muộn vì mưa to. Tôi ng ỡ xuống chiếc ghế giả da trong phòng đợi, sốt ruột mà không rõ vì sao. Trên chiếc cốc giấy đựng cà phê trong tay tôi in quảng cáo cơ quan tôi đang làm việc, một tờ nhật trình. Nước Đức. Cái gì cũng khẽ khàng, sạch sẽ, nghiêm túc. Đó là quê hương tôi, nhưng bây giờ tôi thấy nó như một đất nước mà mình lần đầu đặt chân tới. Tôi ngắm một thùng rác bằng thép không gỉ đánh bóng, cực đẹp mắt. Nó có đáy hình bầu dục và chia làm nhiều ngăn đựng thủy tinh, giấy lộn và các thứ rác khác. Quá tinh xảo để Sreykeo nhận ra là một thùng rác.

Tôi vẫn vận trên người những đồ như khi lên máy bay ở Thái Lan: T-shirt, quần bò, giày thể thao. Vừa ra khỏi máy bay, tôi bất ngờ vì lạnh. Khi rời Đức trước đây ba tháng, khắp nơi còn thơm mùi hoa cỏ. Tận đáy lòng tôi vẫn nghĩ rằng thời gian ở đây ngừng trôi cho đến khi tôi quay về. Một mùa hè quá đẹp và vô ưu.

Mùa xuân năm ấy Sascha chuyển đến ở cùng tôi sau khi bị bạn gái tống ra cửa vì cậu ta luôn nhẵn túi. Không ai còn nhớ rõ cậu ta xuất hiện trong đám bạn bè chúng tôi ra sao. Chính Sascha kể lại thế này: cậu đến thăm một người quen cùng nhà với Sebastian, thấy một cánh cửa mở và tò mò đi vào - và ngạc nhiên vì không thấy ai ngạc nhiên lúc cậu xuất hiện. Đơn giản là Sebastian và những người ở cùng không chú ý đến cậu. Nghe thì khó tin, nhưng họ có quá nhiều khách nên coi đó là chuyện thường tình khi một người lạ giữa trưa ng ỡ ở xô pha đọc sách và lấy thuốc lá của họ hút. Ai cũng nghĩ Sascha là một người trong bọn, và ít lâu sau đó là sự thực.

H ỡ hè Sascha làm quen Lulu, một phụ nữ sống thực tế đến phát khiếp nếu so với tính mơ mộng của Sascha. Lulu thành người yêu của Sascha, cô còn có một bạn gái tóc đen xoăn tít bất kham, đẹp đến ngỡ ngàng. Bốn chúng tôi luôn có cát ở bãi sông Elbe giữa các ngón chân, bao thuốc lá nhàu nhĩ trong túi quần bò và chai vang nở hay mấy lon bia trong ba lô. Chúng tôi nằm trong cát ấm, nghe tiếng động cơ của các tàu chở dầu rời cảng, đọc sách cho nhau nghe và vẽ kế hoạch.

Bà hàng xóm than phiền với chủ nhà rằng chúng tôi hay “rượu chè” trên mái nhà kho dưới sân. Dĩ nhiên bà ta cường điệu. Ngày đó tôi hy vọng cuộc sống cứ thế tiếp diễn: bám chặt lấy khoảnh khắc hiện tại, mặc cho thời gian qua đi, hết như trôi theo sông vào một ngày hè. Nhưng bây giờ đã là tháng Mười, trời lạnh, cốc cà phê đã cạn và loa báo chuyến bay nổi.

Ở Hamburg tôi được anh chị tôi là Tillmann và Annette đón. Hai người ấn vào tay tôi một đóa hướng dương. Họ phải chờ ba tiếng vì chuyến bay bị trễ. Tôi luôn mừng khi gặp anh chị. Chẳng có lý do gì đặc biệt, đơn giản họ là anh chị tôi. Chúng tôi cùng đi taxi về nhà tôi. Tôi trèo xuống và họ đi tiếp.

Căn hộ của tôi và Sascha ở lầu một. Cửa sổ ra phía đường không đóng. Tôi ném sỏi qua cửa sổ, không thấy phản ứng gì. Tôi bực mình đi quanh nhà vào vườn, trèo qua tường, nhảy xuống đồng cành cây ủ của hàng xóm, rón rén đi qua thảm cỏ nhà họ, bám ống máng leo lên mái nhà kho rồi trèo từ đó lên bao lơn của căn hộ mình. Tôi đập cửa rầm rầm cho đến khi cả nhà thức giấc.

Trừ Sascha.

Tôi hay rời các cuộc liên hoan một mình về nhà vì Sascha say rượu và còng queo ngủ thiếp đi dưới sàn, ngáy như kéo bễ, mắt chỉ còn thấy lòng trắng, bắt chủ nhà tuyệt vọng tìm cách dựng cậu dậy để tống khỏi nhà. Tôi không muốn để cậu ngủ lại trên nền gạch men nhà lạ, nhưng sau mấy năm quen nhau tôi biết mọi cố gắng đánh thức cậu dậy đều vô ích. Vài cái bạt tai hay đấm đá có thể để lại vết bầm, nhưng cậu vẫn ngủ tiếp. Chỉ còn cách mặc xác cậu ta và hy vọng lúc thức dậy cậu còn biết mình ở đâu.

Nửa tiếng sau Lulu loạng choạng ngái ngủ đi vào bếp và mở cho tôi. “Về rồi à?” cô hỏi. Chắc cô đã dọn đến đây ở.

Thường là người ta đi du lịch về và thấy nhà mình không thay đổi. Lần này thì khác. Phòng tôi trông không giống như lúc tôi rời khỏi. Tôi đã cho thuê lại, và người thuê đã đưa đồ đạc của tôi xuống tầng hầm. Bây giờ chỉ còn mỗi tấm đệm.

Cô của Sreykeo ở Baray cho tôi một tấm hình lồng khung mà bà treo khá lâu trong túp lều của mình. Đó là hình Sreykeo mặc trang phục vũ nữ Apsara thêu dây kim tuyến. Cô đánh phấn dày, mất tự nhiên. Nhưng tôi

biết cô thích thế, do đó tôi đặt tấm hình lên bậu cửa sổ cạnh giường. Tôi giữ luôn miếng san hô Sreykeo định gửi cho mẹ tôi.

Sebastian không ở Hamburg, hiện cậu đang thực tập ở tờ *Neue Zürcher Zeitung*. Hôm sau tôi gọi điện lúc cậu đang đi trên tàu điện. Cậu hỏi tôi làm quen Sreykeo như thế nào. Với cậu thì tôi nói sự thật được. Cậu cười phá lên, không lấy gì làm ngạc nhiên lắm. Mấy năm sau tôi hỏi cậu nghĩ gì lúc đó, và cậu đáp: “Benjamin sang Đông Nam Á và yêu một cô ca ve, một chuyện thường xảy ra ở đó. Chuyện rất bình thường, và rồi sẽ qua mau.” Có lẽ phần đông mọi người cũng nghĩ vậy.

Ông anh Tillmann của tôi rất thích dây chuyền vỏ ốc. Tôi không nhớ anh nhận xét Sreykeo ra sao. Tôi tin là anh mừng gặp lại tôi, đơn giản thế thôi, và đoán giống tất cả mọi người khác rằng chuyện nghỉ hè của tôi sẽ không có đoạn tiếp theo. Lulu bảo yêu ca ve là điên. Cô không có ý gì chê trách, chỉ nhận định một cách khách quan. Điên không nhất thiết là xấu.

“Cô ấy tin vào ma quỷ và những thứ tương tự,” tôi nói.

“Thì sao? Càng hay chứ sao.”

Cả Sascha cũng không lấy làm ấn tượng lắm. Cuộc sống riêng của cậu ta đã quá điên để một cô ca ve và ma quỷ đủ gây ấn tượng.

Tối hôm sau tôi đến một quán bar vì một bạn gái của chúng tôi có sinh nhật. Quán ấy tên *Spacer Club*. Trên quầy treo loạt đèn kiểu thập kỷ bảy mươi, trần dát kín các hình tháp phát sáng, và đầu hồi là các hình lập phương thay nhau lóe đèn đủ màu. Một người nào đó có dính dáng đến “nghệ thuật tạo hình” bật nhạc điện tử. Ai có đi đầu kiện thì lập tức khoe là bạn của DJ. Một trong những quán bar làm nơi trò chuyện về các “dự án”. Ai có máu mặt ở Hamburg thì phải làm một “dự án” nào đó dính dáng đến điện ảnh, văn học, nghệ thuật, tạo hình hay thời trang, và tuyệt đối không dính dáng đến “thương mại”. Nếu qua đó kiếm được chút tiền - trường hợp rất hi hữu - thì cũng nên nói là làm việc đó “không vì tiền”. Quan trọng là người ngoài không được hiểu rõ công việc ấy, không thì dễ bị công kích. Và quan trọng hơn cả là dự án không bao giờ được hoàn thành - nếu hoàn thành thì không phải là dự án. Dự án của tôi là một kịch bản không ai muốn và không ai cần. Tôi trò chuyện với một người “làm gì đó bên quảng cáo”.

“Nghe nói cậu vừa quây bên châu Á v`ẽ?” anh ta hỏi.

Tôi kể chút ít về nhà sàn, chùa và quán đèn đỏ.

“Ừ,” anh nói.

Và một mồi đẽ thêm: “Khiếp thật.”

Không phải anh ta bàng quan hay lạnh nhạt, đơn giản là không hiểu tôi nói gì. Đó là tình thế kinh điển của các buổi thuyết trình du lịch: người thuyết trình nhìn mặt trời lặn và cảm thấy gió biển mát rượi, khán giả thấy màn ảnh và nghe máy chiếu chạy ro ro. Tôi sẽ còn nhiều lần nữa trải nghiệm cảm giác không thể kể ra những cảm xúc của mình, vì không ai xung quanh từng chứng kiến chuyện giống như tôi. Nó làm người ta phát điên lên.

Một cô gái hỏi tôi: “Làm sao có thể yêu say mê một người vô học như thế được?” Cô không có ý triết luận, mà thực sự tò mò muốn biết. Cô không hiểu nổi vì sao người ta lại yêu một người chưa tốt nghiệp trung học. Tuy không nói gì nhưng tôi tức sôi máu. Sao có thể đánh giá một người chỉ qua bằng cấp?

Tôi kể với một người khác, Sreykeo là gái mại dâm.

“Khủng khiếp. Cậu đừng kể cho ai biết nhé.”

“Vì sao?”

“Hừm, vì không lãng mạn lắm. Cậu nghĩ xem, cô ấy sẽ xấu mặt ra sao.”

Rồi anh ta nghĩ ngợi một lát: “Mặt khác thì cũng giống Pretty Woman⁽¹¹⁾ đấy.”

Tôi phát điên. Tôi háo hức muốn kể với mọi người các trải nghiệm của mình, tôi là nhà báo và cho rằng mình có thể diễn tả mọi chuyện thành lời. Nhưng không phải. Tôi đi châu Á để có thể kể một câu chuyện. Giờ thì tôi biết là không ai hiểu nổi tôi. Tôi có một câu chuyện, nhưng tôi mang nó trong người như thai nghén một đứa bé không muốn chào đời.

Hôm sau tôi phải trả lời các câu hỏi “Ở đây thế nào” ở ban biên tập. Tôi không kể gì về Sreykeo. Ở văn phòng, tôi ngồi đối diện biên tập viên khoa học Christian. Tôi rất quý anh vì anh hầu như không bao giờ nói về công việc, chỉ kể chuyện hai đứa song sinh ở nhà. Chúng tôi rất khác nhau,

không chỉ về thói tác. Trên bàn anh có miếng bìa lót in số điện thoại của ban biên tập, cạnh đó là một chậu cây tươi tốt và ảnh vợ cùng hai đứa con. Trên bàn tôi không có gì, cùng lắm là mấy tập giấy và thanh sô cô la. Hằng ngày anh đến sớm mấy phút trước mười giờ là lúc bắt đầu làm việc. Còn tôi thường đến ban biên tập lúc mười một giờ hoặc chậm hơn - thời điểm sát nút để chưa bị gọi là trốn việc vô kỷ luật - với tóc tai bù xù và một cốc giấy đựng cà phê trong tay. Anh hoàn thành trang của mình đúng giờ như chiếc đồng hồ, tôi thì chỉ nộp bài khi số máy của tổng biên tập nháy nhĩu lần trên điện thoại di động. Anh về sớm để chơi với các con. Tôi chiến đấu cật lực với các con chữ li ti đến giây phút cuối cùng, không phải vì tôi kỳ vọng cao, mà vì quá ầu.

Ông anh Tillmann nhà tôi đã mối cho tôi việc này, văn phòng anh ấy chỉ cách phòng tôi một cửa. Trong nghề phóng viên, anh chiếm được một trong những vị thế ngon lành nhất ở tòa báo mà một nhà báo có thể với tới được. Anh nhuộm tóc h ồng, trên giá sách sau bàn giấy có Karl Marx và Engels toàn tập. Anh làm việc cho một tờ báo kêu gọi cử tri đi bầu cho Stoiber⁽¹²⁾ lên ghế tổng thống. Nhưng người ta để anh yên vì anh giỏi. Anh mối cho tôi một chỗ thực tập, sau đó người ta lôi tôi lên chức biên tập viên với hy vọng tôi là một Tillmann thứ hai. Anh luôn là thầy tôi. Tôi chưa học trường nhà báo nào, tất cả những gì tôi biết thì chủ yếu học được của Tillmann.

Anh vẫn tin là một ngày nào đó tôi sẽ làm được việc lớn. Đôi khi chúng tôi ng ồi uống với nhau vài cốc bia, lần nào anh cũng nhắc lại câu ấy. Một tuần trước ngày khởi hành đi châu Á chúng tôi cũng gặp nhau ở một quán bar. Anh nói: “Anh biết, khi nào từ Campuchia về cậu sẽ chạy hết công suất.” Anh luôn mong tôi thức dậy từ giấc ngủ li bì để làm một việc khiến mọi người sửng sốt. Tối hôm đó anh cho tôi vay 500 euro để tôi mua vé cho bạn gái. Thật lạ là anh nhắc đến Campuchia, vì hôm ấy tôi vẫn không chắc có tới đó không.

Sau giờ nghỉ trưa mẹ tôi gọi vào điện thoại di động cho biết Sreykeo vừa gọi từ một quán cà phê internet và hỏi tôi đã về đến nơi chưa. Do thẻ sim của tôi chưa kích hoạt lại, cô không gọi thẳng cho tôi được, và trước khi bay tôi đã cho cô cả số điện thoại của bố mẹ tôi. Tôi không ngạc nhiên chút nào khi biết cô gọi mẹ tôi. Sreykeo hoàn toàn không nhút nhát. Mẹ tôi nói, giọng cô rất băn khoăn, g ần như lo sợ. Cô cũng viết cho tôi một email.

Khi bức thư hiện lên trên màn máy tính của tôi ở phòng biên tập, tôi cứ ngỡ như tín hiệu từ một nền văn minh khác vừa đi ngang qua dải Ngân Hà đến với tôi. Tôi không kể cho ai ở ban biên tập biết bí mật riêng này của mình.

“chào anh anh có khỏe không? bây giờ anh đang làm gì? khi nào về nhà thì anh gọi cho em nhé em rất nhớ anh đêm nay em đến heart 70 Darkenes nhưng người ta không cho em vào bây giờ em chỉ đi nhảy thôi vì em mất ngủ! và hôm nay em đi làm ở một nhà hàng mới mở được 1 tuần, họ trả mỗi ngày 1 \ \$

em đợi anh gọi điện em nhớ anh em yêu anh lắm anh gọi em nhé em không thể ngừng nghĩ đến anh”(13).

Rõ ràng cô rất sợ tôi sẽ quên cô ở nước Đức xa xôi này. Cô lấy chỗ tiền tôi cho để đăng ký học một lớp tiếng Anh, hằng ngày từ 11h30 đến 12h30, buổi chiều học thêm máy tính. Cô nói tiếng Anh đúng kiểu ca ve - từ vựng tiếng Anh theo ngữ pháp Khmer - mà cô học ra từ những cuốn từ điển nát bét, theo băng karaoke và do quan hệ với khách hàng. Với mức ngôn ngữ hồ lớn ấy cô có thể giao lưu rất tốt.

Tôi biết, cô sống nhờ khách hàng Tây yêu cô và gửi tiền cho, do đó tôi đã có một thỏa thuận với chính mình: khi nào quay lại Campuchia, tôi sẽ kiểm tra cô đã làm gì với tiền của tôi. Sau đó tôi mới quyết định sống với cô hay không. Về tình cảm, tôi coi cô là “bạn gái” theo định nghĩa của phương Tây - một quan hệ nhất thời, mỗi bên đều có quyền tự do nhất định và có thể chấm dứt bất cứ lúc nào không cần nêu lý do. Ngày ấy tôi chưa biết là ở Campuchia không có hình thức ấy. Đây là một kiểu chung sống đặc trưng ở phương Tây, và chỉ có thể thực thi bởi thực tế là ai ai ở đây cũng có bảo hiểm y tế và hưu trí. Thế mà chẳng hiểu sao tôi cho rằng mọi người trên thế giới này đều sống như chúng tôi.

Tôi gọi điện cho cô từ một cửa hiệu Thổ Nhĩ Kỳ nhỏ ở quận Altona. Những cửa hiệu này thường có tên “Telecafé” hay “Callshop”. Cô gái ngẩng lên nhai kẹo cao su bên quầy hỏi tôi mấy lần liên tiếp cách viết chữ “Campuchia” rồi mới tìm ra giá gọi điện mỗi phút sang đó. Máy điện thoại lắp trong những ca bin nhỏ có cửa kính, bên trong chỉ có một ghế nhựa và một tấm ván bên tường để kê viết.

Có tiếng loẹt xoẹt trong dây trước khi đường nổi được thông. Sau đó có tiếng Sreykeo, do bị chênh pha nên nghe nhỏ, kèm tiếng vọng như vẳng từ rất xa. Tôi không nhớ hôm đó trò chuyện những gì, chỉ nhớ là tôi không biết nên nói gì với cô. Cũng giống như không thể kể cho các bạn tôi về cuộc sống ở Campuchia, tôi không thể nói chuyện với Sreykeo về cuộc sống ở Đức. Làm sao tôi có thể nói chuyện với cô về công việc, khi cô không biết một tờ báo là gì?

Một lúc nào đó tôi nói với cô là phải cúp máy. Tôi nói “Good-bye,” nhưng cô kêu “Không, không! Đừng bao giờ nói good-bye với em.” Chúng tôi thỏa thuận từ giờ trở đi sẽ nói “Chúc ngủ ngon” khi chia tay - đến hôm nay chúng tôi vẫn làm thế, kể cả lúc sáng sớm.

Khi ra ATM kiểm tra số dư tài khoản, tôi nhận thấy còn khá ít. Tôi giật mình tính lại, liệu sẽ có vấn đề khi các biên lai tiêu thẻ tín dụng sắp gửi về

Trong cuộc sống trước chuyến đi này, ít khi tôi nghĩ ngợi chuyện tiền nong. Tôi ưa sống xông xênh, mời bạn bè và dự hội hè. Quan điểm của tôi là: “Tiền trong tài khoản có ích gì khi không có ký ức đẹp?”

Trước chuyến đi này tôi vay bố mẹ ít tiền để trang trải. Tôi có việc bán thời gian ở tòa báo. Tôi được nhận làm biên tập viên rất trẻ, hoàn cảnh kinh tế của báo và công việc của tôi không cho phép thu nhập cao hơn. Tôi phải kiếm giải pháp khác mới được.

Hôm sau, trước khi đi làm tôi ra ngân hàng để gửi cho Sreykeo 150 đô la tiền tháng Mười như đã thống nhất. Tôi định gửi số tiền đó qua Western Union, một dịch vụ chuyển tiền với thủ tục dễ dàng. Ở nhà băng tôi xếp hàng cùng người châu Phi, người Nga và người Thổ đi gửi một phần lương về gia đình trong nước. Tôi phải đọc từng chữ cái để nữ nhân viên nhà băng viết chữ Phnom Penh. “Ở đây chưa bao giờ chuyển tiền đi Campuchia cả,” bà ta nói và ngấm tờ giấy như con tem cho bộ sưu tập của mình. Khi đi đến đơn, bà ta đương nhiên tin rằng tôi gửi tiền cho một phụ nữ. Do Sreykeo không có thẻ căn cước lẫn hộ chiếu, cô phải trả lời một câu hỏi đã định trước để nhận dạng, sau đó mới được lĩnh tiền. Câu hỏi của tôi là: “Anh thích ăn món gì nhất?”

Cả thời gian ở Campuchia tôi chụp rất ít ảnh. Chiếc máy ảnh trong tay đem lại cảm giác là một khách du lịch và đẩy tôi ra xa những ấn tượng mà

tôi muốn nắm giữ. Bây giờ, khi đem rửa ảnh kỳ nghỉ thì tôi hối tiếc đã không chụp nhiều hơn.

Tôi chỉ có đúng ba tấm ảnh của cô. Một tấm chụp cô đứng dưới thác nước trong rừng rậm gần Angkor Wat. Trong rừng phải mở ống kính lâu, do đó nước chảy từ thác xuống bị mờ. Cô rụt cổ lại vì nước lạnh và cười. Một tấm nữa cho thấy cô đứng trong dòng nước xanh xanh chảy xiết của một con sông gần Kompong Som. Cô vòng tay tự ôm quanh mình, tựa như ôm tôi trong tưởng tượng. Và trên bức ảnh thứ ba Sreykeo ở một ngôi đền Angkor, mờ mờ đầm đầm chảy xuống cổ vì leo bậc thang. Ảnh này tôi dựng trên bậu cửa sổ cạnh giường. Tôi hay viết email cho cô và thỉnh thoảng gọi điện. Nhưng “thỉnh thoảng” là quá ít đối với cô. Cô đòi tôi phải gọi hằng ngày, đòi bằng được.

“hôm nay anh có khỏe không anh yêu anh làm em phát điên sao anh không gọi điện cho em hôm nay là ngày nghỉ em đợi điện thoại của anh đến phát điên em nhớ anh anh yêu em xin anhhhh...! gọi em đi hôn anh, sreykeo”

Cô là người đầu tiên nghĩ ra gửi SMS. Kiểu nhắn tin ngắn này trở thành nghi thức hằng ngày của chúng tôi. Cô gửi tôi một tin trước khi đi ngủ, do lệch giờ nên tôi nhận được vào buổi chi ều. Tôi nhắn tin trước khi lên giường, lúc thức dậy cô mới đọc. Qua đó chúng tôi luôn giữ kết nối, cho dù không có mấy sáng tạo trong viết lách. Thường chỉ là những dòng đại loại “Chào anh yêu, em đi ngủ đây. Mơ đẹp nhé” kéo theo những thề thốt yêu đương trao đi đổi lại. Sreykeo ưa sến, tôi không thể nói khác được. Nhưng nội dung chỉ là thứ yếu, quan trọng là chúng tôi nhớ đến nhau hằng ngày.

Bố

Mấy tuần sau tôi đến Darmstadt thăm bố mẹ. Có những lúc tôi tự hỏi, bố mẹ tôi nghĩ gì khi thấy đứa con út nhà mình yêu một cô gái ở Phnom Penh. Họ có lo không? Có thể. Bố mẹ bao giờ chả lo.

Tôi tin rằng chuyến đi châu Á của tôi còn căng thẳng đối với họ hơn là đối với tôi. Mẹ tôi thường xuyên gửi email than phiền là tôi quá thừa thớt thư từ. Giữa những dòng chữ ảm giọng trách cứ pha lẫn lo lắng. Mẹ tôi có một trí tưởng tượng phong phú khi hình dung ra các thảm họa. Khi các con không ở nhà, bà thực sự trải qua những ác mộng, dù có lý do chính đáng hay không, và bà làm mình làm mẩy như một đứa bé hồn dỗi để chúng tôi phải chú trọng đi đầu đó. Giờ đây bà đã ở lứa tuổi không bị giật mình khi được các cháu gọi là “bà”, nhưng cái tính hồn mát thì không hề thuyên giảm.

Từ khi ba đưa con ra khỏi nhà, bố mẹ tôi sống trong một ngôi nhà quá rộng cho hai người. Họ nuôi hai con mèo con đen thui - mẹ chúng là mèo hoang - để có cái mà chăm sóc thế chỗ cho con cái. Bố tôi là nha sĩ, mẹ tôi dạy trường tiểu học.

Chiếc áo dài tôi mang về cho mẹ tất nhiên là quá nhỏ. Chúng tôi ngồi ở bàn bếp xem mấy tấm ảnh tôi đem về từ châu Á. Hai người lắng nghe tựa như tôi kể về một sinh vật mới được phát hiện trên Sao Mộc. Cũng chẳng có gì lạ, vì cả đời họ đã ra khỏi châu Âu đâu. Bố tôi lấy cuốn bản đồ của câu lạc bộ ô tô từ trên giá xuống để tìm những địa danh mà tôi nhắc đến. Ông ngắm trang bản đồ như xem bề mặt mặt trăng. Ông kể Sreykeo gọi ông là “bố” trong điện thoại, ông muốn biết tại sao. Tôi nói, ở Campuchia người ta cũng gọi bố bạn mình là bố, đó là chuyện thường tình, không có gì phải suy nghĩ cả.

Ông lo lắng, và tôi biết lý do. Người bạn thân nhất của ông hồi còn bức màn sắt chia cắt Đông-Tây đã du lịch Đông Âu và làm quen một phụ nữ ở Romania. Ông liêu mạng dùng hộ chiếu giả để đưa cô ta vượt biên, làm mọi chuyện vì cô ta. Bố mẹ tôi đã thấy kết cục không lành. Nhưng ông bạn không đón nhận lời khuyên bảo nào, mà ngày càng ngập ngụa vào vụ này. Tình bạn của họ đâm ra sứt mẻ, và rốt cuộc ông ta bị người đàn bà làm cho

tàn tạ. Cô ta ly hôn, bỏ ông lại với một núi nợ nần. Cuối cùng ông treo cổ tự sát trong nhà để xe. Vụ này làm bố mẹ tôi sinh ra hoang tưởng khi nghĩ đến Sreykeo. Bố tôi sợ tôi vấp phải chuyện tương tự.

Tình cờ tối hôm đó bà tôi gọi điện đến. Nói một cách nhẹ lời là bà tôi rất cổ hủ. Tôi không rõ tại sao lại đem chuyện Sreykeo ra kể với bà, cũng có thể tôi muốn khiêu khích.

“Trời ơi, bọn nước ngoài! Một lũ lừa nhác! Cháu sẽ tự hại mình,” bà tôi nói.

Quả thật bà tôi dùng chữ “nước ngoài”, không cần đếm xỉa là ở Campuchia thì Sreykeo không phải là người nước ngoài! Cho đến lúc ấy tôi vẫn coi ác cảm của bà tôi đối với người nước ngoài là một chuyện lắm cẩm buồn cười. Bây giờ thì thái độ đó làm tôi tức giận.

“Bà có biết không, bọn cháu sẽ đẻ một đống cháu cho bà, chúng nó sẽ ngõ trong lòng bà và gọi bà ơi, đứa nào cũng mắt xếch cả.”

Bố mẹ tôi phì cười. Tôi thì tin rằng đó là một thảm họa trong mắt bà tôi. Tôi nghe tiếng bà tôi rên rỉ ở đầu dây kia, tựa như vừa nhận tin nước Đức thất trận. Tôi không rõ tại sao mình xử sự thế; hôm nay thì tôi hiểu, chọc tức bà tôi chẳng đem lại lợi lộc gì.

Tôi bảo bố mẹ là trong dịp lễ Giáng sinh tới tôi không muốn có quà, mà xin tiền mặt để mua vé sang Campuchia. Lúc mới về nhà bố mẹ, tôi rất hưng phấn. Có nhiều chuyện phải kể ra bằng được, toàn những chuyện của riêng tôi. Và tôi kể hết - trừ một chi tiết: sẽ khá khó khăn để cho bố mẹ biết rằng con trai họ đã làm quen một bạn gái làm nghề mại dâm.

Họ giết em

Tôi về đến Hamburg vào buổi tối. Sascha và Lulu chơi trò xếp chữ trong bếp. Trò chơi này là thứ còn sót lại từ mùa hè của chúng tôi. Tôi hỏi Lulu có nghe gì về cô gái mà tôi từng mua vé máy bay cho. Cô nói là mất quan hệ sau khi được biết là cô ta không theo tôi đi châu Á.

Hồi hè tôi đã tưởng rằng cuộc đời bốn chúng tôi sẽ gắn liền với nhau mãi mãi: tôi, bạn gái, Sascha và Lulu. Mọi chuyện nhạt đi nhanh chóng xiết bao. Giờ chúng tôi chỉ còn ba người ngồi dưới ánh nến trong bếp và xếp chữ cái thành hàng.

Ít lâu sau Sascha và Lulu cũng sinh ra cái vã. Được vài tuần thì Lulu dọn đi và ngủ trên xô pha ở nhà một người bạn. Chỉ còn lại hai chúng tôi nữa thôi. Sascha sinh ra trầm cảm. Trong thời gian này cậu ta cũng nhận được ít việc, thường ngủ dậy lúc giữa trưa, cuốn một điều thuốc tẩm ma túy và xả nước vào bồn tắm. Rồi cậu ngủ cả ngày hoặc nghe đọc truyện trên CD. Những ngày này chúng tôi ít chuyện trò, ai cũng thui thủi buồn bã tiếc nuối mùa hè vừa qua. Ngày đó tôi chưa biết rõ nhưng đã có linh cảm: trong đời tôi có gì đó biến đổi, có gì đó không bao giờ còn như xưa nữa. Đây là mùa hè cuối cùng mà tôi còn thấy mình là một đứa trẻ.

Sebastian, Sascha và những người khác trong nhóm bạn vui mừng có đề tài buôn chuyện do tôi mang đến. Sreykeo và tôi là “phi vụ đỉnh”, thường được đem ra tranh luận bên chai vang chất. Một buổi tối, Caspar trao cúp cho tôi - nghi thức của chúng tôi, dành cho một thành tích đặc biệt. Thường thì những thành tích đặc biệt kiểu ấy là sự kiện đem lại đề tài buôn chuyện cho cả nhóm. Ví dụ như Sascha nhận cúp cho “cú phê hoành tráng nhất trong năm”. Nhưng lần này Caspar đã làm cho tôi một chiếc cúp chính cống. Cậu ta tạc gỗ thân hình tôi - một cơ thể gầy gò với mái tóc xoắn bù xù - rồi phun sơn kim tuyến. Phía sau cúp có chữ “Giải nhất cho hỗ trợ phát triển vì đam mê”. Nhận được cúp này thật vui, tôi còn giữ đến tận bây giờ.

Hồi mùa đông 2003 Sebastian và tôi là bạn nối khố, có lẽ do cùng cảnh sầu muộn. Cậu nghe tin bạn gái cũ của mình lại đi với bạn trai cũ của cô ta, còn tôi thì nhớ Sreykeo. Chúng tôi hay cùng nhau uống một ly vang, và có

thể nói là cùng đau nỗi bất hạnh. Trái với trậ̀n cảm, nỗi buồn có gì đó ấm cúng dễ chịu. Khi nào tôi hết tiền thì Sebastian trả. Cậu nói: “Không sao mà, cậu đang có một sứ mệnh.”

Trong phạm vi của mình, Sreykeo và tôi đã tìm được một lối quen thuộc. Chúng tôi gửi SMS cho nhau mỗi ngày, thỉnh thoảng viết email, vài hôm một lần tôi gọi điện cho cô và mỗi tháng gửi 150 đô la - cứ thế cả đời cũng được. Cho đến khi tôi nhận được một email làm đảo lộn hết cả.

“Anh yêu em lại bị ho như hồi anh ở đây! sáng nay em lại ho...!”

Lại ho, như dạo trước. Thuốc kháng sinh của ông bác sĩ Campuchia cấp cho không công hiệu. Chỉ đỡ một thời gian ngắn rồi lại tái phát nặng như cũ. Tôi nhớ lời ông bác sĩ nói là Sreykeo có sẹo trên a mi đản và khuyên chúng tôi cắt bỏ. Tôi cũng nghĩ là viêm a mi đản mãn tính. Tôi bật Google, tìm theo từ khóa “viêm a mi đản” và “bệnh viện Bangkok”. Ở Đông Nam Á chỉ có thể phẫu thuật a mi đản ở Bangkok, thủ đô Thái Lan. Tôi đọc kỹ tất cả các thông tin tìm được: triệu chứng, đi ầu trị, kháng sinh, phẫu thuật. Tuy nhiên cũng ngạc nhiên là trong danh mục các triệu chứng không thấy chứng ho.

Chúng tôi vẫn tiếp tục vài hôm lại nói chuyện điện thoại. Cô thuật lại những vụ cãi vã ần ỉ trong gia đình, cô hay khóc và nhắc đi nhắc lại: “Họ giết em! Họ giết em mất thôi!” Gia đình quần tiền. Bệnh HIV của Djiat tốn nhiều tiền bác sĩ, vượt khả năng chi trả của gia đình hằng tháng. Lại thêm tiền mua sữa bột cho Rottana. Vậy là bà mẹ đi vay tiền và không biết trả nợ bằng gì. Mười phần trăm lãi suất mà các chủ nợ thường đòi gây thêm áp lực cho gia đình. Bà mẹ và Djiat chơi bài. Họ đến th ầy bói để nhờ đoán trước kết quả xổ số - hy vọng trúng độc đắc để giải quyết mọi vấn đề Dĩ nhiên chỉ mất thêm tiền.

Tôi nghĩ là bà mẹ Sreykeo có chủ ý h ỏi về quan hệ giữa hai chúng tôi. Bà hay bảo cô chớ tin là tôi sẽ quay lại Campuchia, ý bà là tôi sẽ không cho cô tiền nữa. Kể cả khi bà không nói hẳn ra m ồm là Sreykeo nên tiếp tục con đường làm tiền, song bà thường xuyên trách cô không chịu hỗ trợ gia đình và không đưa mẹ tiền. Sreykeo đáp lại, cô cũng chẳng bao giờ được tiền để đến trường. Thường là câu chuyện không tìm được h ỏi kết nào khác ngoài một trận đòn.

Một hôm Sreykeo viết cho tôi là cô được một bạn gái mời dự sinh nhật, và cô xin phép được mua một món quà. Tôi khá bực mình khi trả lời, tí ền của tôi gửi cô không để cô mua quà tặng cho nửa dân số Campuchia. Tôi không ngờ nhận được câu trả lời sau đây.

*“chào anh yêu anh biết là em rất yêu anh và luôn nhớ anh em rất hạnh phúc được anh gửi tiền và hiểu tiền đó chỉ để cho em. nhưng hằng tháng em phải trả tiền học, tiền ăn, tiền nhà, các phí khác. đôi khi em thấy rất khó khăn, có thể em phải đi với đàn ông em muốn nói cho anh biết vì em cảm thấy anh là của riêng em nếu em đi với đàn ông thì em thấy rất rất tội tệ và khóc vì rất nhớ anh. Em mong anh không giận em. Em muốn nói nhiều với anh khi nói chuyện với anh nhưng viết thì hơn. Em yêu anh * **hãy cẩn trọng. Yêu anh rất nhiều..!** * SREYKEO anh luôn trong tâm trí em.”*

Tôi thấy ngạt thở. Không cảm xúc nào tàn bạo hơn là sự bất lực. Cho đến giờ tôi tràn đầy lạc quan, nghĩ mình làm chủ tình thế và có thể thay đổi cuộc đời Sreykeo với vài quyết định, mấy lời khuyên và một chút tí ền. Chỉ cần một thằng Tây có chút kiến thức học đường và vài tờ đô la trong túi là có thể dạy đời cho tất cả. Sai hết.

“Chào em yêu,

*em lại đi làm ở Heart of Darkness à? Không, anh không giận em, nhưng anh rất đau khổ. Anh muốn phát điên. Em biết, anh yêu em thực sự. Anh tiếc là không thể gửi cho em quá mức 150 \\$. Thực đấy, anh không nói dối. Đơn giản là anh không có nhiều tiền như vậy. Anh muốn nói nhiều với em. Em luôn trong ý nghĩ của anh. ** Yêu em. Benjamin”*

Tối hôm đó tôi cùng Tillmann đi uống bia sau giờ làm. Tôi kể cho anh nghe hết. Anh nhìn vào cốc bia rồi nhìn sang tôi: “Anh thấy là sứ mệnh đã thất bại!” Anh khuyên tôi bỏ cuộc. Tôi đạp xe về nhà và suy nghĩ nên làm gì. Hôm sau Sreykeo viết thư trả lời. Một câu trả lời đầy mâu thuẫn nội tại bí ẩn.

“Không anh yêu em không đến haert ofdarkniss em chỉ nghĩ là không thể làm thế vì em yêu anh rất nhiều em định gọi điện cho anh nhưng không kết nối được đôi khi em gọi anh nhưng anh không nhích máy anh yêu em nhớ anh lắm anh xấu hổ là đúng! nhưng em rất buồn. Lúc nào đi làm em cũng nghĩ về anh rất nhiều anh yêu em không thể không có anh!”

*LUÔN YÊU ANH *** SREYKEO”*

Một mặt cô kể là không đi làm ti ền, mặt khác lại nói là vẫn quay lại đường cũ. Tuy nhiên tôi hài lòng với tin này: tôi chỉ đọc ra những gì tôi muốn đọc. Vì sự thật sẽ quá phũ phàng. Bộ óc xoay v ẫn con người thật kỳ lạ.

Lễ Giáng sinh vui vẻ

Đến tận lễ Giáng sinh tôi mới hiểu ra. Năm ấy tôi cùng chị Annette và con gái Anna về thăm bố mẹ. Tôi yêu ngày lễ này ở nhà bố mẹ, vì mọi chuyện được cường điệu vô độ. Bố mẹ tôi không chỉ dựng một cây thông Noel, mà hai cây! Nhà quanh hai gốc cây trái rêu xanh lầy trong rừng từ đầu tháng Mười Hai. Họ dùng rễ cây, sỏi và vỏ cây tạo ra cảnh máng cỏ, nhiều lúc có cả dòng sông nhỏ kèm thác nước bằng giấy bạc.

Những hình thiên thần được sưu tầm từ mấy chục năm, mỗi năm lại bổ sung thêm. Đức Bà Maria, Thánh Joseph, Chúa Hài Đồng, con lừa và con bò được bố tôi nặn bằng đất sét trước khi ông vui lễ Giáng sinh đầu tiên với mẹ tôi và chị tôi. Đầu Thánh Joseph bây giờ phải lấy tấm để giữ cho khỏi rơi. Còn có một dàn nhạc toàn thiên thần bằng gỗ của vùng Erzgebirge (Núi Quặng) do họ hàng bên Đông Đức gửi tặng, bổ sung thêm một loạt thiên thần chơi nhạc làm bằng thạch cao, trông thì biết đã trải qua hai Thế chiến: nhiều thiên thần mất tay hoặc chân, ở chỗ gãy thò ra dây thép han gỉ. Ba Vua do mẹ tôi nặn bằng đất sét, béo mập tròn xoe và chìm trong rêu, tựa như vừa ăn thịt mấy con lạc đà của mình. Thậm chí có cả hình một con quỷ đất sét mà anh tôi có lén giấu trong rêu, không lộ cho ai biết.

Năm nay bố mẹ tôi dựng ba cây thông liền. Cháu Anna có cây riêng của mình, tất nhiên không cắm nến. Nó hãnh diện ngẩng trước cây. Bố mẹ tôi chắt một núi quà giữa phòng khách. Hai con mèo ngạc nhiên lò dò đi vòng quanh. Nhìn cây thông nhỏ mà tôi trào nước mắt: nó tượng trưng cho tất cả những gì tôi ước cho Sreykeo. Tôi hiểu là mình không bao giờ cho cô được nhiều như thế. Tôi không đủ tiền, sức mạnh và quyết tâm.

Từ nhiều năm nay tôi không khóc, nhưng bây giờ tôi khóc hàng mấy tiếng, hết cả buổi lễ. Cứ mỗi khi tưởng là đã trấn tĩnh được thì ai đó lại ấn một gói quà dính dáng đến Sreykeo hay Campuchia vào tay tôi. Bố mẹ tôi lấy tấm hình chụp ở sông của cô in lên T-shirt, bảo “để làm áo ngủ”. Tillmann cho tôi cuốn từ điển Khmer. Một cô bạn gái tặng sách về lịch sử Campuchia. Mãi không dứt.

Hôm sau Sreykeo gọi điện. Thoạt tiên cô nói chuyện với mẹ tôi và chúc “Giáng sinh vui vẻ.” Rồi cô nói chuyện với tôi. Cô kể là đã đi nhảy với một

người đàn ông. Tôi biết ý cô nói gì. Nhưng cô chỉ muốn tiễn của người đó thôi, cô nói thêm.

“Em nghĩ thế à?”

Chúng tôi nói chuyện với nhau mấy giờ liền. Một lúc nào đó tôi nói, tôi không thể ở lại với cô. Cô khóc. Tôi nói “good-bye” và đợi cô cũng đáp “good-bye” để tôi cúp máy. Nhưng tôi chỉ nghe cô vừa nức nở vừa phản đối. Tôi nói “good-bye” lần nữa, hai lần, rồi ba lần, nhưng cô nhất quyết không chấm dứt. Rồi tôi cũng phải đặt máy xuống. Hai phút sau máy lại đổ chuông.

Tôi đập máy. Khó diễn tả cảm xúc của tôi. Mệt mỏi. Mệt mỏi với cả thế giới. Không có ai để tôi trách móc được. Không phải Sreykeo. Cũng không phải tôi. Pha lẫn trong buồn chán và xấu hổ là một chút nhẹ lòng. Tôi đã thử và thất bại. Giờ thì tôi có thể thanh thản làm lại từ đầu. Một cảm giác nhẹ lòng đến với ta khi nhận ra thất bại.

Tối hôm ấy tôi nằm trong phòng trẻ con của mình ngày xưa, ngó lên trần, ngắm mô hình phi thuyền Enterprise bằng nhựa vẫn treo ở đó. Giọng cô vẫn đọng trong trí óc tôi, như lúc cô lấy hơi để nói gì đó đúng lúc tôi tắt máy. Cú sốc từ cuộc gọi ấy đối với Sreykeo không phải là thực tế tôi chia tay với cô, vì dù sao thì cả thời gian dài cô luôn phải dự tính đi đâu đó. Một câu thoái thác lịch sự từ phía tôi, hay đơn giản là không trả lời các email của cô nữa. Có lẽ cô choáng váng khi nhận ra rằng mấy tháng qua tôi thực sự nghiêm túc trong mối quan hệ này.

Tôi tin rằng lúc tôi quay về Đức cô dự đoán một lúc nào đó tôi sẽ lảng ra. Sau khi giữ vững quan hệ được mấy tháng liền, cô bắt đầu suy nghĩ, và muốn tìm hiểu tâm trạng tôi. Vì thế cô nói ra lời thú tội. Tuy nhiên bên cạnh nỗi đau và xấu hổ tôi cảm thấy một điều nữa: cô đã gây ấn tượng cho tôi. Không có cách nào minh chứng cho lòng thật thà hơn là thú nhận đã nói dối.

Tôi quá ngô nghê. Tôi gửi tiễn không phải vì muốn giúp cô, mà để tạo cho mình một cảm giác yên ổn - mà không thêm quan tâm xem chỗ tiễn ấy có tác dụng gì không. Tôi đã nhắm mắt không muốn thấy vấn đề. Gửi chút tiễn và tin rằng sẽ làm được một biến chuyển là quá Tây! Giờ đây các vấn đề quện lại thành một mê hồn trận không lối ra. Thậm chí tôi còn không rõ người ta cần bao nhiêu tiễn để sống nổi ở Phnom Penh. Ngoài ra, không

chỉ Sreykeo phải sống bằng chỗ tiền đó, mà cả một gia đình, mấy tờ đô la biến mất như rơi vào một cái thùng không đáy.

Mấy hôm sau chúng tôi lại nói chuyện điện thoại lần nữa. Tôi bảo sẽ tiếp tục giúp cô, nhưng chúng tôi không còn “cùng nhau” và tôi sẽ không gọi cô là “em yêu” nữa. Tôi chỉ nghe tiếng nức nở. Rồi giọng cô gần như căm giận: “Em đã giết tình yêu của em vì tiền.”

Tôi đã chọn cho mình con đường trung dung: giúp cô, nhưng không nhận trách nhiệm. Hôm nay tôi hiểu đó là điều bất khả thi. Tôi kể với các bạn là đã chia tay với cô.

Buổi tối, điện thoại di động réo chuông. Tin nhắn của cô không có gì đặc biệt. “Chào anh yêu” - cô chúc tôi ngủ ngon. Tựa như không có gì xảy ra. Có lẽ vì cô không biết nên nói gì hay thể hiện ra sao cho đúng. Tôi không bắt liên lạc nữa. Tối hôm sau lại một SMS, sau đó hai SMS cùng ngày. Tôi ngạc nhiên vì sự cứng đầu ấy. Mỗi tối cô lì lợm gửi một tin, phớt lờ sự lạnh nhạt của tôi. Sau hai tuần tôi lại đáp lại, nhưng nói thẳng ở điện thoại rằng cô không thể là bạn gái của tôi, chừng nào cô còn đi với đàn ông.

Tôi nghĩ lại quyết định của mình. Những gì tôi tự biết về mình là quá phũ phàng. Tôi buông cô ra, và cô ở lại đó một mình với số phận đã an bài. Ở tuổi 23 tôi đã phải tự thú rằng mình từng bỏ rơi một con người. Đó là một chuyện mà ta không được phép làm, cũng chính vì lợi ích riêng, vì ký ức ấy sẽ đeo đẳng ta đến trọn đời.

Tôi lại thử lần nữa với cô, vì tôi biết được điều quan trọng nhất trong đời cô. Đó không phải là gia đình cô - cô hy vọng lần này sẽ rời bỏ được họ. Cũng không phải tiền. Và cô không nhất thiết muốn ra nước ngoài. Tất nhiên cô cũng muốn có lần thấy xứ sở khác, nhưng đó là chuyện phụ. Tất cả những gì cô muốn là lấy chồng và sinh một đứa con - một gia đình của riêng mình. Tôi biết điều đó không chỉ vì cô luôn nói ra, mà vì tôi có thể thực mục sở thị. Hễ thấy một đứa trẻ con nào là cô dừng lại ngắm nó, tựa như chưa bao giờ được thấy một tạo vật thần kỳ như vậy. Giả sử nếu thấy khả năng thực thi ước vọng đời mình với một người đàn ông, có lẽ cô không bao giờ dám dễ dàng đánh bạc với quan hệ ấy. Và nhờ bằng phải làm, ắt phải có một vấn đề mà ngày ấy tôi chưa biết.

Thường là thế: thoát tiên cách hành xử của cô khiến tôi thấy hoàn toàn thiếu hợp lý. Chỉ khi để tâm hơn đến cuộc sống của cô tôi mới ngộ ra rằng

cô xử sự hoàn toàn có lý do. Đi đâu đó đem lại cho tôi niềm tin mới.

Tôi phải suy tính mọi chuyện lần nữa. Đầu tiên là chuyện tiền. Cô cần một số tiền đủ để sống mà không phải dựa vào người cũ. Nhưng bao nhiêu là đủ? Một câu hỏi đơn giản nhưng khó trả lời, khi người ta biết quá ít về điều kiện sinh hoạt ở Campuchia như tôi ngày ấy. Trong một cuốn cẩm nang du lịch có viết là một nữ công nhân ở Phnom Penh được trả 40 đô la mỗi tháng, và với sự ngó ngàng của một du khách phương Tây tôi suy ra rằng một người ở thành phố ấy cần 40 đô la là đủ sống. Tôi đã quên mất rằng sự nghèo đói cũng thể hiện ở mức lương không đủ cần hơi. Đó là cái khó khăn khi ta bập vào một nền văn hóa lạ: không biết tìm ẩn số ở đâu. Ta không biết là ta không biết gì.

Ở Phnom Penh, một cá nhân cần cho thực phẩm, quần áo và xe ôm mỗi ngày khoảng 5 đô la, chưa kể đến tiền nhà và bác sĩ. Nếu còn đeo theo một gia đình thì còn nhiều hơn. 300 đô la hàng tháng là con số sát thực tế. Ngày đó tôi kiếm 900 euro mỗi tháng đã trừ thuế. Với giá thuê nhà và sinh hoạt ở Hamburg, tôi không thể dành ra 300 đô la đó được. Lại phải kể thêm 500 euro vay của Tillmann nữa. Bố mẹ tôi lờ hẩn chỗ tiền đưa tôi dạo trước. Tôi có một khoản chi lạm tài khoản là 2.000 euro và thẻ tín dụng được dùng trong khung 1.000 euro - đủ để tha hồ đi vay. Và chính đó là việc tôi làm, vì tôi cần tiền, cần ngay lập tức.

Sreykeo bỏ việc làm ở quán bar đầu tiên vì ở đó toàn ca ve, cô ngại tôi sinh ra nghi ngờ. Tôi giục cô tìm việc mới. Tiếng Anh của cô vừa đủ chuyện trò, hầu như cô không học hành gì ở trường. Do đó cô chỉ có một lựa chọn là làm bả bàn. Một người quen cô ở Heart of Darkness chỉ cho một chỗ làm ở quây nước nhà hàng Soho 2, cách Heart of Darkness vài trăm mét.

Một quán nhỏ với bàn billiard trên lầu một. Không phải một quán bar để vào tìm ca ve, nhưng do ở cùng khu đèn mờ nên khách vào đây cũng cùng loại. Cô chỉ làm việc ở đó đúng một tối thì được một người Pháp bắt chuyện. Jean-Luis vừa quá tuổi 50 và hút mỗi ngày hai, ba bao thuốc. Ông ta có một quán rượu vang nhỏ đất tiền gần Chùa Bạc, đặt tên là Le Petit Bordeaux. Ông hỏi Sreykeo có muốn làm phục vụ ở nhà hàng đó và đưa mức lương hậu hĩnh 150 đô la mỗi tháng, một số tiền quá cao cho mặt bằng Phnom Penh, nơi bả bàn chỉ được trả chừng 50 đô la.

Tôi quá ngây thơ nên tin rằng Le Petit Bordeaux là một nhà hàng đặc biệt. Cô rất hãnh diện về mình, tôi cũng thế. Mức lương rất cao này sẽ giúp tôi không phải gửi nhiều tiền như trước nữa. Cô kể là khi làm việc cô mặc váy màu vang chát và sơ mi trắng. Nghe rất nghiêm túc. Và thoạt tiên mọi việc cũng trôi chảy.

Một tháng sau Tillmann cùng bạn trai Marc qua châu Á. Marc là biên tập viên của tạp chí Neon. Tillmann hay khuyên Marc vứt bỏ khăn trải giường mang logo đội bóng 1. FC Cologne thì sẽ trúng gái hơn. Và luôn nhận được câu trả lời: “Cô nào yêu tớ thì phải yêu cả vải trải giường của tớ.”

Marc tỏ vẻ lo lắng khi kể cho tôi nghe về “vành đai sốt rét” mà họ sẽ phải vượt qua. Có lẽ anh ta hình dung ra một bầu trời đen kịt những đám mây còn trùng sát thủ theo hình mẫu tráng ca Homer.

Tôi nóng lòng đợi Tillmann tin về, vì tôi muốn biết anh nhận xét Sreykeo ra sao. SMS của anh đến vào một đêm. Họ đã sống sót khi băng qua vành đai sốt rét và nhắn tin hẹn gặp Sreykeo ở Walkabout. “Cậu lỗi ời, bà cô này yêu cậu như ăn phải bả, cưới liền tay đi.” Quả là một sự đổi ý bất ngờ ở Tillmann. Mấy hôm sau anh b ửi thêm một email.

“Anh thực sự không tin là cô ta làm tiên, Ben ạ, anh rất chắc chắn như vậy. Nhưng anh cho rằng cô ta không khoái gia đình lắm, thêm vào đó Walkabout mới là gia đình của cô ấy. Bà cô này khá say cậu đấy, anh nói cho cậu biết, ước gì anh cũng nhận được lời bày tỏ đây thuyết phục như thế từ một người phụ nữ.”

Một tin vui. Nhưng Tillmann cũng viết là cô sắp mất việc đang làm. Tôi khá ngạc nhiên vì trên điện thoại cô không kể gì về vấn đề ở chỗ làm. Ban đầu Jean-Luis rất hài lòng, nhưng một hôm ông nói muốn cưới cô. Đó là lý do của mức lương ngất ngưỡng - ông muốn đưa cô về quán nhà mình làm việc vì ông đang tìm vợ. Phnom Penh có cơ man nhà hàng, quán bar và khách sạn của chủ Tây. Không tất cả, nhưng nhiều người trong số họ chọn nhân viên theo ngoại hình rồi sử dụng miễn phí. Sreykeo bảo đã có bạn trai, nhưng ông ta đáp rằng tôi quá trẻ và không đủ tiền đưa cô sang Đức, còn ông thì dư tiền.

Nhưng cô không muốn tiền, mà muốn có gia đình, và từ đó trở đi mọi chuyện xấu đi. Mỗi lần Jean-Luis thấy tôi gửi tiền cho cô là ông đổ tội cô

lấy tiền trong két. Lập tức ông hạ mức lương xuống 50 đô la.

Sreykeo cũng nhận thấy ngay công việc này vô nghĩa, vì nói cho cùng cô không kiếm được đủ tiền nữa. Lương tháng không hơn tiền trả xe ô tô mấy. Cô làm vài tiếng buổi sáng, trưa được nghỉ, chiều phải b ả bàn đến tận đêm. Mỗi ngày bốn chuyến xe ô tô, một chuyến giá 1.500 real hay 25 cent. Vậy là với lương tháng 50 đô la cô phải trả 30 đô la xe ô tô. Vỡ cốc cũng bị trừ vào lương. Không có lý do gì để làm việc ở đây nữa. Đạo này cô lại hay ốm, và tất nhiên nghỉ là mất lương. Thay vì ngủ cho khỏe để hôm sau đi làm, cô đi chơi billiard đến tận khuya ở Walkabout. Nhưng tôi không nhận ra mối liên quan đó mà chỉ cho rằng cô vô kỷ luật. Tillmann viết:

“Anh nghĩ là cô ta gần môi trường mại dâm hơn mức vô hại. Anh rất tin là cô ta không làm tiền và cũng quyết tâm không sa vào đó. Nhưng chuyện sẽ không đơn giản.”

Tôi cáu điên lên, vì tôi đã tưởng rằng công việc này giúp cô thoát cảnh mại dâm - nhưng cô đã bỏ việc một cách dễ dàng. Tôi muốn gọi điện nhưng không gặp nên càng cáu hơn. Rốt cuộc cô bắt máy và bị tôi quát cho một trận. Lần đầu tiên tôi quát cô. Sau khi đặt máy tôi gửi thêm một tin nhắn: “Anh cố gọi điện cho em cả trăm lần nhưng không được. Nếu em bỏ việc này thì sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa, em hãy nhớ lấy. Giờ thì đi ngủ đi.” Tôi muốn dùng mọi biện pháp ép cô đi làm tiếp. Nhưng công việc này là một ngõ cụt. Tôi chỉ không muốn nhận ra.

Phnom Penh dành cho một cô gái nông thôn thất học đúng ba lựa chọn: công nhân xưởng may, b ả bàn hay mại dâm. Tôi quá ngây thơ về việc b ả bàn ở quán Tây. Đa phần chủ Tây của một quán bar hay nhà hàng không muốn bỏ lỡ dịp gạ gẫm các nhân viên nữ của mình. Họ tin chắc rằng mấy cô gái trẻ nghèo khó không có ước mơ gì hơn là được làm gái bao của Tây và lên giường với người nào hứa cưới. Sreykeo đã cả gan lấc đầu khiến gã người Pháp bực mình. Cái mà hắn muốn cũng chỉ là một dạng mại dâm mà thôi.

Chào anh yêu

Có gì đó không ổn trong cơ thể cô. Cứ sau một lần nhiễm trùng thì lại tiếp lần khác. Không có ngày nào mà cô không bị một chứng nào đó. Cô luôn bị sốt, người mệt mỏi và kiệt quệ. Tôi đã quen với chứng ho kinh niên của cô, thậm chí coi đó là chuyện bất khả kháng. Nhưng các chứng bệnh thường trực khác có ý nghĩa gì? Tôi chỉ nghe cô than thở qua điện thoại - chỉ là than thở hay còn chuyện gì bất ổn khác?

Một hôm cô kể bị đau tai, chắc chắn là viêm tai giữa. Cô đến một bác sĩ Campuchia và được cấp kháng sinh. Cô uống thuốc mười hôm liền, hộp thuốc hết nhãn mà vẫn chưa hết viêm - thậm chí còn trở thành kinh niên. Một lần khác cô kể là có “đốm” trên người, “rất đau và ngứa!” cô nói. Đó là những vết phồng nhỏ mọng nước lan đầy trên bụng, ngực và lưng. Cô lại đến chỗ ông bác sĩ Campuchia. Tôi bảo cô đánh vần từng chữ tên thuốc mà ông ta cho uống. Vì đường điện thoại rất tũ nên nửa tiếng sau tôi mới nắm được tên thuốc: A-C-I-C-L-O-V-I-R.

Tôi gọi điện cho Ed, anh bạn sinh viên Y ở Munich đã cùng tôi đến Heart of Darkness. Từ khi về nhà, chúng tôi thỉnh thoảng viết email cho nhau. Anh nói, Aciclovir là một loại thuốc kháng khuẩn để trị mụn rộp và zona, ở Đức được biết đến với tên Zovirax. Bệnh của cô tên là zona. Tôi tìm vào internet. Bệnh này sinh ra bởi cùng loại virus như thủy đậu. Thường ra người ta chỉ bị thủy đậu một lần vì sau đó cơ thể tạo ra kháng thể bảo vệ suốt đời. Tuy vậy một lượng nhỏ virus sống sót và tấn công đường dây thần kinh dưới da khi cơ thể suy nhược - đó là bệnh zona⁽¹⁴⁾.

Tôi đọc trên một trang mạng: “Bệnh này có thể là dấu hiệu suy giảm hệ thống miễn dịch mà nguyên nhân lại có thể là một bệnh khác. Trong số người bị bệnh này có bệnh nhân AIDS, người vừa trải qua hóa trị liệu hoặc phải uống thuốc ức chế miễn dịch.”

Quả là đáng sợ khi người ta cố nhìn cây để chẳng thấy rừng. Cho đến nay tôi vẫn không rõ vì sao mình lại thế. Thay vào đó, tôi tin lời ông bác sĩ Campuchia: viêm a mi đan mãn tính đã làm cơ thể cô yếu đi và gây ra mọi khó chịu. Tôi viết một email cho cô.

“Có thể viêm a mi đan mạn tính làm em suy nhược và mở đường cho mọi lây nhiễm khác. Em có nhớ lần bị đau ngực đi kèm những vết mụn đỏ? Đó là mụn rộp zona, một chứng bệnh của những cơ thể yếu.”

Tôi gọi điện cho đại sứ quán Đức hỏi địa chỉ một bác sĩ tốt ở Phnom Penh. Nhưng người ta chỉ cho tôi địa chỉ bệnh viện SOS rất đắt tiền. Sreykeo nhớ là Jean-Luis hay đến một bác sĩ tên là Marlow. Tôi cũng đã nghe tên ông ta, một bác sĩ ở Phnom Penh mà ai cũng biết, một người Anh đàng tính khá lập dị. Ông đăng quảng cáo trong báo địa phương là chuyên gia về “bệnh da liễu và hoa liễu”. Đã có lần một tổ chức phi chính phủ Mỹ đưa ông ta vào nhà tù T3 khủng khiếp của Phnom Penh mấy tháng vì ông quan hệ với một tay đĩ đực. Sau này mới biết là cậu bé được tổ chức kia cho tiền để khai ra như vậy. Nhưng chuyện đó không liên quan gì. Ở Campuchia hầu như không có bác sĩ bản địa được đào tạo bài bản, vì Khmer Đỏ đã tàn sát hết tầng lớp trí thức. Marlow là bác sĩ Tây duy nhất ở Phnom Penh lấy giá phải chăng. Sreykeo hẹn lịch đến khám ở chỗ ông.

Ít lâu sau cô gọi vào máy di động của tôi giữa giờ làm việc, đúng lúc tôi đang bận. Đường dây quá tải khiến tôi chẳng hiểu gì. Giữa những âm thanh loẹt xoẹt tôi chỉ nhận ra cô rất bức xúc. Tôi bảo cô nên viết email để sau đó tôi trả lời điện thoại. Trong giờ nghỉ trưa tôi phóng xe đạp về nhà kiểm tra email. Đã có thư cô, với dòng chủ đề là “Chào anh yêu.” Mở email ra, tôi chỉ thấy mỗi một từ viết hoa: “DUONG TINH.”

Strange Days ⁽¹⁵⁾

Vừa lúc Tillmann gọi điện đến. Tôi không nhớ anh hỏi gì, chỉ nhớ đó là chuyện t ãn phào ngó ng ãn. Tôi nghe anh nói, nhưng tất cả chuỗi đi không vào đ ãu. Có lẽ giống cảnh nhân vật chính trong phim r ú lên và l ãn ra bất tỉnh. Nhưng thực tế con người c ãn rất lâu để hiểu hết một tin tức làm thay đổi cuộc đời mình. Thoạt tiên ta cố bám vào ý nghĩ rằng tất cả chỉ là một sự nh ãn l ãn sẽ được sáng tỏ tức thì. Tôi nhìn lên màn hình l ãn nữa. Nhưng từ “DUONG TÍNH” vẫn còn đó. Nhất định tôi đã nhìn lại l ãn thứ ba, thứ tư, trước khi thực sự hiểu rõ ý nghĩa của nó.

Tôi không kể cho Tillmann gì cả, chỉ trả lời gì đó rất s ã s àng. Anh quát lại, sau đó chỉ còn tiếng tút tút trong ống nghe. Tôi ng ã đ ợc ra một lúc r ã đi đi lại lại.

Thật khó diễn tả ý nghĩ của tôi lúc đó. Cố diễn tả sẽ chỉ có kết quả bất lực và hời hợt. Riêng nỗ lực định viết ra đã là một khinh suất.

Hôm nay tôi không nhớ cảm xúc của mình ngày ấy nữa. Tôi chỉ biết mình không khóc, cũng không tuyệt vọng. Đó là tâm trạng sau này. Thoạt tiên tôi gọi điện cho Sreykeo, từ cuộc nói chuyện này tôi chỉ nhớ mỗi một câu nói của cô: “Có thể họ thử sai.” Tôi nói, nhất định họ thử chính xác. Cô nói: “Em hy vọng họ có thuốc tốt.” Tôi nói: “Không. Không có thuốc chữa AIDS đâu.” Tôi không muốn nói dối cô để sau này làm cô thất vọng thêm.

Cỏ vẻ như lo lắng lớn nhất của Sreykeo không phải cái chết trước mặt. Mà cô chú trọng hơn khả năng sinh con. Lần này tôi cũng đáp: “Không.” Nhất định tôi cũng nói vài lời động viên, nhưng hôm nay không nhớ đã nói gì. Người ta có thể nói gì trong giây phút ấy nữa? Nói gì cũng sai.

Cô đơn không chịu nổi. Sascha không ở nhà, hôm đó cậu ta phải làm việc đến đêm. Nửa tiếng sau tôi ng ã trên xô pha nhà Sebastian. Tôi kể Sreykeo bị AIDS, sau đó Sebastian nói gì thì tôi đã quên. Nói gì đây, “r ã sẽ ổn thôi” à? Sebastian làm đi ãu đúng nhất - cậu để tôi ng ã đó và lắng nghe tiếng động từ sự hiện diện của người khác: tiếng bàn phím lách cách, ly cốc leng keng. Và không hỏi nhi ãu.

Tôi không chịu nổi tình cảnh Sreykeo cô đơn ở Phnom Penh. Cô đơn với bệnh tật. Cô không cho ai biết. Ngoài tôi. Càng không cho gia đình biết. “Họ chỉ nói mồm và làm em đau đớn hơn,” cô trả lời câu hỏi của tôi. Tôi ngồi đây, và nếu gọi điện cho cô thì lại không biết nên nói gì. Trớ trêu thay, mai là sinh nhật cô, ngày 27 tháng 3.

Thực ra tôi định đến Phnom Penh vào dịp đó. Cô rất mừng thấy có người nhớ sinh nhật mình, vì trong gia đình cô không ai biết sinh nhật người khác, mẹ cô thậm chí không biết ngày sinh của chính mình. Nhưng tờ báo đang định trình bày lại maket nên tôi không được nghỉ. Cô rất thất vọng. Tôi cũng vậy. Đã thế lại thêm tin dữ này.

Ngồi trên xô pha, tôi chọn lung tung các kênh ti vi cho quên mọi sự. Ngày ấy cách tôi nhìn đời bị ti vi chi phối mạnh mẽ. Tôi cho rằng cuộc sống như một tập trong phim *Star Trek*: ngay từ đầu người xem đã biết ai sẽ chết. Khi có thêm một nhân vật mới, dễ thương và khá mờ nhạt, ta có thể mừng tượng ra người đó sẽ kết thúc ra sao. Nếu một người trong nhóm phi hành gia yêu nhân vật đó thì cơ may sống sót lại càng kém hơn. Và nếu còn thêm đoạn người đó cùng ra ngoài phi thuyền để hoàn thành một nhiệm vụ thì ta biết ngay: “Hãy cẩn thận nguy hiểm cuối đi!” Bù lại thì nhóm phi hành gia hay số phận sẽ trả thù cho cái chết miễn cưỡng của nhân vật mới ấy, theo đúng luật công bằng của các thiên anh hùng ca mà kịch bản nào cũng tuân thủ.

Tôi cho rằng cuộc đời cũng chỉ là một kịch bản. Ta có thể thấy cái chết của một người xảy ra khi kịch bản cuộc đời muốn thế. Nhưng không đúng.

Một cậu bé làm quen một cô gái. Họ yêu nhau. Sau đó: cô gái chết vì AIDS. Hết phim. Vô nghĩa. Một bộ phim rác rưởi.

Cho đến lúc đó, với tôi HIV chỉ là ba chữ cái thỉnh thoảng xuất hiện trong mục thời sự giữa các đoạn quảng cáo. Một chữ viết tắt. Một ẩn dụ. Bây giờ tôi học được thêm: đó là một con người, với hàng mi dài, với thói quen tẽ hai bánh bích quy khỏi lớp sô cô la để ăn nhân rồi mới ăn bánh. Người đó có một vết sẹo nhỏ trên sống mũi từ một lần ngã trên bậc thang nhà sàn của mẹ ẵm bé. Người ấy chưa bao giờ nghe đến toàn cầu hóa. Bù lại thì biết bắt cá bằng tay, biết đi mô tô và hạ bất kỳ cơ thủ Ái Nhĩ Lan nào bên bàn billiard.

Nếu không khẩn trương làm gì thì người ấy sẽ bị các bệnh ngoài da và mụn bọc ăn thịt, gầy đét vì tiêu chảy không ngừng, rồi cuối cùng sẽ chết bởi sung phổi hoặc lao.

Tiếc rằng không ai quan tâm đến chuyện ấy. Sreykeo sẽ bị cơn bão của những sự kiện ấy thân nhiên nuốt sống.

42 triệu người nhiễm HIV. Bây giờ tôi mới thấu hiểu con số này. 42 triệu Sreykeo. Con số lớn đến nỗi biến ta thành vô cảm. Tôi đã tiếp nhận tính logic của mục thời sự. Mười người Đức chết là một thảm họa, hơn một vạn người châu Phi chết là một tin vặt. Trong mắt chúng ta, khi ở cái gọi là Thế giới Thứ Ba hàng chục vạn người cùng chết một lúc vì AIDS hay một lý do nào khác thì cái chết của một người đơn lẻ không ghê gớm lắm. Sai.

Tôi hỏi Sebastian có một đĩa DVD phim hành động vợ vẫn nào đó không. Tôi muốn quên. Muốn xem một phim không có ai đau khổ nhưng đầy những cảnh đùng đoàng, những kẻ ác chết nhanh chóng và không đau đớn, và rốt cuộc cái Thiện chiến thắng. Nói về nỗi đau của mình chỉ làm mọi chuyện tồi tệ thêm. Người ta hay nhảm rằng “đem ra bàn bạc” sẽ làm dịu mọi thứ. Nhưng không đúng đối với những gì không thể thay đổi.

Sebastian chỉ có phim *Strange Days*: trong tương lai gần sẽ chế tạo được máy nhớ, khả dĩ ghi lại cảm xúc và trải nghiệm của con người. Một số kẻ điên rồ tấn công nhà băng và giết người để sau đó bán các băng ghi lại cảm xúc này ra lúc đó. Có cảnh một phụ nữ bị hãm hiếp và bóp cổ chết trong khi thủ phạm bật máy nhớ để ghi lại cảm xúc của hắn.

Tôi lợm giọng suýt nôn. Tôi ép hai tay vào tai, nhìn chòng chọc xuống sàn và cắn răng đợi qua cảnh trên, một cảnh quá thực đối với tôi. Tôi biết Sreykeo đã nhiều lần trải qua những chuyện với đàn ông mà ở phương Tây định nghĩa là hãm hiếp. Nhưng đó là một chữ lạ với cô. Cô là ca ve, chuyện đó không có gì đặc biệt, thậm chí không ghê gớm đến nỗi phải kể ra. Sau đó cô lại đi làm tiếp. Nói chuyện ấy ra làm gì nếu cô không chống lại được? Tôi căm thù người viết kịch bản. Vì sao người ấy lấy hãm hiếp làm chuyện giải trí? Chỉ một người chưa bao giờ trải nghiệm việc con người thực sự làm những đi ầu đó mới quay được một phim như thế.

Tillmann đến sau giờ làm việc. Anh ôm và vỗ lưng tôi. Anh đem theo hai lon bia, chúng tôi ngồi bệt dưới sàn cùng uống. Sau đó anh kéo

Sebastian và tôi xuống thang. Ở tầng trệt nhà Sebastian có một quán bar, Villa Verde, lúc nào cũng náo nhiệt. Náo nhiệt như một quán bar đưa chủ nó đến ngưỡng vỡ nợ. Quầy nước bằng cẩm thạch soi sáng từ bên trong, tỏa ánh lò mờ và ấm đến nỗi nhiều khách áp mặt lên đó ngủ thiếp đi.

Tan tằm Sascha cũng đến. Cậu ngó người ra như các khách khác và chỉ thốt ra: “Đã man. Tillmann gọi whiskey loại đắt, nâng ly và nói: “Mừng cuộc sống.” Tất cả đặt tay lên vai tôi. Anh hay xử sự thiên về bi lụy, nhưng trong khoảnh khắc này không ai thấy đó là khiên cưỡng. Sau vài tiếng đờng hồ tê liệt, tôi cảm thấy một sợi vàng tết bằng hạnh phúc trong ngực, giống một người trong bóng tối mịt mù của hang sâu bỗng nắm được tay vào một sợi dây để hy vọng sờ lần ra đến cửa hang.

Kiếp sau gặp lại

Tôi về nhà. Sau sự náo nhiệt là bầu không khí lặng tờ của căn hộ trùm lên tôi. Ở quầy bar tôi có một điều thuốc để cầm trong tay, có hơi ấm bạn bè và rượu. Chúng tôi là một hội bằng hữu kéo dài mấy tiếng, gắn với nhau bởi kẻ thù chung và whisky. Bây giờ chỉ còn máy nước nhỏ giọt. Tôi khó tin nổi: Sreykeo có căn bệnh viết bằng ba chữ cái hay hiện trên mặt báo. Phải khẩn trương làm gì ngay. Nhưng thay vào đó chỉ có một máy nước nhỏ giọt và tủ lạnh chạy rì rì giống hết hôm qua, khi mọi chuyện - nói thế nào nhỉ? - còn ở trạng thái hôm qua. Tôi phải ra tay. Ngay bây giờ. Tôi viết email cho cô.

“Có lẽ bây giờ em rất buồn. Đừng lo lắng, em yêu của anh. Anh sẽ lo cho em và luôn bên cạnh em! Anh sẽ làm tất cả để cùng em. Đừng buồn, hãy cười lên! Nhưng ngay bây giờ em phải đến bác sĩ, hiểu không?”

Tôi nằm mãi không ngủ được. Tôi để cho dòng suy nghĩ tuôn chảy để tìm ý nghĩa trong tổng thể này. Tôi đã đắm chìm quá lâu trong ảo tưởng và nhắm mắt trước các dấu hiệu. Chị cô đã bị AIDS, nhưng tôi tự nhủ Sreykeo khôn hơn chị mình và luôn dùng bao cao su. Trong trí tưởng tượng của mình tôi đã biến bệnh ho của cô thành viêm a mi đan. Bệnh zona cũng được tôi bẻ queo thành hậu quả của chứng viêm a mi đan cho xuôi tai. Mặc dù tôi đã từng đọc thấy nó là triệu chứng đặc trưng của suy giảm miễn dịch.

Tôi đã tô vẽ, trang hoàng và xoay vần thực tế cho đến khi nó tung bưng như công viên Disney, chỉ để không phải đối mặt với sự thật. Trong đời tôi không từng có chỗ cho AIDS. AIDS đi liền với mấy thằng nghiện dặt dẹo hay người châu Phi giờ xương. Chứ không phải trong một cô gái mi dài, đi mô tô và bắt cá bằng tay.

Hôm sau tôi đọc thư đáp của cô ở tòa soạn. Cô đã nói chuyện lần nữa với bác sĩ, và ông bắt cô làm một loạt thí nghiệm.

“chào anh yêu hôm nay em đến bác sĩ ông ấy nói em phải thử máu thêm 4 lần nữa để đếm tế bào bạch cầu CD4, khám viêm gan siêu vi B, HBsAg và SGOT/SGOT⁽¹⁶⁾. bác sĩ marlow dặn em 4 hôm nữa quay lại để ông nói gì đó, và em trả thêm 20 đô la cho ông ấy. HY VỌNG KIẾP SAU GẶP LẠI ANH Ở THỜI ĐIỂM TỐT ĐẸP HƠN EM YÊU ANH MÃI MÃI.”

Các thí nghiệm trên được làm tại Viện Pasteur. Một tuần sau cô gửi kết quả cho tôi qua email, in đầy một trang A4 tiếng Pháp. Cô chép lại từ đầu đến cuối, từng dấu phẩy, tuy không hiểu lấy một chữ trong đó. Nhất định là một việc vô cùng khó nhọc, đòi hỏi nhiều kiên nhẫn.

Tôi in kết quả thí nghiệm ra giấy và vào internet tìm. Trước tiên tôi muốn biết cô còn sống được bao lâu nữa. Trên mạng có rất nhiều thông tin về HIV. Tôi ngạc nhiên thấy mình biết quá ít về virus này. Tôi đã biết là bệnh này lây qua đường tình dục và kim tiêm đã sử dụng. HIV là tên của virus, trong khi AIDS là khái niệm tổng hợp cho các triệu chứng suy giảm miễn dịch dẫn đến kết thúc. Người ta có thể tự bảo vệ bằng bao cao su. Đó là tất cả những gì tôi biết.

Trung tâm kiểm dịch Mỹ hồi thập kỷ tám mươi đã đưa ra bảng phân loại bệnh nhân HIV còn giá trị lưu hành đến hôm nay. Hạng A gồm những người nhiễm HIV nhưng không biểu hiện triệu chứng. Hạng B là những bệnh nhân còn lại, có triệu chứng nhưng chưa đến giai đoạn AIDS. Bệnh nhân AIDS ở giai đoạn cuối thì xếp vào hạng C. Ai ở hạng nào là phụ thuộc vào các bệnh nhiễm trùng xuất hiện trong quá trình suy giảm miễn dịch.

Sreykeo có mụn rộp zona, nhiễm nấm và “tổn thương dây thần kinh ngoại biên” - một dạng bệnh do virus, gây ra cảm giác nóng như lửa ở bàn tay. Số tế bào bạch cầu CD4 - các tế bào của hệ miễn dịch bị virus tấn công - giảm xuống 403 trong một milimét khối máu. Bình thường là 700 đến 1400. Nói cách khác: cô nhiễm HIV thuộc hạng B2. Không được chữa chạy thì cô chỉ sống được vài năm nữa.

Hôm nay ôn lại thời gian ấy, tôi nhớ tất cả những gì đã làm, từng chi tiết một. Nhưng cảm xúc thì quên. Tôi không vì thế mà buồn. Dường như tiềm thức tôi đã xóa hết ký ức về cảm xúc lúc đó. Tôi hoạt động thuần túy như một người máy. Dĩ nhiên tôi không kể cho cô đi đâu đó.

“Em đừng lo, chúng mình còn gặp nhau ở kiếp này - và cả kiếp sau. Chúng mình sẽ không thể có con ở kiếp này, nhưng kiếp sau sẽ đẻ thật nhiều. KIẾP SAU MÌNH SẼ CÓ MỘT THỜI GIAN TỐT ĐẸP HƠN! NHƯNG KIẾP NÀY CHÚNG MÌNH CŨNG CÓ THỜI GIAN TỐT ĐẸP!!!”

Sự thật cay đắng không phải chuyện cô đã nghĩ về kiếp sau, mà về tất yếu trong khi cô nghĩ.

Tôi nhớ, cô ước gì được thật nhiều người gửi email nhân sinh nhật. Do đó tôi đã đề nghị tất cả bạn bè viết cho cô vài dòng, trong đó không nhắc đến bệnh tật.

Tôi gọi điện chúc mừng cô và hát Happy Birthday. Quả thực cô nhận được mười email của Sebastian, Sascha, Caspar... và rất thích thú. Tôi hỏi ngày hôm đó ra sao. Cô uống viên thuốc lắc đầu tiên trong đời cùng một bạn gái. Cô không nói vì sao dùng thuốc, nhưng tôi cũng không gặng hỏi. Tôi thấy mình thật ngu nhưng cũng không thích chỉ nói chuyện bệnh tật với cô.

Sự tàn bạo ở con virus này là bệnh tiến triển chậm chạp. Thoạt tiên là các nhiễm trùng lặp vặt, bệnh ngoài da, tiêu chảy nhẹ. Các triệu chứng nhẹ dần, cho đến khi có bệnh mới. HIV tấn công chỗ nào nó muốn, rất chậm chạp nhưng không cản nổi. Nó làm ta nản chí. Luôn có những giai đoạn hồi sức để ta có hy vọng, nhưng ta biết lần nhiễm trùng vừa qua chỉ là báo hiệu cho lần tới. Mỗi lần nhiễm trùng lại vẽ ra tương lai ảm đạm hơn một chút. Một cái chết tức tưởi. Người ta gầy đi, chỉ còn bộ xương, đăm mồ hôi, da đầy vết lở loét và khối u thối khắm. Không ai muốn nhìn. Không ai muốn bắt tay hay ôm người bệnh.

Thỉnh thoảng cô gửi tôi ảnh. Quả thật cô gầy đi, quần áo có vẻ ngày càng rộng hơn. Trông cô như ngày càng trẻ ra. Trên ảnh trông cô như mới mười ba, chỉ khi nhìn kỹ mặt cô mới nhận ra cô lớn tuổi hơn.

Tất nhiên tôi suy nghĩ nên quyết định ra sao. Tôi không thể tưởng tượng sẽ cột cuộc đời mình vào một người bị quyết án phải tồn tại trong bất hạnh.

HIV thực sự là một virus giết chết tình yêu.

Hình ảnh về tình yêu của chúng tôi mang dấu ấn của vô vàn chuyện tình đã xem trong tivi hay rạp phim. Trong những phim ấy, hai nhân vật chính phải đi theo tiếng gọi trái tim, bất kể sẽ gặp trở ngại nào. Họ được thúc đẩy bởi cảm xúc của mình, bị những cảm xúc ấy đá đi chuyền lại như gió đùa với lá thu. Ngoài đời người ta rõ ràng có thể quyết định yêu ai hay không yêu. Ai mà chẳng muốn chuyện tình của mình có hậu. Và một khi được biết người yêu mình nhiễm HIV thì ta chóng tìm được người mà ta sinh ra chỉ để lấy người ấy. Lúc đó người ta sẽ nói một câu đại loại như

“Em rất quan trọng đối với anh - nếu không có HIV.” Đó là một lựa chọn luôn khả thi.

Nhưng tôi không muốn bỏ rơi cô lúc này. Cô sẽ chết. Đơn giản là tôi không rõ phải làm gì. Tôi không muốn nghĩ.

Tình yêu không là gì khác ngoài giấc mơ về một tương lai chung, căn nhà chung, con cái chung, những ngày sống chung. Nhưng nếu một trong hai người không có tương lai nữa? Tôi không biết có qua nổi thử thách này không, nếu không nghe Sebastian kể về một cậu bạn đồng tính ái cũng nhiễm HIV. Một mẩu thông tin mỏng mảnh như cọng rơm để tôi bám vào.

Sebastian kể về một “hỗn hợp thuốc viên” mà anh bạn ấy uống. Tôi hình dung ra anh ta mỗi sáng vào nhà tắm, dốc một cốc đầy thuốc viên đủ màu vào miệng. Theo lời Sebastian, thuốc gây ra nhiều tác dụng phụ nhưng có thể trì hoãn tiến triển bệnh. Tôi viết từ khóa “thuốc” và “HIV” vào Google. Không phải vì đặt hy vọng nhiều vào thuốc. Mà vì tôi không biết làm gì ngoài viết email và im lặng bên điện thoại.

Chẳng mấy chốc tôi tìm được từ chuyên môn: “Liệu pháp kháng retrovirus⁽¹⁷⁾ tích cực cao” viết tắt là HAART. Tôi phải kiểm tra liệu này cho cô. Vấn đề là ở Đức chỉ có hàng hiệu. Danh mục được phẩm cho biết thuốc rẻ nhất, Lamivudin, cho một người có giá 250 euro/tháng. Còn đắt nhất là T-20 giá 2.500 euro. Bệnh nhân phải uống đồng thời ba loại thuốc. Tôi không đủ tiền. Ngoài ra phải có đơn mới mua được thuốc.

Tôi đọc trong internet là Brazil nhờ lách bản quyền của một số công ty dược phẩm mà chế tạo được thuốc mô phỏng, bán rẻ hơn hoặc thậm chí phát không cho bệnh nhân HIV. Tôi ngẫm nghĩ một lúc, toan nhờ một người quen ở Brazil mua hộ rồi gửi về Đức, sau đó tôi đem thuốc đó qua Phnom Penh. Tôi gọi điện cho một tổ chức cứu trợ và được biết ở Phnom Penh đã có nhiều dự án HAART, nhưng danh sách bệnh nhân đợi rất dài. Họ cũng cho biết chính phủ Thái Lan sản xuất thuốc kháng retrovirus tại các công ty dược nhà nước và bán ra với giá rẻ.

Tôi gọi Sreykeo và nói đã có thuốc, tuy không chữa được bệnh nhưng sẽ đẩy lùi cái chết được nhiều năm. Cô hỏi: “Nghĩa là mình vẫn cùng nhau chứ?” Tôi vội nói “Ừ,” nhưng đó chỉ là câu nói dối trong thế bí. Sự thực là tôi không biết. Không. Có. Có thể. Tôi không quá tin tưởng vào thuốc này.

Tôi muốn bảo Sreykeo đến ngay một dự án của tổ chức cứu trợ. Không có gì tệ bằng ngồi chờ và không làm được gì. Tôi muốn bắt tay vào việc gì đó, càng nhanh càng tốt. Do đó tôi viết cho bác sĩ Marlow. Nhưng ông khuyên tôi cứ bình tĩnh. Ông nghi ngại các tổ chức cứu trợ và không muốn hấp tấp đưa cô đến đó. Tôi chưa nên làm gì trước khi đến Campuchia và có cái nhìn bao quát. Tôi làm theo lời ông. Nghĩa là chẳng làm gì.

Đề nghị thắt dây an toàn

Một tháng sau tôi đi Phnom Penh và để lại sau lưng một núi việc bèn bộn. Tôi còn nợ một phóng sự cho số cuối tuần nhưng không làm xong vì ngồn ngằng trăm mối trong đầu. Tôi chỉ còn để tâm đến chuyện mua thuốc và mong phần còn lại của thế giới sẽ thông cảm với mình. Mấy tiếng trước giờ khởi hành tôi báo qua điện thoại cho Tillmann rằng tôi sẽ viết xong bài báo trên laptop khi lên máy bay rồi gửi về tòa soạn qua một quán cà phê internet ở Bangkok. Anh nói okay, đừng quên nạp đầy pin. Tôi có thể đoán anh phải nén giận ra sao.

Ở Bangkok tôi vào một nhà trọ vì lẽ ra để tiết kiệm tiền sáng hôm sau tôi mới đi xe buýt qua Phnom Penh. Nhưng rồi tôi nhầm mất mua vé máy bay. Tôi đã đợi mấy tháng rồi, nhưng không thể đợi thêm một ngày nữa, dù chỉ một ngày.

Máy bay gần như trống, tôi có thể chọn một chỗ cửa sổ. Tôi biết đã vào đến không phận Campuchia khi không thấy ánh sáng dưới đất nữa. Một tiếng chuông vang lên, đèn hiệu nhắc thắt dây an toàn bật sáng. Đang có một cơn giông nhiệt đới. Hành khách gượng gạo đưa cột để giấu nỗi lo âu. Tôi đưa tách trà lên miệng đúng lúc máy bay tụt hẳn và trà bắn lên đầy mặt. Một người Khmer ngồi ghế bên kia ôm bụng cười.

Lát sau chúng tôi bay qua một lớp mây và tôi thấy những dòng nước li ti quất lên cửa kính. Máy bay lượn một vòng và quay về thành phố từ hướng Đông Bắc để chuẩn bị hạ cánh. Tôi thấy một tia chớp xanh vẽ vòng cung như cánh cổng phía chân trời và nhuộm sáng cả thành phố trong mấy giây. Tôi nhận ra những địa điểm vừa lạ vừa quen: hồ nước với các nhà trọ, gò mộ trên núi Phnom phía Bắc thành phố. Tựa như một xứ sở mà tôi từng đặt chân đến ở kiếp trước. Tôi tự hỏi sẽ có gì bên dưới đợi mình. Nửa tiếng sau tôi ra khỏi phòng máy lạnh của sân bay và ngửi thấy khói than hoa, mưa và nhang. Tôi đã trở lại.

Chúng tôi đã hẹn gặp nhau tại một nhà trọ ven hồ. Tôi hy vọng gặp cô ngồi ghế đợi tôi ở đó, nhưng không thấy bóng dáng Sreykeo đâu. Tôi thất vọng hỏi thuê một phòng. Trong lúc định ghi tên và số thẻ căn cước vào sổ đăng ký, tôi thấy một khách người “Đức” tên là “Benjamin” đã ghi danh

trên đó một dòng. Tôi chỉ tay lên đó và nói: “Tôi đây!” Nhân viên nhà trọ trao cho tôi một tờ rơi in giấy bóng của Le Petit Bordeaux. Chữ Sreykeo viết bằng bút dạ nghiêng nghiêng trên đó: “Anh yêu, tới gặp em ở đây.” Trên tờ rơi cũng có một mẫu bản đồ thành phố.

Tôi lấy chìa khóa phòng để cất ba lô. Cô đã cất đồ riêng vào phòng. Máy chiếc áo dài và một thùng tôn chứa những đồ quan trọng: ảnh, thư của tôi, vài thứ nữ trang, cổ bài để giết thì giờ và bói tương lai. Cô đã mua một ổ khóa con để không ai trong gia đình mở được. Trên tủ có một cuốn sổ tay bọc da giả xanh lá mạ với hàng chữ do cô viết: “Sổ yêu của Sreykeo và Benjamin Pruffer.” Tôi lật vài trang. Cô đã chép lại sạch sẽ tất cả các tin nhắn của tôi. Còn có mấy tấm hình của gia đình và của tôi. Thậm chí tôi thấy cả ảnh bố mẹ tôi mà tôi đã gửi qua email và cô đem in ra.

Căn phòng giống hệt nơi tôi trọ trước đây tám tháng, cũng nền nhựa ca rô, đệm in hình hoa bạc màu. Tôi nhớ lại cảnh cùng các bạn ngồi đây trước khi ra đi trong đêm mùng 8 tháng Chín. Tôi, Ed, Edda, cô gái Úc và một cậu người New Zealand không nhớ tên. Chúng tôi uống bia và kể cho nhau nghe trải nghiệm ma túy. Một người Khmer nghe thấy “cocain” và chạy sang hỏi: “Muốn mua không?”

Chúng tôi vào một phòng và tắt quạt trần để khỏi bay bột. Tôi là người đầu tiên mở tép và hít thứ bột trắng qua ống cuốn bằng tờ giấy bạc. Niêm mạc cháy bỏng. Tôi không biết đó là loại ma túy nào và có dùng để hít không. “Thuốc mạnh lắm, phải cẩn thận” là câu bình luận duy nhất của tôi. Rồi tôi thấy trong người khang khác và tôi không thể cúi xuống buộc dây giày. Tôi không hoảng hốt, chỉ nghĩ bụng: “Chỉ có năm đô la quèn mà vui ra phết.”

Tôi qua hành lang nhà trọ ra ngoài, tay chống vào tường như một thủy thủ lúc có bão. “Các cậu ơi, hôm nay phải canh chừng tớ đấy nhé,” tôi nói với các bạn. “Tớ không ổn lắm đâu.” Ai đó đến nghị đến Heart of Darkness. Trái tim của Tăm tối. Apocalypse now. Mùi na pan sáng sớm. Tàn bạo. Nghe được đấy. Chúng tôi lên xe ôm, gió tạt hơi nóng của đêm lên mặt, đèn thành phố nhòe thành những vệt dài trong mắt tôi.

Edda ngồi trên một xe ôm đi cạnh tôi. Cô mới thử thuốc trước đó vài phút, giờ mới ngấm. Cô bám hai tay vào vai người lái, miệng há hốc và không giữ nổi đầu cho thẳng: đầu cô ngật ra sau gáy và lắc lư một cách điên

độn theo mỗi ổ gà. Tôi phì cười. Tôi cảm nhận được sự sung sướng mà chỉ tuổi trẻ mới có được: khi ta biết là cả thế giới mở ra trước mắt.

Mới có vài tháng trôi qua nhưng giờ đây mọi sự khác hẳn. Tôi không khoái thử ma túy nữa. Tôi muốn đến Le Petit Bordeaux.

Một quán bar nhỏ. Sreykeo đứng sau quầy nước, váy màu vang chát, sơ mi trắng. Chúng tôi không trò chuyện được vì cô bận làm việc. Tôi ngẩng lên ghé bar và gọi một lon bia. Cô nắm vội tay tôi và bóp đến đau điếng. Rồi đẩy qua mặt quầy một mẫu giấy nhỏ. Tôi giở giấy ra và đọc hàng chữ nguệch ngoạc: “Em rất hạnh phúc được gặp lại anh.”

Một người. Ta cấn tay người ấy. Ta quen từng vết xước, từng nếp nhăn trên đó. Vậy mà mọi sự đều đổi khác, không phải bàn tay ấy nữa. Từ giờ trở đi ta không chỉ là một đôi, không bao giờ một mình nữa, còn một kẻ thứ ba nhập bọn mà ta không được phép lờ đi.

Cô rất vui khi gặp lại tôi. Benjamin thực sự đã quay lại, cô không tin nổi. Tôi cợt nhả để cố giấu sự căng thẳng, để không làm cô đau đớn. Tôi cứ tưởng là cô gầy đi, nhưng không phải, ngược lại đàng khác. Khi chúng tôi ngồi xe máy về nhà trọ, cô kể là mấy tuần nay ăn nhiều trứng, chuối, uống bia và sữa trộn để trông không ốm o gầy gò khi tôi đến. Tôi hiểu thiện chí của cô, nhưng tim tôi đau nhói.

Cô gái số 1 thế giới

Lúc thấy bao cao su bị rách, máu tôi d òn phát lên đ ầu. Tôi bật dậy và chạy vội vào phòng tắm con con, cọ xà phòng thật kỹ và xối nhi ều nước. Rồi tôi ng ửi xuống đ ải. Ở Đức thì có lẽ tôi đã phóng đến trạm cấp cứu để lấy thuốc “phòng hỏa”, nhưng ở Campuchia tôi không còn cách nào khác là rửa, đ ải và sống ba tháng trong nỗi phấp ph ồng cho đến khi thử thấy nhiễm HIV.

Tôi ra khỏi bu ồng tắm và thấy cô ng ười ủ rũ ở mép giường. Chắc cô đau đớn thấy tôi hốt hoảng chạy vào phòng tắm. Nhưng HIV không cho phép bạn tâm đến những cảm xúc tương tự, nó chen vào không khí riêng tư và tàn phá bằng nỗi sợ. Trớ trêu thay, bao cao su ấy tôi nhận được ở tổ chức phòng chống AIDS ở Hamburg. Chắc người ta để nó quá lâu trong lọ trên qu ầy, nơi có nhi ều nắng chiếu. Đôi khi cố quên đi là cách duy nhất có ý nghĩa. Do đó tôi nằm xuống giường cạnh cô và ôm cô.

Trước khi lên đường đi Phnom Penh tôi đoán gặp lại cô trong trạng thái tr ầm cảm. Nhưng ngược lại, cô còn có vẻ vui quá trớn. Tôi nhớ đến bức hình hai chúng tôi bơi trong bể bơi của một khách sạn. Cô đứng giữa bể, dang hai tay kêu: “Tôi muốn là cô gái số 1 thế giới!” Cô muốn đến trường, học Anh văn, Pháp văn và Trung văn, và muốn biết mọi thứ.

Có thể cô muốn làm sống lại ký ức về những hy vọng từ mấy ngày đ ầu tiên bên nhau của chúng tôi ở Campuchia, ước mơ khi có tương lai chung sẽ trở thành những người như mong muốn. Nhưng như thế chẳng khác gì nhấn mạnh rằng hy vọng ấy chỉ còn là cái vỏ suông. Tôi không biết phải đáp lại ra sao hoặc nên nói gì. Là một gái làm ti ền bị AIDS, cô sẽ chẳng đi đến nơi nào, chẳng học được gì, sống sót được là may. Vậy thì ni ềm vui khiên cưỡng ấy từ đâu ra? Có thể cô muốn giữ thể diện và che giấu sự bối rối của mình. Và nhất định cô muốn tôi giữ hình ảnh vui tươi hoạt bát của cô trong tâm trí để quay lại với cô.

Cô thích đi chụp ảnh cùng tôi. Một hiệu ảnh nhỏ nghèo nàn trong lối đi không cửa sổ dưới tầng trệt, hai bên tường treo đ ầy áo dài và com lê chua loét, vài cô gái Việt Nam và Campuchia son phấn ng ười dưới đất đợi đến lượt chụp ảnh cho bạn trai. Cuối lối đi là một loạt đèn chớp và một số cảnh

nền trên màn vải: bãi biển, phòng vũ hội, vườn cây dưới trăng, huệ tây và phong lan. Chúng tôi chụp ảnh trước nền phòng vũ hội - tôi mặc com lê đen, Sreykeo trong áo dài đỏ với bờm tóc kim cương thắt lưng vàng, cả hai cùng cầm một bó hoa nhựa đầy bụi.

Lúc đi lấy ảnh tôi mới vỡ lẽ, trông nó như ảnh đám cưới. Cô quét ảnh trong một quán cà phê internet và gửi qua email đến các địa chỉ còn lưu trong hộp thư của bố mẹ tôi và các bạn tôi. Sau này tôi sẽ được biết là tấm ảnh gây ra nhiều xô xao ở Đức. Dĩ nhiên hầu hết đều nghĩ rằng chúng tôi đã cưới. Sebastian viết: “Ngày các bạn, nếu tôi đoán đúng thì xin chúc mừng!” Nhưng cậu ta đã đoán sai.

Cô toàn gọi tôi là “look p’dey”, có thể dịch là “ông chồng” và nghe rất nghi thức, kể cả với người Campuchia. Một nhóm phụ nữ ngoài chợ nghe cô gọi tôi như vậy và cười ngất, nhái đi nhái lại giễu cợt. Thông thường cô sẽ gọi tôi là “baong” như một anh hay chị lớn tuổi hơn, nhưng ở Campuchia người ta cũng gọi người tình của mình như thế. Và Sreykeo muốn mọi người biết rằng chúng tôi không phải du khách cặp với ca ve, mà là đôi vợ chồng. Vì vậy tôi nên gọi cô là “praopun” - vợ. Nhưng tôi không chịu, vì nó giống một lời hứa sẽ cưới cô, và tôi không muốn đưa lời hứa ấy. Chưa muốn. Hoặc không bao giờ. Cô lại xù hân đi và không nói gì.

Từ đó tiếp nối những đợt trăn trở. Cô không thể ra quyết định ở bất cứ hoàn cảnh nào, làm tôi điên ruột. Tôi hỏi cô muốn ăn gì, cô nhìn thực đơn và nói “Em không biết.” Tôi hỏi cô có đọc được thực đơn không, cô nói “Không.” Vậy tôi đọc cho cô nghe, và cô lại nói “Em không biết.” Tôi hỏi cô có muốn một bát xúp Tom Yam và cô đáp “Tùy anh.” Thái độ lưỡng lự của cô làm tôi rất cáu và tôi phải cố nén.

Tôi hay suy nghĩ Sreykeo bị nhiễm bệnh này ở đâu - một ý nghĩ luôn bám chặt tôi. Xét theo thể trạng hiện tại thì chuyện đó chắc đã xảy ra trước đây vài năm. Cô ít kể về ngày xưa. Khả năng bị nhiễm từ một người phương Tây không cao. Qua chị gái mình Sreykeo biết về HIV và cách lây truyền, do đó cô luôn dùng bao cao su.

Đa số người phương Tây dùng bao cao su và đến ngay bác sĩ khi thấy trực trực lật vạt gì về sức khỏe. Hai lần Sreykeo quan hệ tình dục bất đắc dĩ. Một lần do vũ lực, lần kia ba người đàn ông cho thuốc vào cốc Coca

của cô. Tôi đoán khá chắc chắn là cô lây bệnh lần ấy. Cô có cảm thù thủ phạm không? Không. Có lẽ hẳn chết rồi. Khả năng được điều trị y tế không cao. Nếu hẳn vẫn sống thì đó cũng là một hình phạt đủ khắc nghiệt.

Phần đông người Campuchia theo đạo Phật, Sreykeo cũng thế. Họ tin rằng tất cả những gì xảy ra với mình đều do chính họ gây ra: hạnh phúc do việc thiện, bất hạnh do việc ác đã làm ở kiếp này hay kiếp trước. Tôi hỏi cô có tin rằng bị bệnh này là do đã từng làm một việc xấu không. Cô đáp: “Đúng thế, nhưng em không biết mình đã làm gì sai.” Cô tin việc xấu nhất mà cô từng làm trong đời là đi làm ở một quán bar.

Rồi cô cho tôi biết một chuyện ngày bé. Một hôm cô tìm thấy tổ chim có chim non bên trong. Cô thích quá và đem tổ chim về nhà. Tất nhiên mấy con chim non chết sau đó mấy hôm vì bố mẹ chúng không thể đem mẹ đến. Hình ảnh chim bố chim mẹ bay về và thấy mất con cũng như chim non gọi bố mẹ rồi sau đó chết đói đã đeo đẳng suốt thời thơ ấu của cô, khiến cô tin có thể hình phạt là con virus họ.

Chúng tôi chi nhiều tiền. Vượt sức chịu đựng của tôi. Tôi không thích sống ở nhà cô và nghe cãi cọ, do đó chúng tôi ở một nhà trọ ven hồ. Lần đầu tiên đến Campuchia tôi chỉ muốn thu thập kinh nghiệm, chứng kiến số phận và cảnh đói nghèo. Đó là một hứng khởi phiêu lưu đặc trưng sinh ra từ sự chán chường của những người có mức sống bậc trung. Nhưng giờ đây tôi ngán tận cổ thứ du lịch tìm hiểu đói nghèo. Kinh nghiệm thì tôi có rồi, không muốn có thêm nữa. Giờ đây chúng tôi đi bơi hay xem phim, mỗi ngày làm một việc khác. Quan trọng là lãng quên được một thời gian, nhưng sự lãng quên ấy cũng phải trả bằng tiền.

Tuy nhiên, lãng quên là điều quan trọng hơn hết. Bệnh tiến triển tiếp. Sreykeo có mụn bọc sau gáy to bằng đồng xu. Cô nhờ tôi nặn ra. Chẳng mấy chốc tôi thạo việc này. Đầu tiên tôi lấy kim khâu một sợi tóc mọc trên mụn ra. Sau đó tôi quấn sợi tóc quanh ngón tay rồi giật mạnh. Tôi khử trùng mũi kim bằng lửa hay cồn, khơi rộng vết thương rồi ấn cho ra hết mủ. Ở hoàn cảnh khác có lẽ tôi thấy ghê tay nhưng làm cho Sreykeo thì không. Trên vết sẹo mới không có tóc mọc nữa, cô phải búi ngược tóc lên để che đi.

Cô đã bắt đầu nói về kiếp sau. Không với vẻ kịch tính, mà như ngẫu hứng. Ví dụ khi đi ngang qua một ngôi nhà, cô mỉm cười: “Có thể em sẽ có

một ngôi nhà như thế này.” Tựa như cô không nói về kiếp sau mà lập kế hoạch đi nghỉ vậy.

Tôi cố gắng làm người tốt

Tôi muốn có một món quà khi đến thăm gia đình Sreykeo. Nó sẽ có lợi cho quan hệ của chúng tôi. Tôi hỏi Sreykeo nên mua quà gì cho mẹ. Cô thoáng nghĩ và nói, mẹ cô sẽ rất vui khi có một ti vi mới. Chiếc ti vi cũ rất hay bị nhiễu và bóng hình cũng hơi lệch. Chúng tôi mua một chiếc ti vi nhỏ đã qua sử dụng ở chợ. Tôi khuan nó lên cầu thang và đặt xuống đất trước mặt bà mẹ, lòng khấp khởi. Bà không hề vui. Tôi và Sreykeo quỳ trước bà theo đúng phong tục, bà lẩm bảm cảm ơn và nói lời phù hộ, nhưng hoàn toàn không biểu lộ một cảm xúc nào. Tôi đưa bà chiếc đi ầu khiển từ xa bằng cả hai tay.

Sau đó bà cãi nhau với Sreykeo. Tôi không hiểu lý do. Sreykeo bực bội dịch lại cho tôi nghe. Mẹ cô vừa hỏi, tại sao cô bảo tôi mua ti vi - thay vì lấy ti ền hoặc một dây chuy ền vàng - và trách cô chỉ biết nghĩ đến mình.

Sreykeo gói vài đồ đ ể đến hản nhà trọ với tôi. Cô xếp đồ vào một va li vải mà mặt bên bị dao rạch toác ra. Tôi hỏi cô vì sao. Cô nói, mẹ cô đã làm thế đ ể tìm thứ gì có thể bán đ ược. Do Sreykeo khóa va li nên bà đã rạch ra.

Rốt cuộc tôi nói ra - thật khó viết lại mấy dòng này, vì đó là một giây phút mà tôi không thích nhớ lại. Tôi không nhớ cuộc nói chuyện bắt đ ầu ra sao. Cô hỏi với giọng cao và kh ẽ: “Anh sẽ cưới em chứ?” Nghe không như cô thực sự đ ợi câu trả lời. Tôi không tin rằng cô thực sự muốn biết trong người tôi đang có gì xáo đ ộng. Cô chỉ muốn nghe tôi khẳng đ ịnh đi ầu mà cô đã thừa biết.

Tôi thì thào: “Không, anh không thể.” Cô quay mặt đi, cô luôn làm thế khi khóc. Điện thoại của cô rung chuông. Anh tôi gọi. Anh ở phòng biên tập và thấy tôi chưa gửi bài phóng sự. Tôi nói: “Bây giờ không phải lúc thích hợp.” Anh g ầm lên: “Ta phải nói chuyện khi cậu quay về” Chưa khi nào tôi thấy mình vô dụng như lúc này. Đó là đi ầu tệ hại nhất.

Tôi đâu muốn bỏ cô. Tôi chỉ muốn nói: Tôi cần nhiều thời gian hơn, đ ể lập kế hoạch, đ ể tìm một hướng đi. Nhưng thay vào đó tôi buông một chữ “Không.” Tôi nhìn vào tương lai của cô và chỉ thấy chứng bệnh - và khả năng mình phơi nhiễm. Tôi sợ, không biết nên làm gì. Tôi tìm đường khác nhưng không thấy. Trong khoảnh khắc ấy hình như cứ nói “Không” là đ ơn

giản nhất. Tạm nghỉ lấy hơi đã. Chữ ấy chỉ có giá trị cho một giây lát thôi. Không có ý nghĩa gì lớn với tôi. Chỉ vài hôm sau là tôi đã quên rằng mình nói “Không” với cô. Mãi về sau này tôi mới ý thức được những gì tan nát trong khoảnh khắc đó.

Từ đó trở đi cô bắt đầu hoang tưởng là đã có mang với tôi. Cô nói, sáng sớm thấy người khó ở. Cô bấm mạch và cho rằng nhận ra một mạch đập thứ hai. Cô mua que thử thai. Nó không hiện ra dấu hiệu gì nhưng cô cả quyết trông thấy hai vạch. Cô ăn nhiều cá vì tin là đứa con sẽ thông minh. Cô gọi nó là “Benjamin 2”. Tôi kinh hoàng khi hình dung ra cảnh tượng ấy. Chúng tôi chưa có đủ vấn đề hay sao, nay lại thêm đứa trẻ, lạy Chúa lòng lành!

Người anh sẵn hầu bao

Djiat gọi vào máy di động của Sreykeo và hỏi cô có thì giờ về qua La Building. Khi chúng tôi đến, cô đang nằm ngủ dưới sàn nhà. Toàn thân cô đầy những mụn nhọt, đần độn mờ mờ. Nửa bên phải trên mặt cô có một vết chàm loang rộng. Cả nhà không nói một câu, có vẻ như đã chia tay với cô rồi. Chỉ mình Rottana hình như không hiểu gì và vẫn nghịch ngợm như mọi khi.

Djiat hỏi xin tôi tiền mua thuốc HIV. Tôi hỏi thuốc gì. Cô cho tôi xem một ống thuốc bằng nhựa rỗng không. Đó là loại thuốc mô phỏng do một công ty Ấn Độ sản xuất. Thuốc này chứa hỗn hợp hoạt chất đặc trưng cho những nước thế giới thứ ba: Stavudin, Lamivudin, Nevirapin. Có gì đó không ổn. Djiat lấy thuốc tại một bệnh viện nhà nước ở phía Nam thành phố. Một tổ chức bác sĩ quốc tế đã lập trạm bệnh nhân HIV ở đó. Thực ra cô được phát thuốc miễn phí. Bây giờ cô hỏi xin tôi 50 đô la. Tôi cho rằng đó là một mảnh xin tiền của cô nhưng không thể từ chối. Nhưng nếu cô quả thật phải trả tiền thuốc mà lại không có tiền thì phải ngắt quãng đi điều trị. Vì vậy tôi nhờ Sreykeo dịch lại, tôi sẽ cùng Djiat đi mua thuốc.

Nửa tiếng sau cả ba chúng tôi ngồi bên bàn bác sĩ đi điều trị Djiat, một người Campuchia. Ông bối rối xoay cây bút bi trong tay và nói, thuốc có giá 60 đô la. Tôi bác lại, lần cuối Djiat chỉ phải trả 50 đô la. Ông nói, thôi được, 50 đô la, rồi đưa cô lọ thuốc. Tôi bảo Djiat thử mở nắp xem trước đó đã bị mở chưa. Ông đỏ mặt và cam đoan đó là thuốc tốt. Chúng tôi đi ra không một lời từ biệt.

Buồn quá. Các thành viên tổ chức này từ châu Âu qua Campuchia với tiền quyên góp của phương Tây trong túi để chống căn bệnh AIDS. Họ tuyển nhân viên tham nhũng tại địa phương. Ý định tốt cộng với sự ngây thơ của họ đã gây ra nhiều tác hại hơn tác dụng. Đa số bệnh nhân HIV là người nghèo, không ai trong họ có thể trả 50 đô la mỗi tháng. Nếu họ uống thuốc chỉ khi nào có tiền chứ không đều đặn thì thuốc chỉ gây ra tác dụng phụ chứ không có hiệu quả bảo vệ. Tệ hơn nữa: virus sẽ sinh ra nhờn thuốc, và ở Campuchia không thể chuyển qua loại thuốc nào khác.

Ngày ấy việc đi ầu trị HIV ở thế giới thứ ba hoàn toàn mới mẻ đối với các tổ chức cứu trợ, do đó các dự án ầu tiên thường gặp vấn đề như đã nói ở trên. Tổ chức này có một số dự án nữa ở Campuchia, tiến hành rất thành công. Nhưng dự án này thất bại. Từ cuộc gặp gỡ này tôi học được một đi ầu: tôi sẽ không đưa Sreykeo tới một tổ chức phi chính phủ. Tôi không tin những người làm việc vì lý tưởng. Phải tìm đường khác.

Chúng tôi có lịch hẹn với bác sĩ Marlow. Ông ngạc nhiên khi thấy tôi: “Cậu trẻ quá nhỉ!” ông nhướn mày nói. Chắc ông đợi thấy một “tay chơi trống bỏi”, một lão già người Âu yêu ca ve mặt bầm ra sữa. “Trông cậu như một bé ngoan thì đúng hơn!” Ông thân mật kiêu mày tao chí tở, tôi thấy khó chịu.

Tôi phải ra hai quyết định: trước tiên chọn thuốc gì cho Sreykeo. Các tổ chức phi chính phủ dùng thuốc tổng hợp Stavudin như Djiat vẫn uống. Thuốc này có lợi thế là ba hợp chất cùng ép vào một viên, mỗi ngày bệnh nhân chỉ cần uống hai viên chia làm hai lần. Ở Đức hầu như không dùng nó nữa vì các tác dụng phụ mạnh kéo dài. Nó có thể làm thay đổi phân bố mỡ - bệnh nhân gầy tóp ở mặt và tay chân, nhưng cả người và lưng lại đọng mỡ. Tôi muốn chọn một thuốc tổng hợp khác trên cơ sở Azidothymidin. Ngày uống hai lần, mỗi lần hai viên. Thoạt ầu có khó chịu, nhưng sau vài tuần các tác dụng phụ sẽ biến mất.

Ngoài ra thuốc này ức chế virus mạnh hơn và vẫn được khuyến cáo làm liệu pháp khởi ầu ở Đức, mặc dù cho đến nay đã có thuốc khác ít tác dụng phụ hơn. Nếu Sreykeo sau này qua Đức thì cô không phải đổi loại thuốc. Quả là mâu thuẫn: một mặt tôi nói không cưới cô và đưa về nước, mặt khác tôi cố chọn loại thuốc mà cô cũng được nhận ở Đức. Nhưng cảm xúc của tôi đúng như thế: mâu thuẫn, chập chờn giữa yêu và sợ.

Quyết định nữa mà tôi phải chọn là thời điểm bắt ầu liệu pháp. Nếu đợi quá lâu, có thể cô bị nhiễm trùng nguy hiểm tính mạng. Hệ miễn dịch của cô sẽ bị một tổn thương không dễ khắc phục. Nhưng chúng tôi cũng không được bắt ầu quá sớm. Thuốc nào rồi cũng mất tác dụng sau một thời gian, không sớm thì muộn. Khi thử hết mọi loại thuốc, cô sẽ chết. Bắt ầu quá sớm cũng có nghĩa là phí phạm thời gian được sống. Và ti ền. Nghe có vẻ nhẫn tâm, song chỉ nhẫn tâm đối với một người có bảo hiểm y tế.

Bác sĩ Marlow khuyên chúng tôi đi đo lượng virus rồi hãy quyết định thời điểm bắt đầu đi điều trị. Người ta đếm số virus trong một phân khối huyết tương. Đây là một xét nghiệm rất phức tạp không thể làm được ở Campuchia, chúng tôi phải sang Thái Lan. Ông cũng can chúng tôi mua thuốc ở Campuchia vì không ai biết rõ thuốc trong lọ có đúng như ghi trên nhãn không. Sreykeo lắng nghe chúng tôi trò chuyện, nhìn từ người này qua người kia và không hiểu chữ nào. Tuy chúng tôi dùng tiếng Anh nhưng sau này cô nói, chẳng khác gì bật radio cho bò nghe. Bác sĩ Marlow tính 20 đô la cho buổi tư vấn.

Chúng tôi làm hộ chiếu cho Sreykeo và mua vé xe buýt đi Bangkok. Chưa bao giờ cô rời khỏi đất Campuchia bé nhỏ và lạc hậu của mình. Trái lại thì Thái Lan là một phần của thế giới phương Tây: ở đó có máy ATM, tàu điện ngầm, siêu thị Seven Eleven, McDonald's và KFC.

Sreykeo không thấy gì đáng chú ý. Chỉ một lần khi xe buýt nghỉ ở cây xăng biên giới cho mọi người đi vệ sinh, lái xe nhấn còi để gọi khách trở lại xe. Riêng cô mất tâm. Mọi người đợi tôi xuống xe đi tìm cô, và tôi thấy cô ngồi trên nóc xe. Cô nói là không chịu được máy lạnh hơi như mùi nhựa. Cô muốn ngồi trên nóc xe khi đi trên xa lộ như vẫn quen ở nhà.

Bangkok lớn đến ngộp thở đối với một người từ Campuchia đến: một rừng rậm toàn nhà cao tầng và xa lộ nhiều tầng ngoắt ngoéo chật cứng xe cộ ùn tắc. Thực lòng là tôi hơi thất vọng khi thấy biển ánh sáng không gây ấn tượng cho Sreykeo như cho tôi. Chúng tôi lấy một phòng trọ ở Banglamphu, khu du khách gần Khao Sun Road.

Cảm giác thời gian của Sreykeo khác với mọi người ở thành phố này. Cô có thể ngắm hàng giờ một người đàn ông ngồi khắc hoa từ xà phòng ở vỉa hè. Hoặc xem đàn khổng tước trong một chậu gốm trên sân thượng nhà trọ tóa ra khi cô nhúng đầu ngón tay vào nước, để rồi lại tò mò xúm lại thành đàn. Cô hay cho một thìa sữa bột vào cà phê chỉ để xem nó tan ra thành những họa tiết trắng hình xoáy ốc. Cô nhìn một phụ nữ ném cơm ra đường cho bò câu ăn. Khi tôi giục cô đi tiếp, cô nói là sẽ đếm có bao nhiêu bò câu bay đến để nhặt hết chỗ cơm. Có lần chúng tôi thấy một người đàn ông câu cá ven sông. Cô cho tôi biết là cô đợi xem con cá sẽ câu được to chừng nào. Cô có một dạng nhận thức rất khác mà tôi chỉ thấy quen quen trong quá khứ thơ ấu.

Tôi muốn chỉ cho cô những thứ khác của thế giới. Nhất định phải biết McDonald's, tôi nói. Cô muốn biết đó là gì. Tôi giải thích, ở nơi nào trên thế giới cũng có cửa hiệu McDonald's, hầu như ở mỗi nước và mỗi thành phố. Và ở đâu đó ăn cũng có vị giống hệt nhau. Chỉ ở Campuchia không có McDonald's. Đồ ăn ở đó chán ngắt, nhưng cũng nên thử một lần trong đời cho biết.

Cô chống cự bằng được. Chúng tôi chơi trò đấu sức: tôi đẩy cô qua cửa kính, cô bám chặt tay nắm, và tôi nhẹ gõ từng ngón tay cô. Cô ngã xuống ghế, tôi gọi một túi khoai tây chiên nhỏ và một bánh kẹp đúp có lát pho mát cheeseburger. Thậm chí tôi còn bấm máy ảnh ghi lại khoảnh khắc lịch sử: Sreykeo ăn chiếc cheeseburger đúp đầu tiên trong đời.

Cô ăn thêm hai chiếc nữa. Từ đó trở đi mỗi lần tôi hỏi muốn ăn gì, mắt cô lại sáng lên như trẻ con: "Cheeseburger đúp!" khiến tôi tự hỏi, liệu sáng kiến dẫn cô vào McDonald's có hay ho gì không. Giả sử có ai nói với tôi trước đây một năm là người yêu tôi thích nghe Britney Spears và ăn cheeseburger đúp thì tôi sẽ phang lại: "Quên hẳn trương!"

Bác sĩ Marlow đã ấn vào tay tôi danh thiếp một bệnh viện tư ở Bangkok. Trông giống khách sạn hơn bệnh viện: một nhân viên mặc com lê đen đeo máy bộ đàm giúp Sreykeo xuống xe tuk-tuk. Ở tầng sảnh vang tiếng dương cầm. Thay cho thang máy chật chội là thang cuốn. Y tá trông như chiêu đãi viên, nhiệm vụ chính của họ hình như chỉ là bung đờuống.

Chúng tôi gặp một nữ bác sĩ chuyên về bệnh truyền nhiễm. Sau một tuần có kết quả xét nghiệm. 105.000 virus trong một phân khối huyết tương của Sreykeo. Tôi cố giấu sốc để hỏi chuyện bà bác sĩ một cách thiết thực. Bà khuyên chúng tôi nên sớm bắt đầu đi điều trị. Lượng virus cao nghĩa là bệnh tiến triển nhanh: càng tăng virus thì càng giảm tế bào CD4.

Trong lúc này tôi lo cho chính mình hơn: rách bao cao su trong khi mỗi phân khối huyết tương chứa 105.000 virus. Càng nhiều virus thì khả năng có vài con lọt vào máu tôi càng cao. Cho đến lúc ấy tôi vẫn tự trấn an rằng chuyện lây nhiễm khó xảy ra. Giờ thì khác.

Chúng tôi đi buýt về nhà. Tôi nghĩ, có thể số mệnh của chúng tôi là gắn bó với nhau bởi cùng loại virus cho đến khi bị cái chết chia lìa.

Buổi tối hôm cô bị quy, chúng tôi định đi trượt pa tanh. Chúng tôi vừa ra khỏi tàu điện trên cao thì cô bảo không đi được nữa. Thoạt tiên tôi cho là cô mệt. Nhưng cô run lẩy bẩy và sụm xuống cầu thang. Tôi xúc nách cô dìu vào một cửa hàng, đặt nằm lên ghế băng và gọi nhân viên an ninh. Anh ta không biết tiếng Anh nào nhưng nhận ra tình thế khẩn cấp và rất ân cần. Sreykeo được phép nằm vào xô pha trong phòng nghỉ của nhân viên để nghỉ và uống nước. Sau đó anh ta kiếm một xe đẩy và đưa cô ra bến taxi cạnh đó. Chúng tôi đến bệnh viện gần nhất.

Đó là bệnh viện cảnh sát. Ngoài hành lang có nhiều cạm bẫy, cuối lối đi là một cửa lớn. Người ta bảo tôi phải ra ngoài. Hoàn toàn không cần thiết, vì cô chỉ nằm trên cạm bẫy và nhìn trên nhà đợi kết quả thử máu. Cô được truyền nước biển và phát một nắm viên sắt. Chẳng làm được gì khi bị cơn suy nhược cấp, chỉ còn cách đợi cho đến khi qua khỏi thôi. Sreykeo van xin tôi ở lại cạnh cô. Thực ra tôi không nhất thiết phải rời phòng, người ta chỉ muốn tuân thủ quy định. Nghĩa là tôi vẫn bị xua ra và cánh cửa thép to tướng khép lại. Tôi ngửi đợi trên một ghế nhựa da cam bắt vít chặt, muốn nổ tung lên và đập phá. Lũ bác sĩ này tự cho mình quyền gì! Chẳng làm được gì mà cứ ngoạc mồm ra. Tôi cảm thấy mình đã thay đổi. Ngày xưa tôi không bao giờ bản tính và gây gổ.

Tốt nhất là không làm gì cả

Tôi kiểm một bệnh viện địa phương ở Thái Lan có đi đầu trị kháng retrovirus để Sreykeo có thể đến từ Campuchia trong cùng ngày. Bangkok quá xa và thuốc ở đây cũng đắt hơn. Trong hai tuần chúng tôi xem xét bảy bệnh viện Thái Lan khác nhau. Thủ tục thì giống hệt: nhận phiếu in số, sau đó đo huyết áp, đếm mạch, đo thân nhiệt, chỉ đầu cao và trọng lượng cơ thể. Sau đó chúng tôi ngồi đợi trên ghế nhựa da cam vắn vít chặt và xem quảng cáo địa phương trên chiếc tivi gắn dưới trần hàng tiếng đồng hồ cho đến khi được một bác sĩ tiếp.

Hôm sau chúng tôi lại lên chuyến xe buýt đường dài khác, thuê một nhà trọ qua đêm, để rồi lại ngồi đợi trên ghế nhựa da cam vắn vít chặt cho đến khi được một bác sĩ tiếp. Ba lô của Sreykeo biến thành hiệu thuốc: viên sắt, thuốc hạ sốt, kháng sinh, trị nấm, vitamin, thuốc rửa mắt, thuốc rửa tai, thuốc sát trùng. Mỗi bác sĩ kê thêm thuốc mới. Sreykeo phân loại thuốc vào bữa ăn sáng: thuốc uống buổi sáng vào một túi riêng, mỗi màu một viên, thuốc buổi tối vào một túi khác.

Vài bác sĩ nói, tiếc là họ không đi đầu trị HIV. Vài bác sĩ khác khuyên nên bắt đầu đi đầu trị ngay, các bác sĩ khác dặn nên đợi, lại một số khác chẳng biết nói gì vì họ không thạo tiếng Anh. Có người nhìn chúng tôi đầy thương cảm khi nghe kể về bệnh trạng của cô. Một người nói, suốt ngày có bệnh nhân HIV từ Campuchia qua đây, và không thêm giầu về khinh bỉ. Sau đó ông ném một túi nylon đựng thuốc lên bàn với điệu bộ ban ơn. Tôi không tìm thấy cái mình muốn tìm.

Mấy ngày cuối chúng tôi ở Ko Chang, một trong những đảo du lịch ở Vịnh Thái Lan. Chủ yếu Tây ba lô đến đây: bãi tắm cát trắng, cây cọ, nhà trọ bằng tre nứa, bữa sáng có bánh chuối dọn ở sân thượng. Du khách ba lô luôn tìm cách làm quen và có thói quen gọi nhau “Hello, cậu từ đâu tới?” Sreykeo kể, bố cô là thợ cắt tóc của Pol Pot. Còn tôi thường ra hiệu là không ưa trò chuyện. Chắc họ cho chúng tôi là một đôi quái dị - chúng tôi đang trên một chuyến đi khác với họ.

Tất nhiên Sreykeo không có thai. Một buổi tối cô thấy có kinh và vô cùng thất vọng. Cả tối cô ngậm miệng. Đó là hy vọng cuối cùng của cô để

tôi không bỏ cô. Tôi khó lòng giấu được tiếng thở phào, thậm chí còn phì cười. Cô chỉ hỏi: “Sao anh lại vui thế?”

Biển làm cô quên chuyện cũ. Bản thân cô cũng như một đứa trẻ. Cả ngày tôi ng ấ trong bóng mát dưới cây cọ và nhìn cô chạy đi chạy lại trên bãi biển. Cô nhặt vỏ ốc vào một túi nylon để xâu thành dây chuy ề. R ấ cô chạy lại với tôi, cười rúc rích, tay trái c ầ chai nước, tay phải bịt miệng chai. Cô giơ chai lên và tôi thấy trong đó một con cua con. Cô có thể suốt ngày ngắm nó giơ càng cào lên thành chai. Buổi tối cô rải vỏ ốc ra sàn nhà, chọn ra những vỏ xấu ra r ấ đổ các vỏ đẹp nhất vào chai. Đêm đến cô đặt chai cạnh giường và chúc con cua “ngủ ngon.” Hôm sau cô ra biển để thả nó ra, vậy tay tạm biệt.

Chúng tôi chỉ có một lần thử đi ầu trị, không được thất bại. Ở Đức người ta được phép thử lần hai. Nếu ở đó bệnh nhân không uống thuốc đều và do đó làm thuốc bị vô hiệu thì hãy còn một loạt thuốc khác - hậu quả chỉ là tăng phí tổn cho quỹ bảo hiểm y tế. Ở Campuchia chỉ có hai loại thuốc, đã thế virus lại còn sinh ra nhờn thuốc chéo: nếu loại thuốc này mất công hiệu thì loại kia cũng vô tác dụng.

Tôi phải nghĩ hết mọi đường. Nếu một ngày nào đó cô không kiếm được thuốc nữa thì chấm hết. Nếu cô mua sai thuốc vì không đọc được chữ trên nhãn. Nếu Thái Lan đột nhiên đóng cửa biên giới vài tuần như đã có lần xảy ra trong quá khứ. Nếu bệnh viện bị đóng cửa. Và nếu tôi khi nào đó không có tiền để trả lệ phí thị thực vào Thái Lan, tiền bác sĩ, tiền thuốc, tiền vé xe buýt, nhà trọ. Thêm nữa, chúng tôi không có bác sĩ nào đáng tin cậy. Tài liệu của bác sĩ Marlow từ năm 1997 - thời điểm mà người ta biết rất ít về liệu pháp kháng retrovirus. Nghĩa là tôi phải biết đủ mức để đánh giá một bác sĩ có đủ chuyên môn hay không. Tôi không thể quyết định sẽ bắt đầu đi ầu trị bao giờ và ở đâu. Không đi ầu trị còn hơn đi ầu trị sai. Đôi khi chẳng làm gì cả lại là đúng nhất. Nhưng đó là một quyết định rất khó khăn.

Ngày cuối cùng, chúng tôi thức dậy và nằm im lặng đợi cạnh nhau. Chuyến xe buýt của tôi đi Bangkok khởi hành buổi trưa. Máy hôm vừa r ấ hay có mưa ầm. Tôi đã ở đây bốn tuần và vẫn có cảm giác chưa làm được việc mà vì nó tôi đến đây, còn quên gì đó. Tôi đứng dậy kiểm tra ba lô, nhét

bừa mọi thứ vào. Sreykeo phải ở lại Thái Lan để chờ lấy một tấm phim chiếu X quang.

Chúng tôi chia tay nhau ở bến buýt đường dài Chantaburi. Tài xế nhấn còi báo hiệu lên xe. Cô nói “Anh đi đi,” và khi thấy tôi không động đậy, cô cười lần nữa: “Đi đi!” Tôi nắm tay cô và nghĩ còn phải nói gì nữa, nhưng không biết nói gì. Rồi cô nói: “Em cần anh. Đừng quên.”

Trong xe lạnh toát. Nước mưa chảy dọc cửa kính xe, máy lạnh vụn hết cỡ. Tôi ngẫm nghĩ lời cô vừa nói. “Em cần anh. Đừng quên.” Vì sao cô bảo tôi đừng quên cô? Cô có tin là tôi làm thế không?

Chúc mừng sinh nhật

Máy bay hạ cánh ở Frankfurt đúng sinh nhật tôi. Bố mẹ ra đón tôi, đem theo bánh sinh nhật trong hộp bìa. Đó là loại bánh sô cô la hạt dẻ rưới mứt mơ và sô cô la đắng mà mẹ tôi hay làm mỗi khi các con có sinh nhật. Tôi không kể nhĩ ều. Mẹ tôi lo lắng quan sát diễn biến. Bà nói: “Nếu cần mẹ giúp con và Sreykeo thì cứ nói.” Nhưng tôi không biết bà có thể làm gì. Sự giúp đỡ duy nhất là ti ền, nhưng ti ền thì tôi không thích hỏi.

Ngay hôm đó tôi đi tiếp về Hamburg. Tillmann và Annette đón tôi ở ga, đốt nến ở sân ga và hát *Happy birthday*. Chân tôi vẫn xỏ dép tông và lạnh run. Annette tặng tôi một hình kỷ sĩ bằng nhựa trắng của trò chơi Playmobil - một ảnh dụ rất hài hước. Tuy nhiên tôi không cho mình là một kỷ sĩ trắng.

Quà tặng của Tillmann là cuốn sổ tay và bút bi. Nghe nói loại bút bi này do NASA chế tạo, có thể viết ở trình trạng không trọng lượng và trong nước. “Vì cậu sắp phải đi săn tin trong đi ều kiện khó khăn,” anh vừa nói vừa mỉm cười khá cay độc. Tôi quên bẵng là còn nợ một lần nói chuyện.

Chúng tôi cùng vào một nhà hàng ở St. Pauli ăn tối, nhưng tôi rất kiệm lời. Đồng hồ sinh học của tôi chạy trước năm tiếng, đầu nhức, tay ướt nhờn nhờn.

Những triệu chứng đầu tiên tôi phát hiện được khi đã vào giường nằm. Hai bên bẹn nổi hạch. Khá to và cứng. Có thể sờ thấy dưới da như những hạt đậu sống. Tôi sờ lên a mi đản. Cũng sưng to. Chắc do mệt mỏi đi đường, tôi nghĩ th ầm. Một cơn cúm mùa hè.

Sáng hôm sau tôi ngủ dậy và thấy sổ mũi, họng đau rát. Tôi uống hai viên thuốc giảm đau và tới tòa soạn. H ầu như không đủ sức lên cầu thang.

Một tuần sau tôi đưa từ khóa “cúm mùa hè” vào tìm trong Google. Bệnh này thường kéo dài vài hôm. Tôi đã đọc về giai đoạn cấp tính. Nhi ều người cho rằng không thể nhận ra nhiễm HIV qua triệu chứng bên ngoài. Không đúng hẳn. Tôi đọc trong một tài liệu chuẩn về đi ều trị, “sau thời gian ủ bệnh dài từ vài ngày đến vài tuần kể từ khi nhiễm HIV, ở đa số các trường hợp xuất hiện một bệnh tương tự như cúm.” Đã hơn ba tuần nay tôi bị sốt và sưng hạch. Quá lâu để gọi là cúm. 105.000 phiên bản virus trong một phân khối huyết tương. Đột nhiên tôi nhìn thế giới qua một cặp kính

mới. Tựa như mặt trời chiếu sáng cho những người khác chứ không cho tôi. Họ tốt nghiệp đại học, mở doanh nghiệp, lập gia đình, bàn kế hoạch tương lai. Tôi thì không. Nói là tôi sợ chết thì hơi quá. Một cảm giác nặng nề ngán ngẩm thì đúng hơn.

Tôi suy nghĩ nên ký bảo hiểm loại nào trước khi xét nghiệm HIV. Nếu vì HIV mà không làm được tiếp nghề này và không có bảo hiểm thì tôi sẽ tụt dốc về xã hội: không việc làm, không bảo hiểm mất khả năng hành nghề, không hưu. Ai còn muốn nhận người nhiễm HIV vào làm việc? Còn có nghĩa là tôi không thể trả tiền chữa bệnh cho Sreykeo.

Các công ty bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm mất khả năng hành nghề ở Đức đã nhận ra rằng tỉ lệ nhiễm HIV trong số khách hàng của họ cao hơn bình quân trong dân chúng - và họ ít ưa loại khách hàng ấy. Nếu chứng minh được là tôi đã biết mình bị bệnh trước khi ký bảo hiểm thì họ sẽ không trả tiền. Một khi đã phải sống với HIV thì ít nhất tôi cũng muốn có mức bảo hiểm cao nhất như có thể. Do đó trước tiên tôi không đi xét nghiệm, mặc dù tình trạng mập mờ ấy làm tôi phát điên.

Quan trọng nhất là bảo hiểm mất khả năng hành nghề. Tôi hẹn gặp nhân viên đại diện bảo hiểm, một ông cao tuổi thân thiện. Tôi ra vẻ phớt đời khi trả lời những câu hỏi về kiểm tra sức khỏe và giấu hồ sơ. Tôi tin chắc là mình đã nhiễm HIV, chẳng cần phải xét nghiệm nữa. HIV không còn là một chữ viết tắt đối với tôi. Tôi biết nó có mùi gì, sờ vào ra sao. Nó đã là sự thật hiển hiện.

Đồ khùng

Các vấn đề của tôi làm xấu đi quan hệ với bè bạn. Hồi đó chúng tôi gặp nhau vài lần mỗi tuần ở nhà một đứa trong bọn, nấu ăn chung, chuyền vòng quanh một điều cần sa khi ngồi trước một đồng bát đĩa rếch. Tôi luôn lắc đầu với một câu châm biếm: “Tớ có nguyên tắc của tớ: không bao giờ dùng ma túy loại nhẹ!” Ít nhất cũng chọc ra vài tràng cười. Nhưng rồi một tối tôi cũng rít vài hơi, hy vọng sẽ thấy trong người khá lên. Quanh tôi ai cũng có mắt đỏ như nhau, cười rúc rích và nói lè nhè - tác động đặc trưng của cần sa. Tôi nhìn dọc xuống người mình và đột nhiên cảm thấy đám virus từ dương vật tôi lan sang hạch ở bẹn và tỏa ra khắp cơ thể. Mồ hôi tay túa ra. Tôi cố thở thật chậm và tự nhủ đừng lên cơn điên, đừng lộ cho ai biết.

Sau chuyến đi thứ hai từ Campuchia về, quan hệ các bạn tôi đã đổi khác. Chúng tôi ngày càng ít nói đến Sreykeo. Mỗi lần chúng tôi ngồi với nhau, bao giờ cũng một phần của tôi vắng mặt, nó chưa quay về hẳn từ chuyến đi nọ. Sự sầu muộn được thế chỗ bởi trầncảm nặng nề hơn. Tôi mất hết cảm giác thời gian. Sự trầnlặng của tôi tạo cho các bạn cảm giác là tôi hết quan tâm đến họ.

Cái tệ hại nhất của virus không phải triển vọng sắp chết. Nó đến sau cùng. Trước đó người ta bị thu gọn lại thành vị thế một nạn nhân. Nó làm ta bảihỏi. Khôcản. Biến ta thành một hình nhân thảm hại. Thành một vấn đề. Thành một người đẩy bố mẹ mình vào vòng bất hạnh. Nhìn lại chỉ thấy cuộc đời như một thất bại.

Tôi không khi nào kêu gọi các bạn cứu giúp. Nếu biết, chắc họ cũng sẽ giúp tôi. Nhưng chính bản thân tôi cũng không biết người ngoài nên giúp tôi kiểu gì. Giúp bằng tiền? Không bao giờ. Vì tôi sẽ chỉ lôi họ cùng vào vòng xoáy và làm tổn hại tình bạn. Giúp bằng lời khuyên? Người ta nên khuyên tôi gì trong tình cảnh này? Lời khuyên duy nhất là rời bỏ Sreykeo. Và đó là chuyện tôi không làm.

Rồi còn mặc cảm tội lỗi của tôi nữa. Nói cho cùng tôi đã tự gây ra mọi chuyện, tự có lỗi trong mọi chuyện, giờ thì phải tự tìm cách ra khỏi. Tôi xấu hổ kinh khủng. Xấu hổ vì đã thành một gánh nặng cho mọi người.

Nhìn vào gương, tôi nghĩ “Mày là đò khùng.” Tôi sống như trong một thế giới đen tối ngoài lề, như trong cảm giác đã phạm một tội gì đó, như mình có một bí mật đen tối không ai được biết. Luôn lo lắng ai đó biết mình điên khùng. Và luôn phải giữ một vẻ ngoài bình thường. Tôi phải làm ra vẻ cực kỳ bình thản, không ai được thấy gan ruột tôi hoặc biết tôi nghèo đến mức nào.

Cùng làm việc gì cũng phải có tiền, những đồng tiền mà tôi không có. Ta không thể tới quán bia cùng các bạn, ngồi xuống bàn và nói “Tớ không uống đâu, vì tớ không có tiền.” Không thể được. Vậy thì họ phải đãi ta bia. Ai muốn có bạn, người ấy cần tiền để trả đũa thức uống, taxi và quà sinh nhật. Chẳng có gì lạ. Mỗi lần chúng tôi đi chơi, tôi mua một cốc bia và cả tối không uống cạn để khỏi phải mua thêm cốc nữa. Tôi hút thuốc của các bạn. Khi cùng nhau nấu ăn, mỗi người đem đến một chai vang, chỉ tôi là không. Tôi ăn và không nói một lời.

Chúng tôi ngày càng xa nhau, vì các bạn có một hình dung khác về quan hệ của tôi với Sreykeo. Họ chưa thấy mặt Sreykeo bao giờ. Trong quan hệ của tôi với Sreykeo họ thấy một dạng của tình yêu đồng loại theo tinh thần Cơ đốc giáo. Ngược lại, tôi hiểu hai chúng tôi là sợi dây số mệnh. Thông thường người ta vẫn hiểu nhầm đó là kiểu làm việc thiện mà không chịu nhìn nó theo đúng thực chất: một quan hệ hoàn toàn bình thường.

Có lần tôi cho một người quen xem ảnh Sreykeo. Anh ta ngạc nhiên thấy cô rất mạnh khỏe, vì anh vẫn tưởng tượng ra cô là một bộ xương. Anh gần như thất vọng khi được tôi cho biết là chúng tôi vẫn ngủ với nhau bình thường, chỉ phải dùng bao cao su. “Bây giờ tớ thấy quan hệ của các cậu quả là bình thường,” anh nói. Chính thế, đó là một quan hệ trần tục bình thường mà. Nhưng anh ta đã xem nó như một dạng tuần đạo Cơ đốc giáo. Thảo nào anh coi tôi là đò khùng.

Các bạn tôi chắc cũng cho là tôi tâm thần. Tôi làm những việc không thể lý giải. Một phần của tôi sống trong thế giới khác, ở đó ngự trị một hệ giá trị khác. Sreykeo đã trải qua các khổn khó khác hẳn. Cô không có thuốc. Làm sao tôi có thể than phiền không có tiền tiêu pha?

Rất lâu sau tôi mới tìm được dịp kể cho một người khác về nỗi lo bị nhiễm HIV. Người đầu tiên được tiết lộ là Sebastian. Tôi gặp cậu ngoài phố, khoác tay kéo cậu vào hành lang. “Tớ có chuyện phải cho cậu biết,

riêng mình cậu thôi.” Tôi không đợi được tới khi vào nhà. “Tớ nghĩ là đã bị nhiễm bệnh.” Rồi tôi kể cho cậu biết các triệu chứng. Sebastian dựa lưng vào tường và thoạt tiên không nói gì. Tôi tin rằng chuyện ấy là cú sốc nặng cho Sebastian - chẳng phải chính cậu đã rủ rê tôi làm chuyến đi này hay sao? Nhưng đồng thời trông cậu cũng có vẻ trút được gánh nặng: “Giờ tớ mới biết đi đâu gì xảy ra với cậu.”

Chúng tôi đi uống bia ở Altona. Lại một lần nữa tôi không có thuốc hút và phải hỏi xin Sebastian. Cậu cũng không có và hát đầu vè phía bàn bên cạnh không người, trên đó có đĩa gạt tàn. Ai đó đã châm một điếu rồi để quên. Tôi gõ tay lên đầu: “Cậu dở hơi à? Nhớ lây bệnh gì thì sao?” Tôi chỉ ngộ ra sự trớ trêu ngẫu nhiên ấy sau khi đã nói xong. Sebastian suýt ngã khỏi ghế vì cười. Tôi cũng bật cười. Đã từ bao lâu tôi không được cười như thế?

Lốt chân

Sebastian hỏi tại sao tôi không đi xét nghiệm cho xong. Cậu cho biết là Sở y tế không những thử HIV miễn phí, mà còn giấu tên người đến thử.

Giờ tiếp khách trùng với giờ làm việc nên tôi nói với các đồng nghiệp là phải “đến bác sĩ” - không nói dối mà cũng chẳng phải sự thật. Viện Bernhard Noch nằm trên một triền dốc xuống sông Elbe ở quận St. Pauli. Trên nền nhà vẽ các lốt chân chỉ đường đi từ quầy tiếp tân đến chỗ xét nghiệm HIV. Quả thật người ta không hỏi tên tôi, mà tạo một mật khẩu từ chữ cái đầu tiên của tên mẹ tôi và ngày sinh của tôi. Ở phòng đợi có nhiều cô gái trẻ đến cùng bố.

Trước khi xét nghiệm là phần phát vấn. Tôi vợ phải một bác sĩ có cặp mắt buồn bã. Tôi kể cho ông biết về bao cao su rách và bạn gái. “Bạn gái anh ở đâu?” ông hỏi tấp lự. Tôi biết tại sao ông hỏi. Nhóm E của virus này được coi là rất dễ lây qua đường tình dục dị tính và lan rộng ở Đông Nam Á. Để cho đỡ lằng nhằng, tôi nói cô ta là người Thái Lan. Vì có thể ông ta không biết Campuchia ở đâu.

“Anh có thấy triệu chứng không?” ông hỏi.

“Có.”

Ông lại thở dài và nói, một tuần nữa có kết quả. Tình trạng mập mờ còn tệ thêm. Tôi như chết vì căng thẳng.

Một hôm Tillmann gặp tôi ở căng tin, anh tôi kéo tôi ra một góc. Chúng tôi còn nợ cuộc nói chuyện. Anh nói, công việc của tôi ở ban biên tập hầu như không thể chằm chước nổi nữa, tôi sắp bị cảnh cáo vì làm việc kém tập trung và thất thần. “Bê bối quá.” Tôi đi làm muộn. Tôi đãng trí, không tập trung vào việc gì được. Tựa như đâu tôi có một lỗ rò, hoặc một phần trong đó đã chết đi. Anh khóc và nói: “Anh muốn có lại thằng em ngày xưa của anh.” Tôi ngửi thức ăn và không biết phải làm gì. Tôi không thấy gì xảy ra xung quanh nữa. Tôi, thằng em bé bỏng của anh, nơi anh gửi gắm hy vọng sẽ có ngày làm nên kỳ tích.

Tôi đã biến thành một thằng khùng trầm cảm, có thể còn nhiễm HIV nữa. Trước mặt tôi là Tillmann, không chỉ là anh ruột tôi, mà còn là tổ

trường của tôi, và anh đang khóc. Cái gì đã xảy ra với tôi vậy? Cuộc đời tôi đã thành một mớ bòng bong. Tôi nhìn vào gương và tự nói với mình: “Xin nhiệt liệt chúc mừng.” Con virus sẽ lôi mày xuống tầng đáy xã hội. Thoạt tiên các bạn sẽ thương hại mày, sau đó chúng nó rời bỏ mày. Một ngày không còn xa nữa, mày sẽ thông lòng mũi dãi đứng độc thoại dưới gầm cầu và gây gổ với khách qua đường.

Nhưng tôi đi tiếp. Vì vẻ mặt khác, tôi vẫn cảm nhận được trong mình một chí kiêu hãnh cứng đầu. Lần đầu tiên tôi không bắt chước người khác mà chọn cuộc sống của riêng mình và chấp nhận rủi ro đi kèm. Nó biến đổi tôi. Làm tôi linh hoạt thêm - tôi đã từ bỏ được mức sống cao của mình ngày trước vì thấy cần thiết. Tôi coi thời gian này như một dạng chiến tranh: ta sợ, hy vọng giữ được sức mạnh, luôn tự nhủ “rồi mọi sự sẽ trôi qua”, làm cái cần làm và hy vọng sẽ sống sót lành lặn. Nhưng ta không than vãn. Những gì xung quanh coi là xuống dốc không phanh thì tôi lại cho là biện pháp cần thiết. Tôi thực dụng hơn, hung hăng hơn, ít mơ mộng đi, không vị kỷ nhiều như trước. Tôi tự bằng lòng với mình hơn.

Ngày đó tôi chỉ có mục tiêu trước mắt là tìm một hướng đi điều trị HIV không thể thất bại. Có nghĩa là không được phụ thuộc vào cơ sở cung cấp thuốc, bác sĩ hay tổ chức phi chính phủ. Riêng đối với tôi, tôi phải đủ kiến thức về liệu pháp đó để đánh giá được chất lượng một bác sĩ Campuchia, và nếu cần sẽ tự tiến hành điều trị. Tôi chật vật nghiên cứu mọi tài liệu cơ bản về điều trị HIV và bày lên nền nhà các tờ giấy vẽ mũi tên hợp thành một hình như tán cây. Mỗi cành cây là một sự kiện có thể xảy ra trong quá trình điều trị, mỗi nhánh mọc từ đó ra là một biện pháp tiềm năng. Ví dụ trên một tờ giấy viết “Azidothymidin + 3TC + bắt đầu với Nevirapin.” Một mũi tên chỉ đến “Hemoglobin < 8 gam/dL, thiếu máu do Azidothymidin,” từ đây lại một mũi tên dẫn đến “Giảm Azidothymidin xuống 250 mg, ép thành một viên, nếu được,” mũi tên khác chỉ sang “Thay Azidothymidin bằng D4T, chuyển nhóm thuốc,” vân vân. Tôi cứ thế học thuộc lòng như học từ mới. Một người bạn, Hi-Khan, giúp tôi lòng tin tức ở Campuchia. Anh ta là người tị nạn sang Đức từ bé, trưởng thành ở đây và hôm nay lãnh đạo một tổ chức nhỏ tên là Sorya đi đầu hành một số trường học ở Campuchia. Cùng một lái xe ôm, anh đi gõ cửa khắp các nhà thuốc, công ty nhập khẩu dược liệu, văn phòng Liên hợp quốc và tổ chức phi chính phủ để

tìm ra nơi nào có thuốc gì ở Phnom Penh. Tôi luôn kiên nhẫn đợi email của anh.

Tất nhiên tôi không nói gì cho bố mẹ biết về nỗi sợ nhiễm HIV. Tôi không thể nói chuyện với bố mẹ về đề tài ấy để họ lo lắng quá mức. Thay vào đó tôi cố tạo ra ấn tượng rằng tự tôi sẽ xoay sở được hết.

“Chẳng có tổ ấm”

Rốt cuộc thì Sreykeo cũng kể cho gia đình biết cô bị nhiễm bệnh. Nhưng không hẳn do chủ ý. Cô kể cho tôi biết đầu đuôi qua điện thoại. Cô và mẹ cô cãi nhau vì chuyện bàn chải răng. Bình thường cả nhà có mấy bàn chải răng nát be bét trong nhà tắm. Ai vớ được cái nào thì dùng cái ấy. Mới đây Sreykeo mua riêng một cái, dùng xong cô không để trong nhà tắm mà đem giấu dưới đồ đạc của mình. Mẹ cô nhìn thấy và làm ầm lên, bảo cô tự cho mình là thứ gì cao sang hơn những người khác trong nhà. Sreykeo nói, cô dùng riêng bàn chải vì cô bị HIV dương tính và không muốn đưa em út bị lây. Mẹ cô vẫn quát tháo rằng cô chỉ nói dối để làm ra vẻ quan trọng và bà đánh cô bằng cái mắc áo.

Khi bà biết sự thật thì cũng chẳng ích gì cho Sreykeo. Bà chỉ nói: “Nếu mày chết, chúng tao quảng xác mày ra vệ đường. Tao trả tiền đám ma cho Djiat, nhưng mày thì tao quảng ra vệ đường.” Xưa nay giấu bà chuyện bệnh tật càng lâu càng tốt là đúng. Sreykeo nức nở: “Em không có tổ ấm. Không ai làm gì tốt cho em.”

Chính Sreykeo cũng làm cho xung đột dâng cao. Mỗi khi cãi nhau với mẹ và chị, cô nói, khi nào cô sang Đức thì cả nhà phải tự xoay xở lấy. Cô sẽ không giúp gia đình nữa. Đó là lời dọa hiệu nghiệm, vì thiếu Sreykeo cả nhà sẽ lụn bại. Mẹ cô cay độc bác lại, tôi sẽ không cưới cô khi có bệnh AIDS và đem sang Đức. Bà thúc cô xin tôi đưa thêm tiền, và cô đừng hy vọng gì thêm ở tôi, đằng nào tôi cũng không quay lại.

Giả sử cô sống không gia đình thì mọi chuyện sẽ đơn giản hơn nhiều. Tôi phải tự thú rằng chính tôi coi gia đình cô chỉ là gánh nặng, cần cắt phăng đi như cái chân bị hoại. Liệu cô có thể thuê một căn hộ và sống không gia đình? Ai không cùng sống với gia đình một nhà thì cũng không có trách nhiệm về họ, tôi thử huyếch hoặc chính mình như thế.

Gia đình luôn cần tiền. Mẹ cô phải trả nợ, hay tiền nhà chưa thanh toán, hoặc Djiat phải mua thuốc. Bệnh trạng của Djiat ngày càng lộ rõ, cô không thể đi kiếm tiền nữa. Mẹ Sreykeo gây áp lực bắt cô đưa tiền. Ví dụ bà nói: “Nếu mày không đưa tiền cho mẹ thì chủ nhà sẽ tống cả nhà ra đường.”

Hoặc bà cố làm cô mặc cảm có lỗi: “Cả nhà mắc nợ nhiều như vậy vì phải trả tiền bệnh viện hồi mày mười lăm tuổi ốm nặng.”

Thực ra họ có thể tiết kiệm tiền nếu sống có tổ chức hơn. Họ có thể đi chợ mỗi ngày một lần và cùng nấu ăn. Nhưng vừa có chút tiền trong túi là người nào cũng đi ăn ngoài đường. Về đến nhà là bị những người khác xin xỏ, để rồi lại lấy tiền ấy đi ăn ngoài đường. Kết quả là hai chị em không về nhà khi có chút tiền trong túi. Đôi khi họ biến mất vài ngày liền và trọ ở nhà bạn. Tuy gia đình có món nợ chung nhưng ai tiêu tiền người nấy. Bà mẹ kêu la và đánh đòn nhưng bà không thể chỉ huy được gia đình.

Nhưng không chỉ gia đình này ngốn hết tiền. Khám bệnh và thuốc thang rất đắt. Mỗi lần khám bệnh ở bác sĩ Marlow, bất kể lâu hay chóng, giá 20 đô la. Ông cũng hay gửi tiếp đến bác sĩ khác để khám mắt hay phụ khoa, và họ cũng đòi tiền. Sreykeo phải mua thuốc và làm trả tiền chụp X-quang, xét nghiệm máu và CD4. Một lần đến quầy chuyên tiền của Western Union tôi sững sốt nhận thấy cô nhân viên ở đó thuộc lòng số chứng minh thư của tôi.

Khi Sreykeo hạ giọng trong điện thoại là tôi biết cô đã cạn tiền. Đôi lúc tôi quát cô, hoặc tôi chỉ buông một câu “Xin lỗi, anh không giúp em được.” Sau đó là một khoảng im lặng dài. Tiền đã hủy hoại lòng tin của tôi với cô, vì rất dễ suy luận rằng cô chỉ yêu tôi vì tiền. Tôi cũng nói thế với cô, và chính đi đâu đó lại hủy hoại lòng tin của cô với tôi.

Cô cố gắng tránh sự đối đầu này bằng cách đi vay tiền. Khi tôi gửi tiền cho cô, tiền ấy lập tức được dùng để trả nợ. Sau đó cô lại gọi điện và hạ giọng hỏi tôi có thể gửi tiền không - sau khi đã hai ngày nhịn đói. Một lúc nào đó tôi bắt đầu trả khoản tiền gửi đi bằng thẻ tín dụng, vì số tiền được phép chi lạm đã hết từ lâu. Vậy là khoản nợ của tôi và Sreykeo thi nhau tăng lên. Ít tiền là một chuyện, hoàn toàn không có tiền là chuyện khác hẳn.

Để cho công bằng tôi phải nói thêm rằng, khi trở về từ chuyến đi châu Á đầu tiên tôi đã mắc nợ rồi, nguyên nhân là lối sống buông thả của tôi. Nhưng tình cảnh lúc này đã bế tắc tuyệt đối. Nhìn vào phiếu in số dư tài khoản không khác gì bị cú đâm vào dạ dày, số tiền nợ chất chùng thành một tổng số gấp mấy lần lương tháng của tôi. Máy ATM thậm chí còn không nhả ra đồng nào trong khoảng thời gian ngắn ngủi sau khi lương tháng đã chuyển vào và tiền nhà chưa bị trừ đi.

Mỗi sáng tôi dậy sớm hơn một tiếng để đến tòa báo, vì tôi không mua nổi vé tàu điện. Tôi đi bộ qua nửa thành phố. Trong tủ lạnh chỉ còn một chai nước xốt. Căng tin tòa báo là cứu tinh của tôi, vì ở đó tôi trả tiền ăn bằng thẻ cơ quan - tiền này được trừ vào lương. Hai ngày cuối tuần mới gay: đôi khi tôi bấn loạn lên vì đói. Tôi lục lọi trong tủ kiếm thứ gì có thể cho vào nồi, đôi khi chỉ là những hỗn hợp khó tiêu như cơm với dưa leo khô và xốt cà chua.

Tôi phải tiết kiệm. Người ta vẫn nói tự nấu ăn rẻ hơn ăn ngoài đường, nhưng không hẳn thế. Ở quận Altona có một người Thổ bán món “Pomm-Dôner”: một túi khoai tây chiên dầm dầu và thịt nướng Dôner. Tôi nghi là không ở đâu có thể trả hai euro để kiếm được nhiều năng lượng hơn. Tôi thường vét những đồng xu cuối cùng để mua một túi Pomm-Dôner như con nghiện bị vật. Muốn phát rồ khi thiếu mất mười cent - một đồng xu lẻ mà ngày xưa có thấy ngoài đường tôi cũng lười không cúi nhặt.

Tôi bố trí tỉ mỉ kế hoạch đi chợ. Rẻ nhất trên đời là đông lạnh ở dãy tủ lạnh của cửa hàng Aldi. Hoa quả đắt hơn nhiều. Vậy thì tôi ôm một đồng pizza đông lạnh và viên vitamin. Ngoài ra luôn nên có cốm yến mạch trong nhà: không thức ăn nào chứa nhiều tinh bột hơn. Kế đó là gạo. Gạo cũng tiện để kết hợp với đủ loại các đồ ăn khác. Mỡ và tinh bột không đắt như đạm. Nguồn đạm rẻ nhất là thịt gà tây và cá thu hộp.

Tôi cắt thuê bao internet. Email gửi từ cơ quan cũng được. Người ta tiết kiệm khối tiền khi chọn sản phẩm vệ sinh thân thể. Vì một lý do nào đó mà xưa nay tôi toàn gội đầu bằng dầu gội hàng hiệu. Dùng thứ khác là tôi có cảm giác như gội đầu bằng nước sông vậy. Cạo râu ướt rất đắt, và nếu dùng lưỡi lam cùn thì trông rất khiếp. Giờ thì tôi hiểu vì sao lưỡi lam lại là thứ hay bị ăn cắp nhất. Máy cạo râu điện thu hồi chi phí rất nhanh.

Nguồn tài chính tiếp theo là vỏ chai. Tôi lấy chai nước từ tòa soạn về, thu thập vỏ chai ở nhà đem trả để lấy tiền mua thức ăn. Tôi đã biết cách mua theo chiến thuật. Mặt hàng nào Aldi không có thì tôi mua ở Penny, Penny cũng không có thì tôi ra Lidl, nhưng cũng chỉ khi thật cần thiết. Giấy vệ sinh và cà phê tôi lấy từ tòa soạn.

Để biết đã mua bao nhiêu đồ, tôi luôn đem theo một máy tính bỏ túi khi đi chợ. Sợ nhất là ra đến quầy thu ngân, thả một đồng tiền xu xuống bàn - và không đủ. Không gì nhục hơn.

Có lẽ tôi là người duy nhất ở Altona mặc quần bò thùng dít vì thực sự không có tiền mua quần mới. Tôi cũng không có tiền cắt tóc. Có lần tôi thử tự cắt tóc trước gương. Hoặc nhờ chị cắt cho. May mà tóc tôi rất xoắn, giấu được nhiều lỗi.

Tôi thường xuyên gọi điện cho Sreykeo, nhưng hầu như chúng tôi chỉ nói đến các kết quả xét nghiệm: CD4, enzym chuyển hóa, dung lượng hồng cầu. Luôn có một bệnh nào đó làm đề tài nói chuyện. Cô mờ mắt và phải đến bác sĩ nhãn khoa, sau đó lại bị viêm tai giữa, mặc dù hình như vừa dùng kháng sinh để chữa xong? Tất nhiên cô không hiểu các bác sĩ nói gì. Cô quét đơn thuốc và kết quả xét nghiệm bằng scanner ở quán cà phê internet và gửi qua email cho tôi. Tôi giải thích qua điện thoại.

Nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục các thói quen trong quan hệ xưa nay, ví dụ như trò gặm gù mới tìm ra trong lần tôi đến Campuchia gần đây: cuối mỗi cuộc điện thoại chúng tôi gặm gù với nhau như hai con thú dữ. Tiếng cô rất dễ thương và chúng tôi lần nào cũng phì cười. Dường như tiếng gặm gù ấy đến từ một thời khác - thời trước virus. Như cái phao để bám vào.

Cuối cùng cô cũng chuyển khỏi nhà mẹ và thuê một căn phòng nhỏ ở thành phố. Cô nói, cô sợ sẽ mất tôi nếu còn ở lại với gia đình. Tất nhiên tôi không cho cô biết là mình tin chắc đã bị nhiễm bệnh. Để làm gì? Chỉ làm cô thêm cảm giác có lỗi. Và làm tình cảnh rối ren thêm.

Âm tính

Hôm lấy kết quả xét nghiệm, tôi gọi Sebastian đi cùng. Nhìn cách bà bác sĩ mở cửa phòng mời chúng tôi vào là tôi đoán ra kết quả. Tựa như cuộc đời tôi từ một tấm ảnh đen trắng chuyển sang màu. Âm tính. Bà nói chuyện với chúng tôi một lát nữa, dặn dùng bao cao su, vân vân, đại khái những gì bác sĩ có nghĩa vụ dặn dò. Còn Sebastian hỏi chuyện bà về công việc, đại khái những gì phóng viên hay hỏi. Rồi bà đưa một lọ đậy bao cao su ra, hỏi tôi có muốn lấy một nắm không. Tôi cảm ơn và từ chối. Tôi muốn tự mua hơn.

Chúng tôi la cà ra St. Pauli. Tôi không nói gì nhiều. Tôi nhìn xuống tay mình như vật gì mới lạ và tự nhủ: bàn tay này không bị AIDS. Bàn tay này không bị AIDS. Bàn tay này không bị AIDS. Màn mây xé ra, trước mặt chúng tôi một tia nắng phản chiếu lấp lánh trên mặt đường lát đá. “Giả sử phải viết một phóng sự về cậu,” Sebastian nói, “tớ sẽ kết thúc bằng khoảnh khắc mặt trời ló ra. Một kết thúc hoành tráng!” Tôi muốn đá đũa cho cậu ta một phát nhưng cũng bật cười.

Nó chỉ là đầu óc tưởng tượng của tôi. Tôi hơi ngượng khi kể ra - trước bối cảnh là Sreykeo quả thật mang virus ấy trong người và không chỉ tưởng tượng, mà quả thật đang trải nghiệm nỗi kinh hoàng. Nhưng cú nhiễm bệnh tưởng tượng đã thay đổi tận gốc lối hành xử của tôi. Đột nhiên tôi đặt được mình vào vị trí của Sreykeo. Tôi hiểu ra bị AIDS nghĩa là gì. Tôi thấu hiểu được sự cách ly và tuyệt vọng. Nó đã tác động đến quyết định chung sống với cô.

Bangkok

Tháng Giêng 2005 tôi lại xuất hành lần nữa. Chúng tôi hẹn gặp nhau ở Bangkok. Chuyển xe buýt của cô rời Phnom Penh lúc sáu giờ, nhưng không ai biết nó tới Bangkok lúc nào. Ngày ấy đường đến Thái Lan chưa rải nhựa hết, rất có thể một xe tải quá đầy hàng sa lầy vào khe nứt và làm tắc đường hàng tiếng liền.

Tôi thuê một phòng ở nhà trọ Rooftop Garden (Vườn Sân Thượng), loại rẻ tiền ở Banglamphu. Không có sân ăn sáng, ti vi màn hình phẳng và dịch vụ mát xa. Cái tên nhà trọ hứa hẹn một sân thượng, nhưng mỗi lần tôi hỏi đầu được trả lời là sân đang sửa - không khác gì hai năm trước.

Tôi ghét chờ đợi. Thỉnh thoảng tôi lại chạy ra bến xe buýt đối diện để nhìn cảnh sát, không thấy ai, lùi thui đi về hỏi cô đến chưa, để rồi lại chạy ra để nhìn cảnh sát lần nữa.

Tôi muốn đi đo lượng virus cho Sreykeo một lần nữa ở Bangkok. Đó là tiền đề để bắt đầu đi điều trị. Người ta phải đo lượng virus khi bắt đầu đi điều trị để sau này có thể đánh giá thành công của liệu pháp. Lượng khuẩn HIV chậm nhất sau nửa năm phải giảm đến mức không thể đếm được bằng các phương pháp xét nghiệm thông thường. Nói theo cách chuyên môn là lượng virus hạ xuống “dưới ngưỡng phát hiện”. Chính xác hơn là dưới 50 virus trong một phân khối huyết tương. Đó là tin lành cho các bệnh nhân bị nhiễm, con số đầu tiên họ tìm đến trong kết quả xét nghiệm: dưới 50. Nghĩa là virus nằm trong tầm kiểm soát. Và nghĩa là: “Mi còn thì giờ.”

Lý do tôi quyết định bắt đầu đi điều trị không hẳn liên quan đến y học. Lượng CD4 của cô - loại tế bào bạch cầu được virus chọn làm nơi ký sinh - trong mấy tháng cuối đã giảm xuống 340. Đa số bác sĩ ở Đông Nam Á chắc sẽ tiếp tục đợi. Nhưng chúng tôi muốn bắt đầu đi điều trị. Tình trạng ốm đau liên tục làm Sreykeo hoang mang và lo sợ. Rốt cuộc chúng tôi cần tin lành như một bút phá.

Con virus khốn kiếp này khiến chúng tôi không thể giải quyết được các vấn đề khác. Sreykeo không thể tìm việc làm hay thậm chí chỉ đi học tiếng vì lúc nào cô cũng ốm. Không hẳn các cơn sốt hay tình trạng suy nhược kéo dài làm cô kiệt quệ. Niềm kiêu hãnh của cô bị bẻ gãy. Cơ sở của mỗi

sáng tạo là niềm kiêu hãnh. Khi đi phỏng vấn xin việc người ta phải tự tin. Tự tin làm sao được khi có mụn mủ trên mặt và tiêu chảy kinh niên? Muốn học ngoại ngữ cần có kỷ luật và niềm tin sắt đá rằng ngoại ngữ rất cần cho tương lai. Làm sao có được kỷ luật khi không biết sẽ sống được bao lâu nữa?

Nhưng tệ nhất vẫn là quan hệ giữa chúng tôi hầu như tan nát bởi con virus. Thời gian gần đây ở Hamburg tôi chẳng còn hứng thú gọi điện cho cô nữa. Lần nào cũng chỉ nghe tin dữ mới, bệnh tật mới, lần nào cũng vẫn chuyện tiền, thuốc, chỉ số máu. Chẳng mấy chốc hết thẻ điện thoại, chỉ còn kịp nói vót vát “I love you!” rồi nghe tiếng tút tút trong ống nghe.

Tôi có cảm giác như một võ sĩ đấm box bị dồn vào góc và chỉ còn cố ôm đầu đỡ đòn. Không làm gì được nữa ngoài chịu hết cú đấm này đến cú đấm khác. Người ta vẫn nói, trận đấu không được quyết định bằng nắm đấm mà bằng cái đầu. Đúng vậy. Không phải nắm đấm không quan trọng, nhưng quyết định sinh ra trong đầu - vì sẽ có một khoảnh khắc mà một trong hai đấu thủ chỉ muốn kết thúc. Chỉ muốn yên thân. Bao giờ cũng có một khả năng chấm dứt. Chịu thua. Bỏ cuộc. Xuôi tay. Chỉ muốn lăn ra sàn và đợi sự nhân từ của đối phương. Chỉ cần bớt tốc độ đỡ đòn là được toại nguyện.

Đấu tranh giữ một quan hệ hay để sống sót không khác nhau: một lúc nào đó đến thời điểm quyết định chịu thua. Và chúng tôi không còn xa điểm ấy nữa. Chịu thua nghĩa là cô sẽ chết và tâm hồn tôi tàn tạ, nhưng chúng tôi sẽ thanh thản. Không có nghĩa vụ nào nữa, cứ xuôi tay để mọi việc trôi đi. Chúng tôi chẳng còn đích nào để bỏ công tranh đấu. Thất bại có sức quyến rũ. Thua một lần thì người ta dễ sẵn sàng thua những lần sau. Không việc gì sợ tương lai nếu đã biết tương lai đem lại gì. Người ta không thể làm gì sai được nữa.

Là kẻ bại trận nghĩa là tự do vô biên. Nó quyến rũ ta như liều heroin thứ hai. Vì vậy các bác sĩ nói gì cũng vô ích, lượng CD4 không quan trọng lắm. Quan trọng là chúng tôi ra khỏi ngõ cụt. Chúng tôi muốn được một lần thở hắt ra. Vì vậy chúng tôi cần đi điều trị. Ngay lập tức.

Chúng tôi bất ngờ lao vào nhau ngoài phố. Tóc cô xõa tung vì đi xe buýt. Cô bám chặt tay tôi và cắn vào vai tôi. Chúng tôi lại có nhau.

Sáng hôm sau chúng tôi đến một bệnh viện ẩn danh của hội Chữ thập Đỏ Thái Lan dành riêng cho bệnh nhân HIV. Ở đó họ làm mọi xét nghiệm cần thiết với giá phải chăng.

Bệnh viện này ở trong một tháp nước ngày xưa và không thể nhận ra là bệnh viện. Không tài xế taxi nào biết đường, cửa vào không treo biển, nếu không biết trước thì không thể tìm được. Sau này tôi được thấy nhiều bệnh viện HIV không thể nhận được từ bên ngoài - nếu không thì chẳng ai chịu vào. Chẳng ai muốn công khai hóa chứng bệnh bị coi là một nỗi điếm nhục này.

Một tuần sau chúng tôi nhận kết quả xét nghiệm. Lượng CD4 của cô có giảm chút ít, lượng virus nói chung cũng xuống còn 55.000, nhưng đi đâu đó không có ý nghĩa gì lớn. Chúng tôi cần thuốc. Dĩ nhiên có thể mua thuốc ở Thái Lan nhưng trong internet tôi đọc thấy là chính phủ Thái Lan tuyên bố đã sẵn sàng xuất khẩu thuốc sang Campuchia. Chúng tôi cần một nguồn cung cấp bền vững, không phải chỉ một lần mà tháng nào cũng có, không gián đoạn. Nguồn nào?

Sống trong hộp

Taxi đỗ trước nhà Sreykeo ở Phnom Penh lúc nửa đêm. Một lần trong điện thoại cô đã kể là căn phòng khá *s'at*, đại khái có thể hiểu là “sạch và đẹp”. Song cô cũng cảnh báo rằng tôi không thể đứng thẳng lưng trong đó. Tôi hỏi có cửa sổ không - nhà ở Campuchia không nhất thiết phải có. “Không, nhưng phòng rất *s'at*!” cô đáp. Vậy thì tôi không mong đợi gì nhiều khi đến Phnom Penh, nhưng khi tận mắt nhìn thấy căn phòng thì tôi suýt đứng tim. Không phải phòng, mà là một cái hộp.

Căn nhà là một nhà hai tầng nhiều căn hộ cho thuê, ở phía bên kia đường của Walkabout, xây vào khoảng đầu thập kỷ bảy mươi. Cầu thang lên lầu đã làm người ta phát hoảng. Nó chỉ là một lỗ nẻ không ánh sáng, rộng hơn vai tôi một chút, mà tôi thì thực sự rất hẹp ngang, đã thế lại rất sợ cảnh tù túng.

Ở chiều nghỉ chúng tôi vấp phải một nhóm choai choai ng ãi quanh một cây nến hút Jaba, một hỗn hợp chất kích thích loại mạnh. Cầu thang dẫn lên một bao lơn, đi thông qua đó vào một phòng lớn trên lầu. Một toán đàn bà ng ãi bệt dưới sàn gạch men hút thuốc, uống bia và chơi bài trên một tấm khăn trải rộng. Mọi người ng ãi xếp bằng tròn, ti ền cuộn lại và kẹp vào ngón chân để khỏi bị trộm mất hoặc quạt tr ần thổi bay.

Tiếng nhạc vẳng sang từ Walkabout bên kia đường. Tôi có thể nhìn xuyên qua các chậu hoa nhài ở sân thượng và thấy mấy cô gái bên bàn billiard. Một dây đèn đủ màu chằng qua đường và nối hai tòa nhà, tựa như muốn nhấn mạnh mối liên quan.

Gia đình nhà chủ còn cho mấy cô gái nữa từ Walkabout đến ở; họ thường đem cả bạn gái đến, r ãi có khi tất cả cùng biến mất mấy ngày li ền. Khó đoán có bao nhiêu người sống trong nhà này. Ở phần sau căn hộ có một gác xếp bằng gỗ cho các cô gái, chia thành nhiều hộp nhỏ như tổ yến dính sát vào nhau. Mỗi hộp giá 40 đô la hàng tháng.

Sreykeo thuê căn phòng tận cùng phía trái. Tôi thở dài nảo nuốt khi đặt ba lô vào góc và đoán sẽ sống ở đây mấy tu ần tới ra sao. Tr ần nhà là bê tông tr ần trụi. Cửa ra vào bằng gỗ có ổ khóa. Vách bên phải là một tấm bìa

cứng láng nhựa, thực ra là vật liệu làm hộp sữa đậu nành, in vô số khuôn mặt trẻ con. Tấm đệm dưới sàn nhà chiếm gần hết diện tích.

Sreykeo đã mua một bó hoa sen, lọ hoa đặt trên một cái ghế nhựa chỉ làm cho căn phòng thêm trơ trọi.

Một tuýp đèn nê ông gắn trên gương lồng khung nhựa trắng là nguồn sáng duy nhất. Trên khung dán nhiều ảnh. Tôi gửi tấm hình tôi đứng trước thác nước ở Mondulkiri qua email, chắc cô in ra ở quán cà phê internet, bây giờ đã ngả màu xám xịt trên nền giấy A4 khổ queo. Bên cạnh đó là ảnh hai chúng tôi chụp ở hiệu: cô mặc áo dài Khmer thêu đầy kim tuyến, tôi trong bộ com lê đen ngớ ngẩn, cả hai cùng cầm một bó hoa nhựa bụi bặm. Còn có một ảnh gia đình mà tôi gửi qua bưu điện cho Sreykeo: mọi người ngồi ngoài sân thượng khách sạn ở Mecklenburg, con gái Annette up một cái xô nhựa vàng lên đầu như đội mũ. Bên cạnh đó tôi thấy ảnh Tý Lai, một bạn gái người Việt Nam của Sreykeo, cùng chồng Terry người Mỹ. Tý Lai là gái mại dâm vị thành niên ở Svay Pak, một làng toàn nhà thổ cách Phnom Penh mười một ki lô mét nên được du khách kiếm gái gọi là K11. Lúc Tý Lai làm quen Terry, cô mới mười hai tuổi. Hôm nay cô hai mươi tuổi và ông ta trên chín mươi, bị ung thư.

Đêm hôm đó hầu như tôi không chớp mắt được. Sreykeo bật dậy với một tiếng hét trong cơn ác mộng. Cô thường mơ dữ như vậy. Trong đó có một ác mộng là cô từ từ chết đuối và không ai nghe cô kêu cứu.

Hộp bên cạnh chúng tôi nhốt một con mèo, một con vật đa nghi và sợ tù túng - giống tôi. Nó kêu như một đứa trẻ bần tính và nhảy từ tường này vào tường kia. Đột nhiên im lặng. Cho đến khi có người chạy búa nện hơi để phá ngôi nhà bên cạnh. Có cảm tưởng như công trường cách đây tôi có một mét.

Lúc thức dậy tôi cộc đầu vào trần bê tông. Sau đó tôi thấy con mèo đã sang hộp bên này: nó cào được một lỗ trong vách bìa và đang thanh toán món cá khô của chúng tôi, với sự trợ giúp của bầy chuột mà lẽ ra nó phải săn bắt. Thế mà mọi người ở nhà cứ tưởng tôi qua đây nghỉ mát.

Tôi quá cao đối với phòng này. Sau khi cộc đầu nhiều lần, tôi quen lấy dáng đi của một con vượn: lưng còng lom khom, hai tay buông lỏng lỏng vô nghĩa, lúc nào cũng lo sợ đón một trong vô vàn trở ngại nào đó do căn phòng đưa lại. Trên cửa là một dầm sắt chữ T chào đón tôi đầu tiên sau một

đêm ngủ không mộng mị. Tránh được con chó trắng giống Pinscher của nhà chủ ưa đợp chân, tôi va phải khung gỗ của gác xép. Khe cầi thang được chiếu sáng bởi một ngọn điện tù mù duy nhất, và đúng chỗ không được chiếu sáng thì vì lý do nào đó mà các bậc thang tách nhau rất xa, chúng dạy tôi một bài học đau điếng. Sau khi ngã, tôi chỉ tập trung nhìn vào chân, kết quả là lại cộc đầu vào dầi sắt chữ T tiếp theo.

Một điểm bất ngờ là tôi không phải người phương Tây duy nhất được tận hưởng tình thế cư ngụ này. Trong hộp cạnh chúng tôi là Patrick và An, một cô gái từ Walkabout, cả hai trên dưới hai mươi. Cậu ta là một người Úc với ánh mắt trẻ thơ chân thực, cô người Khmer, xinh đẹp nhưng khô khan. Patrick là Tây ba lô, tới đây hai tháng trước và hôm nay làm giáo viên tiếng Anh như nhiều người phương Tây khác ở Phnom Penh. Trong hệ thống thứ bậc của dân da trắng ở Phnom Penh thì giáo viên tiếng Anh gần sát đáy, chỉ cao hơn Tây ba lô hải lậu một chút xíu.

Đám giáo viên này được coi là một lũ nát rượu chuyên đi nhà thổ. Patrick cũng không là ngoại lệ. Sáng dậy mắt cậu đỏ ngầi. Cậu xỏ vớ chiếc sơ mi xanh lam và quần tây rấi đi dạy cho một lớp sinh viên Campuchia. Buổi chiều cậu nằm phê thuốc ngoài bao lơn, râu ria không cạo. Cả đêm cậu lại cùng An đảo qua các quán bar. Dù vậy tôi mến cậu ta, như vẫn có cảm tình với mọi kẻ bại trận trên thế gian này.

Nhưng chúng tôi không bao giờ đi cùng nhau. Patrick vừa mới phát hiện ra Phnom Penh và những tự do ở chốn này. Kiểu sống xả láng bạt mạng đã nuốt chửng cậu ta. Cậu tìm phiêu lưu, nguy hiểm, trải nghiệm, thả phanh - những cái đã làm tôi ngán đến tận cổ.

Cả Sreykeo cũng không muốn dính dáng nhiều đến cặp đôi ấy. Cô không ưa An. Một lần tôi hỏi dò cô về An trong khi cô ngầi trên sàn nhà và giặt đồng quần áo của chúng tôi trong một thau nhựa.

“Anh hỏi về An làm gì?” cô hỏi. Mỗi lần tôi hỏi về các cô gái khác đầu làm cô ngại.

Nhưng cô vẫn kể cho tôi những gì cô biết. An là người Khmer nhưng xuất xứ từ vùng Kampuchea Krom là một phần đất Việt Nam có đông người Campuchia sinh sống. Cô đã có lần kết hôn với một người Anh tên là Andy, cộng tác viên một đài truyền hình ở Phnom Penh, thậm chí họ có một con chung. Nhưng quan hệ đổ bể. Lý do theo Sreykeo là An luôn cầi

tiền, tuy cô cũng không rõ để làm gì. Khi Andy không còn tiền nữa, Anh bỏ anh ta. Andy phát điên và bắt đầu hút cần sa và chích heroin. Bố mẹ anh ta từ Anh lặn lội sang đây và đón đưa cháu về cùng, nhưng để Andy lại. Sau này anh ta mượn của Sreykeo máy quay video và để lại hộ chiếu làm tin. Cô không bao giờ gặp lại anh ta, cũng không ai rõ anh ta lang bạt đến đâu. Và Anh lại chơi billiard ở Walkabout - cho đến khi Patrick xuất hiện.

Quyển hộ chiếu của một người Anh mà tôi tìm thấy ở La Building hồi đến Campuchia lần đầu tiên là một mẫu nhỏ của trò xếp hình lớn. Nhưng tôi không bao giờ biết hết được quá khứ của Sreykeo. Những mảnh xếp khác xuất hiện bất ngờ như xác chết trong hồ từ đáy nổi lên. Đôi lúc tôi vấp phải một chi tiết, tên tuổi, một người quen, một ai đó bắt chuyện với cô trên đường - và cố tìm hiểu về cô. Cô kể chuyện nọ chuyện kia, chỉ vừa đủ để trả lời câu hỏi của tôi. Cùng đường thì cô nói: “Em cũng không nhớ hết mọi chuyện.”

Có lần tôi bắt được một tấm hình chụp cô với một người đàn ông da trắng. Cô giấu nó tận đáy hộp thiếc của mình. Có thể nhận rõ tấm hình là của một trong những thợ chụp ảnh dạo ở Wat Phnom chuyên chụp cho khách du lịch. Người đàn ông đứng sau Sreykeo, vòng tay trước bụng cô và cười lúng túng. Tôi hỏi cô đó là ai, cô nói: “Khách đầu tiên.” Trông người đàn ông đặc trưng cho một du khách kiếm gái: dép xăng đan, tất trắng, quần soóc, ria mép, tóc thưa thớt. Một người Đức. Cô nói, hồi ấy cô mười chín tuổi, không biết tiếng Anh, do đó họ không trò chuyện gì được. Khi chia tay, người ấy ôm cô. Tim ông ta đập rộn, và ông khóc “hệt như một đứa trẻ”.

Tôi muốn biết cô làm quen ông ta ở đâu. Ở Walkabout, cô nói. Một bạn gái dẫn cô tới đó, cô chỉ muốn đến cho biết chứ không làm việc. Ông ta thấy cô và để ý quan sát, rồi đến hỏi cô có muốn ngồi cạnh ông ta. Cô nói “Không biết.” Cô sợ người da trắng.

Khi chia tay ông ta đưa cô 200 đô la và số điện thoại ở Đức. Một thời gian dài, cô hy vọng ông ta quay lại và cưới cô. Cô gọi điện rất nhiều lần từ một quán cà phê internet nhưng chỉ nghe một câu trả lời tự động.

“Số điện thoại này hiện không liên lạc được?”

“Vâng.”

“Sau đó em bắt đầu làm việc ở Walkabout?”

“Vâng. Em cũng không nhớ hết mọi chuyện.”

Thỉnh thoảng chúng tôi cũng đến Walkabout. Vì nó gần nhà. Vì các quán bar khác cũng chẳng hơn gì. Và vì tôi không chịu nổi cảnh tù túng trong hộp. Ngoài ra mỗi thứ Sáu ở đó có “Joker Draw”, một dạng xổ số, và Sreykeo hy vọng trúng số để giải quyết các vấn đề tài chính chúng tôi đang có. Thứ Ba là ngày thi đấu billiard, thường là cô giật giải nhì hay giải ba. Giải là một phiếu ăn, chúng tôi có thể chọn một bữa sáng gồm bánh mì, trứng đúc, đậu, cà phê, nước cam và xúc xích.

Ông chủ quán người Úc có lần đến chỗ tôi, đưa tay bắt và chào “Hello Benjamin.” Tôi ngạc nhiên vì tôi không ưa không khí ở đây và không bắt chuyện với ai bao giờ. Sao ông ta biết tên tôi, và muốn bắt tay tôi?

Dần dần tôi cũng biết chuyện các cô gái ở Walkabout. Tôi hầu như không trực tiếp trò chuyện với ai trong số họ và có lẽ họ cũng chẳng kể cho tôi nghe. Và lại Sreykeo cũng cố cách ly tôi với các cô gái ở đó.

Đa số khách đến Walkabout có vẻ mừng rỡ về các cô gái được lưu trú như một truyền thuyết: trong số các cô gái ở các quán bar kiểu Tây không có nạn nhân của tệ buôn người, vì kỳ thực tất cả họ đều “hành nghề tự do” không phụ thuộc vào ai, đi và đến lúc nào tùy ý. Tiền kiếm được thì nộp cho mẹ ở quê để nuôi các anh chị em. Đó là câu chuyện mà đa số cư dân Tây và du khách đến Phnom Penh đều muốn tin - kể cả tôi trong một thời gian dài.

Qua Sreykeo tôi muốn biết thêm về cuộc đời họ.

“Các cô ấy nói chuyện gì cả ngày?”

“Em không biết. Về đàn ông.”

“Họ nói chuyện gì về đàn ông?”

“Họ kể cho nhau ai xấu.”

“Là người xúc phạm họ?”

“Vâng.”

“Họ có kể chuyện về gia đình mình không?”

“Không. Không bao giờ.”

“Có nói chuyện về HIV không?”

“Không.”

“Bọn em ở với nhau hăm tư tiếng mỗi ngày trong quán bar. Phải có chuyện gì khác để nói nữa chứ?”

“Người này kể về người kia. Đứa nào xấu, đứa nào tốt. Và chuyện chơi billiard.”

Đại khái như giữa các đồng nghiệp - họ nói chuyện về công việc. Đa số các cô gái ấy không phải người Campuchia, tôi đoán ngay từ đầu. Sreykeo cho rằng một nửa là người Việt Nam. Một phần tư như An, nghĩa là lớn lên ở Việt Nam nhưng thuộc về dân thiểu số Campuchia. Chỉ một phần tư sinh ra ở Campuchia.

Có một băng hơn một chục gái Việt Nam do hai nữ thủ lĩnh cầm đầu: Ata và Aileen. Thường là họ ngồi vợ vãn ở góc phòng cạnh bàn billiard dưới tầng trệt. Ata đi lắc mông như vịt, hai mắt gầy nhau, sau mỗi cú chọc billiard lại vung tay hất mạnh mớ tóc nhuộm vàng đỏ dài đến hông ra sau lưng. Có vẻ mọi người sợ cô hơn mến cô. Vào bar là cô cầm cơ, mặc dù trên bảng ghi một loạt các tên khác đến lượt trước. Cô khinh bỉ hất tay ra hiệu tất cả xéo đi, tin rằng các cô gái Việt Nam khác sẽ bảo vệ mình.

Các cô gái thuộc băng này không cướp khách của nhau. Ngược lại, họ tìm đủ mọi cách giật đàn ông của gái Campuchia, đưa về bàn mình. Khi một cô có khách, cô dỗ anh ta mua đồ uống cho các cô khác. Trông họ làm việc đó một cách dễ dàng. Đám đàn ông cũng khoái ưng thuận sau khi đã uống vài cốc bia và được một đám gái trẻ vây quanh, cả quyết là anh ta “rất đẹp trai”.

Vài cô thuê chung một căn hộ làm nơi cất đồ đạc vì hiếm khi họ ngủ ở đó. Mỗi ngày họ ở Walkabout hăm tư tiếng, đợi có người nào đưa đến Heart of Darkness, hy vọng vợ được một khách du lịch rủ về khu ven hồ. Nếu không tìm được ai và Heart đóng cửa lúc hai giờ, họ quay về Walkabout gặp lại các cô gái không sẵn được mời ở những quán nhảy khác - giống mình.

Bên phe các cô gái Campuchia cũng có một băng do Dary cầm đầu, đó là cô gái từng mời chúng tôi đến dự sinh nhật. Hai băng liên tục cạnh tranh, mỗi ván billiard là một sự kiện. Đã có lần ván billiard giữa Dary và Ata

chấm dứt bằng một trận chiến tóe máu bằng gậy cơ. Khi hai gái bán hoa châu Á cầm gậy xông vào nhau thì tốt nhất ta nên lánh.

Có một khác biệt lớn trong đường đời các cô gái Việt Nam và Campuchia. Gái Việt Nam rời quê hương mình sang Campuchia để làm tiều - tự nguyện hay bị ép buộc. Ở Việt Nam nghề này không chỉ bị cấm, mà cảnh sát cũng ra tay thực sự. Nhiều người trong số họ bị bán vào một nhà thổ ở Svay Pak khi mới tám đến mười hai tuổi. Một ngày đẹp trời, một khách Tây kéo họ tới Walkabout hay một quán Tây nào đó. Svay Pak là một chợ thịt tươi tàn bạo, phụ nữ làm việc trong những túp lều thảm hại, kiếm vài đô la mỗi khách. Ai từng ở đó sẽ thấy Walkabout là thiên đường. Đa số họ không còn gia đình để phải nuôi, họ chỉ kiếm tiều để mua quần áo, trang sức, điện thoại di động và Jaba. Họ chỉ nhiều tiều tại chỗ cho bia rượu. Vài người bao cả nhà ở và đẫn cho “bờ” người Campuchia.

Trái lại, các cô gái Campuchia không bị bán vào chốn làm tiều mà trượt dấn vào nghề mại dâm. Họ có hai điểm chung: một là xuất thân từ một gia đình rệu rã, bố chết hoặc bố mẹ ly dị; hai là họ đã mất trinh do bị cưỡng hiếp hoặc đã đính hôn nhưng bị người yêu bỏ, vì thế mất luôn chỗ đứng trong xã hội Campuchia.

Người Khmer phân biệt giữa phụ nữ “trắng” và “đen” một cách đơn giản. Phụ nữ “trắng” là người trong trắng đến tận đêm tân hôn. Ai chưa có chồng mà mất trinh, người đó mất phẩm giá và không còn chỗ đứng trong xã hội. Không thể cưới xin, trừ phi làm vợ hai. Đó là phụ nữ “đen” - không có chồng thì không thể có một gia đình, và không có gia đình thì hết tất cả. Không còn thể diện, không có ai lo cho khi về già hoặc đưa đến bác sĩ khi lâm bệnh.

Trong khi tán gẫu, tôi biết nhiều về số phận các cô gái. Một cô từng làm việc ở một tiệm bia Campuchia. Cô là gái “trắng” và không bao giờ đi với đàn ông. Một đêm cô đạp xe về nhà và bị ô tô ép vào lề đường. Một người đàn ông, khách của tiệm bia, ra khỏi xe, cưỡng hiếp cô rồi quẳng cô lại bên lề đường với vài đồng bạc. Khi cô kể cho bố nghe, cô bị bố đánh. Hôm sau mẹ cô tống cô lên một chuyến xe đi Phnom Penh. Một cô khác có quan hệ với một người da trắng làm việc tại Phnom Penh. Anh ta theo đuổi cô theo kiểu Campuchia: anh trai cô luôn có mặt. Sau nửa năm, bố mẹ cô lơ là kiểm tra. Một lần họ ra khỏi thành phố, cô qua đêm cuối tuần ở nhà bạn

tra. Cô tin sẽ cưới anh ta, chẳng việc gì phải coi trọng trinh tiết. Họ đi với nhau nửa năm. Một hôm cô từ nông thôn quay về thì thấy bạn trai của mình đã rời khỏi Campuchia: hợp đồng lao động của anh không được gia hạn, anh cũng không kể cho cô biết.

Chắc chắn anh ta ý thức được rằng cách hành xử của mình là xấu - ngay cả bên Tây - nhưng cũng có thể không hình dung được rằng đã vùi dập cả một cuộc đời. Bây giờ cô chỉ còn một con đường để sống bình thường: phải tìm được một người Âu làm chồng.

Những phụ nữ ấy đi qua một cửa ải. Họ bắt đầu ở một quán bar và chuyện trò với đàn ông, rủ mời uống và tán tỉnh. Nếu có cảm giác là đàn ông mến mình thực sự, có thể họ sẽ lên giường cùng. Một ngày nào đó họ thấy người tình của mình ra đi, vậy thì lại thử với người khác, để rồi lại bị bỏ rơi lần nữa. Có thể ai đó trong gia đình bị ốm và họ cần gấp tiền. Lúc đó họ sẽ “làm tiền” lần đầu tiên. Sẽ đến thời điểm mà mọi ảo vọng đều tan biến, họ chỉ muốn kiếm tiền nữa mà thôi. Vậy thì hãy gia nhập băng của Dary. Có thể một ngày họ biết mình bị nhiễm HIV, lúc đó thì chẳng còn gì quan trọng nữa, chẳng ai cưới họ nữa.

Khi một cô gái mới vào làm phục vụ bar, các cô gái “đen” sẽ chăm sóc cô ta, cảnh báo cô đừng để kết thúc như họ, tiết lộ đàn ông nào tốt hay xấu. Ví dụ họ khuyên: “Thằng cha kia chỉ kiếm gái cho một đêm thôi.” Hoặc dọa: “Nếu mày động vào ma túy thì chúng tao sẽ cho biết tay.”

Ngồi bên quầy bar ở Walkabout, tôi nhận ra định kiến của mình về họ là sai. Trước đây tôi nghĩ họ là nạn nhân, bị hoàn cảnh ép buộc làm nghề mại dâm. Tôi cũng từng nghĩ phải “chuyện” họ ra và chỉ cho con đường khác trong cuộc sống. Tôi cứ tưởng họ làm việc này vì thất học, không hiểu gì về HIV và không có cách kiếm sống nào khác. Vậy thì ta phải cho họ đi đâu kiện học hành, ví dụ học cắt tóc hay học tiếng Anh để họ kiếm sống bằng cách khác. Nhưng vô ích - vì trong mắt người Khmer họ vẫn là gái đen.

Họ không tự nguyện làm gái mại dâm, nhưng trong tất cả mọi lựa chọn thì đó vẫn là một cách sống trong danh dự. Có thể họ tìm được một người để cưới, hay ít nhất cũng kiếm đủ tiền để khiến xung quanh phải nể. Tất cả đều biết HIV là gì. Và họ bước vào rủi ro này một cách có ý thức. Trong tình cảnh họ, bước vào con đường mại dâm là hợp lý nhất. Thật buồn khi

phải tự thú nhận đi ầu đó. Không chính phủ nào, không tổ chức phi chính phủ nào có thể giúp các cô gái ấy. Chỉ có một sự kiện đảo ngược được con đường mại dâm: cưới ch ồng. Cho dù vô cùng mong manh.

Một tối chúng tôi rời Walkabout tới Soho 2, một quán bar cuối phố. Dọc đường chúng tôi gặp Patrick loạng choạng vừa đi vừa bám vào tường.

“An bỏ tó r ấ,” cậu ta nói.

“Tại sao?”

“Vì tó là một thằng Tây ngu xuẩn! Nó lấy ti ền của tó, và hết r ấ thì biến.”

Cậu thở hển hển.

“*Aott luy, aott An,*” cậu b ấ thêm bằng tiếng Khmer. Hết ti ền, hết An. Kể cũng hiếm khi một cô gái đ ầu “b ớ” của mình đi, chắc cô phải ngán quan hệ ấy lắm. Patrick nói cậu ta sẽ lên đường đi Việt Nam và không bao giờ quay lại Phnom Penh nữa.

Hôm sau tôi gặp An bên bàn billiard ở Walkabout. Tất nhiên Patrick chẳng đi đâu cả. Tối qua cậu cùng hai cô gái v ềhộp, tôi biết chắc, vì tôi không thể không phải nghe tiếng giường cậu kẽo kẹt nhịp nhàng rất lâu - hai giường chúng tôi chỉ cách nhau một tấm bìa. Tôi không thể bịt tai mãi được. Sáng hôm sau Patrick nhận ra chẳng còn đ ồng nào để trả cho gái. Cậu gọi điện cho một giáo viên tiếng Anh khác để vay. “Bạn già ơi, rất nghiêm túc đấy!” cậu quát, chắc là người kia không muốn cho bạn vay.

Hình như bố mẹ cậu gửi ti ền qua Western Union, mấy hôm sau cậu biến mất thật.

Giờ mở màn chiến dịch

Chỉ có một cách để biết chỗ mua thuốc chính hiệu cho Sreykeo ở Campuchia. Chúng tôi hỏi các tổ chức phi chính phủ xem họ nhận thuốc từ nguồn nào.

Tuy nhiên tôi không có kinh nghiệm tốt đẹp gì với nhân viên các tổ chức phi chính phủ. Quy định về chính sách cấm họ quan hệ với phụ nữ bản địa - nhằm loại trừ khả năng “bóc lột tình dục.” Đối với các vị đạo đức cao, thế giới chia làm hai phe là “bóc lột” và “nạn nhân”, các vị ấy hành xử khá giống các hiệp sĩ Thập tự chinh, chỉ biết chia thế giới thành Thiên và Ác, bịt mắt trước các thang bậc ở giữa.

Là một người Âu có bạn gái Campuchia chắc tôi khó nhận được trợ giúp của họ. Mỗi lần hỏi thông tin, thường là tôi được trả lời rằng Sreykeo nên tham gia chương trình HIV của họ - chấm hết. Lần này tôi sẽ làm khác. Tôi mặc quần đen và sơ mi trắng, cặp một cặp tài liệu dưới nách và đến bệnh viện của một tổ chức phi chính phủ mà tôi biết có điều trị HIV. Tôi kể ở lễ tân rằng mình làm việc cho một tổ chức phi chính phủ tư nhân nhỏ của Đức. Và hai phụ nữ làm việc cho chúng tôi bị nhiễm HIV. Do họ ở nông thôn nên không thể ra thành phố tham gia một chương trình HIV của các tổ chức phi chính phủ được, vì vậy chúng tôi phải mua thuốc. Tôi xin phép gặp giám đốc khoa HIV.

Kỳ quái thật: khi ai đó kể là có bạn gái người Á bị AIDS thì bị xung quanh nhìn như một thằng hủi, nhưng kể là có ý định chăm sóc hai nạn nhân Campuchia sa ngã vì tình thân hy sinh quên mình thì mọi việc đều ổn cả. Tôi nhận được số điện thoại riêng, được nghe “Anh có thể gọi tôi bất cứ giờ nào,” và được mời cơm. Tôi đã nói dối nhiều lần, và lần nào cũng công hiệu.

Lần này cũng vậy. Ông phụ trách tên Paul, người Bỉ. Ông hãnh diện đưa tôi tham quan bệnh viện. Do đã khá thạo kiến thức về HIV, tôi có thể vung tán tàn các thuật ngữ chuyên môn. Ông ta tin sái cổ. Và cho tôi các thông tin cần thiết. Có một công ty nhập khẩu thuốc men từ Thái Lan và cũng bán một lượng nhỏ cho tư nhân. Thậm chí ông còn cho tôi danh sách các bác sĩ

được đào tạo tại bệnh viện mà thực ra ông không được phép, vì bác sĩ bị cấm đi điều trị bệnh nhân riêng trong giờ làm việc.

Bây giờ tôi có đủ thông tin. Chúng tôi có một chuyên gia về HIV, nguồn thuốc đáng tin cậy. Chúng tôi có thể làm mọi xét nghiệm và bắt đầu đi điều trị.

Đúng hơn là - chưa bắt đầu ngay. Trước hết Sreykeo phải hiểu hết ý nghĩa của bệnh này. Cô phải uống mỗi ngày bốn viên thuốc chia làm hai lần, vào chín giờ sáng và chín giờ tối, ngày nào cũng thế trong phần đời còn lại. Không đơn giản. Một tuần liên đới với tôi đã đủ phức tạp. Việc đầu tiên là mua một đồng hồ kín nước có công dụng báo thức. Tôi khẩn thiết dặn cô không được tháo đồng hồ ra. Sau đó chúng tôi mua một túi nhỏ để cô mang thuốc bên mình suốt ngày, không ai được thấy nó để biết là cô có bệnh. Sau đó tôi còn mua chiếc đồng hồ báo thức kêu to nhất có thể tìm được, để cô không ngủ quên mất liều thuốc đầu tiên trong ngày. Cô phải hiểu hệ thống miễn dịch là gì, vì sao khuẩn HIV làm cô ốm và cô liên tục phải uống thuốc không gián đoạn.

Khó giải thích tất cả những chuyện đó cho một người chưa từng một lần nghe nói về tế bào và vi trùng trong đời. Tôi nói, các bạch cầu như cảnh sát trong cơ thể, và khuẩn HIV sẽ giết chúng. Cô nhăn trán. Chắc cô không hiểu có cảnh sát trong cơ thể thì lợi gì. Tôi nhận ra lý do: đối với cô cảnh sát là người mặc sắc phục, đeo vũ khí và trấn tiên của mọi người. “Tất nhiên đó không giống như cảnh sát Campuchia chuyên trấn tiên! Mà như cảnh sát Đức giúp đỡ mọi người.” Giờ thì cô hiểu.

Đồng hồ đeo tay của cô rung chuông: đã chín giờ tối, thời điểm bắt đầu trị liệu. 300 mg Zidavudin, 150 mg Lamivudin, 200 mg Nevirapin. Một thời khắc quan trọng đối với tôi. Tôi đã lên đường, đã nói dối, đã lấy được thông tin - một núi công việc. Tôi đã đợi thời khắc này rất lâu. Đối với riêng tôi, đây là ngày đổ bộ lên Normandie⁽¹⁸⁾. Giờ mở màn chiến dịch.

Thực ra tôi cũng có lần nghĩ, thời khắc bắt đầu đi điều trị phải là một sự kiện đặc biệt. Trái đất phải chấn động, bầu trời phải xé toang trong âm hưởng Valkyrie⁽¹⁹⁾. Hay ít nhất thì Sreykeo cũng phải xanh xám mặt mày. Vậy mà khởi đầu này quá thất vọng và nhạt nhẽo. Cô xoay hai nắp lọ ra và chiêu hai viên thuốc với chút trà gừng, sau đó gọi một ly gin tonic rồi chúng tôi về nhà. Thế là xong.

Chúng tôi lại có tương lai, lại được phép mộng mơ, được có viễn cảnh. Và đồng nghĩa là lại được yêu.

Nhưng ngay phút đầu đã có nhiều biến đổi. Những viên thuốc này không đơn thuần chỉ là dược phẩm. Trong báo đôi khi diễn tả việc đi điều trị còn ghê gớm hơn chính căn bệnh. Nó làm người ta trở nên nhẹ dạ và do đó sinh ra lây lan thêm nhiều trường hợp ở Đức. Nhưng luận cứ kiểu ấy làm tôi cáu điên lên. Những hoạt chất này là thành tựu y học lớn nhất từ khi phát hiện ra penicillin. Chúng khiến ta không còn bị bệnh tật thao túng tuyệt đối nữa. Nghĩa là ta có thể phản công, có thể tập trung vào cuộc sống, có thể tiến hành một quan hệ. Những viên thuốc này là bạn tôi. Từng viên một.

Nhà ma

Một tuần sau Sreykeo muốn chuyển đến nơi ở khác gần Cung Vua. Căn hộ chỉ có một phòng, và ấn tượng đầu tiên khi tôi thấy nó quả là tồi tệ. Ai đó dán giấy lên những bức tường gỗ bạc phếch, bây giờ bong thành từng mảng vàng ố vì ẩm ướt. Có ba cửa sổ nhỏ, nhưng nên gọi đó là ba lỗ thủng thì đúng hơn. Phòng có một cửa thứ hai trở thẳng ra ngoài - cao hơn mặt đường hai mét rưỡi. Phòng này là lầu trên của một ngôi nhà nhỏ nằm trong ngõ lắt léo sau Cung Vua. Tầng trệt xây gạch, trên đó là phòng gỗ lợp mái tôn sồng. Để chống muỗi, người ta đã dán lưới trước cửa sổ, nhưng bây giờ lưới đã hỏng và vênh lên. Tất cả bị phủ kín một lớp bụi dày, trông có vẻ đã dính chặt xuống nền nhà lát chất dẻo tàn tạ. Trong phòng có một giường đôi, phần dựa đầu trang trí hoa nhựa rất sến. Nó sập tức khắc khi tôi đặt đít ngẩng lên.

Trông căn phòng như tranh Spitzweg⁽²⁰⁾ vẽ phòng của thi sĩ nghèo. Đủ lớn để nhào lộn một vòng. Nhưng tôi mê ngay. Tôi quyết định tại chỗ: “Ta lấy phòng này.”

Không có phòng tắm hay bếp. Bù lại có một thang sắt đi xuống ngõ. Ở tay vịn gắn một bình kim loại và một đoạn ống cao su: nhà tắm. Nhà vệ sinh chung với nhiều gia đình, nước dội phải tự xách theo bằng xô.

Mái tôn bị dột ở ngay bên trên giường. Ai đó đã lắp một công trình bằng túi nylon và chai nhựa để dẫn nước mưa hứng được ra ngoài đường. Công trình này có tiếng động riêng, như đang thở. Khi ánh nắng sớm chiếu lên mái, tấm tôn phát tiếng lịch kịch. Tôi có thể ngắm hàng giờ những con thạch sùng chạy trên trần. Lại còn tiếng mèo đuổi chuột và thằn lằn trên mái tôn gây ra tiếng ồn khủng khiếp. Cả đêm lũ mèo tập trung trên mái và cử loại nhạc meo meo mà cho đến lúc ấy tôi chỉ biết qua tranh hoạt hình Garfield. Tôi ném giày lên trần, chúng chạy tóa đi. Dễ chịu nhất chỉ là tiếng mưa đêm gõ trống lên kim loại.

Chúng tôi vứt luôn chiếc giường đôi ra bãi rác, sau đó lột lớp chất dẻo khỏi nền gỗ và mua lớp nhựa mới, lần này màu hồng là màu Sreykeo thích nhất. Ở Campuchia không có cửa hàng IKEA⁽²¹⁾. Ít tiền thì khó có đi đâu

kiện trang hoàng phòng ở. Chỉ có độc một loại ghế nhựa, một loại bàn gấp, một loại mùng chống muỗi.

Chúng tôi trả 20 đô la cho một tấm đệm - cũng màu hồng - và thuê xích lô chở về nhà. Mua thêm màn muỗi - dĩ nhiên màu hồng - để căng trên đệm. Sreykeo có nhiều điểm thưởng trong hệ thống khuyến mại của ngân hàng Western Union, đủ mua thêm một chiếc cơm điện và quạt cây.

Để trang trí tường, chúng tôi mua một tập tranh in bìa cứng cỡ lớn. Ở Campuchia có nhiều tường xấu xí cần che đi, do đó xuất hiện một thị trường tranh sến khổ lớn. Có một tranh thảo nguyên trên dãy Alps. Người Campuchia yêu tranh núi tuyết, nhiều người ước được sờ tay một lần vào tuyết. Không gian bao la và nổi cô đơn là những khái niệm khiến họ chọn rộn ngay. Vì thế tác giả bức tranh đã dùng phần mềm chế ảnh để cóp lên đó vô số cối xay gió, bò, phụ nữ mặc áo dài dân tộc, khiến đường cỏ huyền ảo như đại lộ Sihanouk vào giờ cao điểm. Một tranh khác thể hiện đảo san hô vòng biển Nam với một đoàn thuyền buồm, trông như đang bị kẹt giao thông. Có cả tranh nổi, chỉ xem được hình khi mắt hơi bị lác. Chính bà bán hàng cũng không rõ phải nhìn ra sao. Bà sửng sốt khi tôi bày cách cho và đột nhiên trên tranh hiện ra hình Phật Tổ đang thiền, lập tức bà tăng giá lên gấp bốn.

Trên nền nhà, giữa đệm và cái tủ cũ kỹ, có một bàn thờ. Vì căn phòng nhỏ nên bàn thờ cũng nhỏ - một ngôi nhà bé xíu đóng bằng gỗ tấm. Dưới lớp bụi xám có thể đoán ra màu sơn đỏ. Giữa bàn thờ là một âu cát với hàng trăm chân nhang kết mạng nhện. Tôi thấy bản phát khiếp.

Trong lúc Sreykeo đi chợ, tôi quyết định việc đầu tiên là vệ sinh bàn thờ - một nghĩa cử mang tính tượng trưng cho bước khởi đầu của cuộc sống mới ngăn nắp. Tôi vớt hết các chân nhang, sau đó cạo hết nền chảy bằng lưỡi dao hơi nóng trên bếp ga. Sau đó tôi khuôn bàn thờ ra ngoài, vịn vòi cao su xịt sạch sẽ, khoan khoái nhìn bụi, tro và mạng nhện trôi vào lỗ cống.

Đột nhiên có giọng hốt hoảng cất lên: “Anh làm gì thế?” Sreykeo đặt vội túi đi chợ xuống đất và tắt nước.

“Cái này dành cho hèn!” cô nói.

Tôi nhìn bàn thờ sạch bong rỏ nước tong tống.

“Bản quá,” tôi nói.

“Nhưng anh không được chạm vào!”

“Tại sao? Em không bao giờ quét dọn à?”

“Không. Chỉ vào dịp Tết Khmer thôi.”

Có lẽ bàn thờ là một dạng khu bảo tồn thiên nhiên cho hồn tổ tiên và thần phù hộ nhà, chẳng trách lúc nào cũng đầy bụi. Tôi hình dung ra vô số hồn ma châu Á đang vừa vất khô bộ râu dài đến đất của mình vừa thốt ra những lời nguyền rũa khó hiểu nhưng độc địa.

Tôi cúi thủ lấy khăn lau khô ngôi nhà bé xíu và đem về chỗ cũ. Nó tỏa sáng đỏ chót giữa căn phòng còn bản thủ bệ bộn.

“Sẽ có chuyện gì xảy ra bây giờ hả em?” tôi hỏi cô. “Em có nghĩ là hồn giận không?”

“Anh là Tây. Anh không biết. Không vấn đề gì,” cô nói.

Buổi tối chúng tôi đặt một đĩa hoa quả và kẹo bánh lớn trước bàn thờ. Hồn cũng có mặt tốt: không bao giờ để bụng giận lâu.

Quan hệ với gia đình Sreykeo lỏng lẻo sau khi cô ra khỏi nhà. Tuy chưa bao giờ có chuyện cãi cọ giữa tôi và họ, vì họ quá thực dụng. Chúng tôi cũng không thể cãi nhau vì bất đồng ngôn ngữ. Sự khinh bỉ của họ thể hiện một cách tinh tế hơn nhiều.

Một hôm mẹ Sreykeo đứng trước nhà và gọi cô. Rồi bà lên chiếc thang sắt và ngẩng lên giường. Tôi chào bà, tuy không hẳn thực sự vui mừng thấy bà đến thăm, và bà nhút nhát chào lại. Việc bà đến chỉ có thể vì cần tiền, có lẽ sẽ chấm dứt bằng một vụ cãi cọ giữa hai mẹ con và Sreykeo cả ngày bực bội.

Bà trò chuyện với Sreykeo với giọng thì thào, báo hiệu có vấn đề. Lúc nào bà cũng thì thào khi tôi trong phòng, mặc dù tôi chẳng hiểu chữ nào. Sreykeo dịch lời bà. Có vấn đề, như tôi đã đoán trước. Bà bị mụn rộp và đi bác sĩ, trị liệu dịch mất 50 đô la. Bà hỏi tôi có thể trả tiền đó không.

Tôi không tin bà. Thứ nhất vì số tiền quá chẵn. Thêm nữa, bà có bảo hiểm y tế vì làm việc tại tổ chức Handicap International. Tại sao bảo hiểm không thanh toán? Ngoài ra tôi cũng hiểu biết chút ít về y khoa: đi đâu trị

mụn rộp thường khá lâu, có khi hàng năm trời, không thể truyền thuốc một lần. Tôi bảo sẽ nói chuyện với bác sĩ và sau đó thanh toán.

Chúng tôi đến Handicap International trước, tôi đòi gặp bà phụ trách nhân sự. Bà ta bảo không biết về khoản nợ bác sĩ, nhưng nói rằng bảo hiểm không thanh toán đi điều trị bệnh kinh niên như mụn rộp hay HIV. Chúng tôi đến bác sĩ. Ông chỉ cho chúng tôi các chỉ số xét nghiệm gan, thực sự khá cao. Khi tôi hỏi, có đúng mẹ Sreykeo còn nợ ông 50 đô la, ông giật mình, rồi trả lời: “À, đúng, 50 đô la.”

Có gì đó không ổn: hoặc ông bác sĩ lừa mẹ Sreykeo, hoặc bà ta lừa tôi. Buổi tối chúng tôi gọi điện cho Djiat, chị Sreykeo, và biết sự thể. Đúng là mẹ cô có đến bác sĩ chữa bệnh và nợ vài đô la. Do đó bà thỏa thuận với ông ta, nếu tôi xuất hiện thì ông nói là bà nợ 50 đô la. Bà sẽ trả tiền bác sĩ và nhận chỗ tiền thừa.

Cách bà đối xử với tôi và Sreykeo thể hiện qua vụ bà nói dối chúng tôi, như trong vụ này, với một sự chuyên nghiệp đáng kinh ngạc.

Sreykeo thường đọc thoại và lẩm bảm tiếng Khmer. Tôi hỏi cô nói chuyện với ai. Cô nói: “Em nói với cậu bé nhà em” và chỉ vào tấm ảnh treo phía trên bàn thờ và tranh nổi. Một cậu bé châu Á chừng hai tuổi, đang cười, người đầy trang sức và hoa, đội vương miện nhỏ và mặc cà sa vàng. Ảnh này cô mua ở chợ.

“Ai thế?”

“Cậu bé nhà em. Người phù hộ em.”

Đó là thần hộ mệnh của riêng cô. Cô kể, cậu hiện ra trong mơ, đêm hôm đầu tiên cô có kinh. Có lần chúng tôi bị tai nạn xe máy, trước đó một lúc cô đã thấy cậu bé chạy trước xe, và cậu đã ngăn không cho sự việc tồi tệ hơn. Lần đầu tiên tôi nghe nói về thần hộ mệnh kiểu này. Tôi quen Sreykeo từ một năm rưỡi nay và chưa bao giờ thấy gì từ thần. Còn phải học nhiều.

Cậu bé không phải là người hộ mệnh vị tha. Cậu giúp đã đành, nhưng cậu cũng đem lại điềm rủi nếu không được chú trọng đúng mức. Trẻ con dễ chán mà. Cậu luôn hỏi xin cô kẹo. Cô đặt lên mái bàn thờ sô cô la, bánh quy nhân mút quả, kẹo cao su. Đôi lúc cô lên giọng dạy bảo với cậu. Rồi cô nhướng mắt và cho tôi hay, cậu muốn có thêm kẹo.

Ngày nào cô cũng nói chuyện với cậu, lúc thì cầu khẩn, lúc lại với giọng như muốn bảo: “Cố lên một chút đi nào.” Khi cô tin là cậu đã ăn bánh bích quy, cô ăn nốt chỗ thừa. Có lần tôi hỏi, liệu tôi có được ăn một miếng. Cô bảo, cô không rõ có chuyện gì xảy ra khi một người Tây ăn thứ mà hồn đã ăn trước. Do đó để cô ăn một mình thì hơn, cần tắc vô ưu.

Tất nhiên tôi không tin vào các loại hồn ma, nhưng không bao giờ tôi chế nhạo lòng tin của cô hoặc can ngăn cô. Tôi cũng biết là hồn tổ tiên đóng vai trò đặc biệt trong các gia đình Campuchia: củng cố đoàn kết và đạo đức. Điêu đó khiến hồn hiển hiện rất thực. Nên nói thế này: tôi là người thực dụng về mặt hồn ma - chừng nào họ không đòi hỏi lễ vật tốn kém quá đáng thì cứ thoải mái chung sống trong nhà.

Nỗ lực của tôi nhằm phân chia công việc giữa hai người theo kiểu Tây thất bại thảm hại. Một lần tôi định giành của cô việc giặt giũ trong thau nhựa ngoài thang sắt. Tôi tin rằng cô cho đó là sự lăng mạ. Cô đứng cả buổi cạnh tôi và chỉ dẫn từng li từng tí, tựa như muốn chứng minh tôi vụng về ra sao. Cô chỉ cách tôi đặt tay và giục vò nhanh lên kéo hết ngày vẫn chưa xong.

Hừm, nếu có một việc mà phụ nữ kiêng không nên làm thì đó là khuyên bảo chồng, dù là có thiện ý đến mấy. Tôi cũng thử nấu ăn. Cô phì cười khi thấy tôi nấu món cà ri trên bếp ga du lịch. Quá đáng. Chúng tôi cãi nhau cả tối, nhưng cô đã đạt được mục đích: từ đó trở đi tôi không chạm tay vào những việc mà cô coi là việc phụ nữ. Nghĩa là cô làm việc nhà một mình, đi chợ, nấu ăn, vân vân.

Cuộc sống chung của chúng tôi đổi khác trong thời gian này. Trong khi ngủ cô áp sát vào tôi, quàng một chân qua hông tôi, vòng tay ôm cổ và đặt đầu lên vai tôi. Cô áp chặt vào tôi đến nỗi gần như đẩy tôi khỏi đệm trong khi ngủ. Khi bị đẩy sát thành đệm, tôi nói: “Em dịch ra một chút được không?” Cô dịch về giữa đệm, và tất cả lại bắt đầu từ đầu. Nhưng cô không có nhiều ác mộng như ngày trước nữa. Chỉ thỉnh thoảng cô thức dậy giữa đêm, đi lấy con dao phay gói vào khăn giấy rồi vùi xuống dưới gối.

Bây giờ tôi cũng chuyển sang gọi cô là “praopun” - vợ. Có thể đó là báo hiệu một quyết định trong tiềm thức sẽ cưới cô. Cô vẫn gọi tôi là “look p’dey”, khiến cho hàng xóm phì cười. Chúng tôi cứ gọi nhau như vậy với

chút cường điệu, và đôi khi nghe thấy tiếng một cụ già trong ngõ ngách ngậm nhại lại.

Đạo ấy chúng tôi cũng sinh ra cãi cọ gay gắt. Một chuyện mới mẻ. Ngày xưa chúng tôi chẳng bao giờ cãi nhau, ít nhất cũng không gay gắt như vậy. Đôi khi tôi quát cô, và hầu như chỉ vì chuyện tì nh. Nhưng đó không gọi là cãi nhau mà chỉ là sự xung đột một chiều: tôi quát cô, và cô nhu nhược im lặng. Cô không bao giờ oán trách tôi vì thế, chỉ cố nói vài câu bào chữa trước khi im lặng hẳn. Bây giờ thì từ những chuyện nhỏ nhất nhất thường ngày cũng có thể gây ra cãi cọ. Toàn những lý do vặt vãnh. Cô ghen, cô thấy trong điện thoại của tôi có tên một cô gái Việt Nam và đổ rết rằng tôi có bồ. Tôi thấy rất ngớ ngẩn, đó là em gái một người bạn tôi ở Đức. Cô nói tôi muốn bỏ cô để tìm một bạn gái khác không bị bệnh. Tôi sửng sốt: chẳng phải tôi đã làm mọi việc để chứng tỏ yêu cô đến chừng nào?

Tôi không biết phải làm gì. Thoạt tiên tôi nắm tay cô và nhẹ nhàng dỗ dành cô, nhưng tôi cũng tức khi bị đổ tội oan. Một lúc nào đó tôi cũng quát lên, đi đâu đó khiến cô thấy sự lo ngại của cô là có lý. Thường là mọi cuộc cãi cọ chấm dứt với câu: “Anh khinh rẻ em.”

Vốn từ chung của hai chúng tôi khá hạn chế, tất nhiên, nhưng chưa bao giờ tôi thấy đó là vấn đề. Mà ngược lại: để nói với nhau những gì cần nói, chúng tôi phải chọn những từ đơn giản nhất, chính xác nhất. Chúng tôi không có những khái niệm mà khi nói ra khả dĩ có thể tàn phá mối quan hệ. Ở nền văn hóa của chúng ta, ngôn từ được coi trọng đến khủng khiếp, nhưng vẫn chỉ là ngôn từ. Ở xứ Campuchia này, hành động quan trọng hơn, do đó người ta thường dùng các điệu bộ mang tính biểu tượng: xé quần áo, đập bát đĩa, giận dữ ra khỏi nhà và mấy hôm liền không quay lại, đập vỡ bàn thờ.

Có lần tôi cáu giận gói ba lô và nói, tôi sẽ đi khỏi. Cô đáp: “Nếu anh ra khỏi cửa, khi anh quay lại em sẽ không còn đây nữa.” Tôi đập cửa lại và đi thẳng - không đem theo ba lô. Tôi đi dọc phố, qua tượng đài Độc lập, đi mãi cho đến khi bình tĩnh lại. Rồi tôi vào một hiệu sách, lục lọi trên giá để giết thì giờ. Cứ để cô sốt ruột. Tôi tìm thấy và mua một cuốn giáo khoa tiếng Đức. Khi tôi quay về, cô không có nhà. Căn phòng trống trải kỳ lạ.

Tôi phát hiện ra đò đặc của cô giấu sau tủ - cô định làm tôi sợ và tưởng cô đã đi mất.

Tuy cẩu, tôi cũng khá vui. Tôi cho rằng cấi cợ không phải là một vấn đề mà người ta tuyệt đối phải tránh trong một quan hệ. Mà nó ép ta phải phát triển lên thêm một bậc. Cô cảm thấy tự tin hơn trong quan hệ giữa hai người, hay chỉ ra những gì cô không vừa lòng hơn và những gì cô nghĩ. Mọi chuyện đối với tôi không vì thế mà phức tạp hơn, thậm chí còn dễ dàng hơn nữa.

Cô không bỏ đi. Thực ra cô đi tìm tôi. Và do không biết nên làm gì, cô viết cho tôi một email mà mấy tu ần sau tôi mới đọc được. Chưa đầy mười phút sau cô hiện ra trong khung cửa với điệu bộ đặc trưng khi có vấn đề người co lại, vai chùng xuống. Rồi cô ôm tôi chặt đến ngạt thở. Cô viết trong email: “look p’ dey, quay lại đi, em đã lỡ lời.”

Nhưng cũng có vài vụ cấi nhau dẫn đến kết quả là cô biến vào một thế giới riêng, không có cửa cho tôi vào. Cô nằm trên đệm, mắt đẫm nước nhìn lên trần, hai tay kiệt sức buông xuôi. Trông như bất tỉnh. Tôi đỡ cô. Cô không phản ứng. Tôi quát lên. Vẫn không phản ứng. Tôi phát lên mu bàn tay cô, cẩu đui cô. Không phản ứng. Có lần tôi xem cô còn thở không, rồi xoay người cô nằm nghiêng để ổn định huyết áp. Tôi không hiểu chuyện gì xảy ra.

Sự thật làm ta tự do

Chúng tôi chia tay nhau ở phi trường. Như trong một cuốn phim dở: giữa hai người là tấm kính, cô áp tay lên, tôi cũng làm thế từ bên kia. Cô cười, nước mắt chảy ướt má. Tiếng loa gọi. Thang cuốn chuyển động, và cô lùi xa không cưỡng nổi. Cô nhìn theo tôi và khóc.

Lại một chuyến bay về Đức. Và tôi nghĩ bụng: “Không đơn giản, nhưng mình sẽ vượt qua. Mình phải cưới cô gái này.” Đó là thời điểm tôi ra quyết định. Tôi muốn cưới cô.

Tôi tin chắc rằng cuộc hôn nhân này thành công. Nó quá quan trọng để cô có thể vứt bỏ khi nào đó. Mức rủi ro bị nhiễm bệnh khi bao cao su rách cũng không phải luôn đáng sợ, mà phụ thuộc vào một loạt nhân tố. Quan trọng nhất là lượng virus trong máu. Ở một người nhiễm bệnh, lượng virus cao vọt bất ngờ trong vài tháng, sau đó hệ miễn dịch phản công và học cách tiêu diệt virus. Đa số các vụ lây nhiễm diễn ra trong thời điểm này. Người bị nhiễm bệnh chưa biết, nhưng đã mang trong người một lượng virus lớn. Sau đó lượng virus ở mức thấp, khả năng lây nhiễm hạn chế hơn. Chỉ khi người bệnh phát triển những triệu chứng AIDS thì lượng virus lại vọt lên. Tuy nhiên liệu pháp kháng retrovirus lại làm giảm khả năng lây nhiễm một cách đáng kể.

Còn có các nhân tố khác làm tăng khả năng lây nhiễm. Trong máu có nhiều virus hơn trong chất nhầy ở vùng kín, do đó khả năng nhiễm bệnh do quan hệ với phụ nữ có kinh cao hơn. Một nhân tố nữa là các bệnh hoa liễu, vì một mặt chúng gây ra tổn thương ở niêm mạc, mặt khác có nhiều bạch cầu tập trung ở bộ phận sinh dục - và ở đâu có chúng là cũng có virus HIV.

Bao cao su hàng hiệu khó rách nếu được lưu trữ đúng cách. Tôi đã có lần bị, nhưng sau đó không bao giờ lặp lại. Và nếu đã xảy ra thì cũng có thể giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm. Ví dụ như rửa sạch. Ra ngoài huyết tương, vi khuẩn rất khó sống sót. Chúng có một màng lipid bao bọc, đó là mỡ, do đó những gì làm tan mỡ như xà phòng, cồn, thuốc tẩy, v.v. đều giết được virus. Dĩ nhiên không thể loại trừ hết hẳn rủi ro. Nhưng nếu biết cách thì rủi ro đó nằm trong vòng tính toán được.

Về đến Đức, tôi được bố mẹ đón ở sân bay và đưa về nhà. Chúng tôi ngồi ở phòng khách. Như mọi khi, bố tôi mở một chai vang trắng. Khi nói chuyện về Sreykeo, bố mẹ tôi muốn biết phí tổn thuốc men và nói, họ sẽ trả tiền thuốc. Kế hoạch của tôi là sau khi thanh toán hết nợ nần sẽ kiếm việc làm ở Campuchia. Tôi kể cho bố mẹ biết. Hai người trông có vẻ lo lắng, nhưng tối hôm đó không cho tôi biết họ nghĩ gì. Sau này tôi được đọc nhật ký của mẹ. Bà viết nhật ký như một dạng biên bản của gia đình, chứ không phải chuyện gì riêng tư. Buổi tối bà viết bằng computer, và đến lễ Giáng sinh bà đóng thành sách cho chúng tôi xem. Tối hôm đó bà viết: “Benjamin cho xem ảnh. Tâm trạng chúng tôi thật kinh khủng. Benjamin bảo sẽ sang Campuchia. Chúng tôi cho rằng đây không phải ý tưởng hay.”

Nhưng hồi ấy tôi không biết gì. Ngay tối đó tôi vào mạng tìm một tổ chức hỗ trợ phát triển có việc cho nhà báo. Hồi ấy tôi cũng muốn xin việc ở DAAD, nhưng tôi nghĩ là không hợp. DAAD là chữ tắt của Tổ chức trao đổi hàn lâm với nước ngoài, mà tôi chỉ học có hai tuầ môn Chính trị và hai tuầ Sử. Có lẽ không đủ.

Ngựa quen đường cũ

Tác dụng của thuốc đáng kinh ngạc. Sau một tháng rưỡi cô khỏe hẳn, hết đau tai, không có hiệu ứng phụ đáng kể. Nevirapin gây một số mụn nhỏ ở lưng và ngực, trông như bị phỏng nắng, nhưng sau hai tuần là hết. Đôi lúc cô thấy buồn nôn lúc sáng sớm, khoảng hai tiếng sau khi uống thuốc, khi hàm lượng Zidavudin trong máu đạt mức cao nhất. Lượng thuốc hơi quá cao đối với trọng lượng cơ thể Sreykeo, nhưng ở Campuchia không kiếm được thuốc nhẹ hơn. Tôi cứ lo kết quả tệ hơn.

Không chỉ cô khỏe ra. Mỗi lần thấy số điện thoại gọi từ Campuchia, tôi không nhất thiết phải sợ nghe tin dữ nữa. Tôi lại có hứng nói chuyện điện thoại với cô. Cho đến một lần tôi đọc email của cô.

Hôm đó tôi ở tòa soạn. Tôi kiểm tra email của cô từ đầu. Thoạt tiên vì nghi ngờ, sau này do lo lắng. Tôi không nghi việc cô muốn chung sống với tôi, nhưng tôi không chắc chắn là cô sẽ không phạm sai lầm. Tôi đã hiểu rằng môi trường ở đó không chỉ đơn thuần là một cách kiếm tiền của cô. Cô phụ thuộc vào nó hơn tôi tưởng. Cô biết thế giới đen tối ấy sẽ giết cô - song đồng thời nó cũng lại là một thế giới toàn những đi đầu quen thuộc và dễ lường. Ở đó cô có vị thế. Bước ra ngoài là cô vấp phải sự chối bỏ và khinh bỉ. Do không hiểu nổi các đi đầu kiện sống của cô, tôi không muốn chỉ dựa vào những gì cô kể cho nghe trong điện thoại mà muốn có thêm một nguồn thông tin khác nữa. Tôi không áy náy khi viết ra chuyện này, vì đó là một quyết định đúng đắn. Có thể sẽ có người trách tôi không nhắm mắt tin vào người mà mình yêu. Nhưng, giả sử ta yêu một người nghiện heroin. Có nên nhắm mắt tin người đó không bao giờ dùng ma túy nữa không? Không. Và môi trường ấy là ma túy đối với Sreykeo.

Cô chỉ đổi mật khẩu có một lần, nhưng mật khẩu mới không khó đoán: Benjamin. Ít khi cô có thư, khoảng hai tháng một lần. Một số thư của khách hàng cũ thích cô. Thường là họ ca thán đã quay về London hay Wisconsin, công việc buồn tẻ, hết tiền, do đó không quay về Campuchia được nữa. Một số người tôi thuộc cả tên.

Đột nhiên có một email của một người Đức tên Tim. Người này mới. Rõ ràng đây là một du khách tới Phnom Penh. Anh ta viết, hiện anh đang ở

Lào và gặp một người bạn từ Mỹ đến. Rồi anh viết: “Dù thế nào thì anh muốn viết lời xin lỗi cho lần gặp mới đây. Hy vọng em tha lỗi cho anh. Đạo này anh thấy rất khó xử, không biết làm gì cho phải.” Một kiêu than thở s ầu muộn mà người Âu ưa lấy làm quan trọng.

Tôi không rõ anh ta ám chỉ gì, nhưng rõ ràng anh ta đã có vài ngày bên Sreykeo và sau đó cãi cọ với cô. Thợ lặn có một quy định: nếu có vấn đề gì thì làm theo trình tự “Dừng - Thở - Nghĩ - Làm.” Tôi không phải thợ lặn, chỉ đọc chuyện ấy trong một tiểu thuyết. Nhưng đó là một bài học hay: phản ứng đầu tiên mang nặng cảm tính thường sai. Ai không động não, người ấy sẽ chết.

Tôi suy nghĩ, liệu có nên gọi điện cho cô từ một văn phòng trống và quát cho dập mặt rồi chấm dứt tất cả. Hay nên đợi đến khi có thêm thông tin. Tôi tung đồng xu, kết quả: nên đợi.

Vậy thì không làm gì cả, cứ tiếp tục công việc. Sau đó tôi cho phép mình một giờ giải lao, đi tản bộ dọc sông Elbe, giang tay đón gió và suy nghĩ. Có nên bắt cô đổi đầu việc này luôn không? Tôi nghĩ nên làm thế. Nói chính xác là cho đến giờ tôi chỉ biết cô đã gặp nhau vài lần với một tay Tim nào đó và không kể cho tôi biết, nhưng cũng có khả năng thực tế là tôi hiểu lầm. Tôi muốn chắc chắn một trăm phần trăm trước khi nói lời trách móc cô. Tôi quyết định đợi xem sự việc tiến triển ra sao.

Dĩ nhiên tôi giận, song cơn giận chỉ là bề nổi. Cảm giác là có gì đó trực trặc còn mạnh hơn. Tôi không hiểu nổi hành vi ấy của cô. Gia đình là quan trọng nhất đối với cô, vậy có gì cô đem quan hệ của hai chúng tôi ra chơi trò may rủi?

Nhưng đồng thời tôi cũng quyết tâm chơi hèn. Tôi đăng nhập vào tài khoản của cô và đọc lướt cô, bắt chước kiêu tiếng Anh b ả viết một email cho tay Tim kia. Sau đó tôi viết một email cho Sreykeo với địa chỉ người gửi giả mạo. Tôi hy vọng các thư trả lời sẽ cho tôi thêm thông tin. Tôi được biết là anh ta đã gửi cô ti ền nhân dịp sinh nhật - mà tôi thì quên b ằng. Ít nhất thì tôi biết chắc một điều: anh ta có cảm giác nợ n ần cô vì lý do nào đó.

Thật kỳ quặc. Tôi có số điện thoại và địa chỉ anh ta, thậm chí cả số điện thoại của bố mẹ anh ta. Tôi hoàn toàn có thể nhắc máy và gọi bố mẹ anh ta. Hôm nay tôi không nhớ anh ta học môn gì, trường đại học ấy ở một thành

phố nhỏ miền Nam Đức. Cô ký dưới thư “hãy cẩn trọng” chứ không “nhớ anh”, nghĩa là cô không định diễn trò gì với Tim.

Tôi gọi điện cho Sreykeo, dự định trước tiên sẽ giả vờ ra vẻ thông cảm. Tôi không muốn bắt đầu bằng trách cứ, vì cô sẽ phản ứng bằng lời trách ngược lại và có thể cãi bậy mọi chuyện. Chỉ khi cô thú nhận thì chúng tôi mới có thể chuyện trò nghiêm túc được.

Tôi nói: “Anh buồn vì biết em đi với một người đàn ông khác.”

Cô không hề chối. “Em muốn tiền của người ấy.”

Tôi hét lên, không nhớ hét gì. Cô làm quen anh ta ở Walkabout. Anh kém tuổi cô, cô kể, vì vậy cô không muốn có quan hệ với anh ta, chỉ muốn tiền. Cô kể với anh ta rằng Rottana là con cô, và cô cần tiền để trả học phí cho em trai.

Thực ra cô đưa tiền đó cho Nak, cậu ta từ lâu muốn đi tu. Đó là phần công sức của cậu để rửa mối bất hạnh của gia đình. Cậu mong nghiệp thiện mà một nhà tu hành thu được sẽ truyền sang gia đình và chặn đứng dòng chảy bất hạnh. Và cậu cũng không muốn nhìn thấy Djiat chết dần.

Về lý thuyết, muốn đi tu không mất tiền. Nhưng người ta phải làm lễ nhập đạo tràng, mời các tăng lữ và bô lão của địa phương ăn cỗ. Thêm nữa là sách giáo khoa, quần áo, tài liệu lên lớp, tổng cộng hai trăm đô la. Tôi nhớ đã có lần Sreykeo hỏi tôi tiền nhưng tôi từ chối. Một nghịch lý rất Campuchia: là Phật tử thì em trai Sreykeo phải sống kiêng khem, không được chạm vào phụ nữ. Nhưng số tiền cần thiết để bước vào cuộc sống khổ hạnh không ham muốn ấy lại do chị cậu ta kiếm được từ nghề mại dâm.

Tôi hỏi, vì sao cô vứt bỏ tất cả.

“Anh muốn bỏ em đi.”

“Tại sao em nghĩ là anh muốn bỏ em đi?”

“Vì anh muốn có vợ không bị HIV.”

“Anh đã mua thuốc cho em.”

“Anh không muốn nói ra là anh bỏ em đi. Vì vậy anh tìm cách khác.” Cách khác. Đó là tên gọi chính xác bất ngờ cho cái mà tôi đã tìm từ lâu.

Tôi nói: “Anh muốn cưới em. Sau lần cuối cùng sang Campuchia anh đã quyết định cưới em.”

Cô òa khóc.

“Sao anh không bao giờ nói cho em biết?”

Một câu hỏi chí lý. Cô làm tôi sửng sốt. Vì một lý do nào đó tôi không hề nói ra cho cô biết. Hồi ấy tôi không thể lý giải, hôm nay tôi nghĩ là tôi biết câu trả lời.

Hồi ấy tôi là kẻ mạnh hơn trong quan hệ giữa hai người: tôi có thể bỏ cô bất cứ lúc nào, cô thì không thể bỏ tôi. Đó là trạng thái mà tôi muốn bảo lưu. Ngược lại, cuộc hôn nhân sẽ làm chúng tôi bình đẳng. Tôi không định ám chỉ mình là một kẻ gia trưởng đầy mặc cảm. Tôi tin, người mạnh hơn trong một quan hệ chỉ từ bỏ vị thế của mình khi xảy ra xung đột - khi thấy không thay đổi thì sẽ mất người yếu hơn. Sreykeo phụ thuộc vào tôi, và tôi muốn như thế mãi. Giờ đây tôi mất cô và nhận ra rằng chính tôi cũng phụ thuộc vào cô không kém.

“Anh luôn nói về cảm xúc của anh. Anh không bao giờ hỏi em có cảm xúc gì. Anh không bao giờ biết đến cảm xúc của em khi anh nói là không thể giúp em.”

Tôi quát: “Ca ve!”

Đó là lời tệ nhất mà người ngoài có thể nói với cô. Tôi biết, không có gì xúc phạm cô ghê gớm hơn. Nó không chỉ làm cô đau đớn, nó để lại vết thương không thành sẹo trong ý thức tự thân của cô. Cô rú lên tựa như bị tôi đánh. Tôi lắng nghe cô khóc một hồi lâu.

“Anh cố tìm lý do để bỏ em. Giờ thì anh tìm thấy rồi.”

Còn tôi buông một câu nổi tiếng: “Thế là hết.”

Và cúp máy.

Buổi tối tôi nằm trên giường và nghĩ: không còn Sreykeo nữa. Bây giờ tôi có thể tìm một cô gái khác, gần nhà, không bị HIV, học truyền thông hay thứ gì tương tự, bố mẹ là kiến trúc sư hay bác sĩ hay giáo viên ở trường Waldorf. Mọi cánh cửa lại rộng mở trước mắt tôi. Tôi cố hình dung ra cuộc sống không có Sreykeo. Chuyện đã hết rồi. Tất cả những gì đã xảy ra, nhìn lại đều vô nghĩa. Tôi đã thay đổi, tôi học được nhiều điều, tôi vừa

bắt đầu tự thích mình. Cũng là một đi ầu vô nghĩa. Có hay hơn không? Không. Trống vắng thế nào ấy. Không chán nản. Không s ầu muộn. Sự trống vắng còn tệ hơn nhi ầu.

Cô không nổi giận khi biết tôi đọc email của cô. Một người Đức sẽ coi đó là sự xâm phạm nghiêm trọng lĩnh vực cá nhân. Cô thậm chí còn thấy mừng, coi đó là minh chứng rằng cô được tôi chú trọng, rằng tôi ghen tuông, rằng tôi dấn thân vì cô. Tôi chưa bao giờ cấm cô tiếp tục đến Walkabout, vì ở Phnom Penh không có chốn nào quen thuộc cho cô trú chân khi muốn tránh mặt gia đình; và h ồi ấy tôi cho gia đình cô là nguyên nhân mọi sự tệ hại. Tuy nhiên, tôi cứ tin rằng cô đến đó chỉ để chơi billiard. Cũng đúng. G ần đúng. Cô kể cho mọi người ở đó v ềtôi, ai cũng biết chuyện hai chúng tôi. Cô đã bỏ làm ti ền - cho đến khi tôi nói sẽ không cưới cô. Thậm chí cô giận tôi đã không cấm cô tiếp tục đến Walkabout - đối với cô, nó chứng tỏ là tôi không có ý định nghiêm túc.

Tôi đã không hiểu lý do cô làm nghề mại dâm. Tôi tưởng cô chỉ kiếm ti ền. Không đúng. Cô muốn đạt được giấc mơ của mình: được làm mẹ. Làm một người vợ được ch ồng yêu và con cái kính nể. Cô muốn có gia đình như h ồi thơ ấu được thấy ở các nhà khác như một giấc mơ v ềhạnh phúc. Cô biết sẽ không đạt được giấc mơ ấy với một người ch ồng Campuchia. Trong xã hội Campuchia chỉ có chỗ cho cô làm đĩ hoặc đòi đòi làm vợ bé, mà hai vị trí ấy cũng chẳng khác nhau nhi ầu. Vậy là cô tìm một người phương Tây, và chỉ có thể làm việc đó ở đây.

Không phải cách hay để đạt được giấc mơ, nhưng với cô là cách duy nhất. Tôi đã cho cô hy vọng được có một gia đình thực sự, và tôi lại phản bội kỳ vọng ấy khi nói sẽ không cưới cô vì hai người không thể có con. Cô nói trong điện thoại “em quay lại làm việc vì em phải có ch ồng.”

Tôi nhớ là đôi lúc cô nói trong điện thoại “em không cần ti ền của anh” khi chúng tôi cãi nhau. H ồi đó tôi không hiểu ý cô, chỉ coi đó là một kiểu nói. Nhưng đó là chuyện nghiêm chỉnh: cô không cần ai gửi ti ền cho cô, cô cần một người ở lại bên cô, mãi mãi.

Tôi còn ngộ ra một đi ầu nữa: cô sẽ có lý với quan điểm của mình. Hay ít nhất cũng tin chắc như vậy. Quân chủ bài cuối cùng của cô là: tôi không chịu thú nhận rằng tôi chỉ muốn chia tay vì cô bị AIDS. Giả sử tôi chia tay, cô sẽ tin chắc đến cuối đời là mình có lý: tôi là một người đàn ông bỏ chạy

vì cô bị AIDS. Làm sao cô có thể tin tôi thực sự muốn cưới cô, tôi chưa bao giờ nói ra và cũng không làm gì để chứng minh. Tình yêu chỉ diễn ra trong đầu thì có ích gì? Phải thổ lộ nó ra lời, để nó chứng tỏ sẽ gánh chịu được gì trong thực tế.

Cách hành xử của tôi cũng có nghĩa là tôi chấp nhận để cho một tập hợp mỡ và protein có hai axit ribonucleic ở giữa, vốn chẳng biết làm gì ngoài liên tục tự nhân bản, tàn phá mối quan hệ của mình. Nó không yêu, không ăn, không thở, không sống. Nó không làm gì tốt đẹp, không có chỗ trong vòng đời, thậm chí không là một mắt xích trong chuỗi thực phẩm. Nó không có sứ mệnh nào trên thế giới này. Nó không phải là hình phạt của Chúa giáng xuống trần gian để trừng trị sự suy đồi của nhân loại. Nó chỉ sinh ra nhờ sự kết nối của một loạt ngẫu nhiên, và lý do duy nhất để nó tồn tại là đã tồn tại. Nó không ghét ta. Nó chỉ giết ta vì một số tế bào bạch huyết trong cơ thể chúng ta có một loại protein trên bề mặt để nó bám vào. Nó hoàn toàn có thể sống trong cơ thể mà không giết ta, giống loại virus liệt kháng nhiễm vào loài tinh tinh. Nhưng nó vẫn giết ta, vì không có lý do nào để từ bỏ hành động đó, vì ta chết chậm chạp để đủ thì giờ lây sang người khác và qua đó bảo đảm sự tồn tại tiếp tục của nó. Cuối cùng nó mới tàn hại cơ thể ta. Trước đó nó phá hủy tình bạn, tình yêu, mơ ước, hy vọng, kiêu hãnh, phẩm giá và tính độc lập của ta. Tất cả chỉ vì nó muốn sinh sôi nảy nở, muốn bảo đảm sự tồn tại vô nghĩa của nó.

Tôi không cảm thấy bại hoại như tối hôm lễ Giáng sinh, khi cô gọi điện để cho tôi biết là cô lại đi làm tình. Lần này tôi cảm hờn, cáu giận và thất vọng. Tôi giận chính mình. Đó chính là cảm giác mà người ta có khi nhận thấy chỉ vì một sơ xuất nhỏ mà hỏng kế hoạch lớn. Vậy mà tôi đã có mọi thứ trong tay để làm một cuộc bút phá: đã có liệu pháp đi đầu trị HIV. Và tôi đã quyết định cưới cô, vì thế dè tài mại dâm đã được xóa sổ vĩnh viễn. Đó là cơ sở để chúng tôi xây một tương lai chung. Giải pháp đột nhiên hiện trước mắt. Vậy mà lại quá muộn? Tôi đã mất cô.

Tôi là kẻ bại trận không biết đi đâu. Sau đó một tuần tôi gọi cô và nói: “Anh sẽ không chia tay em. Nhưng anh sẽ thay đổi nhiều thứ. Hãy tin anh.”

Việc tiếp theo là tôi thay đổi mật khẩu truy cập tài khoản của cô để cô không tiếp xúc với các khách hàng cũ được nữa. Rồi mỗi tuần tôi gọi điện cho cô một, hai lần. Tối thiểu một lần, khi tôi tan việc về đến nhà. Do lịch

múi giờ, điện thoại của cô đổ chuông lúc khoảng một, hai giờ đêm. Tôi quen các tiếng động trong phòng cô và dễ nhận ra cô đang ở đâu.

Trông trẻ

Vấn đề tiền bạc của gia đình đã chất chồng thành núi. Cho đến lúc đó tôi chỉ định hạn chế thảm họa: tôi nỗ lực tiết kiệm chứ không tích cực tìm giải pháp. Tôi cần thẻ ATM và thẻ tín dụng lên tay. Chiếc thẻ tín dụng này ngày càng lôi tôi sâu hơn vào vũng bùn. Quả là hấp dẫn khi dùng nó để giải quyết chớp nhoáng các khó khăn tài chính, nhưng về lâu dài chỉ càng làm tôi tệ thêm. Tôi ngắm chúng một hồi lâu, xoay lật trên tay, nhưng rồi đột ngột nắm chặt tay lại và bẻ gãy chúng. Thẻ ATM thì dễ vứt đi hơn, vì nó chẳng còn công dụng gì: từ mấy tháng nay máy rút tiền không chịu cho ra đồng nào nữa.

Sau đó tôi in các số dư tài khoản ra giấy, sắp xếp các biên lai và báo nợ đã dồn thành một xấp. Rồi tôi bật computer, viết thư cho bố mẹ. Cho đến lúc ấy tôi chưa bao giờ xin tiền bố mẹ, vì sợ sẽ thành thói quen.

“Mẹ ơi, bố ơi,

bây giờ con muốn tích cực thanh toán nợ nần - thay vì cứ tìm đủ mọi cách tiết kiệm. Và bố mẹ có thể giúp con. Trước tiên con cần chút tiền, tất nhiên. Nhưng con không muốn vì thế mà bị phụ thuộc tài chính vào bố mẹ và về lâu dài không có trợ giúp của bố mẹ thì chẳng sống được. Con muốn nhờ bố mẹ càng ít càng tốt - nhưng con cần một chút đầu tư ban đầu để có thể có sức. Con cần tiền cho tàu điện, đồ ăn và quần áo không rách rưới quá.”

Phần lớn khó khăn tài chính của chúng tôi là do Sreykeo không biết sử dụng số tiền tôi gửi cho. Tôi hay nghi cô đưa hết tiền cho gia đình. Nhưng chuyện đó ít xảy ra. Cô chi nhiều tiền hơn để mua thẻ điện thoại gọi cho tôi. Gần nhà cô không có quán cà phê internet nào. Do lịch giờ, thường cô gọi tôi lúc đêm hôm và không thể một mình đi bộ nửa tiếng đến quán cà phê internet gần nhất - quá nguy hiểm. Vậy cô phải gọi từ điện thoại di động, tốn mỗi phút một đô la.

Cô vay tiền bên hàng xóm, tối đa đến 125 đô la. Chủ nợ đòi 25 phần trăm lãi. Khi cô gọi tôi hỏi tiền, tôi thường mắng cô. Các khoản nợ, lãi, lệ phí Western Union, lãi chi trội, lệ phí thẻ tín dụng cộng lại cao ngất ngưỡng.

Tôi xin bố mẹ 400 euro để trả các biên lai đang nợ. Lời khuyên và sự kiểm tra của họ còn quan trọng hơn tiền. Khi mắc nợ, người ta thường tỏ vẻ với bên ngoài là không có vấn đề gì, tệ nhất là nợ thêm để cố tỏ ra còn kiểm soát được mọi chuyện. Tôi cho bố mẹ mật khẩu để tiếp cận tài khoản của tôi trên mạng, họ có thể kiểm tra bất cứ lúc nào và biết rõ tình cảnh thực tế của tôi.

Tôi cho rằng bức thư này làm bố mẹ tôi thở phào, vì nó đã giải tỏa nhiều vấn đề. Họ thấy đó là dấu hiệu chứng tỏ tôi đã dần dần chủ động được cuộc sống, biết đánh giá chính xác quan hệ với Sreykeo, và biết kêu cứu khi cần. Lập trường nghi ngại của họ đối với Sreykeo từ đó cũng nhanh chóng thay đổi.

Tôi gọi điện tới ngân hàng của mình. Họ đã liên tục gửi email và gọi vào điện thoại di động của tôi vì khoản tín dụng thấu chi đã cạn từ lâu. Thường là những thư ấy bắt đầu bằng “Thưa ông Prüfer, chuyện này không thể tiếp diễn...” Tôi cố nhắm mắt lờ đi, không nhắc điện thoại khi thấy số của ngân hàng hiện lên. Tôi xin lịch hẹn để chuyển hình thức tín dụng. Kết quả là tôi được phép trả dần khoản nợ thấu chi, và tôi cũng xin hạ mức thấu chi tối đa xuống 500 euro. Cô nhân viên ngân hàng cười khi tôi nói ngay từ đầu: “Tôi xin cắt thẻ tín dụng.” Đó là một khởi đầu.

Chị tôi, Annette, cũng đóng vai trò quan trọng. Thiếu cả thẻ ATM lẫn thẻ tín dụng, tôi chỉ còn mỗi một cách tiếp cận tài khoản: gửi tiền từ tài khoản qua mạng đến tài khoản của Annette rồi phóng xe đạp đến chỗ chị lấy tiền. Riêng ý thức là chị tôi luôn biết mình chi bao nhiêu tiền đã bảo đảm cho tôi chi tiêu hợp lý. Ngoài ra, từ giờ trở đi chị nhận việc gửi tiền cho Sreykeo. Tôi giao cho chị trách nhiệm này như lời thú nhận rằng tôi không kiểm tra được tình thế nữa. Annette cũng giúp tôi bằng cách nhờ tôi trông con gái hộ chị. Gần như một dạng tạo công ăn việc làm cho người thất nghiệp: trong khi con bé ngủ say, tôi ngồi ở xô pha, bật xem mọi kênh tivi và vét sạch tủ lạnh. Nhiều tháng liền, tiền công trông trẻ là khoản tiền mặt duy nhất mà tôi được cầm vào tay. Sascha cũng góp một tay. Cậu làm trợ lý cho một nhà nhiếp ảnh quảng cáo ở Hamburg. Mỗi lần cần diễn viên quần chúng là cậu gọi tôi đầu tiên. Thế là tôi xuất hiện - rất nhỏ - trong chiến dịch quảng cáo thuốc mỡ trị trứng cá, rượu rum ngọt, điện thoại di động của Áo...

Eastern Oriental Express

Dạo ấy tình cờ tòa soạn được mời du lịch quảng cáo. Hầu như mỗi tờ báo có trang du lịch, nhưng chẳng báo nào có ngân quỹ để mua cho tác giả bài báo một vé vượt Đại Tây Dương trên du thuyền Queen Mary chẳng hạn. Giải pháp là các chuyến du lịch quảng cáo: một nhóm nhà báo được ban quan hệ khách hàng của một công ty du lịch mời tham quan khoang thương gia của một hãng hàng không, khách sạn mới trên quần đảo Maldives hay thứ gì tương tự; họ được miễn phí vé bay và phòng ở.

Lần này là giấy mời của chuỗi khách sạn Orient Express. Họ có một đoàn tàu xa xỉ tên là Eastern & Oriental Express đi lại giữa Bangkok và Singapore. Sau khi xuống tàu, nhóm nhà báo sẽ lên máy bay sang Campuchia tham quan phế tích Angkor Wat.

Tôi có sếp mới thay chỗ Tillmann đã được thăng cấp, ông hỏi tôi có muốn đi cùng. Tất nhiên tôi đồng ý tấp lự. Tôi sẽ được bay miễn phí sang Campuchia, gặp và nói chuyện với Sreykeo. Như một quà tặng của Thượng đế. Tôi chỉ lo không biết phải giải thích ra sao với các nhà báo khác khi Sreykeo xuất hiện, và nói chung.

Nhóm nhà báo gồm bốn người gặp nhau ở sân bay Düsseldorf. Một nữ phóng viên của tờ *FAZ am Sonntag* (*Báo Frankfurt Chủ nhật*) và một biên tập viên tờ *Zeit* (*Thời báo*) đã quen nhau từ các chuyến đi trước và giữ quan hệ lịch sự. Còn một nhà báo tự do, hay làm cho tờ *Bild am Sonntag* (*Họa báo Chủ nhật*) và *Welt am Sonntag* (*Thế giới Chủ nhật*). Và tôi. Tất nhiên chúng tôi ngẩng hạng thương gia. Trước khi cất cánh được phục vụ vang nổ. Bà phóng viên từ chối, bảo là không bao giờ uống rượu khi làm việc.

Sreykeo đã sang Bangkok để xét nghiệm định lượng virus, lần cuối trước đó bốn tháng. Xét nghiệm này sẽ cho chúng tôi thấy mức thành công của trị liệu. Kết quả phải ở khoảng 50 virus mỗi phân khối huyết tương, nếu không thì coi là thất bại.

Chúng tôi bay trong đêm. Máy bay còn nhiều chỗ trống, tôi có thể nằm dài ra ba ghế. Nhưng tôi không chợp mắt được. Trước tiên vì sợ nhàu bộ com lê được bố mẹ mua riêng cho chuyến đi này. Và cũng vì lo không biết

nên xử sự ở Bangkok ra sao. Dĩ nhiên chúng tôi gặp nhau ở đó. Tôi làm sao giải thích công việc của mình ở Bangkok cho cô hiểu? Những cuộc du lịch quảng cáo đòi hỏi tiêu chí đạo đức tối cao của nhà báo, vì họ được nhận mọi nền tảng của một doanh nghiệp sau này được đưa lên mặt báo. Kéo bạn gái đi theo là một vi phạm trầm trọng. Tôi phải tìm cách giải thích tại sao cô phải qua đêm tại nhà trọ Vườn Sân Thượng, trong khi tôi cùng các nhà báo khác ở khách sạn Bangkok Oriental. Đó là hành vi nghiêm túc của nhà báo. Nhưng tôi làm thế nào?

Hai chiếc limousine đón chúng tôi ở phi trường và đưa về khách sạn. Tuy tôi vận một bộ com lê và có một xấp danh thiếp trong túi, nhưng mới vừa vào tuổi 25. Tôi lưỡng lự khi có người gập lưng chào. Không đủ tiền mua giày mới nên tôi vẫn đi đôi Adidas cũ. Và vẫn khoác ba lô bụi bặm chứ chẳng có va li.

Ở cửa khách sạn Bangkok Oriental có biển “Cấm ba lô và quần áo.” Nghe xì xầm có một hoàng tử nào đó đang ở khách sạn. Hoặc có thể một lãnh tụ Hồi giáo?

Mấy tiếng đầu tiên không có chương trình, do đó tôi chuồn lên taxi đi Banglamphu. Tôi vào phòng và thấy cô đang ngủ. Trên cánh tay cô lấm tẩm bong bóng mọng nước. Lại mụn rộp. Nhưng cũng có thể là một phần của “hiệu ứng khôi phục miễn dịch”: biểu hiện bệnh lý lâm thời khi hệ miễn dịch hồi phục và âm thầm kháng nhiễm hữu hiệu.

Tôi mắng cô mà không biết mình đang làm gì, cơn giận vẫn chưa tan. Sau đó chúng tôi đi mua Aciclovir cho cô. Tôi nói tối nay tôi phải đi ăn ở khách sạn với các nhà báo kia. Tất nhiên cô muốn đi cùng. Tôi biết, cô sẽ mất chút lòng tin mà tôi vừa gây dựng trong cô, nếu tôi không đưa cô đi ăn cùng. Báo chí là gì và các nguyên tắc hành nghề nhà báo cô đều không hề biết. Cô chỉ hiểu một điều: anh ấy không muốn ở cạnh mình khi có mặt người khác, anh ấy muốn gặp mình ở một nhà khách xập xệ nhưng không muốn cho đồng nghiệp thấy mặt mình.

Theo quan điểm một nhà báo thì đưa cô đi cùng là sai hoàn toàn, song lúc ấy tôi không muốn suy nghĩ dài dòng làm gì. Và giả sử có phải chọn giữa cô và đạo đức nhà báo thì tôi biết chắc phải quyết định ra sao.

Cô sẽ không hiểu vì sao tôi không có tiền mà lại ngủ tại Bangkok Oriental. Tôi giải thích cho cô biết, đây là một khách sạn rất đắt đỏ, nhưng

tôi không phải trả tiền; người ta cho tôi ở đó miễn phí để tôi viết những lời tốt đẹp về khách sạn. Cô đáp: “Vâng, em hiểu.”

Bà nhân viên quan hệ công chúng (PR) há hốc mồm khi tôi cùng Sreykeo xuất hiện ở tiền sảnh. Chưa kịp suy nghĩ gì, bà đã mỉm cười hân hoan: “Chị ở lại cùng đi ăn tối nhé?” Có lẽ đó là một phản xạ rất chuyên nghiệp. Còn tôi thì thất vọng khi thấy Bangkok Oriental ít gây ấn tượng gì cho Sreykeo hơn cho tôi. Rõ ràng cô đã được vào nhiều khách sạn 5 sao hơn tôi.

Trước bữa tối mọi việc trôi chảy. Người ta đưa chúng tôi qua các phòng họp và phòng khánh tiết. Giữa nhà hàng là hình một con cá heo tạc từ băng. Bể cá nước mặn chạy dài dọc theo hành lang. Sreykeo nhìn thấy một con cá hề và nói: “Trông kìa! Nemo⁽²²⁾! Trông con cá này như bạn gái của Nemo ấy nhỉ.” Tôi hơi ngượng. Giá cô nói: “Ồ, đây là loài Amphiprion percula⁽²³⁾” thì hay hơn.

Chúng tôi lên phòng. Cô mặc một chiếc áo dài đã đặt may để dự lễ cưới một cô em họ. Chúng tôi ăn tôm hùm ngoài sân thượng. Cô bày cho các biên tập viên cách bóp vớ càng tôm. Tất nhiên họ hỏi chúng tôi quen nhau ở đâu, và tôi trả lời ngay bằng một câu nửa thật nửa dối đã tập trước: cô bắt chuyện với tôi ở sân nhảy. Và tôi kể thêm, cô làm việc trong một dự án AIDS ở Phnom Penh.

Lát sau Sreykeo kéo tôi ra một góc và hỏi, có nên kể phứa ra là cô làm nội trợ và học tiếng Anh. Nhưng tôi nghĩ, đã nói dối thì phải nói dối cho thật cao tay, không thì chẳng ai tin. Những tên tuổi quanh tôi khiến tôi quá ngại, do đó tôi cho rằng phải thổi phồng quá mức hình ảnh của cô. Một bên là các nhà báo lão luyện, bên kia là tôi, một thằng khùng khùng không xu dính túi và cuộc đời là một núi bê bối lộn xộn.

Chúng tôi muốn lên phòng đi ngủ, nhưng đột nhiên một nhân viên có nút bộ đàm trong tai xuất hiện, lịch sự mời tôi đi gặp một người khác cũng có nút bộ đàm trong tai, người này lại dẫn đến một người khác nữa. Nhân vật cuối cùng không có nút bộ đàm trong tai, ông ta đề nghị Sreykeo rời khách sạn với giọng không lịch sự lắm. Tôi đáp, chúng tôi là vợ chồng chưa cưới và cô có đem hộ chiếu theo người. Nhưng ông ta vẫn đề nghị cô ra khỏi khách sạn. Tôi dọa, thế thì tôi cũng đi. “Được thôi, ông đi đi.” Và chúng tôi đi.

Những người này sẽ xử sự khác, nếu bạn gái tôi là người Anh hay người Pháp. Nhưng họ đã nhận ra xuất thân nghèo khó của Sreykeo qua nước da, dáng người và kiểu đi đứng của cô như đang bước trên đường lầy, ngay cả khi xỏ giày cao gót. Họ đoán cô là gái mại dâm và làm xấu hình ảnh khách sạn.

Chúng tôi lấy ba lô trên phòng xuống. Vớ được gì là Sreykeo nhét cả vào đó: bàn chải răng, dép trong nhà, xà phòng, dầu gội đầu, hoa quả trên bàn. Có những thói quen không bỏ được. Hai mươi phút sau chúng tôi ngồi trên tấm đệm xác xơ trong phòng cô ở Vườn Sân Thượng. Tôi nhẹ người: rốt cuộc tôi đã đến nơi phù hợp với mình. Và thiếp đi với ảo tưởng là không ai biết vụ chúng tôi bị tổng khởi khách sạn. Tôi nghĩ, sáng hôm sau cứ thế thản nhiên lui vào khách sạn, vui vẻ đi ăn sáng như không có gì xảy ra. Sự việc tất nhiên không thế, sau này sẽ rõ.

Theo đúng kế hoạch, hôm sau nhóm chúng tôi đi Singapore trên tàu Eastern & Orient Express. Sreykeo ở lại Bangkok đợi lấy kết quả xét nghiệm. Chúng tôi hẹn gặp lại sau này ở Siem Reap (Xiêm Riệp), thành phố Campuchia gần Angkor Wat.

Sàn tàu trải thảm, tường lát gỗ và các phụ kiện bằng đồng thau hoàn chỉnh bức tranh nội thất. Du lịch xa xỉ khá tẻ nhạt. Các hành khách chủ yếu là người thừa thì giờ và lo không tiêu hết tiền cho đến lúc chết. Ông trưởng tàu thông báo, gia đình có trẻ con được khuyên không nên đi tàu này. Đầu bếp bực mình vì mấy tay người Mỹ chê ông không biết chế biến món vịt Bắc Kinh, ăn không ngon như trong quán Tàu ở Los Angeles.

Nhưng có một nơi tôi ưa tìm đến: đoạn sàn không mái ở cuối toa chót. Ở đây rất thú. Gió thổi lộng lộng ù tai, những hình ảnh luôn luôn thay đổi trôi qua. Luôn cùng tôi ra đó là một người Mỹ da đen, trong tay thường có máy quay video và quay đường chân trời. Trông như gã thủy thủ trong phim Das Boot (Tàu ngầm)⁽²⁴⁾ luôn nhìn ống nhòm về phía chân trời để canh chừng tàu chiến Anh. Anh ta tết tóc thành đuôi sam và kể về công việc của mình trong công đoàn. Anh nhắc đi nhắc lại chi tiết đó, có lẽ ở Mỹ là một công việc tày đình. Anh tự gọi mình là người theo chủ nghĩa xã hội, không rõ theo nghĩa gì ở Mỹ, và hỏi tôi: “Anh là người theo chủ nghĩa tư bản hay xã hội?” Tôi nói tôi chẳng theo phe nào. Ai cũng phải ở một phe, không phe này thì phe kia, anh nói.

Thỉnh thoảng tàu chạy qua một khu ổ chuột toàn những lều lợp tôn sóng - khắp nơi trên thế giới có khu ổ chuột chạy dọc đường ray, vì đất ở đó không thể bán làm đất xây dựng. Tất cả trông hao hao như khu ổ chuột sau La Building: mái tôn gỉ sét, đường đi nhóp nháp bùn đất, ăng ten xiên xẹo, núi rác nylon bọt bọt vì phơi nắng. Chúng tôi vẫy bọn trẻ, và anh nói: “Nhìn bọn họ mà xem. Họ nghèo và sống đơn sơ, nhưng hạnh phúc hơn ta nhiều. Lúc nào cũng cười.” Có lẽ anh ta sang châu Á để thấy quan điểm của mình về sự phân chia thế giới được khẳng định. Tôi thì nghĩ những ý riêng của mình.

Nhóm nhà báo chúng tôi bay từ Singapore sang Campuchia và lấy phòng ở một khách sạn Siem Reap cao cấp. Tôi vô cùng sốt ruột và chỉ đợi gặp Sreykeo càng sớm càng tốt. Cô đã có trong tay kết quả đo lường virus nhưng không biết con số đó có nghĩa gì. Mảnh giấy ghi “undetectable”, nghĩa là không thể phát hiện ra virus. Điều trị thành công! Tôi nói hớn hớn: “Họ không tìm thấy virus trong máu em,” và cô nhảy lên ôm cổ tôi. Tôi giải thích để cô biết, “undetectable” không có nghĩa là virus đã biến mất, nhưng lượng virus thấp đến nỗi các phương pháp xét nghiệm thông thường không phát hiện được.

Chúng tôi chia tay với nhóm nhà báo ở đây. Cây bút của báo Bild ôm hai chúng tôi và nói, chúng tôi vô cùng đẹp đôi, nên cưới nhau bằng được. Tôi mến ông. Ông làm phóng viên du lịch vì ưa ngủ ở khách sạn đắt tiền và uống vang hảo hạng, và cũng chẳng thêm giầu đi đâu đó; ông không kiểng chân cho cao hơn chính mình. Bà nhân viên quan hệ công chúng kéo tôi ra một bên và cho biết, việc chúng tôi rời khách sạn Bangkok Oriental đã gây ra vài lời xì xầm ở Đức. Nhân viên PR ở Munich phát điên lên và gọi ngay đến tòa soạn Hamburg. Một cuộc chuyện trò không dễ chịu đang đợi tôi khi về đến Hamburg.

Nguy hiểm! Mìn!

Chiều hôm sau tôi ngồi trên sàn chiếc Toyota bán tải chạy về hướng Tây Bắc, kéo theo một đám mây bụi đỏ mù trời. Bộ com lê đã được nhét vào ba lô, hiện đang vùi dưới một núi bao tải gạo và bị vô số bàn chân đất giẫm lên. Sreykeo ngồi trên buồng lái. Cô trùm khăn kín đầu chỉ hở đôi mắt và nhìn về phía chân trời, đầu lắc lư theo nhịp ổ gà. Chúng tôi đi đến Pailin, thành phố giáp biên giới Thái Lan, nơi tàn quân Khmer Đỏ rút về sau khi bị quân Việt Nam đánh bại. Ở đây chúng tôi trụ lại được hơn hai thập kỷ cho đến khi nghe nói chiến tranh đã chấm dứt. Giờ đây chúng tôi phải biến những cứ điểm tự vệ thành đất sống dân sự, và tôi phải viết một phóng sự về đề tài này cho báo ở nhà.

Hai bên đường cắm các biển nhỏ màu đỏ cách đều nhau, với hình đầu lâu và hàng chữ “Nguy hiểm! Mìn!” Hai chục năm chiến sự giành giật thành phố đã biến vùng này thành một trong những mảnh đất gài nhử mìn nhất thế giới. Có nhiều đoạn trông như cảnh trên mặt trăng với những gốc cây cháy đen nhô lên. Người ta đã đốt hết cây cỏ để chuẩn bị cho nhóm dò mìn đi vào. Lần này tôi không mua vé ngồi trong ca bin. Chúng tôi phải tiết kiệm.

Lần đầu tiên trong chuyến đi này chúng tôi ở với nhau một mình trong thời gian dài. Chúng tôi không nói nhiều về Tim. Không thể thay đổi chuyện đã qua. Cãi vã hay trách móc cũng chỉ làm mọi chuyện tệ đi hơn. Chính đó là điều hệ trọng nhất trong mắt tôi: không gây thêm tổn hại. Lòng tin bị phá hủy, ở cả hai bên. Tôi không muốn bỏ cô, đó là một quyết định cảm tính, nhưng tiếp đến là gì? Phải đạt được điều kiện gì để tôi quay lại tin tưởng cô? Và tôi phải đạt điều kiện gì để cô có thể tin tôi? Chỉ nói với nhau rằng mối quan hệ này quan trọng thì chưa đủ - chúng tôi phải củng cố bằng hành động. Sreykeo phải làm một việc gì đó, một việc không quá phức tạp nhưng thật rõ ràng, dễ hiểu và hiện hình cụ thể.

Đây là tình thế giằng co cân sức. Quan hệ giữa hai chúng tôi sẽ không có tương lai nếu không ai sẵn sàng từ bỏ cuộc sống quá khứ của mình. Nhưng đúng là không ai muốn thế, vì hai chúng tôi đều không rõ liệu người này có tin được người kia không. Tôi sẽ nói: Em rời quán bar đi, rồi

anh sẽ suy nghĩ có nên cưới em. Cô sẽ nói: Nếu anh ấy cưới mình thì mình rời quán bar.

Biện pháp gây áp lực thường tình ở phương Tây là: “Nếu em làm chuyện bậy bạ thì anh bỏ em.” Không tranh đấu, mà buông tay. Lúc đó tôi sẽ khẳng định nỗi lo ngại của cô là bị tôi rời bỏ, và do đó chẳng bỏ đặt hy vọng vào tôi.

Trước sau như một, tôi vẫn tin là cuộc hôn nhân với cô sẽ ổn. Đó là tất cả những gì cô mong đợi ở cuộc đời này. Một khi đã có gia đình, cô sẽ không dễ dàng chơi trò may rủi với nó, thà chết còn hơn. Và tôi không muốn mất cô.

Chúng tôi đã buông tay cho tất cả sụp đổ tan tành - trừ một tia hy vọng le lói. Trách móc thì dễ hiểu và dễ làm, nhưng chẳng ích gì. Làm cái dễ làm nhất, thường là sai. Chúng tôi phải viết ra các điều kiện khả dĩ duy trì tiếp quan hệ này. Tôi quyết định làm một thỏa ước, một hòa ước.

Chúng tôi viết nó ra giấy trong một quán cà phê internet, sau đó tôi in ra hai bản, một cho cô và một cho tôi. Tôi hứa sẽ cưới cô sau khi đã trả hết nợ. Cô phải cắt mọi quan hệ với môi trường cũ, thậm chí không được lại gần những nơi cô làm tiêng ngày trước. Tôi sẽ gọi điện cho cô hằng ngày, kiểm tra cô ở đâu. Ngoài ra cô phải học tiếng Anh, tìm việc làm. Cô phải mua một thẻ sim mới, nộp cho tôi sim cũ với các dữ liệu nhớ trong đó. Thỏa thuận này cũng cho phép tôi được thi hành mọi thủ đoạn hèn hạ để kiểm tra xem cô có quay lại Walkabout không. Tôi sẽ gọi điện kiểm tra, sẽ cử bạn bè ghé qua thăm hỏi, vân vân.

Biện pháp đầu tiên là tôi đòi cô viết email đến các khách hàng cũ, báo là cô bị AIDS. Nếu họ biết cô có bệnh thì có lẽ họ sẽ không ham hố gì gặp lại cô. Cô viết:

“Chào tất cả, tôi là Sreykeo hay Rose gái bar ở walkabout và heart of darkniss ở phnom penh. Tôi muốn khuyên hãy đi xét nghiệm HIV vì tôi bị HIV dương tính. Bây giờ tôi không đi làm nữa. Hãy chấm dứt lừa dối bạn gái hay vợ mình, vì như thế có thể truyền HIV sang họ.”

Sau đó tôi đổi mặt khâu của cô. Cô không đọc được các thư trả lời nữa. Tôi sẽ đọc thay cô. Đa số không trả lời. Một người tên Brian viết, anh thấy đáng tiếc và tình cờ đang ở Bangkok. Nếu cô cần người bàn chuyện thì

anh sẽ qua Phnom Penh. Ý nghĩ đầu tiên của anh ta không phải thuốc men, mà là “bàn chuyện”. Lại một chuyện hoang đường kiểu Tây nữa: mọi chuyện sẽ khá lên, nếu đem ra bàn bạc. “Lắng nghe” và “bàn bạc” là hình thái hỗ trợ cao nhất có thể được. Nhưng tất nhiên không đúng: nói suông thì không thể thay đổi được gì. Phải hành động.

Việc tiếp theo là tôi đăng ký Sreykeo vào một khóa Anh ngữ, mỗi sáng bốn tiết. Tôi cùng cô thảo một đơn xin việc để nộp cho một nhà hàng hay quán bar. Nhờ được đi đầu trị, cô lại có thể đi làm, những bệnh lật vạt dai dẳng đã chấm dứt. Tôi còn bảo cô, tôi sẽ cấn hết đi những đồ vật gì mà cô có thể đặt cọc vay tiền, tất cả đồ trang sức, kể cả chiếc nhẫn tôi đã tặng cô.

Cô lại tìm được việc ở một quán bar. Bar Butterfly. Tôi không hẳn hài lòng với công việc ở đây: bar này cũng ở khu đèn đỏ như Walkabout và do đó không xa môi trường cũ. Tuy nhiên cô phải mặc T-shirt riêng của nhà hàng, và chủ quán nói, cô sẽ bị tổng cỡ ra nếu dây dưa với khách hàng. Ngày ấy Butterfly đang ăn nên làm ra một thời gian ngắn vì Heart of Darkness tạm đóng cửa. Một chuyện mà ai cũng đoán trước đã xảy ra: có người bị bắn chết trên sàn nhảy. Hồi ấy tiệm nhảy thường được một nhóm giàu xổi đến thăm, đó là lũ lâu la của cháu ông thủ tướng thường được dân Tây gọi là “băng Dừa” sau khi chúng bắn chết hai người buôn dừa. Bọn này tới Heart of Darkness cùng vệ sĩ vũ trang, và cho đến khi có thêm một nạn nhân nữa chỉ còn là vấn đề thời gian. Đó là lý do để một số đại sứ quán cấm nhân viên của mình đến đây. Nhiều tờ báo Phnom Penh đã in lời cảnh báo.

Sự kiện ấy lại là dịp may cho Butterfly vì khách chuyển hết sang quán bar nơi Sreykeo phục vụ. Cô được nhiều tiền bo đến mức sau này hầu như tôi không phải gửi tiền cho cô nữa. Nói chung tôi cũng không phải gửi tiền. Tiền thuốc đã có bố mẹ tôi lo, tôi chỉ việc ngoan ngoãn thanh toán dần các món nợ nần. Sreykeo mua một cuốn sổ tay bìa đen để ghi mọi khoản thu chi của mình.

Tạp chí Neon

Tôi không có ý đem chuyện mình và Sreykeo ra mời một tạp chí. Nhưng anh tôi nằng nặc dõ dành từ khi tôi trở về Đức. “Còn ai có được những trải nghiệm như thế?” anh nói. “Phải tay người khác thì họ đã viết thành sách rồi!” Anh nhắc đi nhắc lại chuyện ấy, còn tôi thì luôn đánh bài lờ. Tuy tôi khoái được nịnh, nhưng công khai hóa câu chuyện đồng nghĩa với việc đánh mất cuộc sống bình dị mà tôi đang cố theo đuổi. Tôi không ưa kể về Sreykeo và mình. Chúng tôi không sống một cuộc sống được người ta đem ra bàn luận trên tàu điện ngầm và cạnh máy pha cà phê ở phòng biên tập. Một thằng khủng nợ ngập cổ có bạn gái nhiễm HIV. Chẳng phải mỗi người đều có một nhu cầu cơ bản: được là một trong hàng triệu người bình thường khác?

Nhưng Tillmann giục tôi gửi bản đề cương cho Marc, bạn anh, vừa bắt đầu vị trí biên tập viên ở tạp chí Neon ở Munich. Anh đưa tôi số điện thoại và địa chỉ email của Marc, tôi bảo sẽ liên lạc với Marc nhưng kỳ thực chẳng làm gì. Ngày nào tôi cũng định làm, nhưng rồi lại hoãn đi hoãn lại hàng tháng trời.

Một buổi sáng, tự Marc gọi điện cho tôi. Tillmann đã kể cho anh hết mọi chuyện. Marc xin phép được đưa chuyện này ra trong cuộc giao ban tòa soạn. Tôi còn hơi lưỡng lự, nhưng món nhuận bút khá hấp dẫn - nó giúp tôi trả ngay được nửa khoản nợ. Và nếu bài báo này vừa lòng tổng biên tập thì tôi có thể bán thêm vài bài cho Neon. Nếu tôi trả nợ xong nhanh hơn thì Sreykeo cũng được sang Đức nhanh hơn - toàn là lý do chính đáng. Vậy là tôi đồng ý.

Từ đó trở đi tôi sốt ruột đợi ngày diễn ra cuộc họp tòa soạn. Tất nhiên tôi mong tổng biên tập chấp nhận bài báo của tôi, nhưng mặt khác tôi ngại câu chuyện lên mặt báo. Tôi gọi điện hỏi Sreykeo. Trước tiên tôi phải giải thích để cô biết tạp chí là gì. Cô hưởng ứng ngay. Đối với cô, cả thế giới nên biết chuyện chúng tôi. Chính cô cũng kể cho bất cứ người nào cô gặp và lấy đó làm hãnh diện.

Mấy hôm sau tôi thấy số điện thoại của Marc trên màn hình điện thoại và biết tổng biên tập đã chấp thuận - nếu từ chối thì Marc đã gửi email.

Chuyện chúng tôi sẽ sớm được đăng trong ấn bản liên địa phương in giấy bóng. Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi hiểu, sau khi chuyện lên lên báo, mọi người ở tòa soạn sẽ biết tôi chỉ có một đôi giày và luôn phải đi bộ đến tòa soạn để tiết kiệm tiền mua vé tàu điện. Họ sẽ nghĩ gì khi sáng sớm lật trang Neon ra và thấy ảnh tôi? Và không chỉ tất cả tòa soạn, mà cả nhà xuất bản, cả thành phố!

Tôi bắt đầu viết. Chẳng đơn giản chút nào. Thứ nhất vì trên laptop của tôi thiếu một phím và màn hình có hai vạch xanh chạy ngang, chốc chốc lại thờ dài nảo nuột và tắt phụt. Thứ hai, không có bài báo nào mà tôi từng viết lại bướng bỉnh và khó lường như bài này. Viết về những người khác là một việc đơn giản. Tôi luôn ngạc nhiên về việc có động lực nào thúc đẩy một người giải bày đời mình lên mặt báo. Đa số mọi người muốn quảng cáo cho mọi người biết về doanh nghiệp, hiệp hội hay thế giới quan của mình. Một số khác thì chỉ muốn kể về mình, muốn được hiểu và không bị mọi người phớt lờ, do đó họ tự bước ra trước hội đồng xét xử của công luận. Tôi gọi điện cho họ lấy lịch hẹn, đi taxi đến và cúi danh thiếp vào tay họ. Trên đó có tên tờ báo, và thế là đủ lý do khiến họ trả lời mọi câu hỏi về đời mình do tôi đặt ra. Họ đâu quen tôi, nhưng tôi khoác cái tên tờ báo lên như một bộ com lê đắt tiền, riêng chuyện ấy đã khiến họ tin cậy.

Hiếm khi tôi có quan hệ thực sự với những người mà tôi viết về họ. Là nhà báo, tôi chẳng mấy khi quan tâm xem những người ấy sẽ ra sao sau khi bài báo xuất hiện. Tôi nhét một tờ báo cho họ vào phong bì, ném vào khay thư từ cần gửi đi. Và khi bài báo được in ra thì tôi đang nghĩ viết một bài khác. Sau khi đọc, một số người gọi tôi là bạn tốt nhất của họ, nhưng một số khác hối hận và ước gì vẫn được sống tiếp cuộc đời ảm đạm như xưa.

Nhưng giờ đây chính tôi là người muốn được hiểu. Tôi tự hỏi, liệu tôi có là một trong những người thích sống cuộc đời ảm đạm hơn? Bài báo phình ra và uốn lượn, và mặc cho các khó khăn của tôi, nó cứ thế tự trào ra. Tổng cộng tôi gửi Marc năm bài khác nhau, nhiều đoạn rời rạc lộn xộn như một công trường. Bài cuối cùng tôi viết ở Phnom Penh. Kết quả là một câu chuyện xù xì và trúc trắc kỳ khôi. Nhưng tôi nghĩ, chính vì thế mà nó đúng.

Các vì sao ở cách ta bao xa?

Mùa mưa lại đến. Và tôi lại đến Phnom Penh. Hai ngày đầu tiên Sreykeo và tôi nằm ườn xác trên đệm và hầu như chẳng làm gì ngoài việc nghe tiếng mưa quất ràn rạt trên mái tôn. Phụ nữ giặt quần áo hoặc rửa hàng chõng bát đĩa bần trong những thùng tôn hứng nước ngoài ngõ. Nhưng giọt nước rơi xuống bát đĩa nghe như tiếng nhạc vọng về từ một nền văn minh đã tàn lụi nào đó.

Sau mỗi đợt mưa lớn, đường phố ngập nước đến đầu gối, đôi chỗ đến eo Sreykeo. Chúng tôi lội trong nước ấm đi xem. Trong vài giờ, thành phố như bị đảo lộn. Các đại lộ trông như sông ở nông thôn, xích lô giống thuyền ở kênh đào Venice. Trẻ con tung búng lội nước và tận hưởng dịp may hiếm hoi. Phố duyệt binh trước Cung Vua biến thành một vùng nước không lờ lẩn tản sóng gợn.

Buổi chiều Sreykeo đạp xe đi học tiếng Anh. Cô đem về nhà hàng xách bài tập khiến tôi nhớ hồi đi học - bài tập tiếng Anh khắp nơi trên thế giới này giống nhau kỳ lạ, đầy những hình hài vui nhộn nói những câu đại loại như “Hello. My name is Courtney. I’m from the USA. Where are you from?” Tôi không bao giờ giúp Sreykeo làm bài tập, chỉ nhướn mày mỗi khi cô phạm lỗi và để tự cô sửa sai. Hôm sau giáo viên sẽ sửa bài bằng bút đỏ và phê xuống dưới “Pretty good” hoặc “Excellent, thanks.” Cả những băng cát xét cũng hết như nhau. Tôi còn nhớ cảm giác ngượng nghịu khi thầy giáo tiếng Anh cặp máy thu âm dưới nách bước vào lớp. Phản xạ đầu tiên của tôi luôn là: “Lạy Chúa đừng bắt chúng con phải hát những bài ngớ ngẩn này.”

Trường Sreykeo học thuộc lại đất ở Phnom Penh, trong số học sinh cùng lớp có một kỹ sư học ở Cộng hòa dân chủ Đức và nói trôi chảy tiếng Đức pha phương ngữ Saxony, và một đần trưởng cảnh sát. Tôi không hình dung ra cảnh họ đứng hát “Hôm nay ta không học toán, hôm nay không học thể thao, vì hôm nay là thứ Bảy, là lá li, là lá la!”

Vì phải tiết kiệm, chúng tôi không bao giờ gọi xe ôm khi đi chợ. Sreykeo mua một chiếc xe đạp nữ gỉ sét. Tôi đạp xe, còn cô ngồi trên giá đèo hàng. Yên thấp đến nỗi không chú ý là tôi sợ thúc đầu gối phải cầm.

Xe không phanh, mỗi lần muốn đi chậm lại là tôi phải ấn dép tông lên lớp trước.

Chúng tôi cũng không có tiền để đi chơi hay về quê, vì thế buổi tối chỉ quanh quẩn ở nhà. Cô có một đài bán dẫn nhỏ, thường bật trước khi đi ngủ. Cô thích nghe nhất đài BBC World Service. “BBC luôn nói sự thật,” cô nói. “Thỉnh thoảng cũng nói về HIV nữa.”

Cô cố nhận ra từng chữ của phát thanh viên. Nói chung cô không hiểu người ấy nói gì, nhưng cũng nhận ra vài từ và quay sang hỏi tôi: “Em hỏi anh có được không? Tàu con thoi là gì?” Tôi suy nghĩ nên giải thích kiểu gì mà không chạm đến những khái niệm như phi thuyền, khí quyển hay quỹ đạo.

“Giống như máy bay. Nhưng bay cao hơn nhiều. Nó bay đến tận nơi không còn không khí nữa, ở đây trông quả đất như một quả bóng.”

“Nếu em bay sang Đức thì em sẽ thấy các vì sao to như thế này à?” cô hỏi và vung tay trong không khí vẽ một hình tròn to bằng quả bí ngô. Cô tin rằng máy bay ban đêm phải bay luồn giữa các vì sao to như quả bí ngô hay bóng đá.

“Không phải thế. Mỗi vì sao to bằng mặt trời, thậm chí còn hơn. Và cách chúng ta rất xa, không bao giờ đến được.” Trông cô hơi thất vọng. Cô kể, hồi nhỏ cô vẫn luôn nghĩ các vì sao là đèn lồng được thả trong lễ cúng bái, chúng bay cao đến nỗi không xuống đất được nữa.

“Các vì sao ở cách ta bao xa?”

Tôi thử giải thích một năm ánh sáng là gì.

Rồi cô lại nghe đài. “Em hỏi anh có được không? Vì sao Mỹ luôn gây ra chiến tranh?”

Hồi ấy tôi đang đọc *High Fidelity* bản tiếng Anh của Nick Hornby mua trong hiệu sách cũ cho Tây ba lô. Sreykeo thích được nghe tôi đọc. Cô nghe được các từ, nhưng không hiểu được nội dung. Cô cho rằng sách phải chứa những thứ quan trọng như truyền thuyết dân gian hay các điểu thông thái của Phật. Thật vô nghĩa khi viết sách về một người không biết dùng thời gian làm gì!

“Chuyện kể gì vậy?” cô hỏi.

“Về một người sưu tầm đĩa hát, ngoài việc đó ra không biết làm gì ra hồn trong cuộc đời mình nữa.” Cô nhìn tôi ngỡ ngàng. Tôi giải thích cho cô biết đĩa hát là gì. Cô nhướn mày chun mũi. Rồi hỏi: “Tại sao anh ấy không mua CD?” Những gì người Âu cho là quan trọng đến mức viết vào sách, quả là quá kỳ khôi đối với cô.

Nick

Tôi đến quán cà phê internet chếch phía đối diện Walkabout để viết bài báo cho Neon. Đó chỉ là một căn phòng lát gạch men. Máy tính kê trong các vách ngăn bằng gỗ dán. Thịnh thoảng mấy cô gái từ Walkabout qua đây viết email cho “b ố” mình. Ai không biết viết thì thuê một cô mồm mĩm đánh máy hộ thứ tiếng Anh b ố cho người tình.

Thực ra Marc hài lòng với bản thảo cuối cùng. Nhưng tôi nghĩ phải viết lại lần nữa - tựa như đó là 15.000 chữ quan trọng nhất trong đời mà tôi ghép lại với nhau thành bài văn. Tôi muốn làm hoàn hảo như có thể.

Gửi bản thảo cuối cùng qua email cho Marc xong, tôi thấy nhẹ cả người - cảm giác khi ta biết không thể làm gì được nữa, ngoài ngoan ngoãn chịu sự sắp xếp của số phận. Tôi th ầm hy vọng ban biên tập đem đọc, gửi nhuận bút cho tôi r ồi quên ngay câu chuyện sau khi lên khuôn như đã từng xảy ra với vô số bài khác.

Dĩ nhiên ban biên tập không chi ều ý tôi. Thay vào đó, tôi nhận được cú điện thoại của một biên tập viên, báo tin sẽ cử Nick, một phóng viên nhiếp ảnh, từ Bangkok sang Campuchia. Tôi biết phóng viên này sẽ gây ảnh hưởng đến cuộc sống chúng tôi, và quả thật như vậy. Nhưng việc ấy diễn ra khác với mong đợi của tôi.

Anh gọi điện vào một buổi trưa, giữa lúc chúng tôi đang ng ồi húp mì trên n ền nhà trái nhựa. “Cảm ơn đã cho phép tôi chụp ảnh câu chuyện của các bạn,” anh nói, “hiếm khi tôi được mời một dịp như thế này.” Tôi thấy mến lời anh, nhưng coi đó là một kiểu bóng bẩy lịch sự.

Khi anh xuất hiện, chúng tôi thấy khác hẳn với mong đợi. Xăng đan da, quần bò bạc thếch, sơ mi xanh lam. Do không khí trong phòng giữa trưa rất ngọt ngào, Nick v ả m ờ hôi và cởi sơ mi ra. Tay chân anh vẫn vận hình xăm trở, họa tiết cành cây, r ồng, lửa. Thực sự làm tôi ngạc nhiên là một hình xăm ngôi sao trên lưng bằng tiếng Pali, thứ ngôn ngữ của các tăng lữ Phật giáo. Tôi biết những hình xăm huyền ảo này. Nông dân và lính Campuchia mang nó trên ngực và trên lưng để tránh đạn và mìn, chống ma thuật và xin làm ăn tấn tới. Những hình này không thể làm được ở một cửa

hàng xăm tại khu du lịch Bangkok. Người ta phải nhờ một nhà sư hay thầy cúng xăm từng chấm với một với cây kim được sát trùng trên lửa.

Nick tự giới thiệu. Anh sống ở Bangkok với một cô gái Thái Lan. Khi anh nói chuyện điện thoại, nghe vẫn thấy pha âm hưởng Nam Đức. Hai người có một quá khứ khá giống chúng tôi. Xuất thân từ một gia đình khá giả, anh chàng Tây ba lô này qua châu Á khi còn trẻ và có ý định sống cả đời trên đường. Ở Bangkok anh sống trong một phòng tí xíu to đúng bằng cái đệm ở khu Banglamphu; ban ngày ngủ, còn ban đêm bị cuộc sống đêm của thành phố nuốt chửng. Rồi anh mê cô nấu bếp của nhà trọ, con gái một gia đình nông thôn nghèo. Một lúc nào đó anh hiểu ra rằng tình yêu ở châu Á tiến triển khác bên châu Âu. Nếu lên đường đi tiếp, anh sẽ làm hỏng cuộc đời cô mãi mãi. Anh gánh nhận một trách nhiệm chung thân mà không hề biết. Anh kể với chúng tôi, nhận thức ấy là một cú sốc nặng đến nỗi ba ngày liền anh nằm im trên đệm, mắt nhìn trần nhà, không động đậy. Tôi hiểu ý anh. Tuy không nằm dài ba ngày liền nhưng tôi biết cảm giác đó.

Anh cũng chụp ảnh gia đình Sreykeo ở La Building. Khi chúng tôi đến nhà, mẹ cô nằm trên võng và mê mải xem tivi. Nick định tự giới thiệu với cả nhà, nhưng bà không thèm ngước mắt. Ở Đức không chào khách đã được coi là bất lịch sự, ở châu Á có lẽ không có cách nào thể hiện sự khinh bỉ rõ hơn.

Rõ ràng bà ta không còn muốn dây dưa gì đến Sreykeo và tôi. Cuộc đời bà chỉ còn là tivi, rượu thốt nốt và thuốc lá. Đạo này Cheamny cũng đã rời gia đình đến sống cùng Sreykeo và tôi - sau khi bị mẹ liên tục khảo hỏi. Nak đi tu. Chỉ còn Rottana và Djiat ở cùng bà. Có vẻ như bà mẹ muốn đoạn tuyệt với tất cả. Mới đây bà còn mất việc lao công ở Handicap International; bà báo ốm quá lâu, nhiều khi kéo dài hàng tháng, và ngay cả lòng kiên nhẫn của một tổ chức nhân đạo cũng có giới hạn.

Chúng tôi ra khỏi nhà. Nick chụp Sreykeo vài bức ở cầu thang. Rồi anh không nhịn được nữa: “Khiếp quá. Chưa bao giờ tôi chứng kiến một người kém thân thiện đến thế!” Tôi cảm hộ anh chân chống máy ảnh và nghĩ sẽ đối xử với gia đình này ra sao. Tôi cũng đã lâu không gặp họ, do đó càng sốc vì cuộc gặp gỡ này hơn.

Không có việc làm, suốt ngày trầm lặng nằm ở võng - bà mẹ đã mất vai trò chủ gia đình. Tuy cũng đã bất lực từ xưa, nhưng ít nhất bà cũng là sợi

dây gấn bó mọi thành viên. Bây giờ gia đình tan đàn xẻ nghé. Cho đến nay tôi tránh đụng độ với họ, tôi không đủ sức gánh thêm một vấn đề nữa. Tôi không muốn dây vào họ, mà phó mặc họ cho số phận. Một kiểu phân tích tương quan giữa phí tổn và tác dụng theo kiểu tư duy phương Tây: gia đình có giúp đỡ Sreykeo không? Hoàn toàn không. Họ có cho Sreykeo tiền không? Không. Họ có chăm sóc Sreykeo khi cô ốm đau? Không. Họ có hại cho chúng tôi không? Có. Vậy thì quên luôn, đi khỏi nhà, cắt quan hệ. Dành tiền tôi hiểu, bài toán phí tổn và tác dụng không phải lúc nào cũng hay.

Khi Nick về khách sạn, tôi nói hết với Sreykeo. Tôi muốn bắt tay vào chuyện này cũng vì một lý do thực dụng: ở Campuchia muốn cưới phải được gia đình đồng ý - không cưới thì không xin được thị thực cho Sreykeo. Bà mẹ sẽ đòi tiền thì mới ký vào giấy tờ. Đòi bao nhiêu? Tất nhiên tôi có thể nghĩ rằng dúi cho bà 1.000 đô la vào tay, xin thị thực và biến sang Đức. Thậm chí Sreykeo cũng ủng hộ cách đó nhất. Cô chỉ muốn một điều: đi khỏi gia đình, đi khỏi Campuchia, sang Đức làm cuộc đời mới và quên đi tất cả.

Giờ đây tôi có quan điểm khác. Cô sẽ không bao giờ quên được gia đình, không bao giờ cắt tuyệt đối được mọi quan hệ. Chẳng mấy chốc cô sẽ thấy nhớ chị em mình - nhất là con bé Rottana. Vậy thì cô sẽ tiếp tục gọi điện, bà mẹ sẽ nói chuyện với cô và kể mọi tin dữ: Djiat ốm, mẹ ốm, Rottana ốm, không có tiền bác sĩ, không trả được tiền nhà, con gái xấu xa không chăm sóc gia đình, sống ở nước Đức giàu có và thừa thãi tiền bạc mà không cho nhà mình một xu. Rồi Sreykeo sẽ gửi tiền về nhà qua Western Union, và chúng tôi sẽ cãi nhau. Không, đó không phải là tương lai. Quên gia đình đi là một ý nghĩ quyến rũ, nhưng bất khả thi.

Sreykeo hình dung khi sang Đức cô sẽ hội nhập ngay vào gia đình và môi trường của tôi, chỉ cần cô là vợ tôi - tương tự như ở Campuchia. Bất kể là người Trung Quốc, Việt Nam hay châu Âu: cưới một người Khmer xong là người ta thuộc về gia đình, với tất cả nghĩa vụ và quyền lợi. Tất nhiên Sreykeo tin ở Đức cũng vậy. Cô đâu có thể tưởng tượng ra rằng đối với đa số ở đây, có cưới chồng Đức hay không hoàn toàn vô nghĩa - cô sẽ mãi mãi là một người nước ngoài. Cô làm sao hạnh phúc được ở Đức sau khi cắt đứt nguồn gốc của mình, sau khi không còn gì có thể gọi là “quê hương” được nữa? Về lâu dài tôi không có lựa chọn nào khác ngoài lập lại hòa bình với gia đình.

Ở làng Sreykeo ngày ấy có người rao bán một khoảnh đất. Đó là một rẻo đất giữa ba gốc cây, hướng ra kênh thủy lợi. Cuối mùa mưa hằng năm là cả miếng đất ngập nửa mét nước, nhưng nó nằm giữa các nhà của cô chú Sreykeo. Sreykeo xin tôi mua đất. Giá 500 đô la khá căng đối với tôi, do đó tôi phải suy nghĩ rất lâu.

Hôm sau chúng tôi lại gặp Nick để đi chụp ảnh. Anh chụp chúng tôi trong phòng chờ của Viện Pasteur. Tất cả toàn màu xám và trắng. Chúng tôi đợi Sreykeo lấy máu, tôi ngán ngẩm đung đưa dép tông trong khi đọc lại kết quả xét nghiệm CD4 lần cuối và nhìn lên ti vi gắn dưới trần nhà.

Sau đó anh chụp chúng tôi ngoài đường. Chúng tôi phải đứng im dưới trời nắng chang chang, trong khi hàng đoàn xích lô và xe buýt phóng vun vút vây quanh.

Chụp xong, chúng tôi về nhà, ngồi dưới đất ăn cơm và xúp ngô do Sreykeo nấu. Tôi muốn nói chuyện ngay với Nick và hỏi anh đã xử trí ra sao với nhà vợ. Anh không hề có những vấn đề như tôi với gia đình Sreykeo. Nhà vợ anh không bao giờ hỏi anh tí gì.

Nick mua đất cho họ làm một “nông trại sinh thái” để có tiếng vang tích cực cho người Âu. Nhưng về nguyên tắc thì đó vẫn là những việc mà nông dân làm từ hàng nghìn năm nay trước khi Thái Lan mở cửa ra thị trường thế giới: trồng lúa, nhưng không để bán cho thương nhân mà tự ăn. Nghĩa là không việc gì phải mua phân vô cơ, không bị vay nợ, và sống không phụ thuộc vào giá gạo thị trường.

Tôi lắng nghe anh nói. Rồi cuộc tôi đã tìm được người từng trải qua những chuyện tương tự. Cho đến lúc đó không ai cho tôi được một lời khuyên về cuộc sống với Sreykeo và gia đình cô. Mọi lời khuyên của bạn bè, anh chị và bố mẹ trở nên vô dụng ở Campuchia. Người thì thương hại, người thì ngạc nhiên, lúng túng hoặc phản ứng bất đồng cảm. Họ nói những câu lạ lùng như “hãy nghe trái tim nói” hoặc “hãy cố tìm ra mặt lợi từ quan hệ đó.” Nhiều ý trong đó về nguyên tắc là đúng, nhưng chẳng có ích gì cho hoàn cảnh của tôi - đơn giản là trong thế giới của Sreykeo có những định luật khác hẳn. Mọi chuyện của chúng tôi bắt đầu ngay với sự sống còn.

Tôi không có ai để xin lời khuyên. Khi đọc một cuốn sách, người ta thấy ngay còn bao nhiêu trang nữa. Ai học y khoa sẽ biết còn bao nhiêu

học kỳ nữa. Và sang đến châu Á ta tưởng là đã hiểu biết nhiều qua mấy điêu thông thái cho du khách như “Người Á luôn muốn giữ thể diện” hoặc “Ở châu Á gia đình quan trọng nhất.” Nhưng ta nhìn thấy nhiều đến nỗi không rõ nên tìm gì. Ví dụ như trong nhiều năm tôi không nhận ra Sreykeo hầu như mù chữ. Cô xấu hổ không cho tôi biết, còn tôi cho là đương nhiên ai cũng biết đọc.

Tôi phải tìm được cách cho cả nhà kiếm ăn mà không cần đến mại dâm. Và đó phải là một cách khả thi. Đó là bài học tôi nhận được từ Nick.

Phơi bày

Trước tiên tôi phải giành được sự tôn trọng của họ, không thì chẳng làm được gì. “Học tiếng đi,” Nick khuyên tôi. Anh nói đúng. Không nói chuyện trực tiếp được thì thành công làm sao? Ví dụ: bà mẹ bảo Sreykeo hỏi xin tiền tôi. Đôi khi cô đáp là sẽ không xin. Thường là cô vẫn hỏi tôi bằng giọng trung lập, và tôi lảng tránh bằng cách nào đó. Sau đó Sreykeo dịch cho mẹ là tôi không muốn cho cô tiền. Bà mẹ không hiểu tôi là người nói “không” mà cho rằng Sreykeo từ chối. Vậy bà tìm cách gây áp lực với cô. Có lẽ nhà này cho tôi là một dạng người ngoài hành tinh thụ động không mồm.

Ngược lại, tôi vô cùng thất vọng khi chẳng được cảm ơn cho tất cả những gì mình đã làm cho gia đình. Dần dần tôi ngộ ra lý do. Tôi đã mua thuốc, đã giới thiệu Djia đến một tổ chức phi chính phủ, lo xin đi điều trị - đó là những chuyện gia đình không hiểu nổi. Họ không biết thế nào là vi trùng hay vi khuẩn. Bệnh tật sinh ra do tội nợ “tiền kiếp”, ma quỷ, hoặc do kẻ tội lỗi nguy hiểm rửa, nói chung là một hành động làm xáo trộn cân bằng vũ trụ. Ví dụ như bà mẹ tin dịch truyền ở bệnh viện là nước dừa.

Ngoài ra bà không hiểu ra khoản tiền bà nhận được là từ tay tôi. Theo bà, đó là tiền của Sreykeo. Và bà cũng nghĩ rằng tôi dễ dàng chi tiền vì tôi có thừa. Người ta đâu có biết ơn người tặng tiền. Người ta chỉ biết ơn người nào đó hao tổn sức lực vì mình, chỉ lúc đó người ta mới công nhận và tôn trọng. Người Tây thì chẳng khó nhọc gì khi chi tiền: họ đến nước này, sống trong khách sạn long lanh như phi thuyền hạ cánh khẩn cấp, ăn uống ở nhà hàng, đi taxi. Tất nhiên người Campuchia tin rằng người Tây ở quê nhà cũng sống như thế. Thậm chí họ còn không biết sự khác biệt giữa ngày thường và ngày nghỉ phép.

Tôi phải giành được sự tôn trọng của họ, phải quan tâm đến những gì họ cho là quan trọng. Chừng nào còn phớt lờ thế giới của họ, tôi sẽ không chung sống với họ được.

Tôi kể cho Nick biết miếng đất ở quê. “Mua đi, cậu sẽ làm được một việc cho gia đình,” anh khuyên tôi ngay. Từ đó trở đi họ sẽ có một chốn mà không ai đuổi họ đi được, nơi họ luôn quay về để tiếp sức. Từ đó trở đi, vị

thế của tôi trong gia đình sẽ được nâng cao, và trước tiên tôi sẽ có thì giờ lấy hơi. Cũng có nghĩa là khi tôi cưới một người vợ Campuchia, tôi không trốn tránh vai trò người chồng, vậy thì tôi phải chiếm lĩnh vị trí này trong gia đình.

“Nếu cậu không chiếm được vị trí chỉ huy trong gia đình, mọi việc sẽ không trôi chảy đâu,” Nick nói. Vị trí chỉ huy. Tôi không có năng khiếu bẩm sinh ấy. Có những người mà vừa thấy là ta đã kính nể. Tôi không phải dạng đó. Người ta hay coi tôi là thằng ngố. Tuy nhiên, khi ta thoát tiên bị coi thường thì cũng có lợi.

Nick còn khuyên tôi không bao giờ được trách Sreykeo đã làm nghề mại dâm. Một lời trách cứ như thế sẽ hủy hoại toàn bộ lòng tự tin mà cô đã dựng nên. Và tôi cũng đừng nên giục cô kể hết mọi chuyện, một ngày nào đó tự nó sẽ xảy ra. Anh bảo tôi rằng có một tí người đặc biệt có thể sống được với gái mại dâm. Tôi không bao giờ hỏi anh đó là tí người như thế nào.

Hôm sau Nick bay trở về Bangkok. Anh đã thành một người bạn tốt của chúng tôi. Anh có lý: nếu tôi không có một vị trí mạnh hơn trong gia đình thì họ sẽ mãi mãi là một vấn đề cho chúng tôi.

Mấy tuần trước khi số Neon ra đến sạp, Marc gửi qua email cho tôi xem bản lên khuôn của bài báo. Tôi mở tệp tin này khi ngồi cạnh Sreykeo trong quán cà phê internet.

Tấm ảnh mở trang chụp hai chúng tôi ngồi trên đệm, Sreykeo ngả đầu vào vai tôi. Ban biên tập đã lấy tít “Cho đến khi Thiên Chết cướp em đi” theo một câu trong bài. Cô hỏi tôi: “Họ nói gì?” và tôi dịch cho cô: “Until death tears us apart - Cho đến khi cái chết chia lìa lứa đôi,” không hẳn chính xác, vì câu này không có ẩn ý là cô sẽ chết trước tôi. Tôi không dám nói sự thật - vì cô sẽ nghĩ là tôi dự tính đến cái chết sắp xảy ra với cô? Tôi đã viết bài này trước đây bảy tháng, từ đó đến nay đã có nhiều thay đổi.

Hôm nay tôi biết: tôi viết bài này vào thời điểm cuối cùng có thể được, nếu để chậm hơn thì tôi sẽ không thể nào viết nổi một bài buồn thảm và ghê rợn như vậy nữa, vì quan hệ của chúng tôi đã mất nhiều kịch tính. HIV vẫn còn đó, nhưng nó đã bớt vẻ kinh sợ và bức xúc nhờ trị liệu pháp kháng retrovirus. Tôi vẫn còn nợ, nhưng ngoan ngoãn trả dần hằng tháng. Ngoài

công việc ở báo mình, thỉnh thoảng tôi vẫn làm tự do cho một số báo khác, và tiền nhuận bút giúp tôi giảm ngay được một khoản nợ kha khá.

Trên hết là quan hệ giữa chúng tôi đã cởi mở hơn. Hồi tôi còn ở Đức, mỗi ngày chúng tôi gọi điện ít nhất một lần. Lần nào cũng bàn chuyện tiền. Mỗi ngày cô kiểm được bao nhiêu, còn bao nhiêu để chi đến cuối tháng, dành bao nhiêu để mua thuốc, đưa gia đình bao nhiêu. Ngoài ra tôi bắt đầu kể cho cô nghe về mức thu nhập của tôi, trả bao nhiêu tiền thuê và tiền nhà, còn nợ bao nhiêu, mỗi ngày mua đồ ăn mất bao nhiêu, mỗi tháng trả dần nợ thế nào. Tất nhiên cô không hình dung được phí tổn sinh hoạt ở Đức, cô cho rằng Tây kiếm mỗi tháng vài nghìn đô la và chi cho tiền nhà, tiền ăn ít như ở Campuchia. Và cũng chẳng biết thế nào là bảo hiểm y tế và thuế lương. Cô không thể tưởng tượng là tôi nhịn đói để gửi tiền cho cô và gia đình. Nhờ sự cởi mở mới có, chúng tôi lấy lại được nhiều lòng tin vào nhau.

Hôm nay, khi xem lướt qua bài viết từ một khoảng cách thời gian nhất định, có vẻ như nó muốn gây ấn tượng rằng mọi vấn đề chỉ từ phía Sreykeo đột ngột ập vào cuộc sống thanh bình và vô ưu của tôi. Tất nhiên, về khía cạnh nào đó thì đúng. Tôi chỉ biết nói thế này: tự tôi chọn bước này. Nếu cứ định tách bạch giữa vấn đề “của cô” và vấn đề “của tôi” thì có lẽ quan hệ giữa hai chúng tôi - và bất kỳ quan hệ nào khác - sẽ chấm dứt trong một thảm họa hoặc chết mòn.

Trong điện thoại Marc hỏi tôi có thể giao lưu trực tuyến với độc giả của tạp chí trong vài ngày sau khi bài báo ra mắt. Tôi đồng ý mà không suy nghĩ sâu xa; vả lại tôi cũng được thù lao 100 euro, mà tiền thì lúc nào tôi cũng cần. Mãi đến khi nhận được của Marc mấy dòng phi lộ cho cuộc tranh luận tôi mới ý thức được rằng mình bập vào một chuyện lớn hơn là chỉ tán gẫu qua mạng. Bài ấy chấm dứt với câu hỏi: “Các bạn có hiểu Benjamin không?” kỳ thực chỉ là cách thể hiện khác đi của câu hỏi “Các bạn nghĩ gì về mối quan hệ này?” Nhưng nếu nói trắng ra như vậy thì chẳng khác gì kêu gọi mọi người ra một phán quyết về chúng tôi, và tôi không muốn thế. Tôi cùng Marc sửa lại bài đó thành “Ai muốn trò chuyện cùng chúng tôi thì hãy vào internet.” Dĩ nhiên, phương thức tranh luận không vì thế mà khác đi nhiều.

Tôi phát ngợp bởi số lượng ý kiến phản hồi với những nội dung cực kỳ xung khắc: hoặc là đờng cảm cao độ, hoặc là nghiệt ngã chối bỏ. Tim tôi đập thình thịch khi đọc mỗi bức thư, nói cho cùng thì đó không chỉ là các phản ứng về một bài viết của tôi - độc giả phán quyết về cuộc đời tôi, người yêu tôi và cuộc sống chung của hai chúng tôi. Đó là một dạng mô hình thí điểm của những gì chúng tôi sẽ được trải nghiệm, một khi Sreykeo cùng tôi về Đức.

Bản thân một số người trong số đó bị AIDS và muốn trao đổi ý kiến. Ngoài ra còn có thư của những đàn ông từng làm quen một cô gái Campuchia hay Thái Lan, nay muốn lên tiếng. Nhiều người viết rằng họ đã khóc khi đọc bài báo. Cả Ed, cậu sinh viên cùng tôi ở Heart of Darkness tối hôm đó, cũng có mặt. Trong bài viết tôi cũng nhắc đến Ed, dĩ nhiên không nêu tên, và cậu nhận ra mình. Cậu vui vẻ: “Tớ đã hình dung ra năm phút nổi danh chớp nhoáng của mình khác hẳn, chứ không phải bị nhắc đến như một gã xì cocain ẩn danh trong một tờ báo lạ hoắc.”

Marc kể trong điện thoại, chưa bài báo nào trước đó gây ra nhiều dư luận đến thế. Tôi đọc các câu bình luận, lưu chúng vào USB và phóng xe đạp về nhà để viết thư trả lời.

Nhiều thư còn đọng trong trí nhớ của tôi, đặc biệt là một thư sau đây, vì tôi đã bị kích động rất lâu sau đó. Qua bút danh, có thể thể đoán người viết là phụ nữ:

“Cảm giác bồn chồn bất đầu với việc Benjamin chịu hy sinh vì người đàn bà kia, hoàn toàn gạt cuộc đời riêng sang một bên. Liệu có bao giờ người đàn bà kia có thể đền đáp được sự hy sinh ấy, dù chỉ phần nào?? Cô ta sẽ mắc nợ Benjamin từ đầu đến cuối. Cán cân lệch thiên rồi ấy đề nặng lên quan hệ giữa hai người, còn đâu nữa sự tự do và tự nguyện mà theo tôi là vô cùng quan trọng trong tình yêu? Thử nghĩ xem có đi được con đường trung dung này không: kiếm thuốc cho cô ta nhưng không cưới, và, để quên ý nghĩ về mại dâm, cũng không ngủ với cô ta nữa? Bản hợp đồng này tôi thấy gần như một cú tống tình (...) Benjamin phải hy sinh đời mình cho cô ta để cô ta bỏ nghề mại dâm. Giả sử một ngày nào đó tình yêu ấy không còn nữa, sẽ có chuyện gì xảy ra (...)????!”

Người viết miêu tả Sreykeo như một áp lực quá nặng nề và khuyên tôi cắt bỏ cô. Sreykeo ngẩng cạnh tôi, chọc ngón tay vào sườn tôi, véo đùi tôi và

hỏi: “Họ viết gì thế?” Tôi không biết nói với cô thế nào, kể cả khi tìm được những từ tiếng Anh thích hợp - dĩ nhiên cô không hiểu nội dung những bức thư ấy. Tác giả bức thư còn bày tỏ lòng khâm phục tôi - nhưng bây giờ tôi đã quá thuộc kiêu khâm phục này. Ta chớ nên hờ dờ tin ngay, trong đa số các trường hợp chỉ có nghĩa là người ấy thương hại ta mà thôi.

Tôi suy nghĩ nên trả lời ra sao. Đơn giản đó là quan điểm hoàn toàn Tây về quan hệ. Nói một cách giản lược: xã hội là một quần thể các cá nhân chuyển động rời rạc quanh nhau như lá thu rơi xuống hồ nước. Mỗi cá nhân là một doanh nhân trong quan hệ giữa người với người. Họ đầu tư thời gian, mối quan tâm, tình cảm hay tiền vào người khác. Và chờ đợi giá trị cổ đông hay lợi nhuận từ người ấy. Nếu không có lãi, họ sẽ chia tay.

Tôi nhận thấy trong khi nói chuyện về tình yêu người ta hay dùng từ ngữ thông dụng trong kinh tế hay chính trị. Thay cho “chung sống” hay đơn giản là “tình yêu” thì người ta nói “quan hệ” - một khái niệm trong chính trị quốc tế. Tác giả bức thư cũng nói đến “lệch cán cân” là một từ trong nghiên cứu xung đột. Hoặc ta nghe lời khuyên “hãy thử tìm mặt lợi từ quan hệ đó.” Một lời khuyên khá kỳ khôi, khi người ta ngồi cạnh bạn gái người Campuchia trong một quán cà phê internet ở tận cùng thế giới.

Tôi viết toàn chữ in: “NÀY, ĐÀU ÓC CHỊ CÓ BÌNH THƯỜNG KHÔNG ĐẤY? CHỊ HƯỚNG DẪN TÔI CÁCH BỎ VỢ MÀ KHÔNG TỰ THẤY MÌNH LÀ MỘT KẺ KHỐN NẠN SAO?”

Phải tự thú nhận, những lời ấy vừa kém thông minh vừa thiếu tính chuyên nghiệp. Khi câu đó hiện trên mạng, có vẻ như là một phản ứng bột phát trong cơn cáu giận của tôi. Nhưng tôi đã suy nghĩ kỹ rồi mới viết. Giả sử tôi lý sự nghiêm chỉnh thì chẳng khác gì công nhận cách nói khinh mạn của tác giả bức thư về Sreykeo.

Vừa gửi lời đáp đi xong thì điện thoại réo chuông. Bây giờ thì chính Marc hỏi đầu óc tôi có bình thường không. Nói nghiêm chỉnh thì tôi lên mạng với tư cách tác giả viết cho Neon và trong mắt độc giả là một phần của ban biên tập - tôi không được phép quát tháo người đọc!

Trang mạng của Neon có chức năng gửi thư riêng cho người sử dụng. Tôi thấy ở đó nhấp nháy báo có một tin mới. Dòng chủ đề chỉ ghi tên họ của Sreykeo. Tôi giật mình vì hầu như không ai được tôi cho biết tên đầy đủ của cô. Tôi mở thư ra đọc.

“Tôi suy nghĩ rất lâu, liệu có nên viết không và liệu anh có muốn biết những gì tôi định viết ra không. Nhưng chuyện quá quan trọng để tôi gạt đi như một sự ‘tình cờ’ mà không hồi âm. Tôi quen Sreykeo trong chuyến du lịch qua Đông Nam Á. Tôi làm quen cô ấy trong hoàn cảnh tương tự như anh. Tôi còn ở một tuần nữa với cô, trong đó có 3 ngày cô ấy rất mệt và tôi đã chăm sóc cô. Tôi không biết nên xử sự ra sao. Tôi thấy mình phải có trách nhiệm, nhưng một lúc nào đó phải lên đường đi tiếp. Muốn giúp nhưng không biết cách nào. Về đến Đức tôi đã gửi tiền cho cô hai lần qua Western Union, sau đó không biết nên tiếp tục ra sao. Tôi hiểu là mình chẳng biết gì cả. Tôi thấy mình ngây ngô và muốn chấm dứt, dù có áy náy. Tôi không làm chủ và đánh giá được tình huống của mình nữa. ‘Liên lạc’ bỗng nhiên gián đoạn và tôi không tìm được cô ấy nữa. Về đến nhà, tôi mất rờng rã 4 tháng trời để ngộ ra là có thể cô bị HIV. Giờ thì tôi kinh hoàng khi biết sự thật. Việc anh làm là đúng và đáng nể. Tôi không biết có thể nói thêm gì nữa, vẫn còn bàng hoàng khi đọc về cô trong một tờ báo mà mới đây tôi còn không biết tên. Tôi ước được trò chuyện và muốn kết bạn với anh, cho dù nghe rất trái tai.”

Đó là Tim, du khách người Đức mà tôi đã chặn bắt được email. Tôi đọc tin này với nỗi sửng sốt của một người nhận ra là trên hành tinh này không có chỗ trốn nào cả. Anh ta không hề biết là tôi biết hết về anh ta - thậm chí cả số điện thoại của bố mẹ anh. Tôi cũng viết cho anh biết mọi chuyện. Tôi viết, tôi đã biết hết về anh và không muốn kết bạn. Không hay. Vì nói cho cùng thì anh không làm gì sai trái. Có lẽ anh đã khá dửng dưng cảm khi viết email cho tôi. Nhưng tôi không hề có kỳ vọng lúc nào cũng làm đi ầu hay. Trong phim thường có câu: ở một hoàn cảnh khác có lẽ chúng ta đã thành bạn.

Ngoài ra còn một tin nữa với dòng chủ đề là “Dự án viết sách.”

Vui và buồn

Tôi hoàn toàn ảo tưởng rằng có lẽ ít người trong môi trường quanh tôi đọc bài này. Mấy ai biết đến tờ báo này, tôi nghĩ, ngoài vài mống sinh viên? Hôm nay tôi biết là hầu như ai cũng đọc. Kể cả bà chủ nhà tôi thuê. Thậm chí ngoài phố cũng có người bắt chuyện với tôi. Ở toà soạn thì đương nhiên ai cũng biết - chậm nhất là sau khi phó tổng biên tập có lời khuyến cáo trong buổi họp toàn thể.

Bài báo ra mắt gây ra nhiều biến đổi đáng lo ngại. Mới trước đó ba tuần hầu như không ai xung quanh tôi biết đến Sreykeo, còn những người đã biết thì tâm niệm rằng đó là một quan hệ lạ lùng, khó hiểu mà tôi chẳng may sa chân vào. Hai chúng tôi từng bị coi là “thằng khùng và con đĩ”. Giờ thì tình thế đột nhiên đảo ngược và chúng tôi được tôn lên thành hiệp sĩ của tình yêu - tuy vẫn là một cách nhìn hơi hợt nhưng dễ chịu hơn cho chúng tôi. Vì bài báo này mà mẹ tôi biết về quá khứ gái làm tì của Sreykeo, nhưng bà tiếp nhận tin đó một cách nhẹ nhàng bất ngờ. Tuy nhiên bà vẫn cho tôi biết trong một email là bà vui buồn lẫn lộn.

Tôi hỏi Sreykeo có ý kiến gì khi tôi kể lại chuyện hai chúng tôi trong một cuốn sách. Một nhà xuất bản đã ngó ý quan tâm. Lạ thay, cô cho đó là chuyện tự nhiên nhất trên đời và chấp thuận ngay. Michael, tổng biên tập Neon, khuyên tôi cộng tác với một công ty quản lý. Tình cờ anh quen một nữ đại diện. Giờ thì tôi vẫn là một thằng khùng nhẩn túi, nhưng ít nhất cũng có một quản lý.

Em có bao nhiêu anh chị em họ?

Nhân dịp sinh nhật bố, tôi về thăm bố mẹ và kể cho họ biết ý định cưới Sreykeo và sẽ làm đám cưới ở Campuchia. Bố mẹ tôi không bất ngờ lắm. Tôi nhớ là mẹ tôi thốt lên một câu tưng tưng, đại loại như “Được thôi, hiểu rồi.” Có lẽ bố mẹ tôi đã dự tính sự việc này từ lâu, và tôi tin họ vui mừng được biết sắp có chuyện gì xảy ra. Có vẻ gần như họ thấy nhẹ người. Tôi tặng bố cuốn *Cú sốc văn hóa Campuchia*.

Một thời gian dài tôi dự định xin thị thực cho Sreykeo về Đức cưới để được liên hoan cùng bạn bè. Nhưng ý tưởng đó sớm bị gạt đi. Thứ nhất vì sau khi cưới ở đây sẽ dễ xin thị thực đoàn tụ gia đình hơn là xin thị thực sang Đức kết hôn. Thứ hai, chúng tôi vẫn thích cưới kiểu truyền thống trước. Đối với Sreykeo, đám cưới quan trọng hơn thủ tục thành hôn ở phòng giá thú.

Cô là người Campuchia, và mặc dù tôi sống phần lớn thời gian ở Đức, cuộc sống chung của hai chúng tôi diễn ra tại Campuchia. Tôi phải bắt đầu tư duy như một người Khmer. Lúc đó cuộc sống của chúng tôi sẽ có một nền tảng mới, khi cô cảm thấy mình là vợ tôi. Và cô chỉ có cảm giác ấy khi xung quanh coi cô là vợ tôi. “Xung quanh” nghĩa là làng cô, chứ những người ở Phnom Penh không quan trọng. Thành phố chẳng qua là một chốn bất đắc dĩ để kiếm tiền, cuộc sống của cô diễn ra ở làng.

Theo quan điểm của người Campuchia, đám cưới đem lại hình thức nghiêm túc cho quan hệ giữa hai chúng tôi. Cho đến nay người ta vẫn coi tôi là người tình ngoại quốc mà Sreykeo chỉ chung sống để nhận tiền. Họ coi Sreykeo là bồ của tôi, là người mà tôi ngủ cùng và có thể cũng giúp đỡ nhưng không định kiến thiết một gia đình, do đó cũng không đáng được tôn trọng. Sau khi chúng tôi thành hôn theo kiểu Campuchia, vị thế của tôi trong mắt người làng cũng thay đổi. Họ sẽ nói: “Được đấy, hẳn là Tây, những đã làm đám cưới theo kiểu dân mình và liên hoan cùng chúng mình.” Một chút xíu trong tôi sẽ thành người Khmer.

Nhưng còn một lý do nữa mà tôi thấy hầu như hệ trọng hơn tất cả: đám cưới của chúng tôi sẽ khéo léo đẩy bố mẹ tôi đến bước phải sang Campuchia. Hai chúng tôi đều coi trọng việc đó. Một ngày nào đó Sreykeo

sẽ sang Đức và sống một thời gian cùng tôi ở nhà bố mẹ. Lúc đó họ sẽ là những sợi dây gắn kết quan trọng nhất của cô, và cô sẽ đối xử với họ như với bố mẹ đẻ. Có lẽ bố mẹ tôi sẽ không hiểu tại sao được cô gọi là “bố” và “mẹ”, kể cả sau khi đọc *Cú sốc văn hóa Campuchia*. Nhưng có thể họ sẽ hiểu ra sau khi chứng kiến bữa ăn của một gia đình Campuchia?

Cũng rất quan trọng để bố mẹ tôi hình dung được những gì Sreykeo không sao hiểu nổi. Châu Á như một trận đờbát quái đối với người châu Âu, song châu Âu mới thực là mịt mù kinh khủng đối với Sreykeo - một châu lục với những người già sống trong nhà dưỡng lão, và nơi cái bụng chữa thường bị coi là đờn ác của số mệnh!

Tôi đã nhiều bận thúc bố mẹ đi du lịch qua Campuchia, nhưng họ không muốn. Tôi cố giải thích cho họ thấy Campuchia không hề mạo hiểm như mọi người vẫn đồn đại. Nhưng bố tôi trả lời xanh rờn: “Vấn đề đâu phải là bố mẹ muốn xem những thứ đó nhưng không dám. Mà bố mẹ không muốn du lịch.”

Bố mẹ tôi khó có thể gọi là người ưa phiêu lưu. Họ thường nói: “Ờ, bà Zauner không ngại mấy chuyện đó, nhưng mình...” Bà Zauner là người hàng xóm vẫn cho mèo ăn khi bố mẹ tôi đi nghỉ ở vùng hồ của Mecklenburg. Bà ấy đã sang Campuchia và kể lại với bố mẹ tôi về “đất nước vô cùng tươi đẹp và con người vô cùng đáng mến.” Nhưng chẳng ích gì, thậm chí ngược lại. Có lần mẹ tôi nói: “Mẹ nghĩ là ở đó nhận nhạo lắm.”

Nhưng giờ đây tôi đã có một lý lẽ tuyệt đối áp đảo: “Nếu bố mẹ không dự đám cưới của con, con sẽ giận bố mẹ suốt đời.” Họ chấp thuận. Con cái cưới xin thì mình phải có mặt. Ngay cả khi, như họ nghĩ, phải trả giá bằng tính mạng mình!

Tôi không muốn vẽ một bức tranh lệch lạc về bố mẹ. Cả hai công tác tại một quận tằm tằm của thành phố và rất ham tìm hiểu các nền văn hóa lạ. Nhiêu công nghiệp của họ là người Nga hoặc Thổ Nhĩ Kỳ. Nhưng họ ưa thấy các nền văn hóa lạ đến với mình - chứ không phải ngược lại.

Anh tôi, Tillmann, cũng về nhà dự sinh nhật bố. Sau bữa tối chúng tôi ngồi bên nhau và Tillmann giở cuốn *Cú sốc văn hóa Campuchia* ra đọc. Anh đọc to một đoạn mà anh thấy đáng chú ý: “Đám cưới ở thành phố là một sự kiện đắt đỏ. Muốn giữ vị thế khả kính của mình và nhất trí mời 35

mâm, bố mẹ của cô dâu chú rể phải chi khoảng 4.000 đô la.” Đơn vị đo quy mô đám cưới ở Campuchia là mâm. Đó là một bàn nhựa tròn màu trắng đã phổ biến khắp thế giới như loài gián hoặc chuột cống, đủ cho cho năm hay sáu người ăn, vậy tổng cộng là 200 khách.

Tôi suýt ghen. 4.000 đô la? Đó là con số vượt xa ngân quỹ của tôi hàng năm ánh sáng. Bố mẹ tôi phì cười. Tôi vừa ngạo nghễ tặng bố một cuốn sách để ông tìm hiểu thế giới bao la và học hỏi về một nền văn hóa lạ, giờ thì chính tôi lại là người kêu “đưa đây xem nào” và luống cuống giờ ra đọc. Tôi đã hình dung ra một đám cưới như đang thành một ở Đức, nghĩa là có cái tên hoa mỹ “trong phạm vi nhỏ.” Song rõ ràng người Campuchia mong đợi khác hẳn ở một đám cưới so với chúng ta. Bố tôi xông xênh mời: “Bố cho con mượn sách về đọc đấy.”

Quay về Hamburg, tôi gọi điện cho Sreykeo. Tôi nhất quyết phải bàn chuyện phí tổn đám cưới với cô. Cô xác nhận rằng một đám cưới trung bình ở thành phố có giá 4.000 đô la. Quá đắt. Chúng tôi cần mấy năm mới lo đủ số tiền ấy. Sreykeo cố trấn an tôi và giải thích, làm thế nào để một viên chức Campuchia với lương tháng vài chục đô la vẫn có tiền tổ chức đám cưới cho con trai, cho dù khoản chi ấy gấp mấy lần thu nhập cả năm của ông ta cộng lại.

Đám cưới được trang trải nhờ một hệ thống tương tự như có đi có lại. Mỗi khách đến ăn cưới phải đem theo quà mừng. Giá trị món quà đó được ghi chép lại cẩn thận vào một quyển sổ. Sau này, nếu khách đó hoặc con cái làm đám cưới, đôi vợ chồng sẽ phải tặng quà mừng tối thiểu cùng giá trị. Một áp lực tinh thần lớn là quà mừng ở dạng tiền mặt sẽ được đền đáp bằng số tiền tương đương. Ai không làm thế sẽ thành đê-tài đàm tiếu cho cả làng. Người ta sẽ mất mặt và không bao giờ được mời đến ăn cưới nữa. Vậy thì không thể làm đám cưới “trong phạm vi nhỏ” được.

Vả lại, ở Campuchia người ta không làm đám cưới để nhận tờ chứng nhận kết hôn. Trong một xã hội không có tòa án thực thụ, các kiểu hợp đồng và giấy tờ ít khi chỉ là giấy lộn, do đó chẳng mấy ai cưới ở phòng giá thú. Người ta cưới để làng xóm ghi nhớ. Ký ức của làng xóm về lễ cưới là minh chứng cho cuộc hôn nhân. Người ta thà mắc nợ hàng chục năm chứ không chịu làm đám cưới “trong phạm vi nhỏ”.

Chúng tôi phải quyết định nên cưới ở thành phố hay ở làng. Theo tôi thì ở thành phố hay hơn - để bố mẹ tôi không phải về nhà quê. Họ sẽ ở khách sạn có máy lạnh, có vòi sen, có một phòng cho riêng mình - và khi cần sẽ có một bệnh viện gần đó. Chả là ở Campuchia xảy ra lắm tai nạn hơn ở Đức.

Còn nếu ở nhà quê thì họ phải ra giếng tắm, ở cùng gia đình Sreykeo trong một túp lều gỗ - tôi muốn tránh cho họ những trải nghiệm ấy. Tất nhiên cưới ở thành phố đắt hơn, bù lại thì chúng tôi được tặng nhiều tiền hơn. Nhưng nhà cô không ở thành phố, chúng tôi buộc phải quyết định cưới ở làng thôi. Mức thâm hụt tài chính sẽ ở trong khoảng tính toán được.

Giải quyết xong chuyện địa điểm, chúng tôi phải ấn định thời gian. Ở Campuchia không thể muốn cưới lúc nào là được. Sreykeo hỏi một ông thầy bói tử vi, ông ta so sánh ngày sinh của hai chúng tôi. Tôi sinh năm Dần, cô năm Tuất. Tôi nhờ cô nói lại cho ông thầy bói biết, nếu các sao cho thời điểm cưới vào đúng kỳ nghỉ lễ Phục sinh của bang Hesse thì tiện nhất - vì mẹ tôi là giáo viên. Ông nghe và phán đám cưới phải vào một ngày thứ Tư. Thời điểm cuối cùng có thể chấp nhận được là ngày 12/4, vì ngày 14 sau Tết theo lịch Campuchia bắt đầu mùa nực, vốn được coi là mùa khó chịu nhất trong năm. Đám cưới trong mùa này nhất định sẽ dẫn đến một cuộc hôn nhân không lành.

Chúng tôi gọi điện thường xuyên, và cô thông báo bản hạch toán ghi trong sổ tay: thuê dàn karaoke mất 55 đô la, in thiệp mời 40 đô la, ban nhạc hỉ chơi nhạc dân tộc Khmer đòi 40 đô la. 20 bàn, đồ ăn và dụng rạp tốn 500 đô la. Áo cưới và một nữ nhân viên trang điểm cô dâu chú rể giá 60 đô la. Hoa: 20 đô la, trang trí nội thất: cũng 20 đô la, hoa trên bàn ghi lưu niệm và xếp quà mừng: 5 đô la, bánh ngọt đám cưới: 65 đô la, bia lon: 200 đô la, thợ nhiếp ảnh: 75 đô la, mâm hoa quả làm quà tặng tượng trưng cho nhà vợ: 55 đô la. Tôi hỏi Sreykeo sẽ có bao nhiêu khách đến. “Cả nhà em, và tất cả các anh chị em họ,” cô đáp.

“Em có bao nhiêu anh chị em họ?”

“Em không rõ.”

Hay thật! “Trong phạm vi nhỏ” là thế đấy.

Tôi đã từng xem nhiều ảnh đám cưới ở Campuchia. Mỗi lần đến thăm nhà ai là bị ấn vào tay một album ảnh cưới của con gái hay con trai. Cô dâu luôn luôn được hóa trang đến nỗi không thể nhận ra nữa, ánh mắt chú rể như thể không nhìn vào ống kính máy ảnh mà nhìn vào họng súng. Tôi không rõ vì sao.

Thời điểm lại gần. Thiệp đã gửi đi. Khách từ Đức sang đã mua vé máy bay. Ngoài bố mẹ tôi còn anh Tillmann và Sascha. Sebastian tiếc là phải làm việc, và chị tôi cũng không thể đi vì phải trông con nhỏ.

Trước hôm lên đường tôi ngủ ở nhà bố mẹ. Ít nhất thì bố mẹ tôi cũng đã làm quen với ý nghĩ sắp sang châu Á. Bố tôi thậm chí còn nói là ông thấy khá vui.

Rồi anh sẽ thấy

Sáng sớm tôi một mình ra sân bay trong khi mọi người vẫn đi làm. Tôi đã chọn cho bố mẹ và Tillmann một chuyến bay muộn hơn và thoải mái hơn, chỉ phải đổi máy bay một lần ở Amsterdam. Sascha và tôi bay chuyến rẻ hơn, qua Kuwait. Cậu bị ngủ quên và hốt hải chạy tới quầy làm thủ tục bay, tóc tai bù xù, tay kéo một chiếc va li bìa cứng để đến 40 năm tuổi.

Chúng tôi bay đêm. Sascha ngáy khò khò bên cạnh, tôi thì không chớp mắt nổi. Tôi cố thở thật nhẹ, d ùn không khí xuống bụng. Hít vào, thở ra, căng và thả cơ. Tưởng tượng ra một nơi mình thấy dễ chịu. Nhưng mấy bài tập dưỡng sinh không ăn thua. Tôi cứng người vì sợ.

Đầu óc tôi tưởng tượng ra hết thảm họa này đến thảm họa khác. Chủ yếu tôi sợ có chuyện gì xảy ra với bố mẹ. Chính tôi hồi v ề làng lần đầu tiên đã bị một trận thổ tả kinh hoàng nhất như người ta có thể hình dung ra được. Liệu bố mẹ tôi có bị không? Bố tôi vừa mổ khối u xong, bây giờ ông bay đến một nơi không hề có chăm sóc y tế. Một ngôi làng nhiệt đới, đầy những chó, gà, bò, lợn. Và loài vật này sẽ kéo thêm loài vật khác: rắn, rệp, chấy, đĩa.

Biết đâu trong đám cưới lại có đánh lộn. Ở châu Á người ta đánh nhau không giống như giữa mấy người say ở quán bia Đức: hai thằng đàn ông đẩy nhau, thụi vào mặt nhau một, hai cú, một người phụ nữ xông vào can và hét “Thôi trò khỉ này đi nào!” Ở Campuchia không ai đấm vào mặt, không ai có tử lượng tốt, nhưng ai cũng biết đánh nhau kiểu quy ền cước. Kết quả sau mỗi trận đánh nhau là số người nằm lăn quay ra đó nhiều hơn số người khởi xướng ban đầu.

Hoặc bố mẹ tôi bị trấn lột? Chúng tôi là bốn người Tây ở một làng toàn những gia đình sống bằng 20 đô la mỗi tháng. Có thể ai đó bị quyến rũ bởi ý nghĩ ở đám cưới có nhiều tiền?

Nhưng ngay cả khi những trường hợp xấu nhất không xảy ra thì đơn giản có thể bố mẹ tôi không ưa Sreykeo? Hoặc hai bên vì lúng túng mà không vào mạch chuyện được với nhau? Đây không chỉ là đám cưới của tôi, mà còn là nơi hai cuộc đời của tôi đột ngột giao nhau và hòa làm một.

Sự thực là trong hai năm vừa qua tôi là hai Benjamin: một ở Campuchia và một ở Đức. Sẽ có gì xảy ra khi hai người ghép vào làm một?

Nửa ngày sau chúng tôi gặp bố mẹ và Tillmann ở sân bay Bangkok. Tôi thấy họ tay kéo va li nhỏ, vừa từ tốn đi qua sảnh vừa thích thú ngó quanh. Chuyến bay xuyên lục địa đầu tiên của họ diễn ra suôn sẻ. Tillmann khoái trá kể: bố tôi phết sữa để uống cà phê lên bánh mì vì nhàn là sốt mayonnaise. Và khi máy bay hạ độ cao để xuống Bangkok, mẹ tôi bảo Tillmann: “Trông kìa, có nông dân trên ruộng lúa.” Để rồi một phút sau tự chữa lời: “Ồ không, đó là sân golf.”

Sreykeo đón chúng tôi ở cửa sân bay. Cuộc sống ở làng quê nhuộm da cô đen hơn thường ngày vốn đã không trắng. Cô nói: “Chào mẹ, chào bố!” và chào mẹ tôi đầu tiên với hai tay chấp lại trước trán. Mẹ tôi mỉm cười: “Chào Sreykeo” và vụng về đáp lại động tác chào. Sreykeo nắm tay mẹ. Sau đó cô chào bố tôi. Một giọt nước mắt chảy xuống má, cô quay sang tôi và chùi đi, như mỗi lần khóc. Ai đó hỏi chúng tôi có cần taxi không.

Khi đây xe chở va li qua bãi đỗ, tôi xây xẩm mặt mày. Bố mẹ tôi và Sascha đi bên trái tôi, Sreykeo bên phải. Hai thế giới song song bỗng giao nhau. Những gì tôi nhìn thấy có thật không? Sascha vỗ lưng tôi: “Mọi việc đơn giản đến dễ chịu nhỉ?”

Bố mẹ tôi hòa nhập vào châu Á nhanh hơn chính họ tưởng. Họ không để bị ai thúc giục, làm gì cũng khẳng khẳng từ tốn theo ý mình, nhưng lúc nào cũng tươi cười và lịch sự. Kỳ thực đó là toàn bộ chìa khóa thành công ở châu lục này. Họ và Sreykeo cũng hiểu nhau cực kỳ. Đã có lúc họ hỏi chúng tôi có muốn dành chút thời gian cho nhau, thay vì suốt buổi quanh quẩn bên bố mẹ. “Time for yourself” (thời gian dành cho bản thân) lại là một khái niệm quá Âu mà Sreykeo không hề biết. Trước khi tôi kịp đáp, cô đã trả lời “Chúng con muốn ở bên bố mẹ.” Tựa như cô hy vọng tìm được người bố người mẹ mà cô chưa bao giờ có.

Việc đầu tiên mà họ học được từ Sreykeo là cách mặc cả. Chúng tôi vào Sorya, một trung tâm mua bán có mái vòm lát gương trông rất lạc lõng. Mẹ tôi định mua một chiếc váy hờng cho cháu gái, bà bán hàng đòi mười lăm đô la. Mẹ tôi đã thò tay lấy ví nhưng Sreykeo lấy áo khỏi tay bà và thốt ra một câu kinh ngạc: “Cái váy này giỏi lắm là chín đô la.” Cô vừa nói vừa nhìn nó với ánh mắt khinh mạn, tựa như chưa bao giờ thấy thứ đồ xấu xí

như vậy. Bà bán hàng quyết không chịu, nhưng r ồi cũng hạ giá xuống mười hai đô la. Sreykeo ném một cái nhìn ngán ngẩm và treo váy trở lại móc r ồi rảo c ảng đi tiếp - tuy không quá xa để còn nghe được bà bán hàng gọi với theo câu chào mời lần cuối. Bà kêu mười một, r ồi mười, r ồi chín đô la. Giờ thì Sreykeo quay lại và cười toe toét khi đem cái váy cho mẹ tôi.

Sascha nhận xét: “Cậu may mắn có được một người thạo ti ền nong.” Mẹ tôi cũng rất ấn tượng. Sreykeo chăm sóc gia đình ch ồng chưa cưới và biết giữ ti ền - chẳng phải đó là những tiêu chí cơ bản đặt ra cho một con dâu thảo hay sao?

Hôm sau chúng tôi nh ồi nhét nhau vào một chiếc Toyota Camry méo mó để v ề làng. Mọi người hỏi tôi ở đám cưới làm những gì, và tôi phải nhắc đi nhắc lại là tôi cũng chẳng biết gì hơn họ. Nếu tôi hỏi Sreykeo thì cô đáp: “R ồi anh sẽ thấy, r ồi sẽ thấy.”

“Hiểu r ồi, nhưng anh muốn biết ngay cơ.”

“Ôi, em không biết kê bằng tiếng Anh ra sao.”

“Thôi được, thử giải thích cho anh biết.”

“Anh mở sách ra mà xem.” Cô ám chỉ cuốn *Cú sốc văn hóa Campuchia*. Chương nói về đám cưới trong đó viết cụ thể nhưng tương đối ngắn.

Taxi rẽ khỏi đường quốc lộ trải nhựa, đi xuống một lối mòn đá ong. Đầu chúng tôi lắc lư theo nhịp ổ gà. Xe đỗ trước nhà Omm Thom, bác gái của Sreykeo. Không những làm trưởng họ, bác còn là người giàu nhất gia đình, nhà bác có điện, máy thu hình, đài VCD và quạt máy. Bác dành cho bố mẹ tôi một giường khách trong góc chái bếp, đối diện th ềm xi măng kê hai n ồi đất bốc hơi lục đục. Giường có màn chắn với diện tích còn lại. Tillmann và Sascha sẽ ngủ trên chiếu trải dưới sàn gỗ.

Omm Thom là người thân thiện nhưng khá bủn xỉn, trước đó phải khó khăn lắm mới thuyết phục được bác cho bố mẹ tôi đến ở. Nhưng không thể khác: bác là người duy nhất trong gia đình có phòng tắm lát gạch men. Khi tắm phải lấy gáo múc nước từ một bể xi măng chứa nước mưa và dội lên người. Trong phòng tắm có cả b ồn vệ sinh. Các nhà khác quẩn khăn quanh người ra tắm ở giếng và giải quyết chuyện vệ sinh sau bụi cây. Tôi không muốn bố mẹ phải thử.

Chưa quên vụ đau dạ dày ngày trước, tôi dặn Sreykeo cúng thần Neak Ta một con gà. Cô lấy vài cây nhang, khấn và hứa với Neak Ta sẽ dâng một con gà luộc nếu thần phù hộ gia đình tôi trong đám cưới. Suy ngược lại có nghĩa là: nếu có ai đó bị ốm thì sẽ không có gà. Sreykeo là người thực dụng mà.

Sascha, Tillmann và bố mẹ tôi trước tiên phải làm quen với cuộc sống trong một gia đình Campuchia. Các con gái của Omm Thom trải chiếu xuống đất và dọn đồ ăn. Nhưng bố mẹ tôi đâu có biết ng ữ bệt. Hai người thử ng ữ xếp bằng tròn, chẳng mấy chốc ê xương. Ng ữ quỳ thì lại phải chống một tay, không ăn được. Như mọi người Âu, bố mẹ tôi không biết xếp cẳng vào đâu.

Tillmann luôn miệng hỏi: “Làm thế này có ổn không? Ng ữ xuống đây được không? Thế này đúng chưa?” Anh hay lo lắng phạm phải một quy tắc nào đó mà anh chưa quen. Sascha lọ mọ đi khắp nhà tìm một thứ gì tương tự như thùng rác, cho đến khi Omm Thom phì cười và quẳng bao thuốc rỗng của cậu qua cửa sổ.

Ăn xong chúng tôi đi dạo. Giả sử gia đình tôi vận bộ đồ phi hành gia của NASA thì cũng không gây chú ý hơn. Trong một thoáng, tôi ngắm bố mẹ như lưu lại một bức ảnh: xăng đan da, áo sơi bông, đằng sau là làng xóm - và bỗng nhận ra sự dị biệt khủng khiếp giữa phương Đông và phương Tây. Ở đây tất cả là gỗ, đất, tro. Nắng và mưa thế chỗ nhau liên tục cộng với gió cuốn bụi đỏ từ đường mòn thổi vào làng đã phủ lên tất cả một lớp rêu phong. Bố mẹ tôi lò dò từng bước một để tránh giẫm phải vũng bùn, cứt bò hay một chú gà con, trong lúc một bầy trẻ ranh ỉn chạy chân đất vượt lên trước. Người làng ngừng tay làm việc nhìn theo khi chúng tôi đi ngang qua. Nhiều người móm mém, vài người cụt tay. Hai con trâu kéo chiếc xe từ từ đi qua trước mặt chúng tôi tựa như muốn nhấn mạnh cho chúng tôi biết đã xa nhà đến chừng nào.

Mẹ Sreykeo tiến đến và ngượng ngập chào bố mẹ tôi. Bà gọi họ là “Madame” và “Monsieur” và cố nói mấy câu tiếng Pháp bập bõm mà bà còn nhớ từ trước thời Khmer Đỏ lên c ần quy ền. Bà đã chuyển khỏi căn hộ ở La Building và hiện sống trong một túp l ều gỗ nhỏ xíu chỉ khoảng vài mét vuông, dựng trên khoảnh đất ngay cạnh miếng đất của chúng tôi. Bốn vách làm bằng lá cọ bực thếch, mái tôn sóng, cột gỗ đ ầy kiến và thằn lằn

làm tổ. Trên ba cây cột có đánh dấu chữ thập bằng phấn - đã có ba người chết ở đây.

Mấy tháng trở lại đây mẹ Sreykeo đã thay đổi cơ bản, bà bỏ hẳn vẻ mê muội và cau có. Bà mỉm cười. Buổi tối tôi thấy bà múa, nắm tay Rottana chỉ quán mỗi miếng tã trên người. Con bé rú lên sung sướng khi được xoay vòng. Ở đây tôi học được một đi ầu: nếu có thứ gì thay đổi được con người thì đó là một mảnh đất của riêng mình.

Bố Sreykeo ng ồi trên ghế băng trước nhà. Tôi đã thấy mặt ông một lần. Ông sống gần Kompong Chnang cùng bà vợ hai trong một túp l ều con con bằng tre, lá cọ và tôn, trên một mảnh đất phù sa b ờ cạnh sông. Cứ đến mùa mưa lại phải nhờ mấy người đàn ông khiêng đến chỗ khác. Ông kiểm ti ền bằng nghề cắt tóc.

Ông chào bố mẹ tôi với một nụ cười không ra tiếng, tay c ầm một điều thuốc lá Alain Delon. Ông bị tàn tật từ nhỏ, chứng bại liệt làm chân ông teo tóp và cứng ngắc. Muốn mua giày thì ông phải ra hàng giày trẻ con ngoài chợ. Hầu như ông không đi lại được. Ông tựa lên cây nạng bằng tre kẹp dưới nách, đẩy một chân lên trước, c ắm nạng xuống đất rồi lê chân kia theo như một khúc thịt chết. Cơ thể tàn tật của ông tương phản một cách kỳ lạ với khuôn mặt cởi mở và đ ầu đặn.

Sascha hỏi xin ông một điều thuốc. Cậu đội chiếc mũ trắng và đeo cặp kính râm gọng vàng lên cho ông - trông rất hợp. Bây giờ trông ông như một nghệ sĩ nhạc jazz ở New Orleans h ồi thập kỷ năm mươi. Ai đó chụp ông bằng máy ảnh số và chỉ cho ông xem bức hình. Mọi người gật đ ầu ra hiệu là trông ông thực sự ăn ảnh. Rõ ràng ông cũng đ ồng tình. Ông mỉm cười với Sascha, vớ cây nạng và tập tễnh đi mất, mang theo cả kính râm và mũ. Sascha biết là sẽ không thấy lại mấy đ ồ ấy, nhưng cậu hài lòng. Đơn giản là bố Sreykeo dùng hợp hơn.

Bố mẹ tôi ngạc nhiên vì sự chú ý của cả làng. Mọi người liên tục quan sát họ, xì x ầm về mỗi cử động và im lặng rút ra kết luận. Ví dụ như mẹ tôi chấp hai tay trước bụng khi đi trong làng. Có thể đó là một động tác khá lúng túng vì bà không biết giấu tay vào đâu. Một bà còng nhìn thấy và hỏi Sreykeo: Có phải mẹ tôi bị đau bụng?

Gia đình Omm Thon nhận thấy bố mẹ tôi ng ồi bệt một cách khó nhọc trong bữa ăn. Hôm sau chúng tôi ăn ở một gia đình khác, họ đã kiếm được

một bàn gập và bốn ghế - thông tin về những người Đức không biết ng ồi bệt đã bay khắp làng. Người ta cũng nhận ra chúng tôi thích ăn gì và không thích ăn gì.

Tôi lựa ra ba cậu em họ lực lưỡng của Sreykeo để họ canh chừng bố mẹ tôi và đêm đến bắc võng ngủ dưới nhà. Mỗi lần bố mẹ tôi ra khỏi nhà lại có thêm ngay một cậu nữa chạy đến và mỉm cười ngượng ngáp đi cạnh họ. Bố mẹ tôi cảm thấy được bảo vệ một cách kín đáo.

Tôi sửng sốt thấy họ hòa nhập nhanh, nhất là mẹ tôi. Tôi chưa quên kỳ nghỉ ở Thụy Điển, nơi tâm trạng cả gia đình bị ức chế chỉ vì màn che buồng tắm hay nền nhà bê tông có vết mốc. Mẹ tôi luôn nói: “Không, không thể tin được, biết thế thì tôi đã chẳng đến đây.” Bây giờ, khi buồng tắm bị khóa và mẹ tôi không muốn đánh thức ai dậy thì bà tắm đêm ở giếng, bằng thứ nước có bọt gậy bơi loảng quảng trong đó.

Chúng tôi sẽ cưới trong nhà Omm Chan, đây cũng là chỗ ngủ đêm của Sreykeo và tôi h ể chúng tôi về làng lần đầu. Một nghi thức Phật giáo được cử hành vào buổi chiều trước ngày cưới, và em trai Sreykeo - bây giờ đã là nhà sư - sẽ về. Tôi nóng lòng đợi xem có gì xảy ra, song cả nhà ông bác vẫn chơi bài trong nhà. Con bò gặm cỏ, một con lợn dũi mồm vào đồng rác. Chẳng có gì báo hiệu là trong mấy tiếng tới đám cưới Campuchia vĩ đại và khó quên của tôi sẽ diễn ra. Tôi hỏi Sreykeo: liệu đã nên dựng rạp, hoặc tôi cần làm việc gì? Cô chỉ nói: “Hôm nay anh như vua. Anh mặc đồ như vua. Anh không việc gì phải động tay động chân. Mọi người sẽ làm tất cả cho anh.” Được thôi, nhưng đám cưới diễn ra ở đâu? Tôi không thấy rạp hay bàn ghế. Câu trả lời của cô không làm tôi bất ngờ: “R ể anh sẽ thấy!”

Pen Chamin Phuyfveu

Đột ngột tất cả chuyển động. Một chiếc xe tải đi tới và dõ cọc dựng rạp xuống. Bỗng dưng ai cũng có việc, tựa như tất cả vừa chui dưới đất lên, khuôn vác đủ thứ chạy tới chạy lui, kéo dây điện, trải bạt. Bác Omm Chan của Sreykeo chạy đi chạy lại, người quấn một chiếc khăn rằn như mọi khi, tay trái chống sườn, tay phải vung lên chỉ huy mấy đứa con trai.

Tối trước hôm cưới, lúc Sreykeo vừa chạy khỏi thì mẹ cô tìm đến tôi. Tôi cũng không rõ vì sao mỗi lần xin tiền là bà có một dáng điệu dễ nhận: bà tiến lại gần, nói rất nhỏ nhẹ, gần như cầu khẩn, tuy tôi không tránh được nghi ngại rằng ẩn sau đó là một sự tính toán. Kể ra bà cứ thay đổi điệu bộ thì tôi cũng bớt nghi.

Bà đặt tay lên vai tôi và nhờ một người Khmer biết tiếng Anh dịch hộ là bà cần 100 đô la. Bà nói, bà cần chỗ tiền đó để mua mấy thứ lặt vặt chuẩn bị đám cưới. Tôi thấy số tiền 100 đô la quá lớn và quá chẵn. Tại sao bà không hỏi xin 30 hay 70 đô la? Thay vào đó, bà muốn thấy hình ông Benjamin Franklin trên tờ 100. Tôi hầu như chắc chắn rằng bà nói dối.

Một cảm giác tức giận bất lực, khi ta biết bị nói dối mà không chứng minh được. Vậy thì tôi đưa bà tiền. Tôi thoáng suy nghĩ có nên khai thác hoàn cảnh này, nhưng có thể tính đa nghi của tôi vô căn cứ, và nó cũng đã thay đổi đôi chút kể từ khi tôi mua đất và cưới Sreykeo. Tôi nhờ nói lại, bà nên chi tiêu căn cơ và ghi lại những khoản chi, tiền thừa thì trả lại tôi sau đám cưới.

Giữa đêm có người lay cửa. Tôi nhìn lên màn hình điện thoại: ba giờ đêm, trời còn tối mịt. Cô con gái đầu của Omm Chan đợi bên ngoài và gọi Sreykeo sang nhà để trang điểm. Tôi nghe tiếng máy phát điện chạy rùng rùng để cấp điện cho mấy tuýp đèn trong rạp cưới. Côn trùng bay như những đám mây dày đặc quanh đèn. Cảnh rạp là mấy đám lửa đốt trong thùng phuy چرا đôi. Sreykeo đưa cô ta tiền đi chợ mua thịt lợn rồi ngái ngủ lên cầu thang, nơi các thợ trang điểm và làm tóc đợi sẵn. Tôi cũng chẳng hiểu họ làm việc gì mà phải dậy hai tiếng trước khi trời sáng.

Lúc tôi dậy thì đã thấy xung quanh tấp nập người khuôn vác bia lon, ghê, vòng hoa. Tôi đi lòng cạ phê nhưng không kết quả vì ngôn ngữ bất

đồng. Vắng Sreykeo nên không ai phiên dịch cho tôi cả. Sau đó bố mẹ tôi, Tillmann và Sascha cũng xuất hiện. Bố mẹ tôi bị xua về phòng ngay để mặc thôi.

Sascha và Tillmann là phù rể của tôi. Trong đám cưới kiểu Campuchia, chú rể và cô dâu mỗi người có ba trợ lý trong suốt buổi lễ. Phù rể của tôi phải là các bạn Đức. Chúng tôi được gọi vào nhà để thay đồ. Tôi cố cưỡng lại vì chưa có cà phê. Tôi nghiện cà phê, chưa được ngậm nào là tôi sinh cái bản. Nhưng thời gian biểu không cho phép đợi, vì trời sẽ quá nóng để làm đám cưới.

Không thể nhận ra bên trong ngôi nhà nữa. Sàn nhà lấm lem được trải kín thảm màu và chiếu, những bức tường xám xỉn sau ván gỗ, lá cọ và rèm xanh lấp lánh kim tuyến, các cột nhà quấn đầy hoa nhựa. Tôi bị kéo vào một phòng nhỏ dùng làm nơi trang điểm.

Ở đây ngự trị một không khí chuyên nghiệp như trạm kỹ thuật trong vòng đua Công thức 1. Vừa vào đến nơi thì có người ấn vào tay tôi một chai nước, một người khác phe phẩy quạt, một cô gái mở khay sơ mi, một cô khác chải đầu, còn cô thứ ba cắt móng tay. Sreykeo cũng ở trong phòng. Cô ngồi trên giường và trông lạ mắt hẳn. Người ta chải vớng một phần tóc cô lên để tạo độ phồng, phần còn lại được uốn thành các lọn xoắn phức tạp. Khái niệm “đẹp” vốn mang nặng tính chủ quan, vì vậy khó áp dụng cho hoàn cảnh này. Có lẽ nên nói đến tính “nghệ thuật” thì hơn. Mặt cô đánh phấn trắng lớp, trông tròn và dẹt như mặt trăng. Lông mày được tỉa thành hai cánh cung mỏng dính, hàng mi phủ đặc phấn. Trông cô hoàn toàn khác hẳn.

Cô chỉ tay lên tóc tôi và nói: “Phải chải tóc anh ép xuống.” Ừ, cứ thử xem, tôi nghĩ. Hả ấ y tóc tôi xoắn tít, gần như người châu Phi. Ngày hôm đó đem lại một bài học mới cho tôi: không có tóc quá cứng, chỉ sợ xít quá ít gom. Sreykeo đưa tôi gương sau khi làm tóc xong: quả thực mấy cô gái đã thành công rẽ ngôi được tóc tôi. Tôi gõ gõ lên mái tóc bê tông và thấy nó giống một cái nĩa úp lên.

Rồi tôi thấy Tillmann và Sascha trong bộ com lê xám, sơ mi trắng, cà vạt xanh dương. Cả hai cũng rẽ ngôi. Trông như hai tên mafia Ý ở Chicago vào thập kỷ 1920.

Đúng ra tôi phải cùng bố mẹ và phù rể đi từ nhà mình đến nhà cô dâu để rước dâu. Nhưng chúng tôi đến từ nửa kia quả đất, vì vậy phải ngẫu hứng. Chúng tôi tập trung ở một bãi cỏ, nơi hàng ngày bò gặm cỏ và trẻ con chơi bóng chuyền.

Ở đó tôi gặp anh phó nháy lần đầu tiên, từ tận Phnom Penh về với giá 75 đô la để chụp đám cưới. Để mọi người nhận diện thợ nhiếp ảnh, anh mặc quần bò, sơ mi và áo gi lê vàng in chữ Nikon. Anh chạy đi chạy lại, đi đâu khiến mọi người đến vị trí thích hợp - trông đúng là đạo diễn của cả sự kiện. Nụ cười của anh toát ra vẻ cởi mở nhẹ nhàng của thanh niên châu Á. Giá vào ngày thường chúng tôi có thể làm thân, nhưng hôm nay thì không được: anh là đạo diễn đám cưới.

Anh chụp nhà tôi một tấm: tôi đứng giữa, tay khuỳnh khuỳnh giữ một cây gươm chuối tre, một mắt nheo nheo vì nắng. Bố mẹ tôi đứng hai bên, mỗi người cầm trên tay một hộp bằng bạc. Trước chúng tôi là hai đĩa trẻ ăn mặc sắc sảo. Tận cùng bên phải và bên trái là các bé gái cầm hoa. Hàng sau là Tillmann và Sascha trong com lê xám, mỗi người giương một cây ô vàng che cho tôi. Sascha ngậm một điếu thuốc bên mép. Đúng lúc đó mẹ tôi thì thào: “Nhiệm vụ của bố mẹ ở đám cưới là gì?” Và tôi chỉ biết đoán mò: “Chịu. Có lẽ cần một chiếc hộp thiếc ngó ngẩn đứng phơi nắng.”

Có thể nói là ở Campuchia làm đám cưới chỉ để có một album ảnh. Đa số các cặp thành hôn không có chứng chỉ, do đó album thay cho giấy chứng nhận kết hôn. Người ta được coi là vợ chồng sau khi trải qua vô vàn nghi lễ truyền thống - và nhất cử nhất động được ghi lại như một bằng chứng ở dạng ảnh. Nghĩa là trong ngày hôm đó chúng tôi phải mỉm cười chừng 100 lần cho anh phó nháy. Tôi biết tương đối chắc vì chỉ cần đếm lại số ảnh trong album. Đó là một cuốn sổ to, dày cộp, bìa hồng. Bên trong là những tấm hình lồng vào túi nylon. Sreykeo đút vào mỗi túi một nhúm bông nhỏ để ảnh không dính chặt vào nylon trong không khí nhiệt đới nóng ẩm. Một số hình được phó nháy dùng phần mềm xử lý ảnh để thực hiện lời chúc cho đôi uyên ương - anh dùng “cắt và dán” để tạo ra đủ loại cảnh nên. Khi thì chúng tôi đứng trước Cầu Cổng Vàng, lúc thì đứng trước biệt thự, lại có khi thấy chúng tôi trên màn hình laptop. Tôi thích nhất hình hai chúng tôi ghép lên giường khách sạn xa xỉ, thậm chí chúng tôi xuất hiện cả ở tranh trên tường.

Chỉ có những hàng chữ tiếng Anh đề trên vài tấm hình làm tôi bối rối. Có lẽ anh phó nháy đã tìm ra trong ổ cứng những câu nào chứa chữ “love” (“tình yêu”) hay “wife” (“vợ”) nhưng không biết ý nghĩa của chúng. Có một dòng chữ là: “Love is sweet, revenge is even better” (“Tình yêu ngọt ngào, nhưng báo thù còn thích hơn”) hoặc “A good husband should be deaf, a good wife should be blind” (“Chồng điếc là chồng tốt, vợ mù là vợ hay”).

Bìa album là hình hai chúng tôi. Sreykeo mặc áo dài xanh lam pha xanh lá cây thêu kim tuyến, cài bờm và hoa phong lan trên tóc. Tôi chải rẽ ngôi, mang đồ vàng óng và buộc dây lưng vải. Lần này thợ nhiếp ảnh ghép hình chúng tôi lên trước phế tích Angkor Wat lấp lánh đèn, bên dưới là tên hai chúng tôi viết bằng tiếng La tinh và tiếng Campuchia. Chắc anh ta không rõ tên tôi viết thế nào nên phải ngẫu hứng - tôi đột nhiên có tên mới là “Pen Chamin Phuyfveu”. Mắt tôi trông như hai quả nho khô và nụ cười khá gượng gạo.

Campuchia là xứ cực nóng, dạo đó cũng gần là mùa nóng nhất của năm và sắp sửa vào thời điểm nóng nhất trong ngày - chúng tôi đứng dưới mặt trời lên tới đỉnh đầu và phải mỉm cười trong lúc mồ hôi làm chảy lớp phấn của Sreykeo và rỏ xuống lưng tôi. Còn tôi vẫn chưa được ngậm cà phê nào. Thợ ảnh hô “cười lên nào!” và “muay, pii, bey!” - một, hai, ba. Tôi vắt óc nghĩ ra một kiểu tra tấn thật chậm cho anh ta và rồi cũng nặn ra được một nụ cười.

Sau khi chụp xong ở bãi bóng chuyền chúng tôi về nhà Omm Chan. Đội hình luôn bị tách rời nhau ra để tránh vũng bùn và cứt bò. Đi trước chúng tôi là một ban nhạc dân gian chơi trống và nhị. Một lần tôi quay nhìn lại và giật mình: sau chúng tôi có đến một trăm người, ai cũng ăn mặc bảnh bao, một số bung mâm hoa quả. Tôi không biết là có nhiều người đi nối đuôi như vậy, tôi nghĩ bụng có lẽ họ đều là anh chị em họ của Sreykeo.

Tiếp đến là sự kiện giống một vở nhạc kịch hơn là một đám cưới trong mắt người Âu, đó là cuộc ma ra tông nghi lễ kéo dài suốt ngày: vào phòng, uống một ngụm nước, thay đồ, trang điểm lại, ra dự nghi lễ tiếp theo.

Lúc hai chúng tôi đeo vòng hoa lên cổ và tôi trao cho cô thanh kiếm thì tôi mặc com lê xám, cô khoác áo dài màu cam kim tuyến và đội bờm. Sau đó đến thủ tục mỗi người khách cắt một lọn tóc của cô dâu và chú rể; lúc

ấy tôi mặc áo quân phục kim tuyến và quần thụng xanh dương, cô mặc áo dài xanh kim tuyến, quần thụng xanh dương và cài phong lan trên tóc. Rồi lại thay đồ. Tôi chui vào chiếc áo choàng màu da cam dài chấm đất, còn cô vận áo dài đỏ, đội vương miện.

Nghi lễ cũng thể hiện sinh hoạt trong một gia đình Campuchia. Sreykeo rửa chân tôi - vợ phải phục tùng chồng. Sau đó tôi đưa cô một tờ 20 đô la, có ý là chồng phải nộp tiền cho vợ, vợ quản lý tài chính và chỉ cho chồng vài đồ tiêu vặt. Sreykeo trao lại một thứ gì cứng cứng quấn trong lá cây. Tôi ngỡ ngàng nhìn cô và cô chỉ tay vào miệng. Vậy thì tôi đút vào miệng và bắt đầu thận trọng nhai. Chợt mọi người trong phòng la lên “Không!” khiến tôi vội nhổ ra. Trong lá cây có vôi và cau, chứng nhận tôi đã làm chồng và có quyền nhai trầu.

Cao điểm là thủ tục buộc cổ tay. Chúng tôi quỳ cạnh nhau, đặt cánh tay lên một chiếc gối rất đẹp, lòng bàn tay áp vào nhau như cầu nguyện.

Tôi nhìn lên Archat. Đó là một trong các vị bô lão thông thái được cả làng kính trọng. Ở chùa, họ là người trung gian giữa các nhà sư và người dân thường. Ông là một người nhỏ thó, ngón tay dài và khô, đeo kính gọng sừng, tóc lơ thơ chải lật lên đầu hói. Nhưng cơ thể mảnh khảnh của ông không hề ảnh hưởng đến tư thế trầm lặng mà rất quyết liệt. Riêng sự hiện diện của ông đã làm một người nể sợ. Ông ngâm một bài bằng tiếng Pali, giọng không hề lên xuống hoặc đổi tốc độ.

Tất cả mon men lại gần để nhìn cho rõ.

Ai cũng lom khom tiến lại, hai người một, họ đặt chút tiền vào tay rồi buộc một sợi chỉ đỏ quanh cổ tay chúng tôi. Hai người đầu tiên tất nhiên là bố mẹ tôi. Mọi người vỗ vai, thì thầm một câu thân thiện hoặc nháy mắt véo vào bắp tay. Tất nhiên ai cũng được chụp ảnh.

Không khí trang trọng và nghiêm túc nhưng không mang vẻ ép buộc. Mọi người nói át tiếng nhau, khen chúng tôi mặc đồ đẹp, dạy bảo gì đó hoặc nói một câu quen thuộc. Trẻ con từ phía sau xoa bóp cẳng chân tê dại của chúng tôi. Một đứa lợi dụng tình hình cù vào gót tôi rồi cười phá lên chạy mất. Tôi liếc mắt thấy Omm Chan, hôm nay ngoại lệ không quấn khăn quanh hông mà mặc quần và dĩ nhiên luôn bận bịu: đưa cây quạt sang chỗ khác, chỉnh lại vòng hoa bị lệch.

Sau đó Archat cầm kiếm và xoay đi xoay lại trong tay, vung một vòng, chém vào không khí với vẻ lạnh lợi bất ngờ. Mọi người mê mải xem như chứng kiến người thổi sáo gọi rắn. Archat chìa chuôi kiếm cho chúng tôi, áp tay chúng tôi lên đó, rồi ông vẩy nước thiêng lên người chúng tôi.

Mọi người chuyền tay nhau một ngọn nến, ai cũng hơ tay thoáng qua ngọn lửa, sau đó Archat thổi tắt nến để chúng tôi hít khói vào phổi. Tất cả tung hoa lên đầu chúng tôi.

Đó là khoảnh khắc tôi thấy thanh thản trong người: chúng tôi đã xong bước cuối cùng. Nhiều năm sau tôi vẫn không rõ nhiều mẫu sự kiện nhỏ ấy có hợp lại thành một câu chuyện ý nghĩa hay không. Tôi không rõ quan hệ chúng tôi có quyên tồn tại hay không. Dĩ nhiên đám cưới chỉ là một biểu tượng - hẳn không tạo ra tình yêu và bánh ngọt không làm người ta thành vợ chồng. Thực tế chúng tôi đã cảm thấy là vợ chồng từ khi lập bản thỏa thuận. Giờ thì ai cũng được thực mục sở thị. Người ta cần biểu tượng để nắm bắt được một sự hiển nhiên. Tôi nên nói thế nào nhỉ: đó là một khoảnh khắc đẹp.

Sau nghi thức ấy chúng tôi đứng dậy, Archat đưa Sreykeo một bát cơm và thanh kiếm. Tôi nắm chặt dải lụa quanh eo cô. Chuyện này tôi đã đọc trong *Cú sốc văn hóa Campuchia*: đây là cử chỉ thể hiện việc tổ tiên người Khmer bám vào công chúa của Rắn Rồng để sau đám cưới đi xuống vương quốc của Thần Rắn dưới đất. Thực ra cô phải đưa tôi tới khuê phòng, nhưng chúng tôi chỉ có chái nhà nhỏ xíu ngọt ngào này.

Tôi áp người lên lưới bảo vệ của cây quạt và hỏi: “Còn gì nữa?”

Cô đáp: “Mình thay đồ” Thay đồ lần thứ năm? Tôi cười gượng gạo, cứ tưởng là cô kể chuyện tiểu lâm.

Chưa đầy mười phút sau tôi đứng dưới nắng chiều trong bộ com lê màu kem và thắt cà vạt. Sreykeo mặc áo dài xanh lam và cài trên tóc bông hoa đỏ mà lúc sáng tôi găm trên áo vét. Phó nháy lại hô: “Cười nào! Muay, pii, bey!”

Giờ thì tôi đã hiểu ra vì sao chú rể trên các bức ảnh mà tôi từng được xem lại trông như con bò đứng trước lò mổ: đơn giản là họ đã rẽ rời kiệt quệ tinh thần.

Sau đám cưới Khmer truyền thống là tiếp đến một đám cưới nho nhỏ kiểu Tây. Người ta đặt một bàn trong rạp, trên đó là chiếc bánh ngọt khổng lồ màu trắng, cao ba tầng, nối với hai bánh nhỏ bên cạnh bằng hai cây cầu cong cong. Trên đỉnh là một đôi uyên ương kiểu Tây bằng nhựa.

Chị Sreykeo nói vào mic và người yêu cô ta dịch sang tiếng Anh cho nhà tôi nghe. Rồi anh nói với mẹ Sreykeo và dịch lại: “Mẹ rất hạnh phúc thấy con gái mình thành hôn và xin thứ lỗi những gì sơ suất.” Sau đó anh ta quay qua tôi và hỏi: “Hai em làm quen ở đâu?” Tôi mệt đến nỗi chẳng buồn suy nghĩ: “Heart of Darkness.” Anh nhanh trí cứu nguy tình thế, quay sang đám đông và hô: “Ở Phnom Penh!” Chúng tôi phải hôn nhau, và đám đông hét “muay tiat, muay tiat!” - Lần nữa, lần nữa!

Cuối cùng là màn thổi tắt nến trên bánh ngọt, đồng thời hai chúng tôi ước một điều gì. Sau này tôi hỏi Sreykeo ước gì, cô nói: “Mẹ em không nói dối em nữa.” Tôi thì không ước gì vì còn mãi tập trung thổi tắt nến cùng lúc với Sreykeo cho đẹp ảnh.

Tôi nằm lả ra ghế, chốc chốc lại cụng ly cùng với các sĩ quan quân đội Campuchia và cố giữ không để ai cho đá vào cốc bia của mình. Bên tôi là các thùng loa dội âm ầm ầm. Một thùng loa bị mất tấm che và tôi sửng sốt phát hiện ra một đứa trẻ đang ngủ trong đó.

“Đêm tân hôn thế nào?” là câu hỏi thường được bạn bè nêu ra. Tôi buộc phải làm mọi người thất vọng. Trái với mọi mong đợi, tôi tin rằng không có gì nhạt nhẽo hơn đêm đầu tiên của một đôi mới cưới. Kể về đêm tân hôn của chúng tôi thì nhanh thôi: chúng tôi chăt vật tìm cách rửa hết gôm tóc và làm sạch m òhôi bằng nước mưa chứa trong một cái lu. Sreykeo phát khóc khi cố chải mái tóc dính bết keo. Sau đó chúng tôi lủi về căn l ầu tí xiu của mẹ cô và thiếp đi ngay tấp lự trên n ệm gỗ trong tiếng loa inh tai. Đúng là c ần được ước thấy: chỉ ngủ thôi.

Sớm hôm sau vừa thức giấc, tôi cùng Sreykeo tìm gặp mẹ cô. Nghe có vẻ khó coi, nhưng tôi quan tâm đến việc chỉnh đốn quan hệ mới với bà ngay từ hôm đầu.

Bà ngồi dưới nhà, trong căn bếp tạm bợ. Bên bà là hai đứa trẻ đang gọt kiến khỏi bánh ngọt đám cưới để ăn. Bà không đưa tôi danh sách mua đồ như được dặn, do đó tôi hỏi bà chi 100 đô la cho những gì. Bà bắt đầu kể ra và Sreykeo dịch lại: thịt bò, đá để ướp lạnh bia lon, chanh. Tôi ghi lại

và cộng các món. Mỗi khi bà lấy hơi, tôi nói là chưa đủ 100 đô la. Một hồi sau bà cạn ý tưởng, chỉ kể ra những thứ nằm ngay trước mắt: nước mắm, muối, ớt. Rồi cuộc bà bảo đã cúng tiền cho các tăng lữ - và tôi biết chắc là nói dối: 10 đô la cúng cho sư là tiền tôi vay của Tillmann vì không có tiền lẻ.

Có lẽ bà đã mua một phần các món đó thật, nhưng tiền thừa thì đem trả nợ. Tôi cảm ơn và chia tay. Có gắng thêm cũng chẳng ích gì, chỉ làm các bên cùng bẽ mặt. Người Khmer sẽ không đùng tình khi tôi bới chuyện mẹ vợ ra trước mặt mọi người. Sau này tôi sẽ hỏi lại.

Tôi đi gặp bố mẹ. Mẹ tôi vừa cười vừa kể là điện thoại di động của bà đổ chuông trong khi ngủ ở nhà Omm Thom. Bà tự hỏi, ai gọi bà ở xứ tận cùng thế giới này, giữa những âm thanh hỗn tạp của thạch sùng, bò, dế và nhạc pop châu Á từ các thùng loa đám cưới. Đó là bà Zauner, người trông lữ mèò hộ mẹ tôi. Bà kể là còi báo động trong chiếc xe Renault của bố mẹ tôi đột nhiên khởi động, khiến bà phải đi tìm chìa khóa xe. Mẹ tôi giật mình thấy nước Đức bỗng dưng xích lại gần đến vậy.

Royal Kanin

Chúng tôi chia tay Omm Thom và đi taxi trở về Phnom Penh, vẫn một chiếc Toyota méo mó. Lần này trong xe tám người: một anh bạn của tài xế đi cùng và ng ửi chung ghế lái. Anh ta kể đùa là một người lái còn người kia giậm pê đan, bố mẹ tôi tin ngay. Có lẽ họ cho rằng ở xứ này chuyện gì cũng có thể.

Chúng tôi chen chúc như cá hộp trong đống sắt gỉ, vừa phóng r ầm r ầm trên đường đất vừa bóp còi như điên, đánh v ỡng tránh các đoàn xe thô m ộ và bán tải đ ầy người đu bám. Ở Campuchia xe đi bên l ề phải, nhưng đa số ô tô nhập từ Thái Lan có tay lái nghịch - chiếc Toyota của chúng tôi cũng thế. Nghĩa là khi vượt xe khác thì tài xế không thể thấy xe đi ngược lại. Có lẽ anh tin vào lá bùa treo trên gương chiếu hậu, chứ tôi thì ít an tâm.

Tôi còn nhớ rõ bố mẹ tôi nói chuyện gì. Bố tôi nói với mẹ: “Về đến nhà, tôi sẽ nấu cho bà một n ữ xúp đậu thật ngon.” Mẹ tôi đáp: “Chờ đấy, tôi xem ông có tự nấu bao giờ không.” R ữ họ tranh luận về xúp đậu. Đôi khi tôi cũng lấy làm lạ về bố mẹ. Bao năm nay, mỗi lần tôi đề nghị đi du lịch Campuchia thì họ làm như tôi muốn đẩy họ đến chỗ chết. Vậy mà bây giờ họ thản nhiên tán chuyện về món xúp đậu trong khi tôi chăm chú quan sát để phát hiện ra chiếc xe tải ngược chiều sắp đưa chúng tôi qua thế giới bên kia.

Họ định hôm sau cùng Tillmann qua Bangkok, còn tôi và Sascha bay muộn hơn. Sau khi chuyển đ ồ đạc cho bố mẹ tôi lên phòng khách sạn ở Phnom Penh, chúng tôi ng ửi uống Coca với nhau dưới sảnh.

Tôi không nhớ vì sao mọi người đến với đ ề tài này. Mẹ tôi kể với Sreykeo rằng hai con mèo của họ không ăn thức ăn thừa, mà được mua đ ồ ăn riêng - mác Royal Kanin - để tránh bị sỏi thận. Đột nhiên bố mẹ tôi cười phá lên. Thật là trái khoáy khi nói đến Royal Kanin khi vừa từ một làng quê Campuchia về. Bố tôi b ữ thêm: Thậm chí hai con mèo còn có hộ chiếu! Mọi người cùng cười. Hộ chiếu cho mèo? Đúng thế. Và số tiêm chủng nữa. Sreykeo mỉm cười và chun mũi nghi ngờ. Chắc cô tưởng họ đùa.

Sau đó chúng tôi chia tay nhau. Tillmann ôm Sreykeo và nói: “Anh rất hạnh phúc có thêm em trong gia đình.” Tôi tin là bố mẹ tôi cũng cảm thấy

tương tự. Tôi mừng. Một khi được gia đình ủng hộ thì không phải lo phần còn lại của thế giới nghĩ gì.

Tôi bay hôm 14 tháng Tư, ngày Tết Campuchia, từ Bangkok về nhà. Với cảm giác thanh thản tôi mệt mỏi ngó qua cửa sổ. Bố mẹ mền Sreykeo, không ai ốm, mọi chuyện ổn cả. Tôi chỉ sút mất vài cân. Các túi nước vỡ toang trên cửa kính xe buýt khi đi ngang thành phố. Xe tải chở thanh niên trên thùng xe, họ xịt nước ướt hết những người ở gần. 500 mét cuối cùng trước cửa khẩu qua Thái Lan tôi phải đi xe ôm. Tôi nhìn thấy những túi nước hiện rõ trên nền trời xám xịt, ngay trước khi bị ném trúng⁽²⁵⁾.

Qua khỏi biên giới tôi lại phải gọi xe ôm đi đến bến xe buýt: giờ là lúc cả một trận mưa rào đổ xuống đầu tôi. Xe buýt đi Bangkok mở máy lạnh hết cỡ, do ướt đến tận da nên chẳng mấy chốc tôi run cầm cập. Tôi mệt nhọc nghĩ: hai ngày sau khi cưới bị chết cồng trong xe buýt máy lạnh - quả là kết thúc đáng buồn của một tài năng trẻ.

Rốt cuộc tôi ngủ ã trên máy bay và lên cơn sốt cao. Lúc đổ tại Kuwait tôi gửi SMS đến bố mẹ, báo tin bị ốm và nhờ họ đến sân bay Frankfurt đón.

Mấy tiếng sau, tôi ngủ ã bên họ trên taxi và ngó qua cửa sổ. Chúng tôi đi trên đường cao tốc, qua những khu công nghiệp buồn tẻ ngoại ô Frankfurt. Tựa như tôi vừa tỉnh mộng. Đột nhiên những gì từ quá khứ trở nên phi thực. Như một cuộc khiêu vũ cuồng loạn, quá cuồng loạn để tin là thật. Tôi cố cưỡng mi mắt sập xuống. Rồi tôi ngó xuống cổ tay trái, đúng, đúng là có thật, những sợi dây đỏ ước nguyện vẫn còn đó. Không phải mơ. Tôi đã thành hôn.

Vé một chiều

Tôi kiểm tra tài khoản khi về đến Hamburg. Sau khi tôi rút cuộc chấp nhận đề nghị, nhà xuất bản đã gửi khoản tạm ứng nhuận bút lúc tôi còn ở Campuchia. Từ lâu lắm rồi mới thấy số dư dương. Tôi để con số đó một hồi trên màn hình computer, đơn giản chỉ vì nó quá hay.

Việc đầu tiên là gửi ngay cho bố mẹ tôi khoản tiền mà họ ứng cho tôi làm đám cưới. Sau đó tôi trả Tillmann 500 euro đã vay gần ba năm trước. Tôi thanh toán cả món nợ trả dãn của ngân hàng. Một cảm giác nhạ nhõm khó tả: bây giờ tôi không nợ ai nữa.

Sau đó là cú thử nghiệm: tôi ra máy ATM, cho số PIN vào để lấy 20 euro - tôi nghĩ là nên bắt đầu khiêm tốn thôi. Trong mấy giây sau khi ấn nút “Enter” và máy rút tiền suy nghĩ nên làm gì, tôi lại trải qua lần nữa cảm giác kinh hoàng. Có thể tất cả đều là ảo mộng, màn hình quan liêu sắp hiện ra một câu mắng mỏ nhục nhã, máy sắp nhổ thẻ ra như cần phải thứ gì thiu thối. Rồi bà khách sau lưng tôi sắp chứng kiến tôi rút thẻ từ máy ra mà không nhận được tiền, và nghĩ: “Đồ khố rách áo ôm.”

Hồi trẻ con tôi thích chó, thích ngủ trong chăn của con boxer⁽²⁶⁾ nhà tôi hơn trên giường. Nhưng có lần tôi bị một con rottweiler⁽²⁷⁾ cắn và phải nằm viện hai tuần. Tôi vẫn thích chó, nhưng khi nó nhe răng trong lúc chơi đùa hoặc đập vào áo quần là tôi dựng tóc gáy. Tôi quát “Thôi!” và để con chó ngơ ngác đứng nhìn. Máy rút tiền cũng giống chó - bị cắn một lần là người ta đổi khác. Cho đến hôm nay tôi vẫn hít một hơi sâu trước khi bấm máy ATM. Chắc sẽ không bao giờ sửa được.

Nhưng rồi tiếng động mong chờ vang lên. Đó là tiếng lạch xạch của máy móc khi nó tìm tiền để đẩy ra ngăn ngoài. Tôi đã mong đợi quá lâu và tưởng rằng sẽ có cảm giác ngất ngây hoặc mạnh hơn. Nhưng chẳng phải. Tôi cầm tờ 20 euro trên tay và quay lại thế giới của những người bình thường. Bây giờ tôi sẽ không phải quan sát cửa tàu điện để nhận ra ba người đàn ông vạm vỡ, quá vạm vỡ để làm một hành khách bình thường. Thậm chí tôi sẽ mời ai đó uống bia, sau đó bỏ tiền thanh toán và lịch thiệp buông một lời ngạo mạn: “Cứ giữ chỗ lẻ.” Tuy nhiên tôi sẽ không bo nhieu. Không thể khác được - tôi đã thành một kẻ bần xỉn.

Mấy hôm sau tôi nói chuyện với Tillmann. Tôi đã suy nghĩ về công việc của mình ở tòa báo. Tôi biết mình sẽ không nên cơm cháo gì ở đây, sau khi đã làm nhiều trò gai mắt. Giờ lại còn phải viết sách nữa, và tôi muốn bắt tay vào sớm. Nhà xuất bản và tôi đã thỏa thuận nộp bản thảo cuối năm 2006. Tôi dự tính có thể viết mỗi ngày một, hai trang. Nếu còn giữ việc bán thời gian, có lẽ tôi mất hai năm mới viết xong. Tôi cho anh biết sẽ chấm dứt hợp đồng để đi Campuchia. Ở đó tôi sẽ viết sách và đợi làm thị thực xong cho Sreykeo. Tillmann không thất vọng, chỉ nói: “Anh cũng đã đoán thế.”

Buổi tối tôi mua vé đi Phnom Penh. Vé một chi ều.

Mất hành lý

Như thường lệ tôi hoàn tất mọi việc vào phút chót. Sáng sớm hôm khởi hành tôi nhét đơn cắt hợp đồng điện thoại di động và thẻ giảm vé tàu hỏa vào hòm thư. Tiếp đó là một phong bì dày cộp: cuốn sách mượn thư viện lẽ ra đã phải trả lại từ vài tuần trước, quyển từ điển Đức-Khmer duy nhất có thể tìm được. Nó ra đời từ ngày còn có quan hệ xã hội chủ nghĩa anh em giữa Campuchia với CHDC Đức và dịch những câu hỏi như “Hợp tác xã nông nghiệp này có bao nhiêu máy kéo?”

Có chuông điện thoại. Tillmann gọi tôi đến tòa soạn ngay lập tức. Các đồng nghiệp cũ đã chuẩn bị cho tôi một gói quà, toàn những thứ mà tôi sẽ thiếu ở Campuchia: xúc xích gan, bánh mì đen, sô cô la và labskaus⁽²⁸⁾. Tổng biên tập tặng tôi một chai sâm banh. Gói quà làm tôi hạnh phúc, vì nó cho thấy các đồng nghiệp đã thứ lỗi cho tôi.

Từ tòa soạn tôi đi thẳng ra phi trường. Trên taxi tôi lục đò đạc, tìm tấm vé và ngờ ngẩn lật đi lật lại trong tay. Vé đêrô “một chi-âu”. Tôi hỏi anh lái xe người nước nào, anh nói “Pakistan”; tôi hỏi anh có uống rượu không, và anh đáp “đôi khi”. Tôi ấn chai sâm banh vào tay anh. Thực ra tôi định uống trên máy bay, nhưng rủi thay, tôi đã mua vé sang Bangkok loại rẻ nhất có thể có - một công ty hàng không Iran. Trên đó tuyệt đối cấm rượu, phụ nữ thậm chí phải trùm đầu khi ra khỏi máy bay.

Tám tiếng sau tôi ng ẩ ở Iran, một chốn nào đó giữa cuộc đời cũ và cuộc đời mới, ăn bánh mì đen với pa tê gan hươu. Nước này bị coi là “quốc gia bất hảo”, sân bay thì tẻ nhạt đến phát sợ, một tòa nhà hiện đại lát sàn cẩm thạch xám và lát kính tấm lớn, nhưng dường như chỉ toàn những lối đi không một bóng người. Thiếu tất cả những gì vốn được coi là đặc trưng ở sân bay: máy ATM, quầy xổ số, trạm cho thuê ô tô.

Khi người ta biết một quãng đời qua đi và vẫn chưa rõ quãng đời tiếp theo sẽ ra sao, trước tiên người ta buồn nhớ quãng đời cũ, thấy mình lơ lửng trong chân không, bị cách ly, cô độc.

Tôi phải chuyển ở Bangkok và ra quầy quá cảnh lấy vé lên máy bay đi tiếp Phnom Penh. Cô phục vụ bấm máy tính một hồi, sau đó gọi điện rất lâu, lại còn giở máy bộ đàm ra nói tiếp. Nữ phục vụ viên Thái Lan cực kỳ

đễ thương khi chớp chớp mắt tỏ vẻ: “Rất đáng tiếc là chúng tôi không biết hành lý của quý vị ở đâu.” Trong hoàn cảnh này thì nụ cười của cô chẳng giúp được gì. Sợ chỉ mỏng manh cuối cùng nối tôi với cuộc đời cũ thế là cũng đứt nốt. Vậy là tôi đặt chân tới Phnom Penh chỉ với laptop, cuốn sách *Cẩm nang sáng tác*, bàn chải răng, dao cạo râu và bộ quần áo trên người. Cuộc đời cũ ơi, chào nhé.

Bây giờ ta bên nhau

Ra khỏi sân bay tôi thấy ngay mẹ Sreykeo dắt tay Rottana đứng đợi. Cùng lúc đó Sreykeo chạy đến, nhảy lên ôm tôi đến ngạt thở, áp đầu lên ngực tôi. Cô son phấn và mang giày cao gót, rõ ràng rất khó đi. Chào cuộc đời mới.

Chúng tôi cùng đi xe tuk-tuk về nhà Sreykeo, nhưng ở đó cô bảo mẹ xuống xe, còn cô chạy đến ô cửa tối om, thấy đôi giày cao gót - chắc là mượn của người khác - và xỏ đôi tông. Rồi cô bảo lái xe đưa chúng tôi ra nhà nghỉ ven hồ.

Vẫn là căn phòng mà chúng tôi từng ở khi tôi lần đầu tiên quay lại Campuchia. Những chuyện ngẫu nhiên luôn luôn xảy ra. Cô bám chặt tôi không rời nửa bước, tựa như sợ tất cả chỉ là một giấc mơ và sắp tan biến như bọt xà phòng.

“Bây giờ ta ở bên nhau suốt đời,” cô nói. Giọng cô hạnh phúc, nhưng không cường điệu mà rất nhẹ nhàng. Cô chỉ thốt ra một sự thật. Rồi cô nói “Em yêu anh hơn anh yêu em” khiến tôi rối trí, vì tôi hiểu đó như một trách cứ, nhưng thực ra không phải vậy.

“Em có tin là anh yêu em không?” tôi hỏi cô.

“Có, em biết anh rất yêu em. Nhưng em yêu nhiều hơn.”

Tôi mệt mỏi vì đi đường và thiếp đi ngay.

Giữa đêm tôi thức dậy và nằm thao thức lâu. Trong hai năm qua, căn phòng không thay đổi chút nào. Quạt quay càn cạch. Tiếng nhạc từ các nhà khách lân cận bao năm nay không đổi: Lenny Kravitz, Morcheeba và Oasis. Tiếng Sreykeo lẩm bẫm nói mê. Đột nhiên tôi ý thức được là chúng tôi có thì giờ.

Thật khó hiểu. Không còn chia ly nữa. Không bao giờ có giây phút phải buông tay nhau ra nữa. Không bao giờ có ánh mắt sần muện qua cửa sổ máy bay nữa. Không bao giờ nghe lời dặn “Gọi điện cho em khi đến nơi” nữa. Không nghe tiếng lạo xạo trong điện thoại nữa. Không tranh luận tì nhonong và mỗi ngò vực đọng lại sau đó nữa. Không còn sự bấp bênh luôn đi kèm tình trạng xa cách nữa.

Một chữ nảy ra trong óc: ngày thường. Nó có một âm hưởng cực kỳ dịu dàng trong tai tôi. Nghe như... như thế nào nhỉ? Có thể như “chuyến trực thăng thoát hiểm cuối cùng”? Không, thế thì kịch tính quá, tàn bạo quá. “Về nhà dịp Giáng sinh nhé” có lẽ chính xác hơn? Ừ, chính xác hơn thật. Hay “thấy đất liền rã”? Đúng thế. Nghe như “thấy đất liền rã.” Vài người bị sóng cuốn khỏi thuyền, một cột buồm bị gãy, nhưng hải cảng đã hiện ra trong tầm mắt. Tôi không hiểu nổi ai đó sợ tình trạng thường ngày trong chung sống. Ngày thường - một điếu kỳ diệu, tôi nghĩ, và chỉ tự hỏi: ngày thường của chúng tôi sẽ thế nào.

Sáng sớm chúng tôi đi mua quần áo cho tôi. Sreykeo cam đoan chợ Oroussey phía Tây thành phố rẻ nhất. Đó là một tòa nhà lớn không cửa sổ, giống một nhà để xe hay boong ke hơn một cái chợ như ta vẫn chờ đợi. Tòa nhà cao ba tầng chiếu sáng lờ mờ, một thiên la địa võng toàn hàng hóa và sạp nhỏ, lạc vào đây người ta thấy mình nhỏ nhoi và vô nghĩa. Các sạp quần áo ở tầng trên cùng, một rừng T-shirt sặc sỡ rẻ tiền in hình Chuột Mickey hay logo của Dolce & Gabbana, Gucci, Versace...

Mỗi lần bắt đầu mặc cả là Sreykeo lại đẩy tôi ra xa. Cô sợ người bán hàng không xuống giá nếu biết cô là vợ Tây. Vì thế tôi lang thang đi trong chợ Oroussey và cố gắng không nổi bật - một nhiệm vụ bất khả thi khi là người Âu duy nhất trong chợ. Tôi chú ý đến chữ in trên T-shirt và chép lại một số. Trên một áo in hình con chó mắt to và chữ “One Dogg Cute” (“Chó yêu”), một áo khác là trái tim và chữ “Erotic of warm Summer” (“Một mùa hè ấm áp kêu gọi”). “Love Soldier” (“Yêu lính tráng”) tuy ngang tai nhưng thú vị hơn, “Love Jeans” (“Yêu quần bò”) thì quá khó hiểu. “Hotness” (“Nóng sốt”) và “Release yourself” (“Hãy thả mình”) thì nhận thật. Tôi liên tưởng đến những T-shirt in chữ Nhật Bản và Trung Quốc ở phố chợ Hamburg bán cho sinh viên môn đồ họa, không rõ chúng có ý nghĩa ngớ ngẩn gì.

Sreykeo quay lại với mấy túi trên tay. Cô mua cho mình một T-shirt in hình Chuột Mickey và chữ “Low and sweet”, mua cho tôi một xấp T-shirt nhái Calvin Klein và một đôi quần thể thao, tổng cộng tám đô la. Mặc vào có lẽ tôi đi lái tuk-tuk luôn cũng được. Tôi buồn rầu tiếc chiếc quần bò và áo thể thao đang lưu lạc vĩnh viễn ở Teheran.

Chúng tôi quay về căn hộ mà Sreykeo đã thuê trước khi tôi đến, giá 45 đô la mỗi tháng. Lần đầu tiên tôi thấy tòa nhà dưới ánh sáng trời. Cô cả quyết là nó rất “s’at” nhưng sau khi đã có kinh nghiệm với nhà hộp tôi không để tâm đến nhận định ấy lắm.

Đó là một tòa nhà sơn màu mơ, hình như xây cuối thập kỷ sáu mươi và được một Neak Ta phù hộ. Vị thổ thần này tên là Ta Kong, rất trẻ so với chức thổ thần và có bộ râu ngắn đen nhánh. Tòa nhà ở cạnh khu Hội đồng bộ trưởng, một đại lộ vỉa hè hai hàng cây nở hoa trắng thơm ngát. Máy bà già quét hoa rụng trên lối đi rải sỏi và hót vào sọt để làm nước thơm.

Cầu thang làm tôi khá ngán, tôi bước lên thang với tâm trạng muốn quên đi pha lẫn với cảm giác đã từng chứng kiến nhiều chuyện tệ hơn. Chẳng phải cho đến nay tôi ở đâu cũng có thể sống hạnh phúc hay sao?

Vừa đi từ ngoài nắng vào, thoát tiên tôi không thấy gì. Bốn tầng thang gác mà chỉ có hai ngọn đèn tiết kiệm năng lượng chiếu sáng. Dây điện bị cắt rủ lòng thòng trên trần xuống như dây leo. Không có cửa sổ. Chân tôi đi tông liên tục giẫm phải thứ gì đó mà tôi cũng không hề muốn biết là gì. Trên mỗi chiếu nghỉ là đồ gỗ bỏ đi, trông như đã chết ở đó trước khi quân Khmer Đỏ tiến vào. Một bà đang rán cá trên bếp trong khe tường, trong khi một chú mèo béo quay quan sát bà. Trông như bà nhóm lửa trong tủ tường. Bà nhìn tôi, ngạc nhiên không kém tôi nhìn bà.

Nhưng căn hộ rất đẹp, nếu so với hoàn cảnh chung ở Campuchia. Từ mấy chục năm nay nó không được quét sơn, nhưng có một nhà tắm lát gạch men với bồn cầu bệt kiểu Tây. Trần nhà loang lỗ vết nước ngấm, không phải chuyện hiếm ở xứ nhiệt đới. Giữa phòng có một chiếc quạt trần cánh sắt bám đầy bụi. Có một cửa sổ nhỏ, và ở trên tường có một lỗ thông gió chạy ngang, ánh sáng xuyên qua chiếu thành vệt trên sàn. Người thuê nhà trước đây lắp đèn mắt trâu kiểu những năm sáu mươi, nhưng không sáng nữa. Bù lại trên tường treo ảnh nhà vua và một loạt hình các cô gái châu Á, có lẽ lấy từ tiệm làm tóc phụ nữ - tựa như sắc đẹp của họ dùng để át đi màu tường xấu xí.

Djiat, chị Sreykeo, đang giạng chân tay ngủ trên nền gạch men trước máy ti vi. Cô có mang, và khi nằm ngửa khó lòng ngủ được.

Tất nhiên chúng tôi sẽ không sống ở đây một mình mà cùng với chị, em gái và bạn của em gái Sreykeo là Asrey. Không rõ sẽ còn thêm ai nữa.

Một chiếc giường đôi kê ở góc phòng. Đó là thứ đồ gỗ duy nhất và choán nhiều chỗ trong phòng, dành cho hai chúng tôi. Sreykeo treo lên một chiếc hòm và lấy sợi rìu đóng hai đinh lên tường, làm lở ra một đồng vữa. Cô căng một dây thép rồi treo lên một tấm rèm hòng để ngăn phòng. Lãnh địa riêng của chúng tôi. Trời đất ơi.

Chị em Sreykeo chấp nhận tôi là thành viên mới trong gia đình khá nhanh, có thể nhận ra đi đâu đó qua cách xưng hô. Ngày xưa họ gọi tôi là “Ben” mặc dù ở Campuchia không có thông lệ gọi nhau bằng tên trống không. Người Campuchia gọi nhau bằng thứ bậc, kể cả khi chẳng họ hàng với nhau. Qua cách xưng hô có thể biết ai lớn tuổi hơn và qua đó ở bậc cao hơn. Chuyện này phức tạp, cần có thời gian làm quen và sự nhạy cảm, vì người ta rất dễ làm ai đó méch lòng nếu đoán tuổi sai.

Trong gia đình mới của tôi thì tình hình đơn giản. Sreykeo gọi tôi là “baong”, nghĩa là “anh”. Tôi gọi cô là “on” hay “em”. Cô đã thôi gọi tôi kiểu cách là “look p’dey” - đức ông chềng - chắc vì không thấy cần thiết phải nhấn mạnh rằng chúng tôi là vợ chềng. Bây giờ cô chỉ dùng chữ ấy khi bực mình. Cheamney và Asrey gọi tôi là “baong Ben”. Chỉ mình vợ tôi được gọi tôi là “baong”, vì vậy hai cô phải thêm tên tôi vào.

Ông anh lớn

Asrey rất khoái khi bạn gái Cheamney của cô giờ đây có một ông anh. Chẳng mấy chốc cô nhờ tôi nói chuyện với Cheamney. Hai cô thân nhau khăng khít, nhưng Asrey than phiền vì Cheamney thay đổi. Cô vừa nói không kịp thở vừa vỗ bành bạch lên ngực. Cô quen Cheamney đã năm năm, nhưng Cheamney ngày một khác. Ngày trước cô còn đưa Asrey tiêng để cất đi, phòng khi có ai phải đi bác sĩ, nhưng bây giờ cô không đưa tiêng nữa, thậm chí còn bảo Asrey tự lo phận mình. Ngoài cô còn cầu đùi Asrey. Asrey dán một miếng băng dính to bằng bàn tay trên đùi, bảo là do bị Cheamney cắn.

Tôi không hiểu nổi quan hệ giữa hai cô. Nó không giống chút nào với một tình bạn như người Đức vẫn hiểu. Asrey nhỏ người, nhưng cô che giấu vẻ ngoài mảnh mai của mình bằng cử chỉ dứt khoát: cô luôn chống một tay vào cạnh sườn, tay kia vung tít mù khiến đuôi tóc của cô nhảy tung tung. Cheamney to con hơn, xinh hơn và điềm đậm hơn, vì vậy cô coi Asrey là em gái, mặc dù cô nhỏ tuổi hơn Asrey. Tôi không rõ nên làm trung gian giữa hai cô ra sao.

Hai cô cùng học một lớp cho vũ nữ Apsara ở tầng dưới. Hầu như mỗi gia đình trong tòa nhà này có một con gái làm giáo viên hoặc học múa. Buổi trưa, các cô gái đờng loạt biến khỏi sân và tiếng nhạc thờ bu ần bu ần vang lên. Đêm đến Cheamney và Asrey quặp lấy nhau ngủ trên nền gạch men như hai chú cún con trong ổ.

Có lần Sreykeo cười khúc khích chỉ cho tôi xem một tin nhắn trên điện thoại của chúng tôi. Ở Campuchia không phải chuyện lạ, khi người ta nhận được SMS tỏ tình không gửi cho mình. Không phải ai cũng có điện thoại di động, do đó nhiều khi SMS được gửi đến người ở cùng nhà với người nhận, hy vọng sẽ được chuyển tiếp. Ngoài ra Cheamney hay gửi lén SMS từ máy của chúng tôi cho người yêu, và tất nhiên tin trả lời cũng được gửi đến số của tôi. Ở Campuchia, nếu không là vợ chồng thì người ta không dễ dàng gặp nhau, vậy nên SMS thường là phương tiện để làm quen bước đầu. Tuy nhiên lần này là một SMS của Asrey gửi cho Cheamney: “Cậu có yêu tớ không?”

Asrey rất lo lắng cho Cheamney. Cheamney kiếm thêm tiền bằng nghề hát ở một quán bia. Ban ngày cô nằm sấp dưới sàn nhà, chống đầu lên tay và dùng đưa hai chân, nghe nhạc trong radio và chép lời vào một cuốn sổ tay mòn vẹt. Rồi cô hát lại và thu vào cát-xét để kiểm tra giọng. Mỗi tối, trước khi đi hát cô quấn khăn quanh người và ngồi trước một hộp thiếc to trống đựng sơn phấn, liên tục kiểm tra trong gương tay. Trước khi đi khỏi nhà cô khoác một chiếc sơ mi cũ che lấp áo dài và đội mũ vải sùm sụp. Đã từng có chuyện một nhóm thanh niên say rượu đi xe máy ép phụ nữ vào ngõ và cưỡng hiếp hội đồng, vì vậy cô giấu tóc và áo dài.

Asrey luôn lo lắng cho Cheamney khi cô ra khỏi nhà, và cô chưa đi ngủ cho đến lúc bạn gái mình quay về. Cô kể với tôi là nhiều lần ông để ý Cheamney, cho tôi xem một SMS báo tin một người đàn ông muốn đến thăm cô.

Tôi thấy cô có lý do chính đáng để lo lắng. Cả nhà đều lo. Cuộc sống về đêm ở Campuchia không trực tiếp thì gián tiếp liên quan đến mại dâm. Tất nhiên ở quán bia nơi Cheamney hát cũng có ca ve, nhưng Cheamney tránh xa họ. Không ai nghĩ cô là gái mại dâm - cô là người có học và có ý thức tự thân, trông là biết. Bên ngoài quán bia cô không cho đàn ông nào lại gần. Mất trinh là một thảm họa lớn đối với cô.

Nhưng chính sự xa lánh ấy khiến một số khách ở quán bia thấy cô hấp dẫn. Cô nhận được điện thoại của một số bà vợ đổ cho cô quan hệ với chồng họ. Những vụ ấy dễ thoát khỏi vòng kiểm soát. Không hiếm vụ phụ nữ tạt a-xít vào mặt tình địch - hay người bị họ nghi là tình địch - hoặc người tình vì thất vọng mà bắn chết người họ theo đuổi.

Một lúc nào đó tôi cũng bỏ cuộc, không làm trung gian được nữa. Tôi hiểu là đấm đá hay cào cấu là cách hai cô chứng tỏ tình bạn của mình với nhau. Chừng nào họ còn đánh nhau thì không có gì đáng lo cả.

Tôi chỉ có vấn đề với Djiat, chị của Sreykeo. Cô chấp nhận tôi, nhưng với tư cách em trai. Tuy tôi hơn cô vài tuổi nhưng lại là chồng em gái cô, do đó trong thứ bậc gia đình cô vẫn đứng cao hơn tôi và tự cho mình quyền tự tin chìa tay xin tiền tôi với vẻ mặt bất cần. Cô làm việc đó với vẻ thản nhiên học được của mẹ cô. Nếu tôi không cho cô tiền, cô quay sang Sreykeo là người dễ bị tác động hơn. Tôi thấy thế là láo, bất kể mọi thứ bậc gia đình.

Sreykeo cho tôi biết là Djiat đi bán dâm trong mấy tuần trước khi tôi đến. Không thể để tiếp diễn được. Số tiền kiếm được cô không đưa cho gia đình mà tự giữ cho mình. Bây giờ cô ca thán rằng tự đi kiếm tiền dễ hơn xin của Sreykeo. Và cô đổ trách nhiệm cho Sreykeo về tình cảnh của chính mình.

Tôi không thể chấp nhận Djiat đem chuyện mại dâm trở lại nhà này. Tôi không muốn thấy đàn ông đến trước cửa phòng và hỏi Djiat. Cả nhà lại phải đối đầu với một vấn đề đã từng được khắc phục từng bước trước đó.

Đây không chỉ là chuyện riêng của Djiat - nó tổn hại đến ý thức tự thân của cả gia đình không một người làm nghề mại dâm. Tôi đã từng chứng kiến: nếu một cô gái trong nhà làm nghề này thì chẳng mấy chốc sẽ có một cô thứ hai theo chân. Djiat phải chấm dứt.

Tôi muốn Djiat quay về Baray, ngôi làng ở quê, lúc đó tôi mới yên tâm về cô. Tôi nhờ Sreykeo nói lại với Djiat, nhưng cô làm như không nghe thấy gì. Sreykeo không có uy tín gì đối với chị mình. Tôi phải tự nói chuyện với Djiat, và cô ta phải nhận thấy người muốn nói với cô là tôi, không phải Sreykeo.

Một đêm cô về nhà lúc ba giờ, và tôi không nhìn được nữa. Tôi cứ nằm trên giường và suy nghĩ nên làm gì. Sreykeo cũng giận không kém.

Sáng hôm sau tôi bảo Asrey và Cheamney ra khỏi nhà và ngồi xuống đất với Djiat. Tôi nắm chặt tay cô trong khi nói tiếng Anh với cô. Tôi hy vọng cử chỉ ấy sẽ bắt cô lắng nghe và hiểu ra mọi trốn tránh đều vô ích. Sreykeo dịch. Tôi bảo Djiat là tôi đã nói chuyện với mẹ cô và cả nhà nhất trí rằng cô không được làm ca ve nữa. Tôi cũng cho cô biết điều kiện của tôi. Cô phải luôn luôn đem chiếc điện thoại di động của tôi mua cho theo người để tôi kiểm tra cô đang ở đâu, và tối nào cũng phải về nhà trước mười giờ. Nếu không, tôi dọa, tôi sẽ đi tìm cô trong tất cả các quán karaoke ở mọi xóm hẻm, và lúc đó hãy liệu hồn.

Trong thâm tâm tôi dự đoán là cô sẽ nổi đóa và cãi lại, nhưng cô im lặng nhìn tôi và gật đầu sau mỗi câu. Sau đó cô khẽ cảm ơn. Có vẻ hiệu nghiệm. Cô đi gói đồ đạc ngay và về quê để suy nghĩ. Có vẻ như cô mừng rỡ đón lời tôi. Chưa bao giờ có ai bảo cô phải chấm dứt nghề mại dâm, chưa bao

giờ có ai thèm quan tâm cô đi đâu ban đêm. Cô hoàn toàn tự do, và tôi tin đó là đi đâu tẻ nhất.

Mãi nhiều tuần sau đó tôi mới gặp Nak, em trai Sreykeo. Bây giờ cậu sống tại một ngôi đền. Bình thường ra, mỗi ngôi đền nằm giữa một khuôn viên lớn với nhiều am, điện thờ, phòng quản lý, trường học, nơi ăn ngủ cho các nhà sư. Nhưng ngôi chùa của Nak chắc còn nghèo. Ngôi chùa này chỉ có một sảnh trung tâm giữa bốn bức tường sạch sẽ và hàng cột đỡ mái trang trí vàng. Tòa nhà nhô lên giữa các túp lều lợp tôn sáng như một chiếc tàu thủy trắng trên mặt sóng biển thiu.

Sau cửa ra vào là một loạt nhà xưởng chuyên dựng tượng xi măng. Phải đi qua nhà xưởng mới vào được chùa, do đó người ta đi ngang một đồng tượng Phật, vũ nữ, hổ và rắn Naga hồng nát hoặc chưa hoàn chỉnh. Hình ảnh này chắc sẽ làm một nghệ sĩ ngây ngất: tựa như người ta lướt qua một giấc mơ.

Các nhà sư ở trong một không gian hẹp sau các tượng Phật lớn, che sau một bức màn. Sách vở của họ xếp trên bậc thang lên đài chân tượng. Khi rời rã họ chơi Sim City trên laptop mà tôi đã tặng Nak.

Tôi cũng gửi cậu đến một lớp tiếng Anh, nhưng hậu quả đúng như tôi đã lo ngại: thầy giáo là người Khmer chưa ra nước ngoài bao giờ, do vậy ông biết đọc và viết tiếng Anh nhưng không nói được. Mỗi sáng tôi học hai tiếng với cậu, ít lâu sau ba nhà sư nữa nhập hội.

Một thời gian dài tôi cố khuyên họ sử dụng sách giáo khoa tiếng Anh của Bộ giáo dục Campuchia. Sách chỉ có giá một đô la, do nhân viên hỗ trợ phát triển Úc soạn, đi kèm phần dịch tiếng Khmer và nói về các đề tài địa phương: ruộng lúa, chùa chiền v.v. Nhưng các nhà sư cương quyết cãi lại, họ chỉ thích dùng sách Mỹ đắt gấp bội. Những đề tài trong đó không liên quan nhiều tới kiến thức chung của người Campuchia, toàn nói về trượt tuyết ở Colorado hoặc cách gọi bút tét “tái” và “chín tới” ở nhà hàng. Tôi bó tay.

Mỗi sáng tôi đứng trước bảng đen trong chùa và cố tìm cách giải thích cho các vị đầu tóc sụ khác biệt giữa “nước xốt kiểu Pháp” và “nước xốt kiểu Ý.” Nhưng tôi hiểu lý do họ đòi học sách Mỹ: họ học tiếng Anh để thoát cảnh nghèo khó chứ không để diễn tả cảnh nghèo khó ấy rõ hơn.

Một buổi trưa, đột nhiên bố Sreykeo ngồi giữa phòng. Ông khẽ mỉm cười chào tôi, còn thì cả ngày không nói một câu. Với vẻ mặt của một đứa bé sửng sốt, ông xoay xoay trong tay mọi thứ tôi đem từ phương Tây tới hoặc mua ở siêu thị Lucky - điện thoại di động chụp ảnh, cà chua trong túi hàn kín, lăn khử mùi. Tôi không rõ ông đến đây làm gì. Ông cũng chẳng quấy ai. Suốt ngày ông mặc quần lót ngồi trên ghế mây và không mở miệng, quan sát các con gái mình đang cười đùa trêu chọc và câu véo nhau dưới đất. Ông chỉ cười hiên hậu. Đôi khi ông nghe chiếc đài nhỏ kêu loạt soạt và chép những dãy kết quả xổ số vô tận vào vở, mặc dù ông không chơi xổ số.

Sreykeo yêu bố, mọi người trong nhà yêu ông - trừ bà mẹ. Các con muốn bố quay về. Ông sống cực kỳ nghèo khổ ở Kompong Chnang, và Sreykeo lo ông sẽ chóng chết ở đó. Ông chăm chú nghe khi cô mời ông, gật đầu và hứa sẽ chuyển về quê ở cùng chúng tôi. Ông hỏi cô tên. Ông không bao giờ nhận quá nhiều của các con, chỉ lấy đúng số tiền ông cần. Lần này chúng tôi không cho tiền vì sợ ông sẽ mua vé xe buýt quay về Kompong Chnang.

Mấy bữa sau ông lại biến mất, và máy nghe CD của Sreykeo cũng biến theo. Sreykeo rất bức, cô cho rằng ông chỉ đến để vòi tiền.

Xem ti vi

Đã đến lúc tôi phải bắt tay vào viết sách. Việc trước tiên là kiếm bàn và ghế. Chúng tôi phải tới phố thợ mộc. Ở Đức có lẽ chẳng ai mở một xưởng mộc ngay cạnh xưởng khác có sẵn, nhưng người Campuchia nghĩ khác. Chúng ta quan niệm thương mại là tất cả thương gia cạnh tranh khốc liệt để giành giật một lượng khách hàng hạn chế, do đó cửa hiệu của họ càng xa nhau càng tốt. Ở Campuchia thì khác, khách hàng chỉ mua ở cửa hiệu của người quen hay họ hàng hoặc có quan hệ gì đó gần gũi hơn những người khác. Thêm nữa, các thương gia không thể hỗ trợ lẫn nhau khi không ở cạnh nhau. Vì vậy ở Phnom Penh có góc thợ may, phố ống máng nhựa xanh, phố xe máy cũ, phố photocopy... Phố thợ mộc là một loạt nhà nhỏ vang vang tiếng cưa đĩa và phủ kín mùn cưa đỏ quạch.

Tôi nhờ một ông già gân guốc làm cái bàn gỗ đơn giản theo kích thước đã định. Bốn hôm sau thì xong. Ông muốn đem bàn đến tận nhà. Tôi nghĩ bụng, hy vọng ông ta không buộc cái bàn hai mét sau xe máy, cần ghế trong tay và phóng qua thành phố. Nhưng ông đã làm đúng thế.

Mọi việc sẵn sàng: tôi có bàn, ghế, computer, có thể bắt đầu viết. Lý thuyết là thế. Nhưng gia đình Sreykeo không hề biết rằng có loại người sáng sớm ng ã xuống bàn làm việc và tối đứng dậy.

Chỉ sau hai ngày, tôi có thể đọc thuộc lòng mọi quảng cáo về máy làm tăng vòng ngực, kéo dài chân, kem trắng da, tuyên truyền chống lao và HIV. Tôi cần hai, ba ngày giận dữ, kiên nhẫn và cãi cọ để giải thích cho Sreykeo và chị em cô rõ là tôi phải làm việc, nhưng không thể làm việc khi mọi người xung quanh chơi bài, vắn ti vi hết cỡ và năm đứa trẻ ngó qua vai tôi. Tôi dọa, nếu họ còn bật ti vi trong khi tôi làm việc thì tôi sẽ không cần báo trước mà ném nó xuống cầu thang. Tiếc thay, họ làm đúng như thế, bật ti vi rất khẽ và ng ã dí mũi vào màn hình. Cho đến khi Djiat về và vắn tiếng lên hết cỡ.

Cơn giận của tôi trào lên từng đợt. Thoạt tiên tôi nghĩ: “Chuẩn bị đập nát tất cả.” Sau đó: “Bình tĩnh nào, ta đang ở châu Á, ở đây người ta không thể quát tháo ã lên như thế. Có thể trò chuyện với nhau tử tế chứ.” Nhưng rồi ai đó bật cả radio nữa. Lần đầu tiên tôi quát vào mặt một thành

viên trong gia đình. Sau đó cả phòng lặng như tờ - còn khủng khiếp hơn ồn ào.

Bố cô quay về cũng lặng lẽ như khi bỏ đi. Một ngày đẹp trời ông ngồi trong phòng, mỉm cười với tôi và hút thuốc Alain Delon như mọi khi. Chúng tôi tránh nhắc chuyện mất cắp, nói cho cùng thì ông là chủ gia đình, ít nhất là về nguyên tắc. Suốt ngày ông xem tivi với nét mặt không đổi. Ông cũng chẳng làm được gì khác. Trèo xuống thang là sự đày đọa kéo dài hàng tiếng đồng hồ. Do đó lũ con ông phải bảo đảm luôn có một đĩa phim trong đầu video.

Có lần Asrey cho một đĩa phim vào rồi đi mất. Cô mua cuốn phim ấy cùng một chông đĩa video khác, tất cả không ghi chữ vì dĩ nhiên toàn đĩa lậu. Phim quay ở Campuchia và bắt đầu bình thường. Khi người đàn ông và đàn bà hôn nhau, tôi nghĩ bụng, có thể mọi người ở đây thoáng hơn mình tưởng. Nhưng khi người đàn bà mở nịt vú và người đàn ông cởi quần thì tôi nhận ra phim con heo. Tôi không biết phải làm gì. Ông xem cả cuốn phim với vẻ mặt hơi ngạc nhiên không đổi, rất trẻ con trong mắt tôi. Ông không nói một lời, thậm chí còn không ngừng lên. Vậy tôi cứ viết tiếp trên laptop và ra bộ không biết gì. Khi hết phim, tôi cho một đĩa mới vào, và ông xem tiếp phim ấy mà không thay đổi nét mặt.

Sreykeo gợi ý tôi nên nói chuyện với ông và khuyên ông quay về với gia đình. Đó là sự phân công công việc của chúng tôi: cô quyết định các việc trong nhà, nhưng phần thực thi thì trao cho tôi, vì tôi có nhiều uy tín hơn.

Tôi ngồi xếp bằng tròn trước mặt ông và nói bằng thứ tiếng Khmer hồ lớn đã học được từ quyển *Tiếng Khmer* bìa luôn cầm trên tay. Tôi cho ông biết, chúng tôi sẽ không thể hỗ trợ hai gia đình. Trước tiên ông phải về nhà thì mới tính đến chuyện được giúp đỡ. Ông nhờ tôi kiểm hộ một thứ mà tôi không tìm thấy trong *Tiếng Khmer* bìa. Sreykeo dịch: ông cần kéo mới để hành nghề cắt tóc ở quê.

Một hôm tôi nhận ra Campuchia đã trở thành quê hương mình khi đứng trong nhà tắm ngắm đàn kiến trên tường. Đó là một vệt lớn đùn ra từ một khe gạch men và chảy về phía cửa. Ở đó nó hợp lưu với một vệt khác từ lỗ thông hơi để cùng nhau di chuyển về phía bếp. Tôi không rõ có phải chúng làm tổ dưới đất rồi trèo hai tầng gác lên cướp bóc trong phòng bếp của

chúng tôi. Hay tổ của chúng ở đâu đó trong tường? Tôi nghĩ bụng: “Kiến hoạt động mạnh quá, phải đi đồ rác thôi.”

Đúng lúc đó tôi nhận ra mọi sự đã nhanh chóng trở nên bình thường xiết bao. Nước Đức xa vời. Con người có thể vận dụng sức lực phi thường để ngăn mọi thay đổi trong đời, nhưng một khi đã thay đổi rồi thì chỉ vài ngày sau là ta không nhớ trước đó ra sao. Người ta không tưởng tượng sẽ có ngày cưới vợ, nhưng cưới rồi thì mọi chuyện rất nhanh chóng trở thành bình thường.

Qua lỗ thông hơi tôi nhìn thấy cả sân. Mùa mưa lại đến. Mới sáng sớm bầu trời đã xám đục, buổi chiều thỉnh thoảng có gió lay rèm. Tôi có thể ngửi thấy mưa trước khi nghe nước rơi. Chị em Sreykeo nhảy cẫng lên như một lũ trẻ con, hét “muay tôkk pliang” rồi vớ lấy một quả bóng nhựa mòn vẹt. Họ đá bóng chân đất ngoài đường nhựa còn ấm, cho đến khi trời mưa làm quần áo dính chặt vào người mới mò về nhà, ướt lướt thướt, mệt và sung sướng. Có lẽ đây là gia đình rách việc nhất Phnom Penh, nhưng tôi thấy mến họ. Chưa khi nào tôi khó chịu khi chia sẻ với họ hai chục mét vuông. Người ta không bao giờ cô đơn. Rất vui.

Tại sao anh muốn biết?

Sreykeo và tôi đã tìm ra cách phân chia công việc. Chúng tôi mua một xe máy cũ ở phố buôn xe đã qua sử dụng. Thường là cô lái xe vì tôi không thạo luật giao thông Campuchia, đơn giản là ở đây quá ít luật. Cô quản lý ngân quỹ vì thông thạo giá cả (và nếu chẳng may bị trấn lột thì bọn cướp sẽ lục túi tôi trước tiên). Cô đi chợ và nấu ăn, thậm chí không bao giờ để tôi lại gần bếp. Buổi tối chúng tôi kiểm điểm đã chi món gì và ghi vào sổ tay.

Tất nhiên bây giờ chúng tôi cũng hay cãi nhau hơn, tựa như phải truy lĩnh hai năm không cãi cộ. Chúng tôi thường không biết nên xử sự như một đôi vợ chồng châu Á hay châu Âu. Ví dụ cô ngã đầu vào lòng tôi hay hôn má tôi trước mặt mọi người. Ở Campuchia đó là một chuyện gai mắt, vì vậy tôi thấy ngượng. Nhưng cô không thèm để ý những người Campuchia khác nghĩ gì, chẳng nào cô cũng biết tương lai mình ở Đức. Tôi thì không thể. Lúc còn là bạn trai cô, tôi không áy náy gì khi cô làm ngược với đạo đức Campuchia - là chồng cô thì tôi không chấp nhận. Tôi không muốn cô đối xử với tôi như với “người tình”.

Đôi khi chính cô lúng túng không rõ nên theo tục lệ nào. Nhiều lúc cô xoa đầu tôi như đã thấy ở các đôi phương Tây khác, rồi giật mình xin lỗi - ở châu Á người ta coi đầu là chỗ thiêng liêng, không thể vô cớ chạm vào được.

Ngày xưa chúng tôi cãi cộ thế này: tôi trách cô vì lý do nào đó, cô bực mình một lát rồi lì lợm không nói gì nữa, làm ra vẻ không nghe và không thấy gì, biến vào một thế giới mà tôi không với tới được. Có thể cô sợ tôi đi mất nếu cô cãi lại. Và lại chúng tôi cũng chỉ gặp nhau vài tuần, không ai muốn cãi cộ trong thời gian ấy.

Sau đám cưới mọi chuyện đổi khác. Bây giờ cô tự tin hơn, và thế là tốt khi chúng tôi cãi nhau. Trong mắt tôi tình yêu không phải là một vòng tay êm ấm vĩnh viễn, mà trái lại. Tôi coi tình yêu là cuộc đấu tay đôi thì đúng hơn, và không ai được thắng - nếu có người thua thì quan hệ đó sẽ chóng chấm dứt. Cãi cộ, mâu thuẫn và xung đột là thử thách đối với hai người, là áp lực bắt họ thay đổi, phát triển và cùng nhau thành những người tốt hơn.

Tôi thích tính khí nảy lửa của Sreykeo. Trong những quan hệ của tôi ở Đức, các xung đột được đem ra tranh luận. Do khả năng chia tay nhau luôn tồn tại, không bao giờ người ta sợ mất mát nhiều. Cứ nói chuyện một cách lý trí và một lúc nào đó có thể quyết định chỉ là “là bạn tốt” với nhau nữa thôi. Sreykeo thì trái lại, cô muốn được chú ý và kiên quyết đòi được chú ý. Cô ghen tuông và không giấu tính đó. Cô đập cửa, khóc, nắm tay thành quả đấm, ngẩng đầu run rẩy ngoài mưa và không chịu vào nhà. Mỗi khi to tiếng là cô muốn đấu tranh giành một điếu gì.

Ví dụ như chuyện nhện. Mỗi lần về quê chúng tôi đi qua Skuon, một thị trấn nhỏ có đường xuyên qua, hay đúng hơn là một vòng xuyên với vài ba ngôi nhà và cây xăng. Nét đặc biệt của Skuon là các cô gái đội mạng lớn ở lề đường, đựng món nhện đen rần. Sreykeo khoái món nhện rần. Ta có thể hình dung ra một người châu Âu có cảm giác gì khi thấy vợ mình tay nhẩy mõ đút con nhện lông lá vào miệng nhai chèm chẹp, hoặc cắn đánh rộp tách con nhện làm hai miếng.

Nói tóm lại, khi chúng tôi đi qua Skuon lần đầu, tôi đề nghị cô vứt túi nhện đi và chọn đồ ăn khác. Nhưng Sreykeo có thể tỏ ra bướng bỉnh khó ngờ, nhất là khi nói về thói quen ăn uống khác đời. Câu nọ nói câu kia, sau nửa tiếng thì mục đích cãi cọ đã không phải là chuyện nhện nữa. Khi mẹ cô tham gia vào thì tình hình tệ hẳn.

Thực ra bà ta luôn đứng về phe tôi, lý do đơn giản chỉ vì tôi có tiền. Lần này bà khẩn khoản xin thứ lỗi cho hành vi của con gái với giọng nhẹ nhàng, hèn hạ. Tôi thấy ngỡ ngàng mặt khi chứng kiến một âm mưu thô sơ định chia rẽ tôi và Sreykeo, và luôn nhìn về phía cô. Rồi bà mẹ ra chỗ cô. Tất nhiên bà tưởng là tôi không hiểu gì. Nhưng tôi hiểu rất rõ lời bà khuyên Sreykeo: “Đừng cãi nhau với nó, nó đã xây nhà đâu.” Sreykeo khóc òa lên vì giận. Đó không chỉ là sự thiếu tôn trọng sâu sắc đối với tôi, mà dĩ nhiên cũng có nghĩa rằng cô chẳng hơn gì một con đĩ trong mắt mẹ cô.

Buổi tối chúng tôi nằm trong mùng. Đột nhiên sự việc xảy ra như phóng viên ảnh Nick từng nói: một lúc nào đó cô sẽ kể hết, kể một lần, xong là hết. Tôi đã biết nhiều về quá khứ của cô, nhưng dù sao thì cũng chỉ là những mảnh vụn - như một trò xếp hình mà ta không biết có bao nhiêu mảnh.

Ngày trước tôi luôn sợ nói đến quá khứ, vì nó sẽ làm toác những vết thương cũ. Sreykeo liên tục hỏi gặng: “Tại sao anh muốn biết?” Nhưng tối nay tôi cứ thế hỏi, và cô kể hết về gia đình cô, về Walkabout, thậm chí cả về những lần cô nói dối tôi. Khi đó cô dùng một khái niệm khác. Ngày xưa cô tránh chữ “mại dâm” và nói “em đi làm.” Hôm nay cô nói “Khi em đi ngủ với đàn ông.”

Cô kể thâu đêm. Chúng tôi tiếp đi khi mặt trời đã lên. Đối với tôi, biết mọi chi tiết không quan trọng, mà quan trọng là cô kể cho tôi biết.

Aoy

Tôi buộc phải nhớ đến lời Nick: “Cậu phải nắm quy ền chỉ huy.” Tôi nhìn mình trong gương nhà tắm. Tôi không khoái vai trò chỉ huy lắm, vì đó là công việc quá vất vả. Khi ta đòi hỏi tính kỷ luật ở người khác thì chính ta phải kỷ luật hơn nữa. Liệu tôi có phải luôn làm ra vẻ có kế hoạch và biết sắp phải làm gì, ngay cả khi tôi đang lúng túng? Liệu tôi có phải liên tục ra quyết định - chỉ để ra một quyết định - vì thường là một quyết định sai còn hơn không có quyết định nào? Nhức đầu quá.

Cả đời tôi chỉ ăn theo bầy đàn, theo quan điểm: “Chúng mày phía trước cứ làm việc chúng mày và vỗ ngực kiêu căng đi, tao nghĩ chuyện tao đằng sau này và làm cái gì tao muốn.” Theo mô thức ấy, cho đến nay tôi tránh mọi xung khắc với gia đình Sreykeo và hy vọng sẽ thay đổi mọi việc bằng thiện chí. Mỗi khi có xung đột là tôi lần trách nhiệm.

Khi người ta ở một nước lạ và không thạo tiếng thì cũng có mặt dễ chịu, khi ấy ta mỉm cười nói: “Xin lỗi, tôi không hiểu.” Nói thế là ta lui vào trong một vỏ bọc bất khả xâm phạm, biến thành người ngoài cuộc, người quan sát từ bên l ề. Nhưng giờ đây tôi không còn chỗ lùi nữa, tôi cảm nhận rõ rệt là sẽ không thay đổi được gì nếu chính tôi không thay đổi.

Trước tiên tôi phải học tiếng. Từ h ồi ở Đức, mỗi tối tôi ng ồi một tiếng trong bếp và chép các từ mới, khi đi tàu điện ng ầm tôi còn nghe băng thu âm. Hôm nay tôi buộc phải nhận ra rằng thứ tiếng Khmer dạy trong sách giáo khoa khá khác ngôn ngữ mà người ta nói ngoài phố. Giả sử tôi học tiếng Ả rập hay tiếng Mán thì có lẽ cũng không ng ờ ng ẩ hơn khi nghe gia đình Sreykeo nói chuyện.

Ví dụ trong sách dạy 27 là moophey-pram-bii: 20-5-2, nhưng Sreykeo nói tắt moophey thành “phey”, pram là “em” và bị sửa thành “bell”. Giờ thì phey-em-bell nghe chẳng giống moophey-pram-bii chút nào. “Không” ở trong sách là “men”, ngoài đường nói là “att”. Tôi phải bắt đầu lại từ đầu.

Tôi luôn ngạc nhiên nhận thấy ngôn ngữ của Sreykeo và của tôi không có cùng cơ sở. Có những từ không thể dịch được, khiến tôi vô cùng bối rối. Ví dụ như từ “aoy” có thể nghĩa là “cho”, nhưng cũng là “cho phép”

hoặc “cho phép ai đó làm việc gì”, hoặc cũng có nghĩa là “gây ra” hay “gây tính chất mới” hay “làm việc hộ ai đó.”

“Aoy” là một từ mà tôi không hiểu được, vì không có từ tương ứng trong tiếng mẹ đẻ của tôi. Tôi có thể học trên phương diện tri thức, hiểu và sử dụng nó, nhưng vẫn không thực sự hiểu hết ý nghĩa của nó. Và trong thế giới của Sreykeo còn nhiều thứ khác nữa giống “aoy”. Tôi có thể nghiên cứu tín ngưỡng của cô, có thể quan sát thế giới của cô như một nhà khoa học, có thể phân tích và ghi nhận các mối quan hệ. Nhưng chắc không bao giờ tôi thực sự hiểu thế nào là lớn lên trong chiến tranh và làm nghề mại dâm.

Ta phải nói chuyện

Lần đầu tiên về nơi mua đất ở quê, tôi không gặp bố cô. Chúng tôi hỏi mẹ và hàng xóm, không ai biết ông ở đâu. Một ngày nào đó ông cứ thế khập khiễng ra đường quốc lộ, trèo lên một chiếc xe đò, không nói với ai một lời. Sreykeo rất cáu. Hình như chẳng bao giờ ông có ý định sống trên miếng đất này, mà chỉ muốn có kéo mới rồi quay về ổ chuột của mình. Có lẽ ông thà chịu sống khổ sở còn ở hơn bên cạnh mẹ Sreykeo.

Trên miếng đất có nhiều thay đổi. Dưa chuột do Sreykeo trồng đã nở hoa vàng. Bà mẹ gọi thầy bói, đó là một nhà sư, và ông phán là phải chặt một trong ba cây vì trong đó có ma. Tôi rất thích cây ấy. Nó có vòng gốc rộng, xù xì, mọc chệnh chệch rất dễ trèo lên trên ngọn để ngồi đọc sách. Nhưng khi nhà sư đã nói là trong đó có ma thì tranh luận cũng vô ích. Có bữa mẹ Sreykeo còn tìm thấy một con gà chết dưới rễ và suy ra con ma cây đã cắn chết gà. Khi cây được hạ xuống, Sreykeo cả quyết đã thấy trong mặt gốc cây một bộ mặt nanh ác.

Sáng hôm sau tôi thức giấc và nghe tiếng người lao xao và tiếng gõ đập. Tôi ngó qua lỗ trên vách lá và nhìn thấy mấy người đàn ông cầm dao quắm trèo lên cây thứ hai để chặt cành. Tôi vội mặc quần và bảo Sreykeo chặn họ lại. Mẹ cô nói, bà sợ con ma đã chuyển sang cây này và từ đó xâm nhập vào ngôi nhà sắp xây. Đúng là ngớ ngẩn. Một người buôn gỗ đã trả cho bà 10 đô la tiền gỗ, và anh bà cũng than phiền vì lá cây rụng xuống ao cá của ông.

Tôi đã quen kiểu tranh luận này. Khó mà lấy logic kiểu Tây để đả phá các lý luận về ma quỷ, chớ thử mà vô ích. Khả năng thành công cao hơn là học luật chơi và tận dụng nó làm lợi cho mình. Vì vậy tôi bảo mẹ Sreykeo, cây cối làng này là của Neak Ta, nếu chặt liền hai cây gần nơi ở của thần mà không xin phép trước hoặc tỏ lòng thành kính thì rất nguy hiểm. Ngoài ra không ai biết, liệu trong cây này đã có một ma lành sống chưa. Trúng phóc. Bà lùi bước và cho công nhân về. Và tôi giữ được một chỗ râm mát.

Trước tiên chúng tôi phải mua gỗ xây nhà, đó là khoản chi lớn nhất. Giấy phép khai thác gỗ nhiệt đới là một trong các nguồn thu lớn của giới chóp bu, nhất là bên quân đội. Gỗ ở Campuchia cực kỳ đắt đỏ, nếu xây nhà

gạch còn rẻ hơn. Nhưng đa số người Khmer không chịu từ bỏ lối sống truyền thống của mình.

Thực ra tôi định đợi hết mùa mưa mới mua gỗ, nhưng mẹ Sreykeo giục tôi mua ngay để được giá rẻ. Tôi không hiểu vì sao gỗ trong mùa mưa rẻ hơn trong mùa khô, thêm nữa là khi có gió mùa người ta ít đốn gỗ. Bà nói: Trong mùa mưa cảnh sát không vào rừng, và tôi hiểu ngay.

Người buôn gỗ sống ở làng bên. Ông có một ngôi nhà lớn, cửa sổ xanh, xung quanh có tường cao chắn mảnh chai. Sau nhà là một vọng gác cao, một người gác nằm võng thiu thiu ngủ trên chòi.

Tôi thấy cảm tình ngay với ông. Ông trông như người Tàu, bụng hơi phệ, nét mặt hiền hậu. Khi chào ông nắm cả hai tay tôi và mỉm cười. Ông thông thả chỉ từng tấm gỗ và vẽ nháp ra giấy, mỗi loại gỗ cần bao nhiêu. Cuối cùng ông cùng tôi tính từng bước một. Tổng cộng chúng tôi cần 2.900 đô la tiền gỗ, tôi tạm ứng 100.

Chúng tôi vừa về đến khu đất thì một xe tải đi tới, hai công nhân bắt đầu bốc ván và cửa sổ xuống. Tôi ngờ ngác, vì sao ông ta tin vào hợp đồng và chút tiền tạm ứng, rồi giao hàng luôn - thật không Campuchia chút nào. Tại sao vậy?

Hai tuần sau tôi biết câu trả lời. Người buôn gỗ bị thanh tra và tịch thu hết gỗ. Hình như ông ta đã đánh hơi được và muốn tẩu tán càng nhiều càng tốt. Lợi cho chúng tôi.

Mẹ Sreykeo vay 50 đô la của một nhà buôn trong làng để nhờ người chặt gỗ thành đống, tránh bị mục trong mùa mưa. Tất nhiên bà dự tính là tôi sẽ trả nợ. Nhưng tôi lại có cảm giác như bị bà rút 50 đô la trong túi mình. Tôi rất bực.

Bà đan áo len cho tôi, nấu những món tôi thích khi tôi về quê, bà nói là bà hay lo tôi bị nóng hay bị lạnh, hoặc bị muỗi đốt. Bà nhắc đi nhắc lại rằng bà vô cùng biết ơn tôi đã giúp đỡ gia đình, và đôi khi tôi cũng thấy bùi tai. Tôi đã bắt đầu tự nhủ: “Thực ra bà ta là một bà già vô hại và ít may mắn trong cuộc đời. Còn Sreykeo hay cường điệu mặt xấu của bà, chứ bà đâu có xấu xa như mọi người nói.” Nhưng lập tức tôi lại nghe thấy những món nợ mới của bà, lần nào cũng là một gáo nước lạnh kéo tôi ra khỏi ảo ảnh.

Gia đình chúng tôi phản ánh tình hình chính trị và hỗ trợ phát triển của Campuchia ở quy mô nhỏ. Tôi là một trong những lực lượng nước ngoài cấp tiền, gọi tắt là phe viện trợ: USAID, GTZ, IWF, các tổ chức Liên hợp quốc v.v. Trong dàn cảnh của tôi, bà mẹ sắm vai của đảng cầm quyền tham nhũng. Một mặt bà bóc lột con cái - dân chúng - và mặt khác, là chính đảng nên bà chi tiêu chuộng các lực lượng nước ngoài cấp tiền bằng cách để cử các tổ công tác chống tham nhũng, lập ra Bộ phụ nữ hoặc đan khăn len - tất nhiên chỉ để được nhận thêm tiền hỗ trợ phát triển và sau đó biến thủ. Ông bố đóng vai đảng đối lập: ông không tha hóa, và có ý tưởng đúng, nhưng sự bất lực của ông khiến ông hài lòng khi được chia một miếng nhỏ. Djai tượng trưng cho lớp người già trong xã hội: võ mộng và bàng quan, suốt ngày chơi bài và xem tivi. Nak và Cheamney là giới trẻ: ham muốn giáo dục và cải cách, nhưng bị bà mẹ chính phủ phanh lại và tiêu hết chỗ tiền tiết kiệm của các con.

Tưởng tượng thế là đủ rồi - tôi phải nói chuyện với bà. Nhất là phải nói trực tiếp chứ không qua phiên dịch. Bằng không thì tôi vẫn cứ là một vật thể lạ, không có tiếng nói, bất lực và vô tri.

Tôi thảo một bức thư gửi bà mẹ, sau đó tôi đọc cho Sreykeo nghe từng câu trong tiếng Anh và bảo nói lại cho tôi biết phát âm tiếng Khmer ra sao. Tôi chép lại cách phiên âm bằng tiếng Đức. Câu “Sau khi gặp Sreykeo, con muốn giúp đỡ gia đình” nghe như thế này: “Kraoy peel khgnomm djuabb Sreykeo khgnomm djaong djuay kruasaa.” Tôi còn mở từ điển tra lại một số từ để tin chắc Sreykeo đã dịch chính xác. Việc cực kỳ vất vả, kéo dài nhiều ngày. Nhưng đó là cách duy nhất.

Sau đó chúng tôi về làng.

Về đến nhà mẹ Sreykeo, tôi không đụng đũa vào các món bà nấu, chỉ đi đi lại lại với vẻ mặt bực bội để cho thấy có chuyện không ổn. Rồi tôi ra ngồi dưới gốc cây với Sreykeo để bàn bạc, vì bỗng nhiên tôi cảm thấy thiếu chắc chắn, không rõ mẹ Sreykeo sẽ phản ứng ra sao trước những lời trách móc của tôi. Tôi không được phép để bà mất mặt trước cả nhà, vì có thể sẽ sinh ra những phản ứng cực đoan, chưa kể là tôi cũng không muốn thế. Sreykeo bác bỏ đề nghị của tôi đi hỏi các nhà sư, vì họ sẽ rêu rao chuyện này khắp làng và làm cả nhà xấu mặt.

Chúng tôi quyết định hỏi ý kiến Omm Thom. Bác là người cao tuổi nhất họ và do đó là người chủ của đại gia đình. Tôi đọc lá thư cho bác nghe và hỏi ý bác. Bác cho tôi biết đã nhiều lần nói chuyện với mẹ Sreykeo, nhưng làm thế này là một sáng kiến.

Buổi tối chúng tôi mời mẹ Sreykeo và Djiat đến nhà bác. Tôi hồi hộp đứng tim. Tôi đành phải tắt tivi rồi bập bẹ đọc thư. Sau một hồi tôi không biết là mình nói gì mà chỉ vất vả đọc ra từng chữ phiên âm. Dĩ nhiên mọi người khó hiểu thứ tiếng Khmer của tôi, do vậy sau mỗi câu Omm Thom lại lên tiếng giải thích cho mẹ Sreykeo biết ý tôi định nói gì.

“Sau khi gặp Sreykeo, con muốn giúp đỡ gia đình. Nhưng mọi người chỉ nói dối con để được thêm tiền của con. Con đã đưa nhiều tiền đến mức không đủ tiền nữa để mua đồ ăn và thuốc men. Nhưng từ khi chung sống với gia đình ta, con thấy tiền chảy như nước qua kẽ tay. Con sợ vận rủi của gia đình sẽ truyền sang hai chúng con. Gia đình có rất nhiều vận rủi. Khác với mọi gia đình, ở nhà này không ai giúp ai. Mọi người sống trái với năm điều răn của Phật và làm thần linh giận. Sreykeo và Djiat cãi nhau suốt ngày như chó với mèo, không nói chuyện với nhau như hai con người. Mọi người không có lòng tin vào nhau, người nọ lừa dối người kia.

Bố và mẹ sống ly thân. Ai cũng chỉ làm theo ý người này. Con gái ra khỏi nhà mà không nói đi đâu, gặp ai và bao giờ quay về, không trò chuyện về các vấn đề của gia đình và cùng nhau góp sức giải quyết các vấn đề đó. Thay vào đó là nói dối lẫn nhau. Đó là lý do khiến vong linh tổ tiên nổi giận và trừng phạt cả nhà bằng nhiều vận rủi và bệnh tật. Sreykeo và Djiat bị bệnh HIV, cả nhà không rõ tại sao. Mới đây mẹ đã nói dối trắng trợn sau đám cưới. Con đưa mẹ 100 đô la nhưng mẹ không nói thật đã chi những món gì. Bây giờ mẹ đi vay tiền mà không hỏi con, mẹ nghĩ là con sẽ trả món nợ đó. Như thế không khác gì mẹ lấy tiền từ ví con. Có thể mẹ tưởng nói dối con để lấy tiền là khôn, nhưng không phải thế đâu.

Con xin lỗi, nhưng khi con đưa tiền cho mẹ thì phải kiểm tra mẹ làm gì với chỗ tiền ấy. Con không muốn làm thế, nhưng con bắt buộc, vì mẹ đã nói dối con và con không quên được. Chừng nào mẹ còn sống bằng tiền con đưa cho thì con không muốn mẹ đi vay tiền lân nữa mà không hỏi xin phép con trước. Con sẽ sống ở Campuchia đến sang năm. Trong thời gian này con sẽ xây nhà và cố làm mọi việc giúp gia đình. Nhưng con không thể giúp

gia đình nếu gia đình không tự giúp mình. Sau đó con chờ xem liệu gia đình có thực sự muốn biến chuyển tình thế và cộng tác với con. Nếu thế, chúng con sẽ giữ liên lạc và quay trở lại Campuchia.”

Ngay trong khi tôi đọc thì bà đã lắc đầu và chối đã nói dối tôi, nhưng chẳng ai tin bà. Bà khóc òa lên và quay mặt đi. Mọi người tranh nhau nói và Djiat cũng khóc - cô không biết nên nói gì.

Omm Thom cố giải thích để tôi hiểu mọi người nói gì. Lần đầu tiên tôi hiểu sự việc từ góc nhìn của bà mẹ. Tính cách của Sreykeo là một hiểm họa trong mắt bà, cô đã tiếp nhận nhiều tư duy phương Tây. Một mặt thì cô bướng bỉnh bẩm sinh, mặt khác cô cũng tiếp nhận nhiều kiểu hành xử phương Tây qua tiếp xúc với khách hàng Tây và ảnh hưởng của tôi.

Tôi không ý thức được ảnh hưởng Tây tác động đến cô mạnh như vậy. Cả nhà coi tính cách của cô là một vấn đề. Mẹ cô nuôi cô khôn lớn trong niềm tin sẽ được con gái nuôi khi về già. Giờ thì cô tách khỏi cộng đồng gia đình, đó không chỉ là sự xúc phạm, mà còn là mối đe dọa với mẹ cô: bà sẽ sống bằng gì? Nỗi sợ hãi đó khiến bà căm giận Sreykeo vô bờ.

Một lúc sau Omm Thom lên tiếng “ban haôy!” Đủ rồi. Mọi người bức xúc vì cuộc tranh luận và lấy đèn pin dò đường về nhà. Bà mẹ ngừng đan áo len một thời gian dài.

Bôi trơn

Mãi cãi cọ với gia đình, chúng tôi quên bẵng chuyện đám cưới. Đúng ra là chúng tôi chưa có giá thú mà chỉ cưới theo tục lệ, nhưng chúng tôi cần giấy chứng nhận kết hôn để xin thị thực vào Đức. Khi đến văn phòng Sở thị chính, tôi được biết là việc này không hề đơn giản như tôi vẫn tưởng. Một viên chức niềm nở thông báo là ông sẽ làm hộ chúng tôi xong mọi việc trong mười ngày, giá 800 đô la.

Thủ tục phức tạp kinh khủng. Trước tiên chúng tôi phải đến văn phòng xin ba mẫu đơn, sau đó phải đi lấy chứng nhận sức khỏe của bệnh viện Calmette, bao gồm cả xét nghiệm HIV, viêm gan, giang mai và chụp phổi. Bộ hồ sơ này phải qua ủy ban xã, ủy ban huyện rồi quay lại Bộ Ngoại giao ở Phnom Penh, cuối cùng lại gửi về ủy ban xã là nơi cấp phát giấy chứng nhận kết hôn. Thảo nào hầu như không ai ở Campuchia cưới tại phòng giá thú.

Tham nhũng hiện diện khắp nơi ở Campuchia, khiến người ta không coi đó là một tội trạng nữa. Có lẽ nên gọi đó là hình thái chủ đạo trong xã hội thì chính xác hơn. Trẻ con tiểu học đã được dạy là không có tiền bôi trơn thì chẳng làm được gì - chúng phải trả tiền giáo viên để được lên lớp.

Chúng tôi phải trả một viên chức khoảng 20 đô la, nhưng rào cản khó khăn nhất là Bộ Ngoại giao ở Phnom Penh. Ở đó người ta phát tờ giấy màu vàng chứng nhận Sreykeo được phép cưới tôi.

Bộ Ngoại giao ở trong một tòa nhà mới xây, dưới bóng râm của sông bạc ven sông. Riêng gã canh bãi đỗ xe đòi 290 đô la để cho chúng tôi vào nhà nộp đơn cho nhân viên phụ trách. Chúng tôi từ chối nhưng cẩn thận lấy danh thiếp của gã với hàng chữ “Giám đốc dịch vụ” và cho gã số điện thoại. Gã gọi điện khi chúng tôi vừa đỗ trước một đèn giao thông. Lời mời thứ hai hạ xuống còn 220 đô la, tất nhiên vẫn quá đắt.

Chúng tôi đến một quán cà phê internet, mở trang mạng của Bộ Ngoại giao và gọi đến tổng đài. Họ chuyển cuộc gọi đến một phụ nữ. Bà ta hẹn gặp buổi chiều tại *Mando Burgers*, một quán ăn nhanh. Bà nói sẽ làm giấy tờ với giá 125 đô la.

Bà đeo một giấy vào cửa bọc plastic và có nét mặt của một con mèo hoang đói. Bà cả quyết phải làm bốn bản dịch có dấu đỏ của Bộ Ngoại giao, mỗi tờ giá 15 đô la. Tổng cộng 185 đô la, nghĩa là bà ta đã lấy rẻ hơn, nhưng tôi nghi bốn bản dịch chỉ là một cách moi tiền vụng về.

Tham nhũng có luật chơi riêng của nó: trước mặt viên chức không được nói đến chuyện bôi trơn - chẳng khác gì xếp họ đồng hạng với lũ tội phạm đáng khinh; thay vào đó là phải ra vẻ coi đó là lệ phí theo quy định. Vì vậy cũng không thể mặc cả, như thế là tổn hại uy tín của viên chức. Tốt nhất là trước đó tìm hiểu giá phải trả qua người quen và cứ thế kẹp số tiền đó vào hồ sơ.

185 vẫn quá nhiều. Tôi không phản đối việc hối lộ, nhưng càng không ưa đàm phán kiểu láo toét này. Sreykeo và tôi đã nhất trí chấp nhận giá 100 đô la. Những quy định bất thành văn trong hối lộ không cho phép chúng tôi nói thẳng với bà viên chức là nên xuống giá, do đó chúng tôi làm vẻ ngờ nghệch nói, ô, phức tạp quá nhỉ, chúng tôi phải hỏi Đại sứ quán Đức xem có cần thứ giấy tờ đó không. Hy vọng bà ta hiểu được ẩn ý đó.

Bà bảo chúng tôi gọi cho nhân viên quầy tiếp khách Đại sứ quán Đức qua máy di động của bà, vì bà đã ghi số trong bộ nhớ. Một cú phản công khá khéo, tôi thấy nể bà hơn. Nhưng tôi phá thói bằng lý do phải nói chuyện với người trực tiếp làm vụ này là trưởng phòng Fischer. Tất nhiên bà không có số của ông ta trong bộ nhớ - chả có gì lạ, làm gì có ông Fischer nào ở Đại sứ quán.

Hai hôm sau chúng tôi gặp lại bà, vẫn ở *Mando Burgers*. Sreykeo nói: quả thực Đại sứ quán đòi tờ giấy màu vàng, nhưng không cần bản dịch. Mặt bà biến sắc, đe dọa sẽ có chuyện không hay. Bà khẳng định là chỉ cấp giấy vàng kèm bản dịch có đóng dấu đỏ.

Mặt tốt của các viên chức tham nhũng là ta có thể hành hạ họ lâu lâu, vì họ chỉ háms tiền. Họ giống những người làm dịch vụ không muốn mất khách và không làm gì có hại đến phi vụ. Nhưng trong một thoáng tôi thấy lo ngại già néo đứt dây. Bà ta phàn nàn đã mất khối tiền xăng đi gặp chúng tôi. Tôi nói tiếng Campuchia là rất lấy làm tiếc đã làm bà tổn tiền xăng, nhưng chúng tôi muốn làm mọi chuyện chính xác và lần gặp sau sẽ đem theo chai xăng một lít. Thứ tiếng Khmer vụng dại và động tác kính cẩn quá trớn của tôi đã thành công: bà bật cười, không khí dịu hẳn đi.

Bà ta đi khỏi, để quên cặp giấy trên bàn. Tôi định gọi với theo nhưng lại thôi. Trong cặp giấy có hồ sơ địa chính, nghĩa là nhất định bà ta phải xuất hiện tại cuộc hẹn thứ ba.

Và cũng nhất định bà sẽ không hạ giá lấy một xu. Chúng tôi nhờ Cheamney gọi điện lần nữa tới Bộ ngoại giao - chúng tôi không tự gọi, sợ để lộ cho Mèo Hoang biết chúng tôi tìm mối rẻ hơn. Cheamney được nối máy với một viên chức, ông ta đòi 110 đô la cho giấy vàng. Lập tức chúng tôi đến gặp ông ở một công viên, Sreykeo bảo không cần bản dịch và ông ta đồng ý. Ngay tối hôm ấy chúng tôi có tờ giấy vàng, thậm chí ông ta còn đưa đến tận nhà. Không phải lúc nào tham nhũng cũng dễ...

Tôi quên băng Mèo Hoang. Đến tận hôm sau. Tôi đang quỳ trước bàn thờ, dâng một đĩa hoa quả và châm bầy nén nhang. Đột ngột có tiếng động ở cửa, tôi quay lại. Tôi tưởng thấy hồn ma. Tôi sửng sốt không nói nên lời: trước mặt tôi là bà viên chức của Bộ Ngoại giao.

Bà ta không biết họ của Sreykeo và cũng chẳng có địa chỉ của chúng tôi. Nhà chúng tôi tận cuối thành phố. Vậy làm sao bà ta tìm được? Bà xin lại hồ sơ. Tôi lao ra bàn, đưa bà cặp giấy và lúng búng “Cảm ơn.” Sreykeo cũng sửng sốt không kém, nhưng cô không giật thột như tôi. Bà ta thoát biến đi, nhanh như lúc xuất hiện.

Tổng cộng mọi khoản hối lộ mất chừng 300 đô la cho giấy chứng nhận kết hôn. Cuối cùng thì chúng tôi cũng đem đủ hồ sơ đến Đại sứ quán để gửi đến Sở ngoại kiều Hamburg xa lắc xa lơ.

Ngôi nhà êm ấm

Tôi mua cho Djiat một điện thoại di động cũ để mỗi tối kiểm tra cô đi đâu. Nhưng cô cũng không đi làm tí nào nữa. Thay vào đó là suốt ngày chơi bài, như mẹ cô. Tất nhiên cô chơi bài ăn tiền. Đôi khi cô gặp vận đỏ và tối không về nhà. Tôi gọi điện và bảo cô phải về nhà ngay. Cô trả lời, ừ, ừ, xong ngay đây, nhưng vẫn mất tăm. Nửa tiếng sau tôi nổi điên lên xe máy đi tìm cô.

Cô chơi bài ở nhà một người quen, bà này già rồi, chuyên kiếm tiền bằng cách cho vay và lột của dân nghiện chơi bài suốt ngày lê la tại nhà bà. Tôi đấm cửa, tới trước mặt Djiat và hít một hơi sâu. Mọi người quanh chiếu bài ngừng tay. Djiat nháy dưng dưng, cô sợ tôi quát lên. Cô luôn nghe lời tôi. Tuy hôm sau tôi phải giải thích cho cô hiểu một lần nữa, nhưng ít nhất thì tôi nói gì cô cũng làm theo. Tôi tin là cô vui mừng khi tôi đến đón. Ở Đức sẽ coi đây là xâm phạm vào cuộc sống riêng tư, nhưng đối với cô, đó là một người nghĩ đến cô và chăm sóc cô. Cô luôn tươi cười khi bị tôi lôi khỏi sòng bạc. Tôi tin là cô thích vậy.

Sau ba tháng xây dựng thì ngôi nhà hoàn thiện. Nó đứng trên hàng cột cao hai mét rưỡi, cửa sổ xanh lam và mái ngói đỏ. Công nhân lắp vào đầu hồi hai mũi nhọn sơn vàng, chìa lên trời như hai ngọn lửa nhỏ. Tôi thích ngôi nhà. Thật yên tâm khi biết ở nơi nào đó trong cõi u minh có một ngôi nhà để ta chui ra chui vào bất cứ lúc nào, xa cách tất cả. Tôi không bao giờ coi đó là nhà của gia đình, nó là nhà của Sreykeo và tôi. Chúng tôi sẽ sống ở đó mỗi khi về Campuchia hoặc để lánh một mùa đông Đức.

Dĩ nhiên không phải cứ thế vào ở được. Ba nhà sư đến cầu phước, sau đó phải mở tiệc khoản đãi thợ xây dựng - vật hy sinh là con chó ở làng mà tôi rất thích.

Mùa mưa thay đổi diện mạo làng quê như tôi chưa từng thấy, mặc dù tôi đã nhiều lần đến đất này. Nơi mùa khô là đồng lúa thì bây giờ là một biển nước đến tận chân trời. Các nhà xung quanh ngập chân trong nước phủ bèo tằm, mọi người thản nhiên lội nước hoặc đi thẳng bằng trên cầu ván nổi giữa các nhà - trong khi tôi thấy một trận lụt thảm họa thì đối với họ chỉ là

chuyện lặp đi lặp lại hằng năm. Miếng đất của chúng tôi đã thành hải đảo, ra vào phải dùng một chiếc thuyền nông chèo hình thoi.

Một buổi sáng tôi chui khỏi mùng và thấy bố Sreykeo ngồi ở cửa, mỉm cười với tôi. Ông đã bán túp lều và máy nghe CD của Sreykeo, đưa tiền cho vợ hai, chỗ còn lại mua vé xe buýt. Thì ra ông vẫn luôn muốn sống với các con ở nhà này, duy chỉ không thấy cần thiết phải nói ý định đó ra.

Chúng tôi sắm cho ông một ghế cắt tóc cũ. Ông đặt nó ở vệ đường và nhờ thợ cắt một mái lá bên trên. Mỗi sáng ông đội mũ, tìm gậy và khập khiễng đi ra hiệu cắt tóc tí hon của mình.

Một hôm có người đàn ông áo trắng đứng trước cửa. Ông ta đến đây trên một chiếc xe máy đen bóng, xách cặp một tập hồ sơ, tự giới thiệu là nhân viên một tổ chức và nghe nói trong nhà có một người tàn tật. Mấy hôm sau bố Sreykeo có một chiếc xe lăn. Đột nhiên khắp làng thấy xe lăn, nhưng chủ yếu trẻ con lấy nghịch chơi, chúng đẩy xe chạy lộc cộc qua những ổ gà. Người ta không thích xe lăn - vì trông chúng như xe lăn! Bố Sreykeo nhờ thợ hàn một cỗ phuộc xe đạp cũ vào xe và một tay quay để khởi động bánh trước.

Mấy tuần tiếp theo ông bận bịu trang hoàng chiếc xe lăn. Ông mua sơn xịt màu đỏ và xanh lá cây, kiếm đệm mút cho chỗ ngồi. Thật lạ khi thấy cái xe làm thay đổi con người ra sao. Cả đời ông ngồi trong nhà, giờ đây ông có thể đi khắp nơi: đến hàng chè có mời ngồi uống chè chuối, bí đỏ và đậu nóng, đến nhà họ hàng hay đơn giản đi đi lại lại trên đường. Ông đội chiếc mũ trắng lên, rút bao thuốc có chữ “The taste of Europe” (“Hương vị châu Âu”) vào túi ngực, hãnh diện nhưng thản nhiên nói, ông chỉ “đi dạo” một chút.

Quan hệ giữa ông và vợ ông tuy nhiên vẫn không ổn, họ hậm hực với nhau cả ngày. Đến giờ nghỉ, mỗi người trải một chiếu riêng ở hai góc nhà. Người này than phiền với tôi về người kia. Ông bố kêu bà mẹ chỉ chơi bài và uống rượu, còn bà than phiền ông không kiếm ra tiền. Tôi chưa bao giờ hiểu nổi vì sao họ căm ghét nhau đến thế, cả các con họ cũng không biết.

Mấy tuần sau Djia cũng về quê. Trước khi tôi sang Campuchia cô làm quen với một người Mỹ ở một quán bar. Ông ta muốn giúp cô một cách bất vụ lợi. Trước khi về hưu ông là nhân viên kỹ thuật của không lực Hoa Kỳ. Chắc ông tìm một việc nào đó mang ý nghĩa cho đời.

Với dáng không lồ, trông ông rất kỳ cục. Chiếc nhẫn đeo ngón út của ông còn quá lỏng khi xỏ vào ngón cái của tôi. Cả ngày ông nằm dài trên chiếu như một hoàng đế La Mã với cặp kính râm phi công trên mũi. Bà mẹ thu thập từ mọi nhà một núi gói để ông hạ núi thịt của mình xuống. Djiat quạt mát và đút hoa quả cho ông. Cạnh chiếu là một thùng bảo ôn đầy bia và đá. Một đàn trẻ con quây quanh hai người, thỉnh thoảng ông rút tiền cho chúng.

Tất nhiên Djiat hy vọng ông ta cưới cô, nhưng tôi biết đó là chuyện không tưởng - ông đã nói toạc với tôi như vậy. Trong mắt ông, cô như một nạn nhân cần được “hỗ trợ”, cần tiền và sự chỉ huy của ông. Đó không phải là tiền để tốt. Không ai thấy hàm ơn khi được đối xử như một nạn nhân. Và ai chỉ phân phát tiền sẽ không nhận được sự tôn trọng và lời cảm ơn. Mà chỉ gây lòng tham.

Tôi nhận ra đi ầu đó ở chính mình. Ông hay mời chúng tôi đi ăn ở nhà hàng châu Âu đắt tiền, trả tiền taxi, đi khiêu vũ cùng chúng tôi và thanh toán mọi đ ều ồng. Ông càng trả nhiều tiền thì tôi càng kém tôn trọng ông. Nhưng tôi không để ông nhận thấy, vì tôi đã bắt đầu ít quan tâm đến ông như một con người, mà chỉ chú ý đến những đi ầu hay ho do ông đem lại cho tôi.

Chỉ còn là vấn đề thời gian cho đến khi bà mẹ nổi lòng tham. Bà nhờ tôi hỏi xin ông 100 đô la cho lễ Pchum Benh sắp đến. Bà định nấu một nồi cháo lớn cho người già trong làng và quyên cho chùa ít tiền.

100 đô la thì quá nhiều. Tôi bảo bà: “Mẹ ạ, nếu nhà ta năm nay chỉ 100 đô la cho Pchum Benh thì năm sau cũng phải làm tiếp, không thì rất xấu mặt. Nhưng làm sao biết được năm nào cũng có đủ tiền?”

Bà đáp: “Mẹ nói thật nhé. Mẹ chỉ cần 20 đô la cho Pchum Benh, chỗ còn lại để dành phòng khi có ai ốm đau.”

Ông người Mỹ không hiểu chúng tôi nói gì, thậm chí không nhận ra chúng tôi nói về ông và tiền của ông. Ông vuốt ve tay Djiat, gọi cô là “em bé” và không tưởng tượng ra ai trong nhà này lại không kính nể và hàm ơn ông. Bà mẹ nhìn tôi, và tôi nhận ra bà coi tôi là đ ồng lõa: tôi đã đổi chiến tuyến, hôm nay tôi được cử vắt sữa con bò vàng. Tôi từ chối.

Bây giờ tôi cũng biết bà mẹ cần nhiều tiền làm gì. Không chỉ để đánh bài, mà bà tìm cách mua sự kính trọng của đại gia đình và bạn bè là thứ bà không nhận được từ chính con mình. Ai hỏi là bà cho tiền. Bà mời mọi người về nhà ăn và uống bia, mua áo mới cho đứa cháu, trả học phí cho một cháu khác. Nhưng tất nhiên bà còn chi nhiều tiền để uống rượu và vui chơi với các bạn khác.

Chắc chắn bà không bao giờ bỏ được tật chơi bài. Nếu chúng tôi rời làng đi Phnom Penh vài hôm, bà lại tụ tập chơi bài và uống rượu tự nấu. Ở nông thôn không có việc gì khác cho người già. Ai buổi tối ngồi ở nhà, không có trẻ con kể cho nghe chuyện học hành, không có vợ chồng cùng xem tivi, không có họ hàng ghé qua ăn cùng - người đó chỉ có một nơi thân thuộc là nhà Omm Chan; ở đó họ ngồi xếp bằng tròn uống rượu thốt nốt. Rượu và trò may rủi làm quên đi nỗi cô đơn.

Một hôm bà tha về con chó con giống Saint Bernard. Bà bảo được người ta tặng, nhưng tôi đoán được một người chơi bài say rượu nào đó cho, và bà cứ thế đem về nhà. Tôi ghét con chó. Ở nông thôn nó chẳng được tích sự gì, nhưng rồi sẽ lớn bằng con bê và ăn cả nồi cơm thịt. Bà sẽ đòi các con đưa thêm tiền, vì bây giờ có thêm một miệng ăn.

Hằng ngày bà âu yếm tắm cho nó bằng dầu gội đầu trẻ em để không bị xót mồm. Nó được vào nhà - một chuyện rất kiêng với người Campuchia. Vì sao người ta có thể yêu một con vật dễ dàng hơn yêu các con mình?

Dự tính tôi ở đây nửa năm, và tôi đã từ bỏ hy vọng trong thời gian ấy sẽ giải quyết được mọi vấn đề của gia đình này. Bà mẹ sẽ không bao giờ học được cách chi tiêu và quản lý tiền. Vì thế tôi quyết định hỗ trợ hai người có khả năng và ý chí đổi đời: Cheamney và Nak. Chúng tôi giúp cậu em trai tốt nghiệp phổ thông, học tiếng Anh và “computer” ở Phnom Penh. Tôi không tin cậu ta sẽ kiếm được tiền với computer ở Phnom Penh, nhưng không quan trọng. Giáo dục làm người ta tự tin, và đó là cái người ta cần để đi kiếm tiền.

Hy vọng của gia đình đặt lên Cheamney. Cô nhận được hợp đồng qua Mỹ biểu diễn mấy tháng với đội múa của cô. Cô sẽ kiếm được vài nghìn đô la, với số tiền khởi nghiệp này cô sẽ mở một quán karaoke ở làng. Tôi lập cho cô một tài khoản để cô gửi tiền, tránh bị bà mẹ đụng chạm vào. Cô trả vào bao nhiêu thì tôi sẽ trả thêm bấy nhiêu.

Phát hiện được

HIV - hầu như chúng tôi quên nghĩ đến nó. Nhưng rồi cũng phải đi Bangkok, một phần vì Sreykeo đau răng, và cũng đã đến lúc đếm lượng virus. Trong hơn một năm rưỡi qua lượng virus ở dưới mức đo được, do đó chúng tôi chuyển sang chế độ xét nghiệm nửa năm một. Một bác sĩ Đức nói với tôi rằng thế là đủ. Xét nghiệm rất đắt; bản thân việc xét nghiệm không tốn mấy, nhưng gộp cả tiền xe buýt, lệ phí thị thực, ngủ trọ, taxi và ăn uống trong mười ngày thì phải đến vài trăm đô la.

Tôi ngủ ở trong nhà nghỉ ở Bangkok khi Sreykeo quay về với kết quả xét nghiệm của Chử thập Đồ Thái Lan. Cô ném phong bì lên bàn, nằm vật xuống xô pha và úp mặt lên cánh tay. Tôi suýt quên tại sao chúng tôi đến đây. Tôi mở phong bì. Tình cảnh giống hôm đầu tiên tôi biết chúng bệnh HIV của cô: tôi nghĩ, không, không thể thế được, tôi đọc lại lần nữa, lần nữa.

Số virus trong một mililit máu từ “dưới ngưỡng phát hiện” tăng lên 814. Chưa đủ cao để phải ra biện pháp mới, nhưng cũng không đủ thấp để lờ nó đi. Chính xác đó là con số khiến ta lưỡng lự nhất. Lượng tăng đến 200 có thể được coi là dung sai khi đếm và khá yên tâm lờ đi, trên 100 nên xem là trị liệu pháp không hữu hiệu, phải đổi loại thuốc. Nhưng 814 muốn hiểu thế nào cũng được. Tất nhiên, nó chỉ là một con số, nhưng nó tồn tại không chối cãi được.

Khi mọi hành động duy lý qua đi thì nỗi sợ bắt đầu. Chúng tôi đến bệnh viện, tìm gặp một nữ bác sĩ. Bà khuyên lặp lại xét nghiệm sau một tháng. Giờ thì những gì làm được thì đã làm, sau đó là vực thẳm.

Tất nhiên tôi suy nghĩ vì sao lượng virus gia tăng. Chúng tôi không tìm ra lỗi gì ở mình. Sreykeo uống thuốc rất kỷ luật và không quên một viên nào. Mỗi lần không chắc chắn đã uống chưa, cô uống thêm một liều thứ hai. Cho đến nay việc đi đầu trị rất ổn, không mấy khi có tác dụng phụ, trong vòng ba tháng lượng virus tụt xuống dưới ngưỡng phát hiện được. Và bây giờ là cú sốc: thất bại sau một năm rưỡi là quá nhanh.

Tôi tự đặt hàng nghìn câu hỏi và vô cùng bối rối. Liệu có vì thuốc? Vì muốn giá rẻ, trước đây ba tháng tôi đã đổi nhà sản xuất. Trước đó chúng

tôi mua thuốc ở một hãng dược phẩm nhà nước của Thái Lan, mỗi tháng dùng mất 85 đô la. Sau đó chuyển sang thuốc Ấn Độ chỉ mất 40 đô la. Không có lý do nghi ngờ, thuốc này mua của một bác sĩ từng làm việc lâu năm cho các tổ chức phi chính phủ ở Phnom Penh. Nhà sản xuất rất nổi tiếng, hộp thuốc có nhãn và gắn xi, kèm chứng chỉ nhập khẩu.

Sreykeo lưỡng lự không chịu uống vì thuốc không bọc và dính chút bụi, lắc nhẹ là vỡ. Sreykeo cả quyết thường xuyên bị chóng mặt từ khi uống loại thuốc mới. Tôi cho là cô tưởng tượng và nói tất cả bác sĩ ở Phnom Penh đều dùng thuốc này, kể cả các tổ chức phi chính phủ phương Tây. Tuy nhiên về sau tôi nghe nói Tổ chức y tế thế giới đã gạch thuốc này khỏi danh mục khuyến cáo thuốc mô phỏng để đi điều trị HIV, vì nhà sản xuất không thể chứng minh đạt được lượng hoạt chất cao như thuốc thật. Tôi đã đi lâu với sức khỏe của Sreykeo chỉ vì tiết kiệm 45 đô la mỗi tháng?

Câu hỏi này làm tôi mất hết tự tin. Chẳng phải đây là việc thực sự quan trọng đầu tiên mà tôi đã làm trong đời hay sao? Tôi đã thất bại? Tôi đã sai một lỗi, và lập tức con virus đã lợi dụng thời cơ ấy để xuyên qua hàng phòng ngự. Có phải thế không?

Tất cả cùng ập về một lúc: sợ hãi, trăn trở, bất lực - những cảm xúc hời hợt như đã lãng quên, những hậu quả tâm lý kéo theo sau con virus. Đột nhiên cánh cửa dẫn đến thế giới hư ảo tâm tối ấy lại mở toang. Con cọp đã sống chuồng.

Lập tức những cuộc cãi cọ cũng lại bắt đầu, duy chỉ bây giờ không còn khía cạnh mỉa mai và ganh đua nhẹ nhàng như chúng tôi vốn quen. Bây giờ lo sợ và bối rối bóp nghẹt tất cả. Trên chuyến bay về nhà, Sreykeo phải đi lên tờ khai hải quan và cô có chữ cần hỏi. Tôi nói, có hàng chữ Khmer bên dưới, cô nên tự đọc lấy. Nhưng cô lại hỏi. Tôi lặp lại, cô nên tự đọc. Tôi muốn động viên cô tin vào khả năng của mình, không nhận ra đây là thời điểm không thích hợp.

Cô òa khóc: cô xấu hổ, sợ ai đó trên máy bay biết là cô không đọc thạo. Tôi phải nói thêm đây là lần đầu tiên cô lên máy bay. Chỉ là một chuyến bay giá rẻ, nhưng với cô có nghĩa là ở cạnh những người giàu và có học. Đa số hành khách là dân du lịch, nhưng cũng có cả người Khmer tầng lớp trên. Buổi sáng Sreykeo đã trang điểm, mang áo dài và đồ trang sức đẹp

nhất. Bây giờ cô ngồi đây, và ai cũng biết là cô không biết đọc, có thể biết cả bệnh HIV của cô. Ai cũng biết là ở đây không có chỗ cho cô.

Trong giây phút ấy tôi ước gì trả bất kỳ giá nào để làm cho lỗi ấy không xảy ra. Tôi không thể chịu đựng nỗi cảm giác đã làm cô xấu hổ.

Chúng tôi đổi ngay về loại thuốc cũ. Bác sĩ bảo chúng tôi đi mua của ông thuốc Thái Lan đắt hơn, nhưng chúng tôi không thay đổi ý định. Ông hơi phật ý khi đưa thuốc và để thêm: “Nếu có lợi về tâm lý...”

Sreykeo tươi cười cầm hai hộp nhựa nhỏ màu trắng quen thuộc vào tay, ép chúng vào ngực như hai đứa trẻ nhỏ đi xa mới về. Chúng tôi xét nghiệm lần nữa sau đó hai tuần. Buổi sáng hôm đi lấy kết quả tôi không ăn được miếng nào. Khi tôi mở phong bì, tựa như có một nhà ảo thuật nói ra câu “dưới ngưỡng phát hiện”: một dòng chữ đen trên giấy trắng, và nỗi sợ ma quái tạm thời chấm dứt. Con cọp đã vào lại chuồng. Có thể chỉ là lỗi trong xét nghiệm, phương pháp b-DNA vốn mang tiếng đôi khi đưa kết quả dương tính nhầm. Từ giờ trở đi chúng tôi xét nghiệm ba tháng một lần.

Núi Thiêng

Chúng tôi quay về làng và không có việc gì làm. Nếu tôi không viết sách, bể nước đã đầy, rác đốt xong, bát đĩa sạch sẽ thì chẳng còn công chuyện gì nữa. Tất cả sách đã đọc đi đọc lại mấy lần. Chúng tôi không có tivi, và mỗi ngày chỉ có điện vài tiếng. Mỗi lần thấy bức bối, tôi bảo Sreykeo cùng lên xe máy đi lang thang. Vì vậy có lần chúng tôi đến Núi Thiêng, một nơi thu hút nhiều người Khmer. Du lịch Tây ít khi đến đây.

Núi Thiêng đứng đơn độc giữa đồng lúa, âm u cây cối rừng già. Những bậc thang xi măng nối dài lên đến đỉnh, tay vịn là hai con rắn Naga biến mất hút khỏi tầm nhìn. Những tảng đá hình thù kỳ dị đã làm ngọn núi thành một nơi huyền bí, người ta tưởng tượng ra hình đầu người hay khuôn mặt trên đá. Các cây cổ thụ mọc trên đó làm ta có cảm tưởng luôn luôn bị theo dõi.

Một người mù ngời trên bậc thang, mắt ông ta xám màu khói. Ông mặc quần áo nghèo nàn, mòn vẹt vì ngời, đeo đồng hồ nhựa nghe được tiếng đọc giờ khi bấm nút. Trên cổ ông đeo túi. Ông áp túi lên tai như máy bộ đàm, nói thì thầm rồi lắng nghe và khe khẽ gật đầu. Ông xin mấy tờ bạc, rút một tờ và nhờ đọc số xê ri, nói số ấy vào túi và lại gật đầu. Tôi đoán nó phải là một đồ vật kỳ bí cực hiếm. Túi treo vắt qua ngực như bế một đứa bé.

Tôi chợt nghĩ, đây nhất định là một lời sấm truyền. Bất giác tôi lùi một bước: chắc đó là một thai người ướp mà người ta vẫn cho là có nhiều sức mạnh thần bí. Tôi hỏi cô nghe ông ta nói gì, nhưng Sreykeo chỉ đáp “Ổn cả.”

Có một lỗ dài trong đá, sâu vài mét. Dưới đáy có mấy hòn đá dài dài đeo thô xếp quanh một lỗ sâu hơn. Người ta ném vào đó ba tờ tiền và nghĩ một điếu ước. Nếu gió hút tiền vào lỗ thì điếu ước sẽ được toại nguyện. Sreykeo giữ từng tờ trên lỗ, nhằm, cố đoán hướng gió hút để thả tiền đúng lúc. Cô nhìn theo đồng tiền đầy hy vọng, xem nó phát phối quay lộn trong gió. Tôi đoán biết cô ước gì và rất đau lòng thấy cô cố trấn tĩnh khi gió thổi bay tờ tiền khỏi lỗ, dính lên vách đá. Không tờ nào rơi vào lỗ. Cô quay người đi khỏi. Tôi hỏi cô ước gì. Cô nói: “Em hết bệnh.”

Rồi cô thả một tờ nữa, lần này gió hút tờ tiền tụt vào lỗ. Cô nhảy cẫng và phấn khích la lên: “Anh thấy chưa? Em ước chúng mình có con đây!”

Hừm, tôi nghi ngờ mấy câu sấm truyên kiểu này. Tôi gợi ý đó chỉ là một lỗ dưới đất, và đêm đến sẽ có người trèo thang xuống lấy tiền. Cô nói sảng: “Không!” rồi thản nhiên ném nốt hai tờ nữa xuống lỗ. Cả hai bay thẳng xuống lỗ như kẻ chết. Cô quay đi, tựa như không có gì tự nhiên hơn trên đời.

Quá đơn giản

Tôi đang sẵn một con gián làm tổ trong máy in thì có chuông điện thoại. Sreykeo nhắc máy, nói tiếng Khmer, mắt cô sáng lên rồi cô đưa máy cho tôi và nhảy lên ôm cổ tôi. Đó là cô nhân viên người Campuchia ở Đại sứ quán Đức. Cô thông báo là Sở ngoại kiều đồng ý cấp thị thực. Chính cô cũng ngạc nhiên không kém gì tôi. Mọi chuyện quá nhanh, thậm chí còn chưa hết hạn nộp giấy tờ gốc. Cô nói, đi đầu kiện duy nhất để nhập cảnh là hai chúng tôi phải đi cùng nhau. Chúng tôi sẽ phải mua hai vé máy bay, trình cho sứ quán, sau đó Sreykeo sẽ nhận được hộ chiếu kèm thị thực. Tôi đặt máy và bối rối đi đi lại lại. Mấy ngày nữa chúng tôi sẽ ở Đức, thậm chí có thể trước lễ Giáng sinh.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là: tôi không thể đi ngay được. Vừa cách đây mấy hôm tôi bắt đầu dạy một con khỉ do hàng xóm bắt được. Nó đã biết nghe gọi tên và chạy lại khi tôi gọi. Chúng tôi cũng đã dọn và đốt hết bụi cây sau nhà để trồng rau. Ngoài ra tôi cũng chưa nói trôi chảy tiếng Khmer. Con chó cũng vừa đẻ bốn con, mấy ngày nữa mới mở mắt. Vậy mà lúc này Sở ngoại kiều đột ngột cho nhập cảnh. Chúng tôi không thể đơn giản đứng dậy ra đi.

Tôi không phấn khởi chút nào. Hệt như trong phim, khi người hùng nghĩ: “Chán thật, quá đơn giản.” Tôi đã chuẩn bị tinh thần đón một cuộc chiến giấy tờ dai dẳng và mệt mỏi - thất vọng quá. Dĩ nhiên chúng tôi đi Phnom Penh ngay để mua vé máy bay.

Khi Djiat nghe tin, cô nhảy lên ôm cổ tôi, ghì chặt tôi và khóc như một đứa trẻ. Cô ghì tôi sát vào người, vào cái bụng chừa to tướng của cô, hai tay ôm mặt tôi. Rồi cô mỉm cười với đôi mắt đỏ và má ửng nhem, vuốt lên tóc Sreykeo. Sự bùng nổ cảm xúc của cô khiến tôi bối rối, chẳng hợp chút nào với cô gái thụ động và bàng quan hàng ngày.

Có thể cô cảm thấy một phần của cô sẽ cùng với em gái sang Đức, có thể cô thấy chút hy vọng. Cũng có thể cô tin rằng, kể cả những ai có cuộc đời tan nát, những ai có virus cũng được hạnh phúc, họ không bị đuổi khỏi thiên đường, mọi chuyện đều có thể thay đổi.

Ba ngày sau chúng tôi cầm vé trong tay, hôm sau nữa chúng tôi lấy hộ chiếu ở Đại sứ quán, và một ngày sau đó thì có mặt tại phi trường. Cả nhà đi trên chiếc tuk-tuk chật như nêm đến chia tay chúng tôi.

Tôi cảm thấy sẽ thiếu vắng tất cả, từng người một. Cheamney vừa về từ một lần biểu diễn trên ti vi, cô hôn lên má tôi và để lại khá nhiều son. Vãn Djiat là người khóc nhiều nhất. Tôi rất ngạc nhiên, vì thực ra suốt ngày chúng tôi chỉ cãi nhau vì tiền nong và bài bạc. Nhưng chính cô sẽ là người tôi nhớ nhất. Tôi sẽ nhớ nhà sư. Tôi sẽ nhớ con khỉ sáng nào cũng nhảy lên sờ tay lạnh vào mặt tôi. Thậm chí tôi cũng nhớ bà mẹ một chút, một chút xíu thôi. Người mẹ nào cũng được nhớ, có muốn khác đi cũng không xong.

Hành tinh Đức

Nhiệt độ bên ngoài là âm 69 độ C, độ cao 13.000 mét, màn hình cho thấy máy bay của chúng tôi đang qua biển Caspi. Sreykeo ngó qua cửa sổ. Qua lớp mây cô thấy ánh sáng của nhiều ngọn lửa lớn dưới mặt đất, có lẽ là những mỏ dầu Baku. Các vì sao vẫn cách xa như nhìn từ dưới đất. Chúng tôi bay đến hành tinh Đức. Hôm nay là Đêm Thánh trước lễ Giáng sinh. Lúc cất cánh Sreykeo nhìn qua cửa sổ, Phnom Penh lù xa dần. Cô gọi tôi: “Nhìn kia, bờ hồ kia.” Chúng tôi thấy lại hồ nước với các nhà trọ, nhưng lập tức máy bay vào mây và ai đó hỏi chúng tôi muốn ăn khoai tây với thịt bò hay cơm gà. Phnom Penh đã biến mất.

Trước đây mấy tuần trong một nhà trọ ven hồ chúng tôi tình cờ gặp An, cô bạn gái ở Walkabout, và Sreykeo nói dăm ba câu với cô. Thường thì cô tránh xa các cô gái làm tiệp, không muốn dây dưa với họ nữa và không muốn gợi nhớ chuyện cũ. Không khó khăn để nhận ra An mang virus trong người. Mặt cô ưu tư và khô héo một cách kỳ lạ. Một thời gian dài tôi ngỡ An đã chết, vì chúng tôi không hề gặp cô ở thành phố. Nhưng cô nói với Sreykeo là mới ốm dậy.

Mọi khởi đầu giống nhau. Họ biến mất tầm vài tuần, quay lại với thân hình mảnh khảnh lạ thường và kể mới ốm dậy. Rồi lại biến mất, quay về, biến mất lần nữa, rồi một lúc nào đó không quay về nữa.

Khách hàng ở Walkabout không bao giờ nghe tin các cô gái đã chết. Liên tục có người đến người đi. Vài người lấy chồng, mấy người khác chuyển quán bar, những người khác qua đời. Không ai ở Walkabout đã động đến HIV. Vở diễn phải tiếp tục, HIV làm hại thương trường.

Hôm nay là Đêm Thánh. Đương nhiên bố mẹ tôi lại dựng ba cây thông. Sau khi tôi gọi điện báo chúng tôi sẽ về Đức dịp Giáng sinh, họ lập tức chạy đi kiếm quà tặng cho Sreykeo. Cô sẽ cùng bố mẹ tôi đi nhà thờ. Rồi chúng tôi sẽ uống trà và ăn bánh quy, cả loại bánh không đường của bà tôi. Hai chú mèo sẽ tru lên oán thán khi cả nhà hát “Đêm Thánh vô cùng”. Sreykeo sẽ ở nơi an toàn.

Tất nhiên tôi nhớ lại đêm Giáng sinh trước đây ba năm, khi tôi ngồi khóc trước cây thông và nghĩ thầm: “Chịu thôi. Mình không thể giúp cô ấy

được.” Giờ đây cô ng ỡ cạnh tôi và không mở được túi bọc dao đĩa nhựa. Màn hình trước mặt cô chiếu phim “A Bug’s Life”. Có lẽ đây là tặng vật lớn nhất cho tôi. Tôi đưa cô về nhà, về với tôi, về với cả gia đình. Chỗ ấy không có tọa độ trong hệ thống định vị toàn cầu, không được đánh dấu trên bản đồ nào, không ở Hesse, Hamburg hay Kompong Thom. Nhưng Sreykeo ở đây, cùng tôi, mọi chuyện khác đều không quan trọng nữa.

Chuyện về con rùa mãi về sau tôi mới được biết qua anh tôi. Cô kể với anh là một ngày trước khi chúng tôi gặp nhau cô đã phóng sinh hai con rùa ở đầm nước trước Cung Vua. Một con đực và một con cái - theo nghi lễ Phật giáo. Cô viết tên mình lên mu con rùa cái, con đực không viết gì. Cô cầu gặp được người sẽ là chồng cô vào hôm ấy. Còn nếu không gặp được thì cô chỉ đi làm để kiếm tiền. Sau đó cô nhuộm mái tóc sáng màu của mình đen trở lại, sơn móng tay và đến Heart of Darkness.

Tôi thích chi tiết này, vì nó làm cho mọi sự kiện có vẻ như tuân theo một ý nghĩa cao hơn. Tất nhiên tôi biết là không có số mệnh, mà chỉ có những tiên đoán tự đáp ứng: vì tối hôm đó hy vọng gặp chồng nên cô không đối xử với tôi như một khách hàng, và do đó tôi không đối xử với cô như một gái mại dâm. Vì thế mà chúng tôi mê nhau. Nhưng tôi thích ý niệm về một Đấng cao siêu sai khiến mọi chuyện đi đến hồi kết và không có gì là vô nghĩa. Cuộc sống sẽ nhờ vậy mà đơn giản hơn.

Còn cái chết? Nó ở xa lắm. Như một thằng bạn cùng lớp mà sau khi tốt nghiệp phổ thông không gặp lại nữa. Ta biết thằng bạn ấy vẫn còn đó, và ta cũng biết là một ngày nào đó sẽ tái ngộ. Hiện tại nó chỉ là một ký ức mờ nhạt. Có thể ta tự hỏi thằng ấy ở đâu và hôm nay trông ra sao?

Cuối năm 2006 ở Mỹ có một công trình nghiên cứu được công bố. Người ta dự đoán người nhiễm HIV ở Bắc Mỹ từ khi được chẩn đoán sẽ sống trung bình thêm 24,2 năm nữa. Nghiên cứu này dựa trên các thông số của 2004. Từ đó đến nay có thêm hai loại thuốc HIV mới ra đời, vậy ta có thể cộng thêm vài năm nữa. Đó là một quãng thời gian rất dài, và dĩ nhiên chúng tôi hy vọng trong thời gian đó y học tiếp tục phát triển.

Không quá mù quáng để hy vọng Sreykeo gần như sẽ đạt tuổi thọ bình thường và sống một cuộc đời gần như bình thường. Một công trình nghiên cứu ở Pháp cho thấy - xét về thống kê học - người nhiễm HIV được đi điều trị hữu hiệu và có số CD4 trên 500 không chết sớm hơn đáng kể so với

người khỏe mạnh. Nhưng công trình nghiên cứu để mà làm gì? Sreykeo có mơ ước của mình, có bộ bài bói và lời sấm truyền. Còn tôi có các công trình nghiên cứu lấy trên mạng xuống.

Con người tư duy theo câu chuyện. Mỗi tiêu sử được so sánh với một cuốn sách hoặc phim, sau đó ta dán một nhãn in sẵn lên và tưởng đã hiểu được nó. Đối với nhiều người, Sreykeo và tôi mang nhãn “mối tình bi thương và tuyệt vọng” - những chuyện có ký tự HIV trong đó chỉ có thể kết thúc bi thương. Chàng làm quen nàng. Nàng bị AIDS. Họ sống hạnh phúc đến ngày cuối cùng. Hết phim. Ai xem phim ấy làm gì. Phim vớ vẩn.

Một số người cho rằng chúng tôi vi phạm một điểu luật thép của thời mới, vì chúng tôi quyết không chuẩn bị tinh thần đón cái chết sắp tới của Sreykeo. Họ gầy như phát điên khi thấy chúng tôi không chịu sống một cuộc đời dán nhãn hiệu bi thương và không chịu ca thán về nỗi bất hạnh của mình.

Sreykeo vừa phát hiện vật gì màu trắng ở cửa sổ. Thoạt tiên cô tưởng là một loại côn trùng. “Không, nước đá đấy!” tôi bảo cô. Cô nhìn tôi như nhìn một kẻ tâm thần. Cho đến giờ cô chỉ biết nước đá ở dạng khối vuông trong tủ lạnh. Còn nhiều thứ để ngạc nhiên lắm.

Tôi nghĩ là dưới kia có khối người đợi câu chuyện của chúng tôi kết thúc bi thương. Nhưng chúng tôi sẽ không chiêu lòng họ đâu.

Cứ cho họ tha hồ đợi.